

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002432

Trang : 1/2

Môn học: Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 07

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 09/01/2023

Giờ: 07:30

Phòng thi: B201

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |

| STT           | Mã SV                 | Họ và tên SV                | Ngày sinh             | Mã lớp              | H. Ph | Số tờ<br>MĐ | Chữ ký | D. QT<br>40%    | D. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---------------|-----------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------|-------|-------------|--------|-----------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1             | 2122060044            | CHÂU HOÀI ANH               | 25/05/2004            | CCQ2206B            |       | 216         |        | 6.5             | 37            | 4.8        |                                  |                                     |
| <del>2</del>  | <del>2122060024</del> | <del>NGUYỄN ĐÔNG BINH</del> | <del>05/10/2004</del> | <del>CCQ2206A</del> |       |             |        | <del>5.8</del>  |               |            |                                  |                                     |
| 3             | 2122060054            | ĐỖ CÔNG DŨNG                | 14/02/2004            | CCQ2206B            |       | 367         |        | 5.1             | 33            | 4.0        |                                  |                                     |
| <del>4</del>  | <del>2122060033</del> | <del>PHAN QUỐC ĐŨNG</del>   | <del>26/02/2004</del> | <del>CCQ2206A</del> |       |             |        | <del>Cmth</del> |               |            |                                  |                                     |
| <del>5</del>  | <del>2122060032</del> | <del>LƯƠNG QUỐC ĐẠT</del>   | <del>15/10/2004</del> | <del>CCQ2206A</del> |       |             |        | <del>Cmth</del> |               |            |                                  |                                     |
| 6             | 2122060014            | CAO HOÀNG HẢI               | 29/07/2004            | CCQ2206A            |       | 216         |        | 7.7             | 43            | 5.7        |                                  |                                     |
| 7             | 2122060048            | NGUYỄN MINH HẢI             | 05/05/2004            | CCQ2206B            |       | 198         |        | 6.4             | 39            | 4.5        |                                  |                                     |
| 8             | 2122060030            | NGUYỄN CÔNG HẬU             | 14/01/2003            | CCQ2206A            |       | 128         |        | 7.5             | 43            | 5.6        |                                  |                                     |
| 9             | 2122060007            | NGUYỄN XUÂN HỚI             | 11/02/2000            | CCQ2206A            |       | 475         |        | 7.2             | 45            | 5.6        |                                  |                                     |
| <del>10</del> | <del>2122060041</del> | <del>NGUYỄN MINH KHAI</del> | <del>10/04/2002</del> | <del>CCQ2206B</del> |       |             |        | <del>Cmth</del> |               |            |                                  |                                     |
| 11            | 2122060040            | NGUYỄN ĐĂNG KHOA            | 26/06/2004            | CCQ2206B            |       | 216         |        | 6.3             | 45            | 5.2        |                                  |                                     |
| 12            | 2122060021            | NGUYỄN MINH KHOA            | 28/05/2004            | CCQ2206A            |       | 128         |        | 6.3             | 53            | 5.7        |                                  |                                     |
| 13            | 2122060028            | NGUYỄN NGỌC LÂN             | 20/12/2004            | CCQ2206A            |       | 475         |        | 6.8             | 52            | 5.8        |                                  |                                     |
| 14            | 2122060051            | TRẦN NGỌC MINH              | 18/12/2003            | CCQ2206B            |       | 367         |        | 6.4             | 48            | 5.4        |                                  |                                     |
| 15            | 2122060009            | NGUYỄN HOÀI NHÃN            | 25/02/2004            | CCQ2206A            |       | 475         |        | 7.0             | 53            | 6.0        |                                  |                                     |
| 16            | 2122060019            | THÁI NGỌC VŨ                | 24/08/2004            | CCQ2206A            |       | 128         |        | 7.3             | 53            | 6.1        |                                  |                                     |
| 17            | 2122060045            | BÙI ANH QUANG               | 05/05/2003            | CCQ2206B            |       | 216         |        | 6.8             | 46            | 5.5        |                                  |                                     |
| 18            | 2122060001            | LÊ VINH QUANG               | 20/01/2000            | CCQ2206A            |       | 367         |        | 8.0             | 45            | 5.9        |                                  |                                     |
| 19            | 2122060047            | NGUYỄN HUY QUYÊN            | 24/08/2004            | CCQ2206B            |       | 475         |        | 7.5             | 35            | 5.1        |                                  |                                     |
| 20            | 2122060002            | NGUYỄN GIA QUYẾT            | 26/01/1999            | CCQ2206A            |       | 128         |        | 8.1             | 67            | 7.3        |                                  |                                     |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002432

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 07**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**

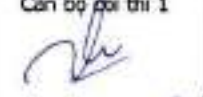
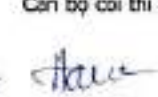
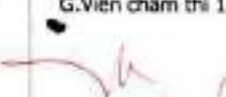
Ngày thi: **09/01/2023** Giờ: **07:30**

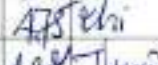
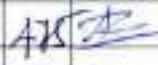
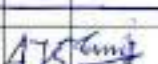
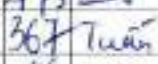
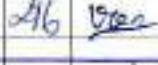
Phòng thi: **B201**

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

|                                                                                                                           |                                                                                                                        |                                                                                                          |                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Trần Công Thái | Cán bộ coi thi 2<br><br>Nguyễn Hạnh | G.Viên chấm thi 1<br> | G.Viên chấm thi 2<br> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ<br>M&Đ | Chữ ký                                                                                 | Đ. QT<br>40% | Đ. TH<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|-----------|------------|----------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122060029 | NGÔ THỨC         | THÀNH     | 21/01/2004 | CCQ2206A |              |                                                                                        | Coin thi     |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122060042 | TRẦN VĂN         | THÀNH     | 15/08/2004 | CCQ2206B |              | 367  | 7.1          | 82           | 7.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122050073 | PHAN HỮU         | THI       | 12/12/2004 | CCQ2206B |              | 478  | 6.9          | 34           | 4.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122060008 | NGUYỄN TÂN       | THUẬN     | 09/10/2004 | CCQ2206A |              | 128  | 7.0          | 41           | 5.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122060039 | NGUYỄN TÂN       | TÍN       | 25/03/2004 | CCQ2206B |              |                                                                                        | Coin thi     |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122060020 | KIỀU ĐỨC         | TRÍ       | 01/05/2004 | CCQ2206A |              | 478  | 5.5          | 24           | 3.6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122060056 | TRẦN NGUYỄN NGỌC | TRÍ       | 10/01/2004 | CCQ2206B |              |                                                                                        | Coin thi     |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122060034 | TRẦN MINH        | TRUNG     | 05/06/2002 | CCQ2206A |              | 478  | 7.5          | 59           | 6.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122060011 | NGUYỄN THANH     | TUẤN      | 02/08/2004 | CCQ2206A |              | 367  | 7.4          | 59           | 6.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122060055 | LONG QUỐC        | VIÊN      | 17/06/2003 | CCQ2206B |              | 416  | 8.1          | 73           | 7.6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2122060006 | NGUYỄN ANH       | VŨ        | 29/06/2004 | CCQ2206A |              |                                                                                        | Coin thi     |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B202**

Tổ: **002**

Giờ: **07:30**

Đ: **16**

H: **5**

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi: **21**

Số tờ giấy thi: **24**

Mã nhận dạng: 002425

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1     | Cán bộ coi thi 2       | G.Viễn chấm thi 1      | G.Viễn chấm thi 2 |
|----------------------|------------------------|------------------------|-------------------|
| <i>Trần Văn Kiên</i> | <i>Nguyễn Văn Tuấn</i> | <i>Lê Thị Kim Thái</i> | <i>Lê Đức Anh</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký       | D. QT 40%      | D. Thi 50% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                               | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|--------|-------------|--------------|----------------|------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122040028 | TRẦN VĂN BẢNG         | 19/12/2003 | CCQ2203D |        | 367         | <i>Bảng</i>  | 7,4            | 5,5        | 6,3     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122030131 | LÊ THÀNH CÔNG         | 29/07/2004 | CCQ2203D |        | 475         | <i>Công</i>  | 5,8            | 5,9        | 5,9     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122030241 | LÂM NGỌC DUẤN         | 16/02/2004 | CCQ2203D |        | 367         | <i>Duẩn</i>  | 7,4            | 5,1        | 6,0     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122030240 | NGUYỄN TRỌNG ĐẠT      | 21/11/2003 | CCQ2203D |        |             |              | <i>Cấm thi</i> |            |         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10                       | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 5   | 2122170449 | PHẠM TRƯỜNG GIANG     | 15/02/2004 | CCQ2203C |        | 128         | <i>Giang</i> | 4,7            | 4,0        | 4,3     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122030212 | NGÔ VĂN GIÁP          | 20/02/2004 | CCQ2203D |        | 475         | <i>Giáp</i>  | 6,1            | 5,2        | 5,6     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122030114 | ĐINH MẠNH HẢI         | 07/06/2004 | CCQ2203D |        | 128         | <i>Hải</i>   | 6,6            | 3,4        | 4,7     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122030125 | PHAN VĂN HẬU          | 18/03/2004 | CCQ2203D |        | 216         | <i>Hậu</i>   | 7,4            | 5,4        | 6,2     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122030119 | CHÂU GIA HUY          | 16/08/2004 | CCQ2203D |        | 367         | <i>Huy</i>   | 7,5            | 4,3        | 5,6     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122030234 | ĐỖ PHÚC KHÁNH         | 07/08/2004 | CCQ2203C |        | 475         | <i>Khánh</i> | 6,9            | 4,2        | 5,3     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122030118 | TRẦN HUỖNH ĐĂNG KHOA  | 08/05/2001 | CCQ2203D |        |             |              | <i>Cấm thi</i> |            |         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10                       | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 12  | 2122030126 | NGUYỄN THÀNH LỢI      | 26/09/2003 | CCQ2203D |        | 475         | <i>Lôi</i>   | 6,7            | 3,9        | 5,0     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122030207 | PHAN NGUYỄN HOÀNG NAM | 01/01/2004 | CCQ2203D |        |             |              | <i>Cấm thi</i> |            |         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10                       | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 14  | 2122030124 | NGUYỄN ĐÌNH NHẬT      | 19/01/2004 | CCQ2203D |        | 128         | <i>Nhật</i>  | 8,0            | 5,4        | 6,4     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122030211 | LÊ TÀI PHÚC           | 08/09/2004 | CCQ2203D |        | 216         | <i>Tài</i>   | 7,1            | 8,1        | 7,7     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122030137 | PHẠM LÊ QUÂN          | 08/11/2004 | CCQ2203D |        | 367         | <i>Quân</i>  | 6,5            | 5,7        | 6,0     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122170734 | PHAN VŨ TRƯỜNG SANG   | 15/10/2004 | CCQ2203C |        | 475         | <i>Sang</i>  | 5,7            | 6,5        | 6,2     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122030129 | NGUYỄN VĂN SÁNG       | 31/12/2004 | CCQ2203D |        | 128         | <i>Sáng</i>  | 7,4            | 3,3        | 4,9     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122030133 | LÊ NHẬT THIÊN         | 25/12/2004 | CCQ2203H |        | 216         | <i>Thiên</i> | 6,6            | 5,3        | 5,8     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122030115 | TRẦN HUỖNH TRI THỨC   | 23/09/2004 | CCQ2203H |        | 367         | <i>Thức</i>  | 7,0            | 4,8        | 5,7     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002425

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

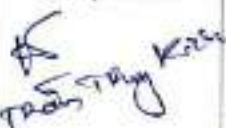
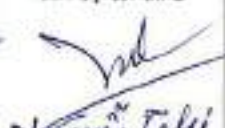
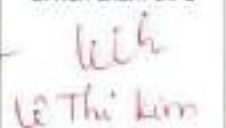
Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B202**

Số SV có mặt: **21**

Số bài thi: **21**

Số tờ giấy thi: **21**

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122030113 | HUYỀN MINH TOÀN   | 07/11/2004 | CCQ2203H |       | 475         | Tham   | 6,1       | 3,4        | 4,5     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 22  | 2122030209 | HOÀNG KIM TUYẾN   | 14/05/2004 | CCQ2203H |       | 128         | Tuyen  | 8,2       | 7,8        | 8,0     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 23  | 2122170655 | LÊ QUỐC VIỆT      | 14/04/2004 | CCQ2203G |       | 216         | Viet   | 6,5       | 3,2        | 4,5     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 24  | 2122030120 | NGUYỄN HOÀI VƯƠNG | 20/10/2004 | CCQ2203H |       | 216         | Vuong  | 5,2       | 5,7        | 5,5     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B203**

*Đ: 06*

*H: 12*

Số SV có mặt: *18*

Số bài thi: *18*

Số tờ giấy thi: *18*

Mã nhận dạng: 002426

Trang : 1/2

|                                                         |                                                              |                                                      |                                                               |
|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Thanh</i><br><i>Nguyễn Thanh</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>ngm</i><br><i>Nguyễn Thị Kim Ngân</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Th</i><br><i>Đ. M. Thuận</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Đ. M. Thuận</i><br><i>Đ. M. Thuận</i> |
|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Ph | Số tờ<br>MĐ | Chữ ký           | D. QT<br>40% | D. TN<br>60% | ĐIỂM<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|-------------|------------------|--------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122030183 | NGUYỄN CÔNG CHUÔNG    | 05/12/2004 | CCQ2203F |       | <i>675</i>  | <i>Chu</i>       | <i>52</i>    | <i>41</i>    | <i>45</i>  | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122030191 | MAI TIẾN ĐẠT          | 23/03/2004 | CCQ2203F |       | <i>367</i>  | <i>Đạt</i>       | <i>72</i>    | <i>69</i>    | <i>70</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122030172 | NGUYỄN TIẾN ĐẠT       | 18/04/2004 | CCQ2203E |       | <i>475</i>  | <i>Đạt</i>       | <i>61</i>    | <i>35</i>    | <i>45</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122030154 | TRẦN NGỌC HẢI ĐĂNG    | 16/10/2004 | CCQ2203E |       | <i>128</i>  | <i>Đ. Đăng</i>   | <i>59</i>    | <i>42</i>    | <i>49</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122030146 | NGUYỄN CÔNG ĐÌNH      | 24/04/2004 | CCQ2203E |       |             |                  | <i>0</i>     |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122030165 | ĐINH VĂN HẬU          | 20/07/2004 | CCQ2203E |       | <i>128</i>  | <i>Đ. Hậu</i>    | <i>56</i>    | <i>37</i>    | <i>45</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122030166 | BÙI HOÀNG HIỆP        | 23/05/2003 | CCQ2203E |       |             |                  | <i>0</i>     |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122030149 | HUỶNH TRUNG HIẾU      | 01/01/2000 | CCQ2203E |       | <i>113</i>  | <i>H. Hiếu</i>   | <i>72</i>    | <i>71</i>    | <i>71</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122030170 | NGUYỄN TRƯƠNG HOÀNG   | 17/11/2004 | CCQ2203E |       | <i>216</i>  | <i>Hoàng</i>     | <i>52</i>    | <i>26</i>    | <i>36</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122030159 | PHẠM MẠNH HÙNG        | 14/11/2002 | CCQ2203E |       | <i>718</i>  | <i>Phạm Hùng</i> | <i>74</i>    | <i>56</i>    | <i>63</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122030189 | TRẦN MINH KẾT         | 25/10/2003 | CCQ2203F |       | <i>216</i>  | <i>Trần</i>      | <i>57</i>    | <i>33</i>    | <i>43</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122030161 | TRẦN GIA KHIÊM        | 20/01/2004 | CCQ2203E |       | <i>367</i>  | <i>Trần</i>      | <i>65</i>    | <i>27</i>    | <i>42</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122030167 | TRƯƠNG ANH KIẾT       | 15/09/2004 | CCQ2203E |       | <i>475</i>  | <i>Trần</i>      | <i>69</i>    | <i>31</i>    | <i>46</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122030142 | LÊ CÔNG LÝ            | 16/07/2004 | CCQ2203E |       | <i>246</i>  | <i>Ly</i>        | <i>54</i>    | <i>26</i>    | <i>37</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122030171 | HUỶNH TRỌNG NHÂN      | 03/02/2004 | CCQ2203E |       |             |                  | <i>0</i>     |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122030178 | NGUYỄN TIẾN PHÁT      | 26/01/2004 | CCQ2203F |       |             |                  | <i>0</i>     |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122030138 | NGUYỄN DUY PHƯỚC      | 02/12/2004 | CCQ2203H |       | <i>475</i>  | <i>Phước</i>     | <i>66</i>    | <i>51</i>    | <i>57</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122030184 | HUỶNH VĂN NGUYỄN SÁCH | 02/05/2004 | CCQ2203F |       | <i>216</i>  | <i>Sách</i>      | <i>59</i>    | <i>42</i>    | <i>49</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122030192 | HUỶNH NGỌC TÀI        | 30/09/2004 | CCQ2203F |       | <i>475</i>  | <i>Tài</i>       | <i>64</i>    | <i>34</i>    | <i>46</i>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122030183 | VÕ THÀNH TÀI          | 09/12/2004 | CCQ2203H |       |             |                  | <i>0</i>     |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002426

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

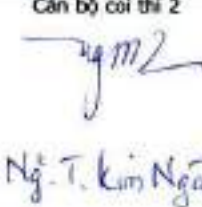
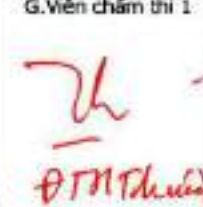
Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B203**

Số SV có mặt: 18  
Số bài thi: 18  
Số tờ giấy thi: 18

|                                                                                                         |                                                                                                         |                                                                                                          |                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br> | Cán bộ coi thi 2<br> | G.Viên chấm thi 1<br> | G.Viên chấm thi 2<br> |
|                                                                                                         | Ng. T. Kim Ngân                                                                                         | ĐTN Thuý                                                                                                 | ĐTN Bửu                                                                                                  |

| STT           | Mã SV                 | Họ và tên SV                | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký                                                                             | Đ. QT<br>40% | Đ. TN<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                               | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------|-----------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------|-------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21            | 2122030156            | VÕ QUỐC THẮNG               | 25/06/2004            | CCQ2203H            |       | 367            |  | 42           | 52           | 48         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| <del>22</del> | <del>2122030182</del> | <del>TRỊNH QUỐC TIẾN</del>  | <del>19/09/1997</del> | <del>CCQ2203H</del> |       |                |                                                                                    | <del>0</del> |              |            | <del><input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10</del> | <del><input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9</del> |
| <del>23</del> | <del>2122030180</del> | <del>PHẠM QUANG TÍN</del>   | <del>10/01/2004</del> | <del>CCQ2203H</del> |       |                |                                                                                    | <del>0</del> |              |            | <del><input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10</del> | <del><input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9</del> |
| <del>24</del> | <del>2122030185</del> | <del>NGUYỄN TRUNG TÍN</del> | <del>13/10/2004</del> | <del>CCQ2203H</del> |       |                |                                                                                    | <del>0</del> |              |            | <del><input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10</del> | <del><input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9</del> |
| 25            | 2122030181            | NGUYỄN THANH TOÁN           | 27/07/2002            | CCQ2203H            |       | 367            |  | 67           | 54           | 59         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 26            | 2122030140            | LÊ QUỐC TRUYỀN              | 27/02/2004            | CCQ2203H            |       | 118            |  | 75           | 75           | 75         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| <del>27</del> | <del>2122030160</del> | <del>ĐỒNG DUY TUYẾN</del>   | <del>07/01/2004</del> | <del>CCQ2203H</del> |       |                |                                                                                    | <del>0</del> |              |            | <del><input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10</del> | <del><input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9</del> |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B204**

Tổ: **002**

Giờ: **07:30**

A: 7  
H: 10

Số SV có mặt: **12**

Số bài thi: **12**

Số tờ giấy thi: **12**

Mã nhận dạng: **002427**

Trang : 1/2

|                                          |                                        |                                         |                                            |
|------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Nguyễn Ngọc Trâm | Cán bộ coi thi 2<br><br>Nguyễn Thị Lan | G.Viên chấm thi 1<br><br>B.T.H.T. Nhung | G.Viên chấm thi 2<br><br>Đặng Thị Thu Thủy |
|------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phi | Số tờ<br>M.B. 08 | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|--------|------------------|--------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122030220 | TRẦN THẾ ANH           | 07/12/2004 | CCQ2203F |        |                  |        | 0            |               |            | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122030245 | NGUYỄN NGỌC HOÀI BẢO   | 09/06/2004 | CCQ2203E |        |                  |        | 0            |               |            | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122100101 | TRẦN THỊ MAI DUNG      | 01/10/2004 | CCQ2210C |        | 128              | Dung   | 31           | 33            | 32         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122100081 | TRẦN THỊ MỸ GIANG      | 09/07/2004 | CCQ2210C |        | 475              | Thy    | 61           | 52            | 56         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122030197 | NGUYỄN ANH HẢO         | 05/06/2004 | CCQ2203F |        | 127              | Hao    | 82           | 55            | 66         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122050033 | PHẠM ĐỨC HẢO           | 25/08/2004 | CCQ2203F |        | 475              | Hao    | 82           | 39            | 56         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122030221 | HOÀNG HUỖNH KIM HIẾU   | 21/10/2004 | CCQ2203F |        | 367              | Hieu   | 32           | 39            | 36         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122030213 | NGUYỄN VĂN HUY         | 20/03/2004 | CCQ2203E |        | 216              | Huy    | 85           | 66            | 74         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122110330 | HOÀNG KIM HƯNG         | 14/07/2004 | CCQ2212P |        |                  |        | 0            |               |            | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122030217 | NGUYỄN VĂN HƯNG        | 25/03/2004 | CCQ2203F |        | 216              | Huy    | 49           | 18            | 30         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122030196 | LÊ ANH KIẾT            | 28/04/2004 | CCQ2203F |        | 216              | Kiet   | 0            |               |            | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122170359 | LÊ NGUYỄN THÀNH LUÂN   | 04/06/2004 | CCQ2203E |        | 216              | Luân   | 59           | 49            | 53         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122100089 | NGUYỄN THỊ MẾN         | 30/09/2004 | CCQ2210C |        |                  |        | 28           |               |            | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122100083 | NGUYỄN HOÀNG TRÀ MY    | 29/04/2004 | CCQ2210C |        | 216              | My     | 53           | 26            | 37         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2120240108 | HỒ LÊ HOÀNG NAM        | 13/09/2002 | CCQ2005D |        | 367              | Nam    | 59           | 66            | 63         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122100104 | NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT | 19/05/2004 | CCQ2210C |        | 210              | Nguyet | 47           | 43            | 45         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122100088 | CHÂU THỊ YẾN           | 29/08/2004 | CCQ2210C |        |                  |        | 31           |               |            | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122100078 | LÊ THỊ QUỲNH NHƯ       | 31/03/2004 | CCQ2210C |        | 216              | Nhu    | 68           | 37            | 49         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122030215 | PHẠM THANH PHÚ         | 20/10/2004 | CCQ2203E |        |                  |        | 0            |               |            | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122030216 | NGUYỄN HOÀNG QUY       | 02/12/2003 | CCQ2203H |        | 216              | Quy    | 33           | 34            | 34         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002427

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

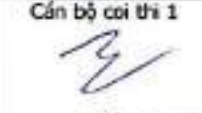
Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B204**

Số SV có mặt: 11

Số bài thi: 11

Số tờ giấy thi: 11

|                                                                                                                              |                                                                                                                    |                                                                                                                       |                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Nguyễn Ngọc Tường | Cán bộ coi thi 2<br><br>Mai Lan | G.Viên chấm thi 1<br><br>Đinh Hùng | G.Viên chấm thi 2<br><br>Hoàng T. Thuận |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT           | Mã SV                 | Họ và tên SV              | Ngày sinh         | Mã lớp                | H.Phí               | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký                                                                             | D. QT<br>40%  | D. TH<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                           | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------|-----------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21            | 2122170078            | BÙI TRƯỜNG                | SINH              | 06/10/2004            | CCQ2203H            | 128            |  | 66            | 31           | 45         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 22            | 2122140048            | TRẦN ĐÌNH                 | THẮNG             | 13/02/2004            | CCQ2203H            | 175            |  | 65            | 33           | 46         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23            | 2122030219            | PHAN ĐỨC                  | TÍN               | 27/09/2004            | CCQ2203H            | 128            |  | 28            | 21           | 24         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| <del>24</del> | <del>2122030194</del> | <del>MAI NHẬT</del>       | <del>TRƯỜNG</del> | <del>27/09/1999</del> | <del>CCQ2203H</del> |                |                                                                                    | <del>31</del> |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 25            | 2122100074            | LÊ THỊ CẨM                | TÚ                | 08/12/2004            | CCQ2210C            | 128            |  | 73            | 65           | 68         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| <del>26</del> | <del>2122100107</del> | <del>TRẦN THỊ TƯỜNG</del> | <del>VY</del>     | <del>07/01/2004</del> | <del>CCQ2210C</del> |                |                                                                                    | <del>0</del>  |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B205**

Mã nhận dạng: 002428

Trang: 1/2

| Cán bộ coi thi 1    | Cán bộ coi thi 2     | G.Viễn chấm thi 1 | G.Viễn chấm thi 2 |
|---------------------|----------------------|-------------------|-------------------|
| <i>Trần Danh Vũ</i> | <i>Ng T L Phương</i> | <i>P.T. Lê</i>    | <i>Phan</i>       |

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

| STT           | Mã SV                 | Họ và tên SV          | Ngày sinh        | Mã lớp                | H.Phí               | Số tờ<br>M&Đ | Chữ ký       | D.QT<br>40%   | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                      | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------|-----------------------|-----------------------|------------------|-----------------------|---------------------|--------------|--------------|---------------|--------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1             | 2122050004            | TRƯƠNG KHÁNH          | ÂU               | 12/08/2004            | CCQ2205A            | 128          | <i>Chau</i>  | 69            | 39           | 51         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2             | 2122050034            | ĐẶNG LÊ CHÍ           | BẢO              | 28/05/2004            | CCQ2205A            | 216          | <i>Chia</i>  | 62            | 34           | 45         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3             | 2122050047            | NGUYỄN TÂN            | CHIẾN            | 25/06/2004            | CCQ2205B            | 367          | <i>Chien</i> | 51            | 26           | 36         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4             | 2122050043            | ĐẶNG QUỐC             | CƯỜNG            | 18/03/2004            | CCQ2205B            | 475          | <i>Cuong</i> | 71            | 49           | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5             | 2122050038            | PHẠM THANH            | DIỄN             | 05/05/2004            | CCQ2205B            | 128          | <i>Dien</i>  | 77            | 34           | 51         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6             | 2122050040            | VŨ VĂN HÙNG           | DŨNG             | 23/09/2003            | CCQ2205B            | 216          | <i>Hung</i>  | 50            | 31           | 39         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7             | 2122050042            | TRẦN LÊ NHẬT          | DUY              | 06/11/2004            | CCQ2205B            | 367          | <i>Duy</i>   | 78            | 44           | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8             | 2122050022            | MAI QUANG             | ĐẠI              | 10/06/2004            | CCQ2205A            | 475          | <i> Dai</i>  | 69            | 25           | 43         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9             | 2122050008            | LƯU BÀ                | ĐÔNG             | 27/07/1998            | CCQ2205A            | 128          | <i>Ba</i>    | 80            | 48           | 61         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10            | 2122050023            | TRẦN HỮU              | HOÀNG            | 09/12/2004            | CCQ2205A            | 116          | <i>Huu</i>   | 71            | 41           | 53         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11            | 2122050036            | VŨ PHƯỚC              | HƠN              | 16/04/2004            | CCQ2205B            | 367          | <i>Hon</i>   | 85            | 65           | 73         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12            | 2122050005            | NGUYỄN VĂN            | HÙNG             | 08/07/2004            | CCQ2205A            | 475          | <i>Hung</i>  | 57            | 45           | 50         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13            | 2122050045            | PHAN VĂN              | KHÁI             | 31/08/2003            | CCQ2205B            | 128          | <i>Khai</i>  | 75            | 68           | 71         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14            | 2122050053            | NGUYỄN PHẠM HOÀNG     | MINH             | 20/11/2004            | CCQ2205B            | 216          | <i>Minh</i>  | 73            | 48           | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15            | 2122050011            | CAO HOÀNG PHƯƠNG      | NAM              | 31/10/2004            | CCQ2205A            | 367          | <i>Nam</i>   | 54            | 31           | 40         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16            | 2122050020            | NGUYỄN LÊ HIẾU        | NHÂN             | 17/11/2004            | CCQ2205A            | 475          | <i>Nhan</i>  | 89            | 61           | 72         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17            | 2122050017            | HUYỀN TUẤN            | NHẬT             | 05/03/2004            | CCQ2205A            | 128          | <i>Nhat</i>  | 73            | 47           | 57         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| <del>18</del> | <del>2122050048</del> | <del>NGUYỄN ĐUY</del> | <del>PHƯỚC</del> | <del>21/02/2004</del> | <del>CCQ2205B</del> |              |              | <del>90</del> |              |            | <del><input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9</del> | <del><input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9</del> |
| 19            | 2122050049            | ĐẶNG MINH             | QUÂN             | 17/06/2004            | CCQ2205B            | 367          | <i>Quan</i>  | 57            | 33           | 43         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| <del>20</del> | <del>2122050028</del> | <del>LÊ MÃU HÀI</del> | <del>QUÂN</del>  | <del>09/03/2004</del> | <del>CCQ2205A</del> |              |              | <del>50</del> |              |            | <del><input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9</del> | <del><input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9</del> |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002428

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

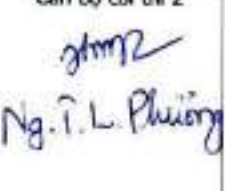
Giờ: **07:30**

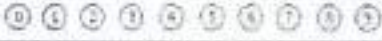
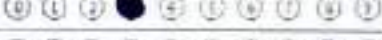
Phòng thi: **B205**

Số SV có mặt: **25...**

Số bài thi: **25...**

Số tờ giấy thi: **25...**

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký                                                                             | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                    | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                 |
|-----|------------|------------------|------------|----------|-------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122050032 | LÊ NAM QUỐC      | 26/03/2004 | CCQ2205A |       | 128            |  | 76           | 47            | 59         |  |  |
| 22  | 2122050018 | TRƯƠNG TẤN TÀI   | 02/01/2004 | CCQ2205A |       | 216            |  | 61           | 51            | 55         |  |  |
| 23  | 2122050052 | VŨ VĂN TRỌNG     | 25/04/2004 | CCQ2205B |       |                |                                                                                    | 00           |               |            |  |  |
| 24  | 2122050025 | ĐẶNG MINH TRỰC   | 07/01/2004 | CCQ2205A |       | 475            |  | 75           | 46            | 58         |  |  |
| 25  | 2122050014 | HUỖNH VĂN TRƯỜNG | 07/01/2004 | CCQ2205A |       | 128            |  | 56           | 42            | 48         |  |  |
| 26  | 2122050024 | NGUYỄN VĂN TUẤN  | 24/08/2004 | CCQ2205A |       | 216            |  | 54           | 49            | 51         |  |  |
| 27  | 2122050039 | LÊ VĂN TƯỜNG     | 01/04/2004 | CCQ2205B |       | 367            |  | 93           | 59            | 73         |  |  |
| 28  | 2122050010 | NGUYỄN QUỐC VIỆT | 17/05/2004 | CCQ2205A |       | 475            |  | 63           | 55            | 58         |  |  |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002429

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B206**

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

| Cán bộ coi thi 1            | Cán bộ coi thi 2           | G.Viễn chấm thi 1          | G.Viễn chấm thi 2          |
|-----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|
| <i>Xuân</i><br><i>PX Vũ</i> | <i>Minh</i><br><i>Minh</i> | <i>Phạm</i><br><i>Phạm</i> | <i>Thảo</i><br><i>Thảo</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV               | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã DB | Chữ ký      | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------------|------------|----------|-------|----------------|-------------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122100124 | LÊ THỊ THÚY AN             | 18/09/2004 | CCQ2210D |       | 216            | <i>Thuy</i> | 45          | 88           | 91         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122100123 | NGUYỄN NGOC ANH            | 19/09/2004 | CCQ2210D |       | 367            | <i>Anh</i>  | 78          | 71           | 74         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122050063 | NGUYỄN XUÂN ANH            | 15/07/2004 | CCQ2205B |       | 475            | <i>Anh</i>  | 57          | 40           | 47         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122050060 | THÁI QUYỀN ANH             | 24/02/2004 | CCQ2205B |       | 128            | <i>Thai</i> | 60          | 28           | 41         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122060023 | TRẦN THANH AN              | 05/11/2002 | CCQ2205A |       | 216            | <i>An</i>   | 71          | 32           | 48         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122050065 | LÊ KHÁNH DUY               | 10/01/2004 | CCQ2205B |       | 367            | <i>Duy</i>  | 65          | 56           | 60         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122050120 | PHẠM THANH HẢI             | 25/01/2004 | CCQ2205A |       | 475            | <i>Hai</i>  | 65          | 24           | 40         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122100128 | TRẦN THỊ THÚY HẰNG         | 21/09/2004 | CCQ2210D |       | 128            | <i>Hang</i> | 81          | 78           | 79         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122050119 | TRƯƠNG MINH HIẾN           | 16/11/2004 | CCQ2205A |       | 226            | <i>Hiên</i> | 70          | 70           | 70         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122100135 | CAO THỊ BÍCH HÒA           | 11/08/2004 | CCQ2210D |       | 367            | <i>Hoa</i>  | 77          | 40           | 55         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122050054 | VŨ GIA HUY                 | 04/06/2004 | CCQ2205B |       | 475            | <i>Huy</i>  | 56          | 49           | 52         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122050059 | PHAN TRỌNG HỮU             | 23/03/2004 | CCQ2205B |       | 128            | <i>Hu</i>   | 63          | 34           | 46         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122050001 | TRẦN QUỐC KHÁNH            | 03/09/2001 | CCQ2205A |       | 216            | <i>Kh</i>   | 73          | 48           | 58         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122100141 | NGUYỄN THỊ HỒNG LY         | 14/09/2003 | CCQ2210D |       | 367            | <i>Ly</i>   | 68          | 33           | 47         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122050136 | TRẦN KHẮC NHÃN             | 24/03/2004 | CCQ2205B |       | 475            | <i>Nh</i>   | 75          | 61           | 67         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122170513 | NGUYỄN TẤN PHÚ             | 17/06/2004 | CCQ2205A |       |                |             | 00          |              |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122050069 | HUYỀN NGỌC PHÚC            | 10/12/2003 | CCQ2205B |       | 216            | <i>Phuc</i> | 74          | 46           | 57         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122050057 | LÊ QUANG PHƯƠNG            | 03/08/2004 | CCQ2205B |       | 367            | <i>Phu</i>  | 77          | 34           | 51         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122050056 | LÊ THANH QUANG             | 24/11/2004 | CCQ2205B |       | 475            | <i>Qua</i>  | 74          | 38           | 52         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122100138 | QUÁCH PHAN THUY BÍCH QUYÊN | 06/07/2003 | CCQ2210D |       |                |             | 69          |              |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002429

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B206**

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi: **24**

Số tờ giấy thi: **24**

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122100112 | NGUYỄN CÔNG THÀNH     | 10/01/2004 | CCQ2210D |       | 216            |        | 59           | 47            | 52         |                                  |                                     |
| 22  | 2122050055 | TRẦN NGỌC THÔNG       | 03/07/2004 | CCQ2205B |       | 307            |        | 59           | 26            | 39         |                                  |                                     |
| 23  | 2122100127 | NGUYỄN THỊ THÚY TRANG | 26/06/2004 | CCQ2210D |       |                |        | 00           |               |            |                                  |                                     |
| 24  | 2122050066 | HỒ MẠNH TRINH         | 27/03/2004 | CCQ2205B |       | 128            |        | 69           | 58            | 62         |                                  |                                     |
| 25  | 2122050058 | ĐẶNG MINH TRỌNG       | 12/02/2004 | CCQ2205B |       | 216            |        | 60           | 40            | 48         |                                  |                                     |
| 26  | 2122050114 | NGUYỄN VĂN TRƯỜNG     | 08/03/2004 | CCQ2205B |       | 367            |        | 52           | 41            | 45         |                                  |                                     |
| 27  | 2122110207 | NGUYỄN TRÍ TUẤN       | 14/03/2004 | CCQ2205B |       | 128            |        | 63           | 41            | 50         |                                  |                                     |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002433

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 07**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B101**

Số SV có mặt: 23  
Số bài thi: 23  
Số tờ giấy thi: 23

|                                    |                                  |                                     |                                    |
|------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Ng. Tâm</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Huyền</i> | G.Viễn chấm thi 1<br><i>V. Minh</i> | G.Viễn chấm thi 2<br><i>Đ. Tấn</i> |
|------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Ph | Số tờ MB | Chữ ký        | Đ. QT 40% | Đ. TH 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|----------|---------------|-----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122120229 | NGUYỄN MINH CHIẾN     | 02/02/2003 | CCQ2212G |       |          | <i>Cm thi</i> |           |           |         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122120211 | NGUYỄN THỊ XUÂN       | 26/06/2004 | CCQ2212G |       | 475      | <i>Diệu</i>   | 7.8       | 60        | 6.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122120204 | HỒ VĂN DŨNG           | 17/10/2004 | CCQ2212G |       | 108      | <i>Đ</i>      | 7.3       | 56        | 6.3     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122170257 | NGÔ TẤN ĐẠT           | 28/10/2004 | CCQ2206B |       | 307      | <i>Đ</i>      | 6.9       | 27        | 4.4     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122120214 | NGUYỄN THỊ HÀ         | 31/08/2004 | CCQ2212G |       | 216      | <i>Hà</i>     | 7.8       | 39        | 5.5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122120228 | PHAN THANH HẬU        | 12/11/2004 | CCQ2212G |       | 367      | <i>Hậu</i>    | 7.5       | 52        | 6.4     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122060079 | TRƯƠNG THIÊN HẬU      | 23/08/2004 | CCQ2206B |       | 216      | <i>Hậu</i>    | 7.2       | 48        | 5.8     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122120237 | NGUYỄN THỊ THANH HỒNG | 16/07/2004 | CCQ2212G |       | 367      | <i>Th</i>     | 8.5       | 64        | 7.2     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122120209 | PHẠM THỊ THU HƯƠNG    | 15/07/2004 | CCQ2212G |       | 367      | <i>Hương</i>  | 8.1       | 62        | 7.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122060080 | NGUYỄN ĐĂNG KHOA      | 19/08/2004 | CCQ2206B |       | 216      | <i>Khoa</i>   | 8.3       | 70        | 7.5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122060065 | TRỊNH BÁ KIẾT         | 12/05/2004 | CCQ2206B |       | 475      | <i>Ki</i>     | 6.6       | 48        | 5.5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122120221 | HOÀNG THỊ THÚY KIỀU   | 26/08/2004 | CCQ2212G |       | 475      | <i>Ki</i>     | 8.4       | 52        | 6.5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122120210 | VŨ THỊ LAN            | 27/09/2004 | CCQ2212G |       |          |               | 4.4       |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122060063 | NGUYỄN PHƯƠNG LÊ      | 11/03/2004 | CCQ2206B |       |          | <i>Cm thi</i> |           |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122120215 | NGUYỄN THỊ MỸ LÊ      | 21/08/2004 | CCQ2212G |       | 475      | <i>L</i>      | 7.8       | 49        | 6.1     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122120205 | HUỖNH MỸ LIÊN         | 16/05/2004 | CCQ2212G |       | 475      | <i>Liên</i>   | 7.7       | 47        | 5.9     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122170227 | THÁI LÊ DUY LỘC       | 05/08/2004 | CCQ2206B |       | 128      | <i>L</i>      | 6.3       | 35        | 4.6     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122120233 | NGUYỄN THỊ MẶN        | 21/09/2004 | CCQ2212G |       | 475      | <i>M</i>      | 6.8       | 23        | 4.1     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122120223 | TRẦN THỊ HOÀNG MỸ     | 16/08/2003 | CCQ2212G |       | 475      | <i>M</i>      | 7.5       | 34        | 5.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122060062 | PHAN VĂN NGUYỄN       | 16/06/2003 | CCQ2206B |       | 128      | <i>Nguyễn</i> | 7.8       | 43        | 5.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 07**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B101**

Mã nhận dạng: 002433

Trang : 2/2

Số SV có mặt: .....

Số bài thi: .....

Số tờ giấy thi: .....

|                                    |                                |                                   |                                     |
|------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Ng. Văn</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Huy</i> | G.Viễn chấm thi 1<br><i>Thanh</i> | G.Viễn chấm thi 2<br><i>Đ.T.T.H</i> |
|------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|

| STT           | Mã SV                 | Họ và tên SV                | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký        | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---------------|-----------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------|-------|----------------|---------------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21            | 2122120220            | NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ           | 17/12/2004            | CCQ2212G            |       | 475            | <i>Như</i>    | 6.9          | 48            | 5.6        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 22            | 2122060015            | LÊ VĂN NINH                 | 02/01/2004            | CCQ2206A            |       | 128            | <i>Ninh</i>   | 6.6          | 41            | 5.1        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 23            | 2122120232            | HỒ THANH PHÚC               | 01/09/2003            | CCQ2212G            |       | 367            | <i>Phúc</i>   | 8.4          | 75            | 7.9        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 24            | 2122060076            | NGUYỄN THANH SÁNG           | 25/05/2004            | CCQ2206B            |       | 216            | <i>Sang</i>   | 7.0          | 34            | 4.8        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| <del>25</del> | <del>2122120238</del> | <del>VÕ QUỐC THIÊN</del>    | <del>13/11/2003</del> | <del>CCQ2212G</del> |       |                | <i>Có mặt</i> |              |               |            | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 26            | 2122120225            | NGUYỄN THỊ MINH THƯ         | 28/06/2004            | CCQ2212G            |       | 367            | <i>Thư</i>    | 7.1          | 41            | 5.3        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 27            | 2121120583            | NGUYỄN ĐÌNH THỊ HOÀI THƯƠNG | 30/11/2002            | CCQ2112Q            |       | 216            | <i>Thư</i>    | 7.7          | 50            | 6.1        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 28            | 2122120497            | NGUYỄN THỊ THUỖ TRANG       | 25/10/2004            | CCQ2212G            |       | 128            | <i>Trang</i>  | 8.1          | 59            | 6.8        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 29            | 2122120217            | TRẦN THỊ HUYỀN TRÂM         | 24/07/2003            | CCQ2212G            |       | 367            | <i>Trâm</i>   | 7.3          | 48            | 5.8        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 30            | 2122120231            | NGUYỄN THỊ THANH TRÚC       | 16/05/2004            | CCQ2212G            |       | 216            | <i>Trúc</i>   | 7.3          | 38            | 5.2        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 31            | 2122060035            | NGUYỄN HUY TUẤN             | 01/01/2004            | CCQ2206A            |       | 216            | <i>Tuấn</i>   | 6.9          | 49            | 5.7        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002440

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 11**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

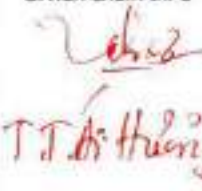
Tổ: **002**

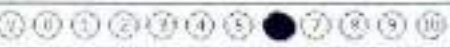
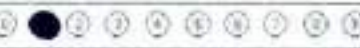
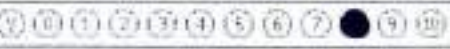
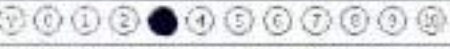
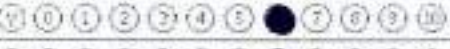
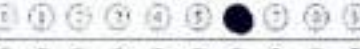
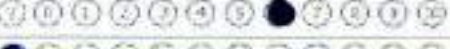
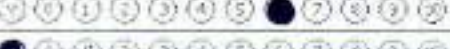
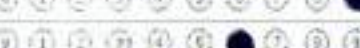
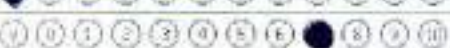
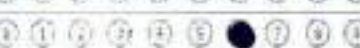
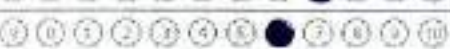
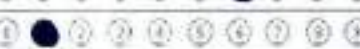
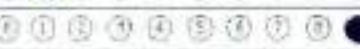
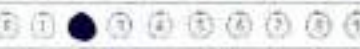
Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B102**

Số SV có mặt: **26**  
Số bài thi: **26**  
Số tờ giấy thi: **26**

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viễn chấm thi 1                                                                   | G.Viễn chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ mã đề | Chữ ký                                                                               | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                      | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                   |
|-----|------------|------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122170112 | TRẦN TẤN AN      | 25/03/2004 | CCQ2217C |       | 216         |    | 6.5      | 5.8       | 6.1     |    |    |
| 2   | 2122170135 | CAO HOÀI BẢO     | 02/01/2003 | CCQ2217D |       | 128         |    | 9.0      | 7.8       | 8.3     |    |    |
| 3   | 2122170143 | NGUYỄN QUỐC BẢO  | 24/08/2004 | CCQ2217D |       | 475         |    | 5.7      | 2.1       | 3.5     |    |    |
| 4   | 2122170123 | TRẦN QUỐC BẢO    | 09/08/2004 | CCQ2217C |       | 367         |    | 6.4      | 6.8       | 6.6     |    |    |
| 5   | 2122170095 | TRẦN THANH DUY   | 23/11/2004 | CCQ2217C |       | 216         |    | 8.0      | 6.1       | 6.9     |    |    |
| 6   | 2122170115 | NGÔ ĐĂNG ĐÔNG    | 24/08/2004 | CCQ2217C |       | 128         |    | 8.9      | 4.8       | 6.4     |    |    |
| 7   | 2122170156 | ĐẶNG HỮU HẢO     | 14/09/2004 | CCQ2217D |       |             |                                                                                      | 1.2      |           |         |    |    |
| 8   | 2122170133 | ĐỖ TRUNG HẬU     | 01/02/2004 | CCQ2217D |       | 128         |    | 7.7      | 5.0       | 6.1     |    |    |
| 9   | 2110130132 | NGUYỄN NGỌC HIỆP | 26/01/2000 | CCQ1813C |       |             |                                                                                      |          |           |         |    |    |
| 10  | 2122170137 | NGUYỄN THẾ HIỆP  | 17/06/2004 | CCQ2217D |       | 126         |    | 8.0      | 5.5       | 6.5     |    |    |
| 11  | 2122170125 | HỒ THANH HỒ      | 03/03/2004 | CCQ2217D |       | 767         |   | 3.5      | 3.5       | 3.5     |   |   |
| 12  | 2122170127 | NGUYỄN PHI HÙNG  | 27/10/2003 | CCQ2217D |       | 475         |  | 7.1      | 3.5       | 4.9     |  |  |
| 13  | 2122170113 | CHÂU MINH HUY    | 26/08/2004 | CCQ2217C |       | 216         |  | 6.6      | 8.2       | 7.6     |  |  |
| 14  | 2122170161 | TRẦN NGỌC LIÊM   | 11/09/2004 | CCQ2217D |       | 475         |  | 5.9      | 5.1       | 5.4     |  |  |
| 15  | 2122170111 | LÊ HOÀI NAM      | 06/06/2004 | CCQ2217C |       |             |                                                                                      |          |           |         |  |  |
| 16  | 2122170476 | LÊ VĂN VÂN       | 12/09/2004 | CCQ2212P |       |             |                                                                                      |          |           |         |  |  |
| 17  | 2122170150 | NGUYỄN VĂN NAM   | 20/06/2003 | CCQ2217D |       | 367         |  | 9.2      | 6.5       | 7.6     |  |  |
| 18  | 2122170114 | TRẦN QUỐC NGHĨA  | 19/09/2004 | CCQ2217C |       | 216         |  | 6.9      | 5.6       | 6.1     |  |  |
| 19  | 2122170139 | NÔNG NGỌC PHÚ    | 10/01/2004 | CCQ2217D |       | 128         |  | 5.1      | 4.7       | 4.9     |  |  |
| 20  | 2122170134 | TRẦN VĂN PHÚ     | 02/10/2004 | CCQ2217D |       | 475         |  | 1.3      | 2.8       | 2.2     |  |  |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002440

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 11**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B102**

Số SV có mặt: 26  
Số bài thi: 26  
Số tờ giấy thi: 26

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký                                                                               | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                           | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|-------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122170138 | PHAN THÀNH PHƯỚC       | 12/12/2004 | CCQ2217D |       | 128            |    | 3,6          | 5,2           | 4,6        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 22  | 2122170116 | TRƯƠNG LÊ QUANG        | 29/12/2004 | CCQ2217C |       | 128            |    | 4,1          | 3,9           | 4,0        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23  | 2122170163 | ĐỖ TRỌNG TÀI           | 04/05/2004 | CCQ2217D |       | 128            |    | 1,8          | 3,7           | 2,9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 |
| 24  | 2122170148 | HOÀNG TẤN TÀI          | 11/08/2004 | CCQ2217D |       | 367            |    | 8,1          | 3,8           | 5,5        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25  | 2122170128 | LÊ THÂN THI            | 19/12/2004 | CCQ2217D |       | 475            |    | 4,4          | 6,4           | 5,6        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 26  | 2122170118 | LÊ NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH | 22/02/2004 | CCQ2217C |       | 475            |    | 3,3          | 6,3           | 5,1        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 27  | 2122170131 | TRƯƠNG HUY THỊNH       | 14/10/2004 | CCQ2217D |       | 216            |    | 6,5          | 7,1           | 6,9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 |
| 28  | 2122170151 | ĐÀO BẢO THƯƠNG         | 06/11/2004 | CCQ2217D |       | 367            |    | 4,9          | 3,2           | 3,9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 |
| 29  | 2122170129 | NGUYỄN PHAN ANH TUẤN   | 24/01/2004 | CCQ2217D |       | 367            |  | 8,5          | 3,0           | 5,2        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 30  | 2122170144 | NGUYỄN TIẾN TÙNG       | 03/04/2003 | CCQ2217D |       | 128            |  | 8,8          | 3,8           | 5,8        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 13**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B103**

Tổ: **001**

Giờ: **07:30**

*Điểm 68*  
*Hạng 11*

Số SV có mặt: *19*

Số bài thi: *19*

Số tờ giấy thi: *19*

Mã nhận dạng: 002443

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1                  | Cán bộ coi thi 2                   | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|-----------------------------------|------------------------------------|-------------------|-------------------|
| <i>Sinh</i><br><i>Minh M. Sơn</i> | <i>Minh</i><br><i>Trần Thị Văn</i> | <i>Thao</i>       | <i>P.T. Lê</i>    |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký | Đ. QT<br>10% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122170265 | NGUYỄN VIỆT BẢO       | 05/05/2004 | CCQ2217G |       |                |        | 0            |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122170268 | NGUYỄN TRỌNG CHUNG    | 22/05/2004 | CCQ2217G |       |                |        | 0            |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122120046 | LÊ THỊ HỒNG CÚC       | 13/12/2004 | CCQ2212B |       |                |        | 72           | 57            | 63         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122170261 | LÊ VĂN CƯƠNG          | 23/08/2004 | CCQ2217G |       |                |        | 1.0          |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122170254 | TRINH TIẾN DAT        | 23/07/2003 | CCQ2217G |       |                |        | 3.8          | 14            | 24         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122170248 | LÂM QUANG ĐIỂN        | 20/12/2004 | CCQ2217G |       |                |        | 6.2          | 36            | 4.6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122170260 | NGÔ THANH HẬU         | 16/07/2004 | CCQ2217G |       |                |        | 1.0          |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122120048 | NGUYỄN THỊ HỒNG       | 17/09/2004 | CCQ2212B |       |                |        | 0            | 34            | 20         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122170264 | PHẠM NGỌC HUY         | 13/11/2004 | CCQ2217G |       |                |        | 1.0          |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122120039 | NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN | 11/02/2004 | CCQ2212B |       |                |        | 9.0          | 12            | 79         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122170258 | NGUYỄN THÀNH HÙNG     | 03/08/2003 | CCQ2217G |       |                |        | 0            |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122170253 | VÕ NHẬT KHANH         | 23/11/2003 | CCQ2217G |       |                |        | 6.0          | 22            | 37         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122170259 | PHẠM VĂN QUỐC KHÁNH   | 02/09/2004 | CCQ2217G |       |                |        | 1.0          |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122170251 | LÊ NGÔ MINH KHÔI      | 21/09/2004 | CCQ2217G |       |                |        | 4.0          | 36            | 38         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122170245 | HUYỀN TUẤN LINH       | 02/01/2004 | CCQ2217G |       |                |        | 3.0          | 23            | 24         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122120479 | NGUYỄN THỊ TRÀ MY     | 27/10/2004 | CCQ2212B |       |                |        | 3.0          | 44            | 58         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122170244 | TRẦN NGUYỄN CHÂU MY   | 13/12/2004 | CCQ2217G |       |                |        | 1.0          |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122120052 | NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ  | 10/10/2004 | CCQ2212B |       |                |        | 8.6          | 36            | 5.0        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122170274 | NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG   | 02/12/2004 | CCQ2217G |       |                |        | 1.0          |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122120047 | HUYỀN THỊ NHƯ QUÝ     | 22/10/2004 | CCQ2212B |       |                |        | 0            | 31            | 1.9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002443

Trang : 2/2

Môn học: Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 13

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 09/01/2023

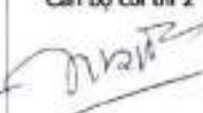
Giờ: 07:30

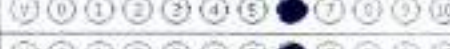
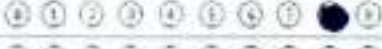
Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |
| Lưu N. Sơn                                                                          | Phan Thị Văn                                                                        | Phan                                                                                | Phan                                                                                |

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV          | Ngày sinh       | Mã lớp                | H.Phí               | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký        | Đ. QT<br>40%   | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                      | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                   |
|-----|-----------------------|-----------------------|-----------------|-----------------------|---------------------|----------------|---------------|----------------|---------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122120067            | HỒ THỊ NHƯ            | QUYNH           | 11/06/2004            | CCQ22128            | 216            | Quynh         | 56             | 52            | 54         |    |    |
| 22  | 2122170246            | HỨA MINH              | THÁI            | 30/01/2003            | CCQ2217G            | 128            | Hứa Minh      | 31             | 29            | 30         |    |    |
| 23  | 2122170266            | HUYỀN HỮU             | THUẬN           | 15/07/2004            | CCQ2217G            | 475            | Huynh         | 50             | 41            | 63         |    |    |
| 24  | 2122170269            | ĐOÀN VĂN              | THỨC            | 21/12/2004            | CCQ2217G            | 367            | Đoàn Văn      | 93             | 46            | 65         |    |    |
| 25  | 2122120480            | NGUYỄN THỊ HUYỀN      | THƯƠNG          | 17/03/2004            | CCQ22128            | 216            | Thương        | 86             | 77            | 81         |    |    |
| 26  | 2122120059            | ĐẶNG THỊ NGỌC         | TRÂM            | 13/10/2003            | CCQ22128            | 428            | Đặng Thị Ngọc | 44             | 55            | 51         |    |    |
| 27  | 2122120043            | NGUYỄN LÊ TUYẾT       | TRINH           | 07/11/2003            | CCQ22128            | 367            | Trinh         | 36             | 42            | 40         |    |    |
| 28  | 2122170252            | BÙI THẾ               | TƯỜNG           | 01/09/2004            | CCQ2217G            | 475            | Bùi Thế       | 35             | 56            | 48         |    |    |
| 29  | <del>2122120044</del> | <del>CAO THỊ MỸ</del> | <del>UYÊN</del> | <del>03/01/2003</del> | <del>CCQ22128</del> |                |               | <del>1.5</del> |               |            |    |    |
| 30  | <del>2122170270</del> | <del>NGÔ QUỐC</del>   | <del>VIỆT</del> | <del>03/09/2004</del> | <del>CCQ2217G</del> |                |               | <del>0</del>   |               |            |   |   |
| 31  | 2122170275            | BÙI SINH              | VĨNH            | 14/03/2004            | CCQ2217G            |                |               | 87             |               |            |  |  |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002444

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 13**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B104**

Tổ: **002**

Giờ: **07:30**

Số SV có mặt: **18**

Số bài thi: **18**

Số tờ giấy thi: **18**

| Cán bộ coi thi 1          | Cán bộ coi thi 2                  | G.Viên chấm thi 1      | G.Viên chấm thi 2           |
|---------------------------|-----------------------------------|------------------------|-----------------------------|
| <i>Tu</i><br><i>CT-Tu</i> | <i>Mt</i><br><i>Trang T. Vinh</i> | <i>Th</i><br><i>Th</i> | <i>Pho</i><br><i>P.T. H</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký       | D. QT<br>40% | D. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|-------|----------------|--------------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122170310 | ĐOÀN TRƯƠNG QUỐC BẢO | 15/10/2004 | CCQ2217H |       |                |              | 0            |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122170279 | PHAN VŨ              | 21/10/2004 | CCQ2217G |       | 216            | <i>Bảo</i>   | 10           | 15            | 4.9        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122170316 | TRẦN THIÊN BẢO       | 16/01/2004 | CCQ2217H |       | 128            | <i>Bảo</i>   | 78           | 42            | 5.6        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122170300 | HOÀNG ĐỨC BÌNH       | 20/01/2004 | CCQ2217H |       |                |              | 0            |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122170281 | PHAN TRẦN THÁI DAT   | 20/04/2002 | CCQ2217G |       | 362            | <i>Thai</i>  | 30           | 29            | 2.9        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122170288 | TỔNG TRƯỜNG HẢI      | 13/09/2004 | CCQ2217H |       | 216            | <i>Thai</i>  | 35           | 20            | 2.6        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122170299 | LÊ NGỌC HÂN          | 08/03/2004 | CCQ2217H |       |                |              | 22           |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122170314 | Y KUEN HMOK          | 27/06/2001 | CCQ2217H |       |                |              | 1.0          |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122170319 | NGUYỄN VĂN HOÀNG     | 04/09/2004 | CCQ2217H |       | 28             | <i>Hoang</i> | 6.5          | 29            | 4.3        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122170303 | NGUYỄN TUẤN KHA      | 06/09/2004 | CCQ2217H |       | 362            | <i>Kha</i>   | 7.9          | 32            | 5.1        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122170304 | HOÀNG GIA KHANG      | 02/03/2004 | CCQ2217H |       | 275            | <i>Khang</i> | 9.3          | 8.3           | 5.8        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122170846 | NGUYỄN ĐĂNG KHOA     | 19/08/2004 | CCQ2217G |       |                |              | 1.0          |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122170309 | NGUYỄN LỢI           | 17/09/2004 | CCQ2217H |       |                |              | 0            |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122170321 | DƯƠNG MINH LƯƠNG     | 12/10/2003 | CCQ2217H |       | 176            | <i>Lương</i> | 6.6          | 25            | 4.1        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122170320 | TRẦN ANH NHỰT        | 08/06/2004 | CCQ2217H |       |                |              | 1.0          |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122170305 | BÙI ĐỨC PHONG        | 15/03/2004 | CCQ2217H |       |                |              | 1.0          |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122170297 | LÊ XUÂN QUỐC         | 04/06/2004 | CCQ2217H |       | 128            | <i>Quốc</i>  | 3.0          | 28            | 2.9        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122170289 | PHẠM NGỌC SUM        | 22/04/2004 | CCQ2217H |       | 475            | <i>Sum</i>   | 6.5          | 31            | 4.5        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122170292 | LƯƠNG VIỆT TÀI       | 26/07/2004 | CCQ2217H |       |                |              | 0            |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122170306 | NGUYỄN CÔNG THÀNH    | 30/10/2004 | CCQ2217H |       |                |              | 1.0          |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002444

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 13**  
Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **002**  
Ngày thi: **09/01/2023** Giờ: **07:30**  
Phòng thi: **B104**

Số SV có mặt: 17  
Số bài thi: 17  
Số tờ giấy thi: 17

|                                             |                                                      |                                 |                                      |
|---------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Tu</i><br><i>CTH</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Mi</i><br><i>Tang T. Vinh</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Tha</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>P. G. W.</i> |
|---------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký      | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                           | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|------------------|------------|----------|-------|----------------|-------------|-------------|--------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122170310 | TRẦN HOÀNG THỨC  | 22/03/2004 | CCQ2217H |       | 128            | <i>Th</i>   | 10          | 34           | 84         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 22  | 2122170286 | PHẠM VĂN TIẾN    | 27/07/2004 | CCQ2217H |       | 246            | <i>Tu</i>   | 8.1         | 36           | 50         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23  | 2122170302 | VÕ ĐÌNH TIẾN     | 24/02/2003 | CCQ2217H |       | 128            | <i>Tien</i> | 8.6         | 21           | 47         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24  | 2122170301 | TRẦN CÔNG TÍN    | 25/02/2004 | CCQ2217H |       | 246            | <i>lv</i>   | 1.0         | 31           | 23         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25  | 2122170293 | TRẦN TRUNG TÍN   | 28/06/2004 | CCQ2217H |       | 125            | <i>Tin</i>  | 8.0         | 40           | 56         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 26  | 2122170307 | ĐỖ THANH TRUÔNG  | 05/02/2004 | CCQ2217H |       |                |             | 3.0         |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 27  | 2122170323 | HUYỀN PHƯỚC VINH | 03/09/2004 | CCQ2217H |       |                |             | 1.0         |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 28  | 2122170290 | LÊ QUANG VINH    | 21/12/2004 | CCQ2217H |       | 367            | <i>Vinh</i> | 5.5         | 31           | 41         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 29  | 2122170287 | NGUYỄN NGỌC VINH | 28/05/2004 | CCQ2217H |       | 445            | <i>Vinh</i> | 3.0         | 22           | 25         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 30  | 2122170278 | TRẦN THANH XUÂN  | 05/06/2004 | CCQ2217G |       |                |             | 0           |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B105**

Mã nhận dạng: 002423

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 20  
Số bài thi: 20  
Số tờ giấy thi: 20

|                                                                                                                         |                                                                                                                         |                                                                                                                        |                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Võ Thành Lợi | Cán bộ coi thi 2<br><br>P. Thị Quyết | G.Viên chấm thi 1<br><br>Nguyễn Văn | G.Viên chấm thi 2<br><br>Nguyễn Văn |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>mã đề | Chữ ký | D. QT<br>40% | D. TH<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|--------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122030052 | LAN XUÂN BẢO        | 06/12/2004 | CCQ2203B |       | 475            | Bảo    | 52           | 33           | 41         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122100024 | NGUYỄN THỊ MAI CHI  | 15/12/2003 | CCQ2210A |       | 128            | Chi    | 74           | 41           | 54         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122100032 | NGUYỄN THỊ KIM DUNG | 06/12/2004 | CCQ2210A |       | 216            | Dung   | 86           | 70           | 76         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122030064 | VÕ TRẦN DUY         | 04/09/2004 | CCQ2203B |       | 367            | Duy    | 61           | 55           | 57         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122030070 | VÕ TRẦN KHÁNH DUY   | 22/05/2004 | CCQ2203B |       | 475            | Duy    | 84           | 62           | 71         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122170716 | DUY TRUNG ĐỨC       | 21/02/2004 | CCQ2203A |       | 128            | Duc    | 55           | 80           | 70         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122030046 | NGUYỄN TRƯỜNG GIANG | 02/03/2004 | CCQ2203B |       | 216            | Giang  | 68           | 51           | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122030050 | NGUYỄN TRUNG HẢO    | 02/10/2004 | CCQ2203B |       | 367            | Hao    | 52           | 19           | 32         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122030066 | NGUYỄN CÔNG HOÀNG   | 05/10/2004 | CCQ2203B |       | 128            | Hong   | 52           | 22           | 34         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122030205 | ĐĂNG QUANG HUY      | 07/10/2004 | CCQ2203B |       | 128            | Huy    | 53           | 25           | 36         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122030061 | TRẦN MINH HUY       | 09/01/2004 | CCQ2203B |       | 216            | Huy    | 68           | 52           | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122110178 | NGUYỄN HỮU KHA      | 12/05/2004 | CCQ2203B |       | 367            | Kha    | 59           | 38           | 46         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122030048 | CAO NGUYỄN KHƯƠNG   | 05/04/2004 | CCQ2203B |       | 475            | Khuong | 87           | 82           | 84         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2120170012 | QUÁCH TRUNG KIÊN    | 06/10/2002 | CCQ2017A |       | 128            | Kien   | 59           | 35           | 35         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122030224 | THÁI NHẬT LÂM       | 18/06/2003 | CCQ2203A |       | 216            | Lam    | 54           | 35           | 43         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122030055 | NGUYỄN VĂN LỢI      | 06/01/2003 | CCQ2203B |       | 475            | Loi    | 52           | 39           | 44         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122030035 | PHAN NGỌC LUÂN      | 10/10/2004 | CCQ2203A |       | 367            | Luân   | 57           | 43           | 49         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122030204 | NGUYỄN TRƯỜNG MẠNH  | 19/08/2004 | CCQ2203A |       | 128            | Manh   | 59           | 35           | 35         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 19  | 2122100008 | NGUYỄN QUỲNH NGA    | 22/10/2002 | CCQ2210A |       | 216            | Nga    | 69           | 67           | 68         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122030057 | LƯU CHÍ NGHĨA       | 13/09/2004 | CCQ2203B |       | 367            | Nghia  | 56           | 44           | 49         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002423

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

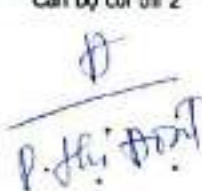
Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B105**

Số SV có mặt: 24  
Số bài thi: 29  
Số tờ giấy thi: 29

|                                                                                                                         |                                                                                                                       |                                                                                                                         |                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Vũ Thành Lợi | Cán bộ coi thi 2<br><br>P. Thị Đạt | G. Viên chấm thi 1<br><br>Nguyễn Văn | G. Viên chấm thi 2<br><br>Nguyễn Văn |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Ph. | Số tờ<br>MĐ ĐE | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. TN<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------|------------|----------|--------|----------------|--------|--------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2120120662 | NGUYỄN THỊ THẢO | 20/07/2001 | CCQ2012H |        | 475            | Nguyễn | 65           | 33           | 46         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122100034 | NGUYỄN THỊ HỒNG | 13/12/2004 | CCQ2210A |        |                |        |              |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122030229 | MAI VINH        | 22/07/1999 | CCQ2203B |        | 816            | Quang  | 57           | 47           | 51         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122030252 | NGUYỄN ĐÌNH     | 25/05/2004 | CCQ2203A |        | 367            | Quốc   | 68           | 44           | 54         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122030067 | KIỀU ĐẠI        | 24/10/2004 | CCQ2203B |        | 475            | Đại    | 52           | 20           | 33         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122100020 | BẠCH LÊ NHƯ     | 22/08/2003 | CCQ2210A |        | 248            | Phong  | 77           | 65           | 70         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122030069 | NGUYỄN ANH      | 05/01/2004 | CCQ2203G |        | 216            | Tuấn   | 53           | 49           | 51         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122030063 | THÁI QUỐC       | 17/11/2004 | CCQ2203G |        | 367            | Tuấn   | 54           | 45           | 49         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122030225 | ĐẶNG QUANG      | 06/01/2003 | CCQ2203G |        | 475            | Quang  | 55           | 25           | 37         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122030053 | NINH QUAN       | 24/12/2004 | CCQ2203G |        | 129            | Quân   | 64           | 45           | 53         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2122100005 | VŨ THÀNH        | 19/07/2002 | CCQ2210A |        |                |        |              |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 32  | 2122030047 | NGUYỄN ANH      | 25/08/2004 | CCQ2203G |        | 367            | Vũ     | 77           | 51           | 61         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002424

Trang : 1/2

Môn học: Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 02

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 09/01/2023

Giờ: 07:30

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

|                                        |                                                |                                             |                                        |
|----------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Ng. Tiến Sĩ</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Thị Kiều Anh</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Lê Thị Kim Thào</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Lê Bảo Anh</i> |
|----------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký       | D. QT<br>40% | D. TH<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|----------------|--------------|--------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122030086 | TRẦN PHÚ AN         | 25/02/2004 | CCQ2203C |       | 475            | <i>An</i>    | 6,3          | 3,7          | 4,7        | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122030080 | NGUYỄN THIÊN AN     | 01/04/2002 | CCQ2203C |       |                |              | Cấm thi      |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 3   | 2122030083 | MAI HÙNG CƯỜNG      | 22/01/2004 | CCQ2203C |       | 216            | <i>Cường</i> | 6,0          | 2,1          | 3,7        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122030078 | VÕ THANH DANH       | 29/10/2004 | CCQ2203C |       | 367            | <i>Danh</i>  | 8,1          | 4,5          | 5,9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122030072 | NGUYỄN QUỐC ĐIỀN    | 07/10/2004 | CCQ2203C |       | 128            | <i>Điền</i>  | 6,8          | 3,5          | 4,8        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122030109 | TRƯƠNG TỬ HẢI       | 29/09/2004 | CCQ2203D |       | 216            | <i>Hải</i>   | 3,7          | 2,4          | 2,9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122030103 | NGUYỄN QUỐC HIỆP    | 01/01/2004 | CCQ2203C |       | 367            | <i>Hiệp</i>  | 6,7          | 2,7          | 4,3        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122030112 | LƯƠNG VĂN HỘ        | 07/06/2004 | CCQ2203D |       | 475            | <i>Hộ</i>    | 7,3          | 4,5          | 5,6        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122030082 | ĐẶNG NGỌC HUY       | 25/06/2003 | CCQ2203C |       | 128            | <i>Huy</i>   | 6,5          | 2,0          | 3,8        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122030089 | PHẠM GIA HUY        | 17/05/2004 | CCQ2203C |       | 116            | <i>Huy</i>   | 5,8          | 2,0          | 3,5        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122030090 | TRƯƠNG QUỐC HUY     | 01/04/2004 | CCQ2203C |       | 367            | <i>Huy</i>   | 6,6          | 4,6          | 5,4        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122030104 | VÕ KHẮC KHÁI        | 02/10/2004 | CCQ2203D |       | 475            | <i>Khái</i>  | 6,5          | 2,7          | 4,2        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122030094 | PHẠM HỒNG LÂM       | 07/09/2004 | CCQ2203C |       |                |              | Cấm thi      |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 14  | 2122030075 | NGUYỄN VĂN MỸ       | 07/07/2004 | CCQ2203C |       | 216            | <i>Mỹ</i>    | 6,5          | 2,2          | 3,9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122030101 | LÊ HOÀNG PHÚC       | 01/01/2004 | CCQ2203C |       | 367            | <i>Phúc</i>  | 7,7          | 4,7          | 5,9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122030095 | BÀ THIÊN MINH QUANG | 08/11/2004 | CCQ2203C |       | 475            | <i>Quang</i> | 6,8          | 4,3          | 5,3        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122030074 | TRẦN MINH QUỐC      | 15/09/2004 | CCQ2203C |       | 128            | <i>Quốc</i>  | 7,7          | 6,0          | 6,7        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122030073 | HỒ CHÁNH SƠN        | 23/08/2004 | CCQ2203C |       | 216            | <i>Sơn</i>   | 7,1          | 3,7          | 5,1        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122030105 | LƯU VĂN TÀI         | 14/07/2004 | CCQ2203D |       |                |              | Cấm thi      |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 20  | 2122030102 | NGUYỄN QUỐC THẮNG   | 19/04/2004 | CCQ2203G |       | 128            | <i>Thắng</i> | 6,9          | 2,6          | 4,3        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002424

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

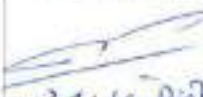
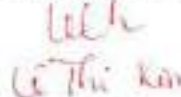
Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B106**

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

|                                                                                                                         |                                                                                                                              |                                                                                                                              |                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Ng. Tiến Sơn | Cán bộ coi thi 2<br><br>Ng. Thị Hằng Diễm | G. Viên chấm thi 1<br><br>Lê Thị Kim Thảo | G. Viên chấm thi 2<br><br>Lê Bảo Anh |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|--------|-------------|--------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122030108 | TRẦN QUỐC TOÀN      | 28/01/2004 | CCQ2203H |        | 216         | Toàn   | 7,1       | 2,4        | 4,3     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 22  | 2122030110 | ĐOÀN LÊ THIÊN TRIẾT | 22/08/2004 | CCQ2203H |        | 367         | Triết  | 6,7       | 2,1        | 3,9     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 23  | 2122030084 | ĐẶNG NGỌC VƯƠNG     | 12/08/2004 | CCQ2203G |        | 475         | Vương  | 7,9       | 6,5        | 7,0     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 24  | 2122030076 | HUỶNH TRUNG VƯƠNG   | 04/07/2004 | CCQ2203G |        | 367         | Vương  | 5,3       | 3,3        | 4,1     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002449

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 16**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B107**

Số SV có mặt: **19**

Số bài thi: **19**

Số tờ giấy thi: **19**

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viễn chấm thi 1 | G.Viễn chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |
| Ng. Tân Tiến     | Ng. T. Mai Hương | Đ.T.T.H.          | Phạm T. Thảo      |

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV                | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số tờ Mã đề    | Chữ ký      | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|-----------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------|-------|----------------|-------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122170531            | NGUYỄN LÊ TUẤN ANH          | 30/07/2004            | CCQ2217N            |       | 138            |             | 61        | 3.0        | 42      |                                  |                                     |
| 2   | 2122170512            | ĐẶNG VĂN DŨNG               | 14/07/2004            | CCQ2217M            |       | 216            |             | 36        | 2.7        | 31      |                                  |                                     |
| 3   | <del>2122170484</del> | <del>NGUYỄN VĂN GIỚI</del>  | <del>08/08/2004</del> | <del>CCQ2217M</del> |       |                |             |           |            |         |                                  |                                     |
| 4   | 2122170527            | LÊ THIÊN HẢI                | 11/03/2004            | CCQ2217N            |       | 475            |             | 58        | 3.3        | 43      |                                  |                                     |
| 5   | <del>2122170534</del> | <del>TRẦN QUANG HẬU</del>   | <del>31/03/2004</del> | <del>CCQ2217N</del> |       | <del>216</del> | <del></del> |           |            |         |                                  |                                     |
| 6   | 2122170485            | TRẦN TRÍ HẬU                | 27/10/2004            | CCQ2217M            |       | 216            |             | 56        | 2.4        | 37      |                                  |                                     |
| 7   | 2122170519            | NGUYỄN NHƯ HÒA              | 17/01/2003            | CCQ2217M            |       | 967            |             | 63        | 3.9        | 49      |                                  |                                     |
| 8   | <del>2122170516</del> | <del>HUYỀN QUỐC HOÀNG</del> | <del>23/08/2004</del> | <del>CCQ2217M</del> |       |                |             |           |            |         |                                  |                                     |
| 9   | 2122170534            | TRẦN MAI Y                  | 16/02/2004            | CCQ2217N            |       | 129            |             | 75        | 3.8        | 53      |                                  |                                     |
| 10  | <del>2122170497</del> | <del>ĐỖ GIA HUY</del>       | <del>14/01/2004</del> | <del>CCQ2217M</del> |       |                |             |           |            |         |                                  |                                     |
| 11  | 2122170489            | NGUYỄN ĐÌNH MINH KHANG      | 16/02/2004            | CCQ2217M            |       | 216            |             | 71        | 3.1        | 48      |                                  |                                     |
| 12  | 2122170518            | PHAN MINH KHOA              | 01/03/2003            | CCQ2217M            |       | 675            |             | 67        | 2.4        | 41      |                                  |                                     |
| 13  | 2122170491            | NGUYỄN THANH LỊCH           | 09/11/2004            | CCQ2217M            |       | 488            |             | 67        | 2.2        | 40      |                                  |                                     |
| 14  | <del>2122170525</del> | <del>ĐẶNG QUỐC LONG</del>   | <del>29/01/2004</del> | <del>CCQ2217N</del> |       |                |             |           |            |         |                                  |                                     |
| 15  | 2122170500            | TRẦN VĂN MINH               | 09/02/2004            | CCQ2217M            |       | 257            |             | 57        | 3.9        | 46      |                                  |                                     |
| 16  | 2122170529            | LÊ THÁI NGỌC                | 05/07/2004            | CCQ2217N            |       | 475            |             | 85        | 6.1        | 71      |                                  |                                     |
| 17  | 2122170523            | NGUYỄN DUY PHÁT             | 14/11/2003            | CCQ2217M            |       | 128            |             | 67        | 3.8        | 50      |                                  |                                     |
| 18  | 2122170515            | TRƯƠNG HOÀI PHƯƠNG          | 16/05/2004            | CCQ2217M            |       | 216            |             | 62        | 4.3        | 51      |                                  |                                     |
| 19  | 2122170517            | ĐOÀN NHẬT QUÝ               | 10/06/2003            | CCQ2217M            |       | 567            |             | 78        | 3.7        | 53      |                                  |                                     |
| 20  | 2122170503            | BÙI TẤN THANH               | 04/11/2004            | CCQ2217M            |       | 475            |             | 66        | 4.1        | 51      |                                  |                                     |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002449

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 16**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B107**

Số SV có mặt: 19  
Số bài thi: 19  
Số tờ giấy thi: 19

| Cán bộ coi thi 1           | Cán bộ coi thi 2                     | G.Viên chấm thi 1        | G.Viên chấm thi 2   |
|----------------------------|--------------------------------------|--------------------------|---------------------|
| <u>IL</u><br>Ng. Tân Thước | <u>nhz</u><br>Ng. T. Huỳnh<br>thường | <u>Trần</u><br>Đ. T. Thi | <u>Phạm T. Thảo</u> |

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV                   | Ngày sinh             | Mã lớp              | H. Phi | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký      | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                   | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                |
|-----|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|---------------------|--------|----------------|-------------|--------------|---------------|------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 21  | 2122170533            | TRẦN QUỐC THỊNH                | 16/02/2004            | CCQ2217M            |        |                | <u>Thân</u> | <u>55</u>    | <u>4.6</u>    | <u>50</u>  | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 |
| 22  | <del>2122170499</del> | <del>ĐỖ VĂN TÍN</del>          | <del>21/01/2004</del> | <del>CCQ2217M</del> |        |                |             |              |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 |
| 23  | 2122170494            | HUỖNH NGỌC TUẤN                | 20/12/2004            | CCQ2217M            |        | <u>367</u>     | <u>Tuấn</u> | <u>74</u>    | <u>4.6</u>    | <u>57</u>  | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 |
| 24  | 2122170511            | LÊ VĂN TUẤN                    | 09/03/2004            | CCQ2217M            |        | <u>475</u>     | <u>Tuấn</u> | <u>70</u>    | <u>2.1</u>    | <u>41</u>  | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 |
| 25  | <del>2122170498</del> | <del>TRẦN PHẠM QUỐC VIỆT</del> | <del>01/03/2004</del> | <del>CCQ2217M</del> |        |                |             |              |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 |
| 26  | 2122170510            | TRƯƠNG ĐÌNH VIỆT               | 19/03/2004            | CCQ2217M            |        | <u>216</u>     | <u>Việt</u> | <u>76</u>    | <u>5.1</u>    | <u>61</u>  | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 |
| 27  | <del>2122170496</del> | <del>LÊ TUẤN VŨ</del>          | <del>26/04/2004</del> | <del>CCQ2217M</del> |        |                |             | <u>75</u>    |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 16**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B108**

Mã nhận dạng: 002450

Trang : 1/2

|                                            |                                            |                                             |                                             |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Nguyễn Thị Ngọc</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Thị Ngọc</i> | G.Viễn chấm thi 1<br><i>Nguyễn Thị Ngọc</i> | G.Viễn chấm thi 2<br><i>Nguyễn Thị Ngọc</i> |
| Số SV có mặt: 21                           | Số bài thi: 21                             | Số tờ giấy thi: 21                          |                                             |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký       | Đ. QT<br>40% | Đ. TN<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|------------|----------|-------|----------------|--------------|--------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122170554 | NGUYỄN BẢO       | 23/03/2004 | CCQ2217N |       | 275            | <i>Bảo</i>   | 89           | 7.7          | 82         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122170540 | NGUYỄN ĐỨC       | 16/06/2004 | CCQ2217N |       | 367            | <i>Đức</i>   | 59           | 2.5          | 37         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122170550 | NGUYỄN BÀ        | 16/09/2004 | CCQ2217N |       | 216            | <i>Bà</i>    | 59           | 4.2          | 49         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122170544 | NGUYỄN PHẠM TIẾN | 13/09/2004 | CCQ2217N |       | 128            | <i>Tiến</i>  | 64           | 2.5          | 41         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122170560 | TRẦN ĐỨC         | 14/05/2004 | CCQ2217N |       |                |              |              |              |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122170552 | TRƯƠNG CHÍ       | 15/12/2004 | CCQ2217N |       |                |              |              |              |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122170551 | NGUYỄN HỮU PHÚC  | 18/07/2004 | CCQ2217N |       | 216            | <i>Phúc</i>  | 89           | 6.7          | 76         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122170545 | HỒ NGỌC          | 28/01/2003 | CCQ2217N |       | 128            | <i>Ngọc</i>  | 66           | 3.2          | 46         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122170563 | VÕ VĂN           | 10/10/2004 | CCQ2217N |       | 476            | <i>Văn</i>   | 63           | 4.3          | 51         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122170555 | NGUYỄN VĂN       | 19/03/2004 | CCQ2217N |       | 367            | <i>Văn</i>   | 63           | 4.5          | 52         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122170541 | PHẠM QUANG       | 10/10/2004 | CCQ2217N |       | 216            | <i>Quang</i> | 60           | 3.7          | 46         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122170565 | TRẦN VĂN         | 15/12/2004 | CCQ2217N |       |                |              |              |              |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122170543 | NGÔ VĨ           | 24/04/2004 | CCQ2217N |       | 175            | <i>Vĩ</i>    | 53           | 2.1          | 34         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122170547 | VÕ THÀNH         | 16/05/2004 | CCQ2217N |       | 367            | <i>Thành</i> | 62           | 5.4          | 57         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122170549 | NGUYỄN VŨ THANH  | 30/07/2004 | CCQ2217N |       | 216            | <i>Thanh</i> | 87           | 6.6          | 74         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2119050086 | NGUYỄN THÀNH     | 20/02/2001 | CCQ1905C |       |                |              |              |              |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122170539 | KIỀU TẤN         | 21/02/2004 | CCQ2217N |       | 475            | <i>Tấn</i>   | 73           | 4.1          | 54         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122170562 | TRẦN MINH        | 29/09/2004 | CCQ2217N |       | 367            | <i>Minh</i>  | 54           | 6.4          | 60         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122170556 | NGUYỄN HOÀNG     | 16/09/2004 | CCQ2217N |       | 216            | <i>Hoàng</i> | 66           | 4.2          | 52         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122170535 | NGUYỄN TRỌNG     | 08/04/2004 | CCQ2217N |       |                |              | 51           |              |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002450

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 16**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B108**

Số SV có mặt: 21  
Số bài thi: 21  
Số tờ giấy thi: 21

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | B.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122170546 | NGUYỄN NGỌC THIÊN | 24/11/2004 | CCQ2217N |       | 175            | Thiên  | 67          | 2.6          | 42         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 22  | 2122170538 | NGUYỄN NGỌC THỊNH | 24/10/2004 | CCQ2217N |       | 367            | Thịnh  | 67          | 5.8          | 62         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 23  | 2122170566 | PHẠM VĂN THUYẾT   | 09/01/2003 | CCQ2217N |       |                |        |             |              |            | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 24  | 2122170537 | PHAN TRẦN PHƯỚC   | 29/08/2004 | CCQ2217N |       | 121            | Phước  | 56          | 4.7          | 51         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 25  | 2122170559 | ĐỖ HƯƠNG TRÂM     | 10/02/2004 | CCQ2217N |       | 476            | Trâm   | 55          | 2.4          | 36         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 26  | 2122170542 | HOÀNG ĐÌNH VIỆT   | 06/01/2004 | CCQ2217N |       | 367            | Việt   | 86          | 3.6          | 56         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 27  | 2122170564 | HOÀNG TUẤN        | 06/08/2004 | CCQ2217N |       | 216            | Tuấn   | 61          | 2.5          | 39         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002430

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A501**

Số SV có mặt: **20**

Số bài thi: **20**

Số tờ giấy thi: **20**

|                                           |                                         |                                            |                                          |
|-------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Nguyễn Văn Anh</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Trần Thị Lan</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Nguyễn Văn Anh</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Trần Thị Lan</i> |
|-------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV       | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký        | D.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|--------------------|------------|----------|-------|----------------|---------------|-------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122050122 | NGUYỄN CHÍ AN      | 15/11/2004 | CCQ2205D |       | 475            | <i>AN</i>     | 78          | 32           | 50         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122050070 | THIÊN ĐẠI          | 11/08/2004 | CCQ2205C |       | 128            | <i>DAI</i>    | 70          | 44           | 54         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122050117 | NGUYỄN VĂN CHƯƠng  | 16/12/2004 | CCQ2205D |       | 216            | <i>CHUONG</i> | 60          | 31           | 43         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122050082 | ĐOÀN ĐÔNG CƠ       | 16/06/2004 | CCQ2205C |       | 867            | <i>CO</i>     | 65          | 31           | 45         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122050128 | NGUYỄN XUÂN DƯƠNG  | 01/01/2004 | CCQ2205D |       | 475            | <i>DUONG</i>  | 70          | 40           | 52         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122050096 | NGUYỄN THÁNH ĐẠT   | 26/09/2003 | CCQ2205C |       | 128            | <i>DAT</i>    | 55          | 31           | 41         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122050112 | VŨ THÀNH ĐẠT       | 11/03/2003 | CCQ2205D |       |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122050108 | NGUYỄN NGỌC HẢI    | 17/06/2004 | CCQ2205D |       |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122050080 | TRƯƠNG VĂN HẢO     | 27/04/2002 | CCQ2205C |       |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122050093 | NGUYỄN VĂN HIẾU    | 30/08/2001 | CCQ2205C |       |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122050110 | NGUYỄN NGHĨA HUY   | 27/06/2004 | CCQ2205D |       |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122050077 | NGUYỄN CÔNG HƯNG   | 12/12/2004 | CCQ2205C |       | 367            | <i>HUNG</i>   | 72          | 40           | 53         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122050083 | NGUYỄN DUY KHÁNH   | 30/11/2004 | CCQ2205C |       | 475            | <i>KHANH</i>  | 82          | 50           | 63         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122050086 | TRẦN ĐĂNG KHOA     | 01/01/2004 | CCQ2205C |       | 128            | <i>KHOA</i>   | 91          | 53           | 68         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122050102 | NGUYỄN TÂN KHÔI    | 01/02/2004 | CCQ2205C |       | 126            | <i>KHOI</i>   | 65          | 50           | 56         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122050100 | HUYỀN NGỌC BẢO LÂM | 13/09/2004 | CCQ2205C |       |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122050088 | HUYỀN NGỌC LONG    | 05/03/2004 | CCQ2205C |       |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122050125 | NGUYỄN QUỐC MINH   | 06/06/2000 | CCQ2205D |       |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122050094 | NGUYỄN VĂN MINH    | 02/10/2004 | CCQ2205C |       | 216            | <i>MINH</i>   | 70          | 37           | 50         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122050099 | TRƯƠNG CÔNG NGHĨA  | 14/04/2004 | CCQ2205C |       | 367            | <i>NGHIA</i>  | 70          | 31           | 47         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002430

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A501**

Số SV có mặt: **20**

Số bài thi: **20**

Số tờ giấy thi: **20**

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
| <i>Chau</i>      | <i>La</i>        | <i>Đ.T.T.Nh</i>   | <i>Cao Thanh</i>  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký       | D.QT 40% | D.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122050075 | NGUYỄN ĐÌNH NGỌC    | 12/10/2003 | CCQ2205C |       | 475         | <i>ngoc</i>  | 65       | 18        | 37      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122050097 | NGUYỄN MINH KHÁNH   | 26/09/2003 | CCQ2205C |       | 128         | <i>kh</i>    | 70       | 27        | 40      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122050089 | NGUYỄN ĐỨC QUÂN     | 10/05/2004 | CCQ2205C |       | 286         | <i>duc</i>   | 55       | 23        | 36      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122050101 | NGUYỄN VĂN SÁNG     | 27/11/2003 | CCQ2205C |       |             |              |          |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122050109 | NGUYỄN VĂN THẮNG    | 01/01/2004 | CCQ2205D |       |             |              |          |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122050124 | VÕ ĐỨC THỊNH        | 12/12/2004 | CCQ2205D |       | 128         | <i>thinh</i> | 75       | 18        | 41      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122050084 | VÕ VĂN MINH         | 29/06/2004 | CCQ2205C |       |             |              |          |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122050091 | ĐẶNG HUY THUẬT      | 15/02/2004 | CCQ2205C |       |             |              |          |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122050081 | TRƯƠNG LÊ NGỌC TIẾN | 06/11/2003 | CCQ2205C |       | 367         | <i>ti</i>    | 70       | 73        | 72      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122050078 | LÊ MINH TRÍ         | 07/12/2004 | CCQ2205C |       | 475         | <i>tri</i>   | 72       | 28        | 46      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2122050126 | LÊ THÀNH TRUNG      | 29/10/2004 | CCQ2205D |       | 128         | <i>trung</i> | 80       | 36        | 54      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 32  | 2122050072 | THIỆN SANH          | 17/09/2004 | CCQ2205C |       |             |              |          |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 33  | 2122050095 | NGUYỄN TRUNG TỬ     | 24/02/2004 | CCQ2205C |       |             |              |          |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 34  | 2122050105 | NGUYỄN QUỐC VIỆT    | 11/03/2004 | CCQ2205D |       | 475         | <i>vi</i>    | 70       | 45        | 55      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A502**

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi: **24**

Số tờ giấy thi: **24**

Mã nhận dạng: **002431**

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1    | Cán bộ coi thi 2    | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|---------------------|---------------------|-------------------|-------------------|
| <i>Am</i>           | <i>Phan</i>         | <i>Phan</i>       | <i>Phan</i>       |
| <i>Hồng Đức Bảo</i> | <i>Phan T. Phan</i> | <i>Phan</i>       | <i>Phan</i>       |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ MB DB | Chữ ký       | D.QT 40% | D.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                 | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------|------------------|-----------|------------|----------|-------------|--------------|----------|-----------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122100159 | NGUYỄN THỊ HOÀI  | CHI       | 05/03/2004 | CCQ2210E |             |              |          |           |         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 2   | 2120050099 | MAI HỒNG         | DÀNG      | 05/11/2002 | CCQ2005C | 367         | <i>Dang</i>  | 75       | 60        | 66      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 3   | 2122100160 | TIỀN HUỲNH DOANH | DOANH     | 29/09/2004 | CCQ2210E |             |              |          |           |         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 4   | 2119140002 | LÊ VĂN           | DỪNG      | 30/11/2001 | CCQ1914A | 128         | <i>anng</i>  | 88       | 24        | 50      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 5   | 2122060052 | ĐẶNG MINH        | ĐẠI       | 12/04/2004 | CCQ2205D | 216         | <i>Đai</i>   | 70       | 33        | 48      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 6   | 2122050131 | NGUYỄN VIỆT      | ĐÔNG      | 24/03/2004 | CCQ2205D | 367         | <i>Đông</i>  | 75       | 65        | 69      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 7   | 2122180005 | ĐOÀN TẤT         | GIÁP      | 01/08/2004 | CCQ2205C | 675         | <i>Đoàn</i>  | 83       | 61        | 70      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 8   | 2122100149 | ĐẶNG THỊ THU     | HƯƠNG     | 16/06/2004 | CCQ2210E | 128         | <i>Hương</i> | 63       | 41        | 50      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 9   | 2122170390 | NGUYỄN TRẦN ĐỨC  | HY        | 25/07/2004 | CCQ2205D | 216         | <i>Hy</i>    | 70       | 48        | 57      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 10  | 2122050140 | PHẠM ĐÌNH        | KHA       | 20/01/2004 | CCQ2205C | 367         | <i>Kha</i>   | 70       | 31        | 46      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 11  | 2122050133 | ĐỖ VĂN NGỌC      | LƯU       | 20/01/2004 | CCQ2205D | 675         | <i>Lưu</i>   | 60       | 49        | 53      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 12  | 2120110152 | ĐỖ HỮU           | MINH      | 11/03/1999 | CCQ2011E | 128         | <i>Minh</i>  | 87       | 44        | 62      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 13  | 2122100163 | LÊ THỊ DIỄM      | MY        | 20/02/2004 | CCQ2210E |             |              |          |           |         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 14  | 2122100174 | NGUYỄN THỊ BÍCH  | NGÂN      | 31/10/2004 | CCQ2210E | 367         | <i>Ngân</i>  | 95       | 63        | 76      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 15  | 2122110364 | HỒ THỊ HUỲNH     | NGHI      | 19/05/2004 | CCQ2210E |             |              |          |           |         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 16  | 2122140060 | MẠI QUỐC         | NHẬT      | 02/02/2004 | CCQ2205C | 128         | <i>Nhat</i>  | 65       | 34        | 46      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 17  | 2122100152 | PHẠM THỊ QUỲNH   | NHƯ       | 21/03/2004 | CCQ2210E | 216         | <i>Nhu</i>   | 60       | 34        | 44      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 18  | 2122050141 | NGUYỄN NHƯ       | PHÚC      | 06/12/2004 | CCQ2205C |             |              |          |           |         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 19  | 2120170335 | NGUYỄN NHẬT      | QUANG     | 10/05/2002 | CCQ2017J | 675         | <i>Quang</i> | 70       | 27        | 40      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |
| 20  | 2122170126 | NGUYỄN THÁI      | SƠN       | 07/12/2004 | CCQ2205D | 128         | <i>Son</i>   | 81       | 29        | 50      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002431

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A502**

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

|                                      |                                     |                                       |                                      |
|--------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Phạm Hùng</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Trần Anh</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Phạm Hùng</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Trần Anh</i> |
|--------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV              | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ Mã đề | Chữ ký        | D. QT 40% | D. Thi 50% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------------|-----------|------------|----------|-------------|---------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122100143 | TRƯƠNG NỮ LINH            | TÂM       | 22/05/2004 | CCQ2210E |             |               | /         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122050130 | DƯƠNG MINH                | TÂN       | 22/12/2004 | CCQ220SD |             |               | /         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122180045 | TRƯƠNG LƯƠNG NGUYỄN THÀNH |           | 13/11/2004 | CCQ220SD | 075         | <i>Thành</i>  | 90        | 46         | 64      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2120270130 | TRƯƠNG NGỌC               | THI       | 18/09/2002 | CCQ2027D | 128         | <i>Thi</i>    | 77        | 47         | 59      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122100175 | ÂU VŨ NHƯ                 | THỦY      | 22/10/2004 | CCQ2210E | 076         | <i>Như</i>    | 84        | 57         | 68      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2119130133 | PHẠM NGUYỄN ANH           | THƯ       | 25/09/2001 | CCQ1913E | 367         | <i>Thư</i>    | 75        | 58         | 65      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122100158 | PHẠM NGUYỄN HOÀI          | THƯƠNG    | 01/01/2004 | CCQ2210E | 475         | <i>Hoài</i>   | 80        | 76         | 78      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122170522 | CHÂU VĂN                  | TOÀN      | 11/02/2004 | CCQ220SD |             |               | /         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122100171 | QUÁCH THU                 | TRANG     | 14/08/2004 | CCQ2210E | 246         | <i>Trang</i>  | 77        | 50         | 61      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2120050124 | LÊ VŨ                     | TRƯỜNG    | 17/11/2002 | CCQ200SD | 362         | <i>Trường</i> | 60        | 38         | 47      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2122050134 | NGUYỄN HUỲNH XUÂN         | TUYẾN     | 24/08/2004 | CCQ220SD |             |               | /         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 32  | 2122170521 | KIỀU MINH                 | TƯỜNG     | 27/04/2004 | CCQ220SD |             |               | /         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 33  | 2122100153 | PHẠM THỊ HỒNG             | VÂN       | 03/12/2003 | CCQ2210E | 246         | <i>Hồng</i>   | 75        | 50         | 60      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 34  | 2122050103 | TRẦN ANH                  | VŨ        | 08/05/2004 | CCQ220SD | 362         | <i>Anh</i>    | 60        | 39         | 50      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 08**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **A503**

Tổ: **001**

Giờ: **07:30**

**Đ: 23**

**H: 4**

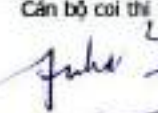
Số SV có mặt: **23**

Số bài thi: **23**

Số tờ giấy thi: **23**

Mã nhận dạng: 002434

Trang: 1/2

|                                                                                                                           |                                                                                                                                  |                                                                                                                                |                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br><b>Ngô Kim</b> | Cán bộ coi thi 2<br><br><b>Ngô Thanh Công</b> | G.Viên chấm thi 1<br><br><b>Ngô T. Minh</b> | G.Viên chấm thi 2<br><br><b>Ngô T. Kiên</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV                | Ngày sinh             | Mã lớp               | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | D. QT 40%      | D. Thi 60% | Điểm HP       | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|-----------------------|-----------------------------|-----------------------|----------------------|-------|-------------|--------|----------------|------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122140018            | ĐẶNG HỮU BÀNG               | 13/03/2003            | CCQ2214A             |       | 367         | Bàng   | 6.5            | 2.9        | 4.3           | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122140032            | HUYỀN QUANG DUY             | 18/11/2004            | CCQ2214A             |       | 475         | Duy    | 8.9            | 4.4        | 6.2           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | <del>2119120076</del> | <del>NGUYỄN LÊ HOÀNG</del>  | <del>28/03/2001</del> | <del>CCQ21912C</del> |       |             |        | <del>0.0</del> |            | <del>CT</del> | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 4   | 2122140026            | MAI TẤN ĐẠT                 | 30/01/2004            | CCQ2214A             |       | 216         | Đạt    | 8.4            | 3.9        | 5.7           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122140033            | TRẦN ĐỨC ĐẠT                | 14/06/2004            | CCQ2214A             |       | 367         | Đạt    | 7.2            | 4.9        | 5.8           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | <del>2122140047</del> | <del>VĂN BÀ</del>           | <del>11/04/2004</del> | <del>CCQ2214B</del>  |       |             |        | <del>0.0</del> |            | <del>CT</del> | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 7   | 2122140044            | PHẠM VĂN ĐĂNG               | 16/03/2004            | CCQ2214B             |       | 128         | Đăng   | 7.8            | 6.7        | 7.1           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122140025            | LÊ THANH ĐÔNG               | 22/11/2004            | CCQ2214A             |       | 475         | Đông   | 9.0            | 5.3        | 6.8           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122140045            | PHẠM NGỌC HẢI               | 14/07/2004            | CCQ2214B             |       | 367         | Hải    | 7.7            | 2.7        | 4.7           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122140046            | NGÔ HOÀNG HẢO               | 14/06/2003            | CCQ2214B             |       | 216         | Hảo    | 7.8            | 5.9        | 6.7           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | <del>2122140058</del> | <del>NGUYỄN THANH HẬU</del> | <del>14/02/2003</del> | <del>CCQ2214B</del>  |       |             |        | <del>0.0</del> |            | <del>CT</del> | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 12  | 2122140051            | ĐẶNG CÔNG HÒA               | 14/03/2004            | CCQ2214B             |       | 475         | Hòa    | 8.0            | 2.9        | 4.9           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122140049            | NGUYỄN XUÂN HOÀNG           | 13/10/2004            | CCQ2214B             |       | 367         | Hoàng  | 8.3            | 5.6        | 6.7           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122140062            | PHẠM XUÂN HÙNG              | 02/10/2004            | CCQ2214B             |       | 216         | Hùng   | 8.5            | 5.0        | 6.4           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122140031            | LÊ HÙNG KHÁNH               | 07/02/2004            | CCQ2214A             |       | 128         | Khánh  | 8.9            | 7.5        | 8.1           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122140002            | ĐÀO VĂN KHƯƠNG              | 08/06/2004            | CCQ2214A             |       | 216         | Khương | 8.5            | 4.2        | 5.9           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122140042            | HUYỀN QUANG LINH            | 17/01/2004            | CCQ2214B             |       | 367         | Linh   | 7.8            | 2.7        | 4.7           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122140023            | HUYỀN LỢI                   | 06/08/2004            | CCQ2214A             |       | 475         | Lợi    | 8.0            | 6.3        | 7.0           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2121170470            | PHẠM MINH MÃN               | 17/09/2002            | CCQ2117N             |       | 128         | Mãn    | 7.5            | 5.1        | 6.1           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122140021            | NGUYỄN THÀNH NAM            | 14/10/2004            | CCQ2214A             |       | 216         | Nam    | 8.5            | 3.8        | 5.7           | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 08**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A503**

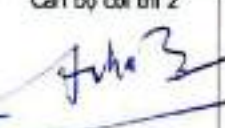
Mã nhận dạng: 002434

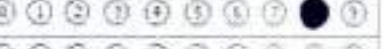
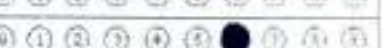
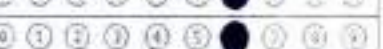
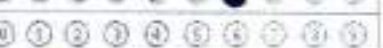
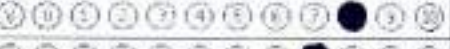
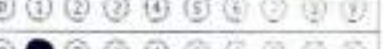
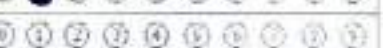
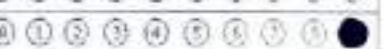
Trang : 2/2

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

| Cán bộ coi thi 1                                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                                      | G.Viên chấm thi 1                                                                                    | G.Viên chấm thi 2                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>Ng. a. Nhung | <br>Ng. Thanh Công | <br>Ng. TP. Nhung | <br>Ng. TXuan Kien |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phi | Số tờ Mã đề | Chữ ký                                                                               | D. QT 40% | D. Thi 60% | Điểm TP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                      | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                   |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|--------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122140036 | HỒ PHẠM MINH NHẬT    | 21/07/2004 | CCQ2214B |        | 367         |    | 7.0       | 4.4        | 5.4     |    |    |
| 22  | 2122140097 | NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG   | 03/07/2003 | CCQ2214A |        |             |                                                                                      | 0.0       |            | 0.0     |    |    |
| 23  | 2122140041 | PHAN VĂN PHƯƠNG      | 03/12/2004 | CCQ2214B |        | 128         |    | 7.8       | 4.5        | 5.8     |    |    |
| 24  | 2122140057 | MAI CHIÊM            | 01/07/2004 | CCQ2214B |        |             |                                                                                      | 0.0       |            | 0.0     |    |    |
| 25  | 2122140027 | NGUYỄN BÙI NHẬT SANG | 02/06/2004 | CCQ2214A |        | 367         |    | 7.0       | 4.6        | 5.6     |    |    |
| 26  | 2122140024 | NGUYỄN HỮU THỊNH     | 17/07/2004 | CCQ2214A |        | 216         |    | 8.3       | 3.8        | 5.6     |    |    |
| 27  | 2122140050 | NGUYỄN THÀNH THƠ     | 03/02/2004 | CCQ2214B |        |             |                                                                                      | 0.0       |            | 0.0     |    |    |
| 28  | 2122140014 | HÀ TRUNG TÍN         | 13/10/2004 | CCQ2214A |        | 175         |    | 9.0       | 7.6        | 8.2     |    |    |
| 29  | 2122140037 | HUYỀN TRỌNG TÌNH     | 06/05/2004 | CCQ2214B |        | 367         |    | 8.2       | 6.8        | 7.4     |    |    |
| 30  | 2122140003 | HUYỀN VĂN TRUNG      | 12/04/2004 | CCQ2214A |        |             |   | 7.0       | 5.0        | 5.8     |   |   |
| 31  | 2122140008 | NGUYỄN ĐÌNH TUẤN     | 21/12/1997 | CCQ2214A |        |             |                                                                                      | 0.0       |            | 0.0     |  |  |
| 32  | 2122140006 | ĐẶNG NGUYỄN HUY VIÊN | 16/12/2003 | CCQ2214A |        | 216         |  | 9.0       | 5.9        | 7.1     |  |  |
| 33  | 2122170346 | BÙI THANH VIÊN       | 19/08/2004 | CCQ2214B |        |             |                                                                                      | 0.0       |            | 0.0     |  |  |
| 34  | 2122140030 | NGÔ HOÀNG VINH       | 09/10/2000 | CCQ2214A |        | 475         |  | 7.5       | 4.8        | 5.9     |  |  |
| 35  | 2120100346 | LÊ THỊ VY            | 21/12/2002 | CCQ2010J |        | 128         |  | 7.4       | 3.5        | 5.1     |  |  |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 09**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A405**

Mã nhận dạng: 002435

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1                     | Cán bộ coi thi 2                 | G.Viên chấm thi 1                 | G.Viên chấm thi 2                 |
|--------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| <i>[Signature]</i><br>Đào Thanh Sang | <i>[Signature]</i><br>L. T. Xuân | <i>[Signature]</i><br>Ng. T. Xuân | <i>[Signature]</i><br>Ng. T. Xuân |

Số SV có mặt: 30  
Số bài thi: 30  
Số tờ giấy thi: 30

Đ. 25  
R. 5

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phi | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. TH<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|--------|----------------|--------|--------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122150047 | HUỖNH VĂN BẢO          | 10/08/2004 | CCQ2215C |        |                |        | 3.0          |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122150013 | NGUYỄN QUỐC BẢO        | 29/05/2004 | CCQ2215A |        | 128            | Bảo    | 4.0          | 3.6          | 5.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122150028 | LÊ TÂN BẢNG            | 29/09/2004 | CCQ2215A |        | 475            | Bảng   | 4.4          | 4.4          | 6.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122150040 | HUỖNH DUY BÌNH         | 08/10/2004 | CCQ2215A |        | 567            | Bình   | 4.2          | 4.8          | 6.2        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122150001 | PHÙNG TẤN GIA CỐP      | 09/07/2004 | CCQ2215A |        | 216            | Cốp    | 4.2          | 4.9          | 6.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122060017 | VÕ HOÀNG DUY           | 01/10/2004 | CCQ2215A |        | 128            | Duy    | 4.1          | 4.2          | 5.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122150027 | LƯU PHAN THÀNH ĐẠT     | 12/02/2004 | CCQ2215A |        | 475            | Đạt    | 7.9          | 6.2          | 6.9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122150049 | NGUYỄN QUỐC ĐẠT        | 25/04/2004 | CCQ2215C |        | 107            | Đạt    | 7.5          | 3.0          | 5.0        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122150026 | HOÀNG NGUYỄN NHẬT ĐĂNG | 09/08/2004 | CCQ2215A |        | 716            | Đăng   | 7.1          | 4.0          | 5.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122150033 | NGUYỄN QUỐC ĐOÀN       | 10/10/2004 | CCQ2215A |        |                |        | 0.0          |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122150034 | NGUYỄN XUÂN GIÁP       | 16/12/2004 | CCQ2215A |        | 475            | Giáp   | 4.9          | 4.4          | 6.2        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122150023 | NGUYỄN QUỐC HOÀI       | 08/01/2004 | CCQ2215A |        | 367            | Hoài   | 9.0          | 3.6          | 5.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122150036 | NGUYỄN KHẮC NAM HOÀNG  | 21/03/2004 | CCQ2215A |        |                |        | 2.7          |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122150032 | VI TUẤN HÙNG           | 21/03/2004 | CCQ2215A |        | 128            | Hùng   | 9.2          | 6.4          | 7.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122150018 | ĐINH VĂN HUY           | 27/02/2004 | CCQ2215A |        | 475            | Huy    | 8.8          | 3.3          | 5.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122150045 | NGUYỄN TÂN HUY         | 24/01/2004 | CCQ2215C |        | 367            | Huy    | 8.6          | 3.2          | 5.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122150043 | GIÁ TÂN HUYỀN          | 17/06/2004 | CCQ2215A |        | 246            | Huyền  | 7.7          | 5.2          | 6.2        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122150022 | NGUYỄN ĐỨC MẠNH        | 01/03/2004 | CCQ2215A |        | 128            | Mạnh   | 8.7          | 3.1          | 5.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122150008 | LÊ VĂN PHỤNG           | 25/11/2003 | CCQ2215B |        | 475            | Phụng  | 5.7          | 2.3          | 3.7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122150037 | ĐỖ THẾ QUÂN            | 01/01/2004 | CCQ2215B |        | 367            | Quân   | 8.0          | 1.6          | 4.2        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 09**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A405**

Mã nhận dạng: 002435

Trang : 2/2

|                                           |                                            |                                             |                                             |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Đào Thanh Hưng</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Thị Xuân</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Nguyễn Thị Xuân</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Nguyễn Thị Xuân</i> |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|

Số SV có mặt: 30  
Số bài thi: 30  
Số tờ giấy thi: 50

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh | Mã lớp     | H. Phí   | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. TN<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|-----------|------------|----------|----------------|--------|--------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122150017 | TRẦN KHÁNH       | QUỐC      | 27/10/2004 | CCQ2215B | 216            | Quốc   | 8.5          | 4.1          | 5.9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122150005 | TRẦN VĂN         | QUÝ       | 15/03/2004 | CCQ2215B |                |        | 0.0          |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122150029 | CAO HUỖNH THÁI   | SON       | 20/07/2004 | CCQ2215B | 475            | Sơn    | 7.5          | 3.8          | 5.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122150007 | NGUYỄN MINH      | TÂM       | 27/10/2004 | CCQ2215B | 367            | Tâm    | 9.1          | 3.4          | 5.7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122150035 | HUỖNH VĂN        | THỊNH     | 28/09/2003 | CCQ2215B | 216            | Thịnh  | 5.6          | 3.1          | 4.1        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122150048 | NGUYỄN ANH       | THỊNH     | 10/12/2004 | CCQ2215D | 128            | Thịnh  | 7.7          | 4.4          | 5.7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122150016 | NGUYỄN XUÂN      | THỊNH     | 28/06/2004 | CCQ2215B | 475            | Thịnh  | 9.3          | 3.8          | 6.0        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122150006 | NGUYỄN THÀNH     | TÍNH      | 20/04/2004 | CCQ2215B | 367            | Tính   | 9.5          | 6.1          | 7.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122150019 | NGUYỄN MINH      | TRÍ       | 01/11/2003 | CCQ2215B | 216            | Trí    | 8.1          | 2.1          | 4.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122150009 | PHẠM NGUYỄN HOÀI | TRÍ       | 22/01/2004 | CCQ2215B | 128            | Trí    | 9.0          | 4.2          | 6.1        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2122150051 | HỒ ĐỨC           | TRỌNG     | 02/07/2004 | CCQ2215D | 475            | Trọng  | 9.3          | 3.6          | 5.9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 32  | 2122150014 | NGUYỄN VĂN       | TRUYỀN    | 25/10/2004 | CCQ2215B | 367            | Truyền | 9.3          | 4.7          | 6.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 33  | 2122150031 | NGUYỄN MINH      | TRỰC      | 17/02/2004 | CCQ2215B | 216            | Trực   | 9.4          | 2.5          | 5.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 34  | 2122150012 | NGUYỄN VĂN       | VÀNG      | 27/11/2004 | CCQ2215B | 128            | Vàng   | 6.0          | 2.8          | 4.1        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002436

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 09**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A406**

Đ 18.  
R: F

Số SV có mặt: 25  
Số bài thi: 25  
Số tờ giấy thi: 25

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2  |
|------------------|------------------|-------------------|--------------------|
| <i>Thị Hương</i> | <i>Thị Hương</i> | <i>Ng T. Xuân</i> | <i>N.T. P. Nga</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ Mã đề | Chữ ký       | D. QT 40% | D. TH 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|--------------|-----------|------------|----------|-------------|--------------|-----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122150081 | HUYỀN QUỐC   | BẢO       | 21/02/2004 | CCQ2215C | 816         | <i>B</i>     | 3.7       | 3.5       | 3.6     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122150090 | NGUYỄN VĂN   | CHƯƠNG    | 17/04/2004 | CCQ2215C | 367         | <i>Ch</i>    | 9.0       | 3.5       | 5.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122150080 | NGUYỄN DUY   | CƯỜNG     | 21/04/2004 | CCQ2215C | 475         | <i>Cu</i>    | 8.7       | 4.2       | 6.1     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2120150005 | LÊ CÔNG      | DANH      | 16/04/2002 | CCQ2015A | 128         | <i>Danh</i>  | 7.9       | 5.0       | 6.2     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122150082 | NGUYỄN CÔNG  | DANH      | 09/11/2004 | CCQ2215C |             |              | 0.0       |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122150068 | NGÔ THANH    | DIỆU      | 14/08/2004 | CCQ2215C | 367         | <i>Dieu</i>  | 8.9       | 1.9       | 4.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122150069 | HỮA HẢI      | DƯƠNG     | 27/10/2004 | CCQ2215C |             |              | 0.0       |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122150052 | TRẦN MINH    | DƯƠNG     | 20/04/2004 | CCQ2215C | 475         | <i>Minh</i>  | 7.8       | 4.7       | 5.9     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122150053 | NGUYỄN TIẾN  | ĐẠT       | 27/04/2004 | CCQ2215C |             |              | 2.3       |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122150057 | HUYỀN HUY    | HÙNG      | 17/08/2004 | CCQ2215C | 128         | <i>Hung</i>  | 8.0       | 2.8       | 5.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2120150011 | TA HUY       | HÙNG      | 15/07/1998 | CCQ2015A | 475         | <i>Ta</i>    | 9.3       | 5.2       | 6.8     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122150054 | ĐẶNG QUANG   | HUY       | 08/04/2003 | CCQ2215C | 367         | <i>Quang</i> | 8.9       | 4.0       | 6.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122150060 | NGUYỄN QUANG | HUY       | 07/10/2004 | CCQ2215C | 216         | <i>Quang</i> | 8.8       | 2.0       | 4.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122150075 | TRẦN ĐÌNH    | HUY       | 30/03/2004 | CCQ2215C |             |              | 0.0       |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122150074 | TRẦN QUANG   | HUY       | 27/08/2004 | CCQ2215C | 475         | <i>Huy</i>   | 9.3       | 5.8       | 6.8     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122150063 | TRƯƠNG GIA   | KIỆN      | 22/01/2004 | CCQ2215C | 367         | <i>Kien</i>  | 3.2       | 2.4       | 2.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122150066 | NGUYỄN THÀNH | LONG      | 24/08/2004 | CCQ2215D |             |              | 0.0       |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122150083 | LÊ ĐỨC       | LỘC       | 23/11/2004 | CCQ2215D | 128         | <i>Luc</i>   | 9.4       | 3.8       | 6.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122150067 | NGUYỄN ĐỨC   | LỘC       | 23/10/2004 | CCQ2215D | 128         | <i>Luc</i>   | 9.0       | 4.0       | 6.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122150094 | VŨ VĂN       | MINH      | 20/08/2004 | CCQ2215A |             |              | 2.0       |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002436

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 09**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A406**

Số SV có mặt: 25  
Số bài thi: 25  
Số tờ giấy thi: 25

| Cán bộ coi thi 1          | Cán bộ coi thi 2          | G.Viên chấm thi 1  | G.Viên chấm thi 2  |
|---------------------------|---------------------------|--------------------|--------------------|
| <i>Trương Trọng Thuận</i> | <i>Trương Trọng Thuận</i> | <i>Ng. T. Xuân</i> | <i>N.T.P. Ngọc</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Nhóm  | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký                    | Đ. QT<br>40% | Đ. TH<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                            | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|------------------|-------|------------|----------|-------|----------------|---------------------------|--------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122150079 | NGUYỄN TRẦN HOÀI | NAM   | 22/02/2004 | CCQ2215D |       | 216            | <i>Ngài</i>               | 3.7          | 3.0          | 3.3        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 22  | 2122170583 | HUYỀN THÁI       | NHẢ   | 30/06/2004 | CCQ2215B |       | 367            | <i>Trương Trọng Thuận</i> | 9.0          | 3.8          | 5.9        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23  | 2122150070 | HOÀNG THẾ        | QUANG | 22/08/2004 | CCQ2215D |       |                |                           | 0.0          |              |            | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24  | 2122150088 | LÊ TIẾN          | QUẢN  | 17/11/2004 | CCQ2215B |       |                |                           | 4.3          |              |            | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25  | 2122150087 | NGUYỄN HIẾU      | QUẢN  | 08/10/2003 | CCQ2215B |       | 216            | <i>Trương Trọng Thuận</i> | 7.1          | 3.0          | 4.6        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 26  | 2122150091 | TRẦN DANH        | QUỐC  | 29/11/2004 | CCQ2215D |       | 367            | <i>Trương Trọng Thuận</i> | 4.0          | 2.3          | 3.0        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 27  | 2120150027 | NGUYỄN MINH      | THANH | 15/08/2002 | CCQ2015A |       | 475            | <i>Trương Trọng Thuận</i> | 8.7          | 4.1          | 5.9        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 28  | 2122150064 | PHAN CHÍ         | THIỆN | 21/11/2004 | CCQ2215D |       | 367            | <i>Trương Trọng Thuận</i> | 9.0          | 4.5          | 6.3        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 29  | 2122150025 | PHAN NGỌC        | THÔNG | 21/03/2004 | CCQ2215B |       | 475            | <i>Trương Trọng Thuận</i> | 9.0          | 4.3          | 6.2        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 30  | 2122150055 | HUYỀN            | THUẬN | 18/09/2004 | CCQ2215D |       | 178            | <i>Trương Trọng Thuận</i> | 9.5          | 5.7          | 7.2        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 31  | 2122150062 | BÙI NGUYỄN THIÊN | TOÀN  | 02/09/2004 | CCQ2215D |       | 216            | <i>Trương Trọng Thuận</i> | 5.9          | 2.0          | 3.6        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 32  | 2122150092 | CHÂU THANH       | TRỌNG | 22/08/2004 | CCQ2215D |       | 367            | <i>Trương Trọng Thuận</i> | 8.8          | 5.4          | 6.8        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 33  | 2120150033 | HỒ ĐỨC           | VINH  | 10/03/2002 | CCQ2015A |       | 475            | <i>Trương Trọng Thuận</i> | 8.3          | 3.0          | 5.1        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 34  | 2122150076 | PHAN VĂN NGỌC    | VINH  | 08/08/2004 | CCQ2215D |       |                |                           | 0.0          |              |            | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 10**  
Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**  
Ngày thi: **09/01/2023**  
Phòng thi: **A505**

Đ: 28  
H: 4

Tổ: 001  
Giờ: 07:30

Số SV có mặt: 32  
Số bài thi: 32  
Số tờ giấy thi: 32

Mã nhận dạng: 002437

Trang : 1/2

|                                                        |                                                 |                                   |                                   |
|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Tết</i><br><i>Đặng Văn Tiến</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Luul</i><br><i>K.T.M</i> | G.Viễn chấm thi 1<br><i>Đ.T.T</i> | G.Viễn chấm thi 2<br><i>Đ.T.T</i> |
|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV            | Ngày sinh      | Mã lớp                | H.Phí               | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký        | D.QT<br>40% | D.Thi<br>50% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                           | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-----------------------|-------------------------|----------------|-----------------------|---------------------|----------------|---------------|-------------|--------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122120487            | TRẦN NGỌC PHÚ           | AN             | 18/10/2004            | CCQ2212E            | 216            | <i>Phu</i>    | 8.6         | 52           | 6.6        | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122170014            | NGUYỄN VĂN ĐỨC          | CÀNH           | 02/02/2004            | CCQ2217A            | 178            | <i>Đức</i>    | 7.6         | 20           | 4.2        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122170016            | NGUYỄN ĐỨC              | DUY            | 13/05/2004            | CCQ2217A            | 457            | <i>Đức</i>    | 8.3         | 50           | 6.3        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | <del>2122170033</del> | <del>PHẠM TIẾN</del>    | <del>ĐẠT</del> | <del>03/05/2004</del> | <del>CCQ2217A</del> |                |               | 0           |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122170019            | PHAN NGỌC               | DIỆP           | 15/01/2004            | CCQ2217A            | 216            | <i>Diệp</i>   | 7.8         | 46           | 5.9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | <del>2122170032</del> | <del>NGUYỄN THANH</del> | <del>HÀU</del> | <del>29/01/2004</del> | <del>CCQ2217A</del> |                |               | 0           |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122170010            | TRẦN NHẬT               | HOÀNG          | 16/12/2004            | CCQ2217A            | 175            | <i>Nhật</i>   | 5.6         | 33           | 4.2        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122120141            | LÊ THỊ KIM              | HỒNG           | 04/06/2004            | CCQ2212E            | 367            | <i>Hồng</i>   | 7.8         | 43           | 5.7        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122120157            | VÕ NGUYỄN HOÀNG         | HUY            | 08/02/2004            | CCQ2212E            | 216            | <i>Huy</i>    | 7.0         | 3.0          | 4.6        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122120163            | LÊ THỊ MỸ               | LÊ             | 07/12/2003            | CCQ2212E            | 128            | <i>Mỹ</i>     | 7.7         | 5.6          | 6.4        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122120170            | NGUYỄN THỊ NGỌC         | LÝ             | 03/10/2004            | CCQ2212E            | 475            | <i>Ngọc</i>   | 7.3         | 4.0          | 5.3        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122170030            | LÊ CÔNG                 | MÃN            | 08/06/2004            | CCQ2217A            | 367            | <i>Mãn</i>    | 7.8         | 6.6          | 7.1        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122170029            | PHẠM GIA                | MÃN            | 29/02/2004            | CCQ2217A            | 216            | <i>Mãn</i>    | 7.5         | 5.8          | 6.5        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122170015            | NGUYỄN THANH            | MINH           | 01/05/2003            | CCQ2217A            | 128            | <i>Minh</i>   | 7.9         | 4.7          | 6.0        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | <del>2122170006</del> | <del>NGÔ HOÀI</del>     | <del>NAM</del> | <del>09/01/2003</del> | <del>CCQ2217A</del> |                |               | 0           |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122120329            | TỔNG THÀNH              | NGHĨA          | 21/09/2004            | CCQ2212E            | 367            | <i>Nghĩa</i>  | 6.9         | 5.8          | 6.2        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122120154            | BÙI THỊ MINH            | NGUYỆT         | 20/03/2004            | CCQ2212E            | 316            | <i>Nguyệt</i> | 8.3         | 7.4          | 7.8        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122120150            | PHAN THỊ MỸ             | NHIÊN          | 08/03/2003            | CCQ2212E            | 128            | <i>Nhiên</i>  | 8.7         | 6.9          | 7.6        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122120162            | NGUYỄN QUỲNH            | NHƯ            | 16/03/2004            | CCQ2212E            | 475            | <i>Như</i>    | 7.3         | 6.3          | 6.7        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122170007            | NGUYỄN XUAN             | PHÁP           | 03/08/2004            | CCQ2217A            | 367            | <i>Pháp</i>   | 8.2         | 5.7          | 6.7        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002437

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 10**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A505**

Số SV có mặt: **32**

Số bài thi: **32**

Số tờ giấy thi: **32**

|                                          |                                          |                                           |                                           |
|------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Nguyễn Văn...</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Văn...</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Nguyễn Văn...</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Nguyễn Văn...</i> |
|------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV                | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí    | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký       | D.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                               | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|-----------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------|----------|----------------|--------------|-------------|--------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122170012            | PHẠM THANH PHÍ              | 19/02/2004            | CCQ2217A            |          | 216            | <i>Phi</i>   | 7.8         | 40           | 55         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 22  | 2122170027            | PHẠM MINH QUÝ               | 13/03/2004            | CCQ2217A            |          | 128            | <i>Quý</i>   | 8.2         | 48           | 62         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23  | 2122170008            | HUỶNH VĂN TÀI               | 10/12/2004            | CCQ2217A            |          | 175            | <i>Tài</i>   | 6.2         | 39           | 48         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24  | 2122170020            | NGUYỄN THÀNH TÂM            | 15/11/2004            | CCQ2217A            |          | 367            | <i>Tâm</i>   | 7.8         | 76           | 77         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25  | 2122170002            | NGUYỄN VĂN THÁNH            | 26/10/2000            | CCQ2217A            |          | 216            | <i>Th</i>    | 8.7         | 76           | 80         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 26  | <del>2122110136</del> | <del>HUỶNH TIẾN THẮNG</del> | <del>07/12/2004</del> | <del>CCQ2217A</del> |          |                |              |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 27  | 2122170023            | TRẦN MINH THẮNG             | 03/11/2004            | CCQ2217A            |          | 175            | <i>Thắng</i> | 6.9         | 48           | 56         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 28  | 2122170031            | HUỶNH NGỌC THIÊN            | 22/08/2004            | CCQ2217A            |          | 367            | <i>Thiên</i> | 7.1         | 70           | 70         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 29  | 2122120148            | PHAN THỊ MỸ THƠ             | 13/02/2004            | CCQ2212E            |          | 216            | <i>Thơ</i>   | 8.7         | 67           | 75         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 30  | 2122120491            | ĐẶNG THỊ BÍCH THUY          | 03/10/2004            | CCQ2212E            | <i>Đ</i> | 128            | <i>Thủy</i>  | 8.2         | 61           | 69         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 31  | 2122170013            | NGUYỄN MINH TOÀN            | 02/02/2004            | CCQ2217A            |          | 175            | <i>Toàn</i>  | 7.3         | 52           | 60         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 32  | 2122120159            | TÀ THỊ HUYỀN                | 11/04/2004            | CCQ2212E            |          | 367            | <i>Huyền</i> | 8.5         | 2.6          | 50         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 33  | 2122170024            | TRỊNH MINH VĂN              | 23/12/2004            | CCQ2217A            |          | 216            | <i>Văn</i>   | 8.1         | 62           | 70         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 34  | 2122170018            | HUỶNH NGỌC ANH VŨ           | 24/11/2004            | CCQ2217A            |          | 218            | <i>Anh</i>   | 8.4         | 53           | 65         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 35  | 2122170017            | TRƯƠNG TRIỀU VŨ             | 30/11/2004            | CCQ2217A            |          | 367            | <i>Vũ</i>    | 8.4         | 55           | 67         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 36  | 2122120036            | NGUYỄN THỊ NHƯ Ý            | 27/12/2004            | CCQ2212E            |          | 175            | <i>Như</i>   | 8.6         | 47           | 63         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A506**

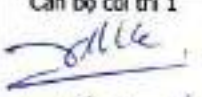
Mã nhận dạng: 002422

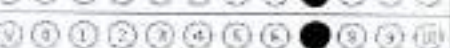
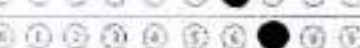
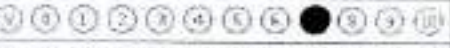
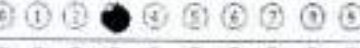
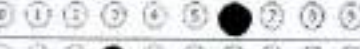
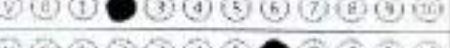
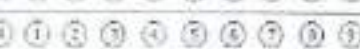
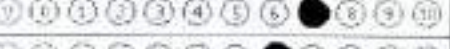
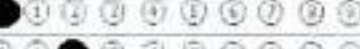
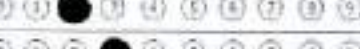
Trang : 1/2

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 01

Số tờ giấy thi: 01

|                                                                                                                             |                                                                                                                      |                                                                                                                              |                                                                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Nguyễn Việt Khoa | Cán bộ coi thi 2<br><br>Ngô Lê Vũ | G. Viên chấm thi 1<br><br>Nguyễn Văn Khoa | G. Viên chấm thi 2<br><br>Trần T. Phước |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phi | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký                                                                               | Đ. QT<br>60% | Đ. Thi<br>50% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                      | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                   |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|--------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122030016 | PHAN BẢO AN           | 04/10/2004 | CCQ2203A |        | 367            |    | 72           | 61            | 65         |    |    |
| 2   | 2122030031 | NGUYỄN ĐỨC ANH        | 11/03/2004 | CCQ2203A |        |                |                                                                                      | /            |               |            |    |    |
| 3   | 2122030018 | NGUYỄN HOÀNG THÁI BẢO | 19/03/2004 | CCQ2203A |        |                |                                                                                      | /            |               |            |    |    |
| 4   | 2122030011 | NGUYỄN THÀNH CÔNG     | 01/12/2004 | CCQ2203A |        |                |                                                                                      | 65           |               | 26         |    |    |
| 5   | 2122030042 | PHAN THÀNH CÔNG       | 25/04/2003 | CCQ2203B |        |                |                                                                                      | /            |               |            |    |    |
| 6   | 2122030033 | NGÔ ĐẠI CƯƠNG         | 20/10/2004 | CCQ2203A |        | 475            |    | 70           | 80            | 76         |    |    |
| 7   | 2122030008 | NGUYỄN TẤN ĐẠT        | 11/09/2004 | CCQ2203A |        | 128            |    | 67           | 83            | 77         |    |    |
| 8   | 2122030030 | PHAN MINH ĐẠT         | 27/07/2004 | CCQ2203A |        | 216            |    | 54           | 32            | 40         |    |    |
| 9   | 2122030019 | LẠI THÀNH ĐĂNG        | 14/12/2003 | CCQ2203A |        | 128            |    | 62           | 31            | 43         |    |    |
| 10  | 2122030007 | TRƯƠNG HẢO ĐIẾP       | 05/11/2004 | CCQ2203A |        | 175            |    | 52           | 26            | 36         |    |    |
| 11  | 2122030002 | HUỖNH VĂN ĐỨC         | 21/01/2004 | CCQ2203A |        | 367            |   | 54           | 36            | 43         |   |   |
| 12  | 2122030032 | HOÀNG TRƯỜNG GIANG    | 14/10/2003 | CCQ2203A |        | 128            |  | /            | 42            | 25         |  |  |
| 13  | 2122030043 | NGUYỄN MINH HIẾU      | 10/07/2004 | CCQ2203B |        | 216            |  | 83           | 52            | 64         |  |  |
| 14  | 2122030009 | NGUYỄN VĂN HIẾU       | 06/04/2004 | CCQ2203A |        |                |                                                                                      | /            |               |            |  |  |
| 15  | 2122030022 | NGUYỄN THÁI HUỠ       | 09/03/2004 | CCQ2203A |        |                |                                                                                      | /            |               |            |  |  |
| 16  | 2122030029 | VÕ TẤN HƯNG           | 28/05/2004 | CCQ2203A |        |                |                                                                                      | /            |               |            |  |  |
| 17  | 2122030038 | HUỖNH THÁI KHANG      | 19/07/2004 | CCQ2203B |        | 367            |  | 85           | 67            | 74         |  |  |
| 18  | 2122030045 | NGUYỄN VĨNH KHANG     | 28/08/2004 | CCQ2203B |        | 475            |  | 80           | 47            | 60         |  |  |
| 19  | 2122030039 | ĐỖ NGỌC MIỀN          | 17/10/2004 | CCQ2203B |        | 128            |  | 52           | 52            | 52         |  |  |
| 20  | 2122030014 | VÕ CHÍ NHÂN           | 20/08/2004 | CCQ2203A |        | 116            |  | 57           | 50            | 53         |  |  |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002422

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

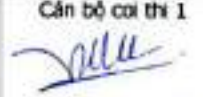
Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A506**

Số SV có mặt: **10/10**

Số bài thi: **01/01**

Số tờ giấy thi: **01/01**

|                                                                                                                               |                                                                                                                         |                                                                                                                             |                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Nguyễn Việt Khương | Cán bộ coi thi 2<br><br>Ngô Văn Việt | G.Viên chấm thi 1<br><br>Nguyễn Văn Khoa | G.Viên chấm thi 2<br><br>Trần P. Khoa |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số tờ MB đề | Chữ ký                                                                              | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                            | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|------------------|------------|----------|--------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122030027 | VÕ DUY NHẬT      | 07/02/2004 | CCQ2203A |        | 475         |   | 52        | 87         | 73      | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 22  | 2122030036 | PHAN SON         | 31/07/2004 | CCQ2203B |        | 475         |   | 62        | 64         | 64      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23  | 2122030004 | TRẦN QUỐC TÀI    | 25/10/2004 | CCQ2203G |        |             |                                                                                     |           |            |         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 24  | 2122030003 | TRẦN TẤN TÀI     | 08/11/2003 | CCQ2203G |        | 367         |   | 69        | 61         | 64      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25  | 2122030040 | TRẦN ĐỨC THẮNG   | 12/01/2004 | CCQ2203B |        | 216         |   | 55        | 92         | 77      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 26  | 2122030023 | PHẠM QUỐC THỊNH  | 14/07/2004 | CCQ2203G |        | 128         |   | 77        | 76         | 76      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 27  | 2122030021 | TRƯƠNG MINH TIỀN | 02/10/2004 | CCQ2203G |        | 475         |   | 82        | 83         | 83      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 28  | 2122030041 | PHAN VĂN TRANG   | 02/02/2004 | CCQ2203G |        | 307         |   | 73        | 98         | 88      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 29  | 2122030001 | LÊ TRỌNG TRÍ     | 10/09/2004 | CCQ2203G |        | 128         |   | 62        | 65         | 65      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 30  | 2122030024 | HUỲNH TẤN VŨ     | 13/08/2004 | CCQ2203G |        | 216         |   | 63        | 60         | 61      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 31  | 2122030044 | TRẦN QUỐC VƯƠNG  | 07/11/2004 | CCQ2203G |        | 216         |  | 58        | 49         | 53      | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 32  | 2122030013 | PHẠM HẠ NHƯ Ý    | 17/07/2004 | CCQ2203G |        |             |                                                                                     |           |            |         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 10**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **A305**

Tổ: **002**

Giờ: **07:30**

Đ. 19

R: 6

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 25

Mã nhận dạng: 002438

Trang : 1/2

|                                            |                                             |                                         |                                         |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>B</i><br>Ngô Đ. Kh. | Cán bộ coi thi 2<br><i>X</i><br>Phạm T. Nh. | G.Viên chấm thi 1<br><i>DTT. Thương</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>DTN. Thương</i> |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phi | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ. QT 40% | Đ. TN 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|--------|-------------|--------|-----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122170073 | NGUYỄN DUY AN        | 01/02/2004 | CCQ2217B |        | 475         | An     | 7.4       | 6.2       | 6.7     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122170077 | VÕ THANH ANH         | 12/09/2004 | CCQ2217B |        |             |        | 0         |           |         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122170063 | VÕ HOÀNG AN          | 30/03/2004 | CCQ2217B |        |             |        | 0         |           |         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122170058 | PHAN VĂN BẢO         | 27/08/2004 | CCQ2217B |        | 367         | Bảo    | 8.8       | 6.1       | 7.2     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122170059 | TRẦN THÁI BẢO        | 02/10/2004 | CCQ2217B |        |             |        | 0         |           |         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122170082 | NGUYỄN TÂN DŨNG      | 12/08/2004 | CCQ2217B |        | 475         | Dung   | 8.4       | 4.1       | 5.8     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122170075 | NGUYỄN THÀNH ĐẠT     | 04/12/2004 | CCQ2217B |        | 216         | Đạt    | 7.8       | 4.3       | 5.7     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122170054 | THĂNG HUY HOÀNG      | 09/05/2004 | CCQ2217B |        | 367         | Huy    | 8.3       | 5.6       | 6.7     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122170070 | NGUYỄN VĂN HÙNG      | 04/03/2004 | CCQ2217B |        |             |        | 0         |           |         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122170071 | NGUYỄN HUỖNH BẢO KHA | 22/12/2004 | CCQ2217B |        | 128         | Kha    | 7.2       | 3.8       | 5.2     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122170057 | PHẠM TUẤN KIẾT       | 03/10/2004 | CCQ2217B |        | 367         | Kiet   | 6.6       | 5.2       | 5.8     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122170038 | TRƯƠNG ANH KIẾT      | 08/11/2003 | CCQ2217A |        | 216         | Kiet   | 7.2       | 2.7       | 4.5     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122170042 | DƯƠNG VĂN LỢI        | 17/01/2004 | CCQ2217B |        | 475         | Loi    | 8.8       | 6.2       | 7.2     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122170051 | NGUYỄN TÂN LƯƠNG     | 01/09/2004 | CCQ2217B |        | 128         | Luong  | 6.6       | 4.9       | 5.6     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122170052 | LÊ ĐỨC MINH          | 23/09/2004 | CCQ2217B |        | 216         | Minh   | 7.1       | 4.5       | 5.5     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122170066 | NGUYỄN HOÀI NAM      | 19/09/2004 | CCQ2217B |        | 367         | Nam    | 8.1       | 8.4       | 8.3     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122170069 | HUỖNH THANH PHONG    | 16/09/2004 | CCQ2217B |        | 475         | Phong  | 8.8       | 5.3       | 6.7     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122170034 | VÕ THANH PHÚC        | 02/10/2003 | CCQ2217A |        |             |        | 0         |           |         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122170048 | THÁI VĂN SÁNG        | 19/10/2004 | CCQ2217B |        | 216         | Sang   | 8.2       | 3.8       | 5.6     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122170068 | ĐỖ THÀNH TÀI         | 26/12/2004 | CCQ2217B |        | 367         | Tai    | 3.1       | 4.0       | 3.6     | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002438

Trang : 2/2

Môn học: Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 10

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Tổ: 002

Ngày thi: 09/01/2023

Giờ: 07:30

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ. QT 40% | Đ. TN 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|--------|-------------|--------|-----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122170060 | TRẦN THANH TẠO       | 08/09/2004 | CCQ2217B |        |             |        |           |           |         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122170046 | VŨ ĐÌNH THẮNG        | 29/11/2003 | CCQ2217B |        |             |        |           |           |         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122170035 | TRẦN MINH THIÊN      | 07/11/2004 | CCQ2217A |        |             |        |           |           |         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122170044 | NGÔ TRỌNG THOẠI      | 11/07/2004 | CCQ2217B |        | 367         | Thoại  | 9.3       | 8.8       | 9.0     | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122170067 | NGUYỄN VÕ NGỌC THOẠI | 01/12/2003 | CCQ2217B |        | 175         | S3     | 4.4       | 1.3       | 2.5     | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122170074 | NGUYỄN QUỐC THUẬN    | 23/05/2004 | CCQ2217B |        | 128         | Thuận  | 7.3       | 2.1       | 4.2     | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122170049 | MAI VĂN TIỀN         | 14/05/2004 | CCQ2217B |        | 216         | Ma     | 8.6       | 3.9       | 5.8     | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122170055 | TRẦN ĐÌNH TRỌNG      | 11/12/2002 | CCQ2217B |        | 367         | Trần   | 8.0       | 2.3       | 4.6     | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122170037 | PHAN ĐAN TRƯỜNG      | 10/01/2004 | CCQ2217A |        | 475         | Đan    | 6.4       | 7.5       | 7.1     | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122170039 | NGUYỄN VĂN TÚ        | 25/07/2003 | CCQ2217A |        | 115         | Tú     | 8.0       | 4.9       | 6.1     | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2122170041 | NGUYỄN TUẤN          | 13/05/2004 | CCQ2217B |        | 367         | Tuấn   | 8.4       | 5.1       | 6.4     | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 32  | 2122170056 | NGUYỄN TẤN TUẤN      | 07/09/2004 | CCQ2217B |        |             |        |           |           |         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 33  | 2122170061 | NGUYỄN TƯỜNG VĨ      | 20/08/2004 | CCQ2217B |        | 216         | Vĩ     | 7.2       | 4.5       | 5.6     | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 34  | 2122170045 | ĐƯƠNG MINH VƯƠNG     | 21/01/2004 | CCQ2217B |        |             |        |           |           |         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 35  | 2122170079 | NGUYỄN MINH VƯƠNG    | 17/12/2004 | CCQ2217B |        | 128         | Minh   | 8.6       | 2.4       | 4.9     | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002439

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 11**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A206**

Đ: 18  
H: 08

Số SV có mặt: 26  
Số bài thi: 26  
Số tờ giấy thi: 26

|                                        |                                        |                                         |                                         |
|----------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>[Signature]</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>[Signature]</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>[Signature]</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>[Signature]</i> |
|----------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Chức vụ | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký             | D. QT 40% | D. Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------|---------|------------|----------|-------|-------------|--------------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122120196 | NGUYỄN THỊ KIM  | CHI     | 15/09/2003 | CCQ2212F |       | 461         | <i>[Signature]</i> | 8,0       | 45         | 5,9     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122170092 | ĐỖ MINH         | CHIẾN   | 06/07/2004 | CCQ2217C |       |             |                    |           |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122170102 | VÕ THÀNH        | CÔNG    | 29/11/2004 | CCQ2217C |       | 367         | <i>[Signature]</i> | 9,1       | 3,2        | 5,6     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122120181 | HUỖNH THỊ MỸ    | DUYỄN   | 01/11/2004 | CCQ2212F |       | 435         | <i>[Signature]</i> | 7,1       | 3,2        | 4,8     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122170110 | NGUYỄN VÕ QUANG | ĐĂNG    | 03/10/2003 | CCQ2217C |       |             |                    | 2,4       |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122120493 | TRƯƠNG ĐÌNH     | ĐÔNG    | 04/02/2002 | CCQ2212F |       | 216         | <i>[Signature]</i> | 5,3       | 8,9        | 7,5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122170091 | HỒ ĐỨC          | HÀI     | 31/03/2004 | CCQ2217C |       | 28          | <i>[Signature]</i> | 5,7       | 2,1        | 3,5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122170087 | TRẦN MINH       | HÀI     | 29/07/2004 | CCQ2217C |       | 475         | <i>[Signature]</i> | 5,5       | 2,2        | 3,5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122170108 | NGUYỄN VĂN      | HẬU     | 18/02/2004 | CCQ2217C |       | 367         | <i>[Signature]</i> | 7,7       | 3,5        | 5,2     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122120198 | LÂM XUÂN        | HIẾU    | 03/06/2004 | CCQ2212F |       |             |                    |           |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122120184 | NGUYỄN VĂN      | HOÀNG   | 25/08/2003 | CCQ2212F |       | 128         | <i>[Signature]</i> | 8,3       | 6,9        | 7,5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122170098 | LÊ THÁI         | HỒ      | 14/02/2004 | CCQ2217C |       | 475         | <i>[Signature]</i> | 9,3       | 6,0        | 7,3     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122120203 | NGUYỄN MINH     | HÙNG    | 04/06/2004 | CCQ2212F |       | 367         | <i>[Signature]</i> | 4,8       | 6,7        | 5,9     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122120193 | NGUYỄN NHẬT     | KHÁI    | 23/03/2004 | CCQ2212F |       | 216         | <i>[Signature]</i> | 6,1       | 5,0        | 5,4     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122170105 | PHẠM VĂN        | KHÁNH   | 10/07/2004 | CCQ2217C |       | 128         | <i>[Signature]</i> | 7,2       | 3,9        | 5,2     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122170104 | TRẦN VĂN        | KHÁNH   | 09/03/2004 | CCQ2217C |       | 175         | <i>[Signature]</i> | 8,0       | 5,4        | 6,4     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122120173 | NGUYỄN THỊ MỸ   | LOAN    | 12/06/2004 | CCQ2212F |       | 367         | <i>[Signature]</i> | 8,9       | 6,7        | 7,6     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122170085 | HUỖNH NHỰT      | MINH    | 12/11/2003 | CCQ2217C |       | 216         | <i>[Signature]</i> | 9,2       | 2,8        | 5,4     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122120183 | VÕ THỊ HẰNG     | NGA     | 14/11/2004 | CCQ2212F |       |             |                    |           |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122120179 | MAI THỊ         | NGÃI    | 03/07/2004 | CCQ2212F |       | 475         | <i>[Signature]</i> | 9,5       | 5,0        | 6,8     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002439

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 11**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A206**

Số SV có mặt: **26**

Số bài thi: **26**

Số tờ giấy thi: **26**

|                                 |                                 |                                          |                                          |
|---------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Phan</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Phan</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Phan T. Thào</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>T.T.H. Thuận</i> |
|---------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký      | D. QT 40% | D. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|-------------|-------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122170086 | TRẦN TRÍ NGUYỄN   | 03/10/2004 | CCQ2217C |       | 367         | <i>Phan</i> | 7.0       | 2.8        | 4.5     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122170096 | NGUYỄN MINH NHẬT  | 19/04/2004 | CCQ2217C |       | 216         | <i>Phan</i> | 4.5       | 2.1        | 3.1     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122170106 | NGUYỄN HOÀNG PHÚC | 11/03/2004 | CCQ2217C |       | 128         | <i>Phan</i> | 4.5       | 4.7        | 4.6     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122170103 | NGUYỄN THÀNH SANG | 29/12/2003 | CCQ2217C |       | 475         | <i>Sang</i> | 6.6       | 3.2        | 4.6     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122120201 | LÊ NHỰT THÀNH     | 11/09/2004 | CCQ2212F |       | 367         | <i>Phan</i> | 7.6       | 5.8        | 6.5     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122170093 | PHAN VĂN THÀNH    | 25/06/2003 | CCQ2217C |       | 216         | <i>Phan</i> | 7.6       | 3.6        | 5.2     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122170089 | TRẦN VĂN THỊNH    | 04/01/2001 | CCQ2217C |       | 128         | <i>Phan</i> | 7.1       | 3.9        | 5.2     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122120200 | NGÔ HỮU TIẾN      | 09/09/2004 | CCQ2212F |       | 475         | <i>Phan</i> | 9.5       | 3.4        | 5.8     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122120199 | NGUYỄN VĂN TRỌNG  | 19/07/2004 | CCQ2212F |       |             |             |           |            |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122120189 | KIỀU PHAN THỦY    | 28/10/2004 | CCQ2212F |       | 216         | <i>Phan</i> | 3.2       | 3.3        | 3.3     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2122120177 | ĐÀO THỊ HOÀNG YẾN | 27/08/2004 | CCQ2212F |       | 128         | <i>Phan</i> | 7.6       | 4.7        | 5.9     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

Đầu: 18  
Rút: 10

C. Kim Thảo (28)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002441

Trang : 1/2

Môn học: Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 12

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 09/01/2023

Giờ: 07:30

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 28  
Số bài thi: 28  
Số tờ giấy thi: 28

| Cán bộ coi thi 1   | Cán bộ coi thi 2   | G.Viên chấm thi 1  | G.Viên chấm thi 2  |
|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> |
| <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký             | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122120010 | ĐOÀN THỊ THANH   | 21/10/2004 | CCQ2212A |       |             |                    |          |           |         |                                  |                                     |
| 2   | 2122170169 | LÊ VĂN           | 01/01/2004 | CCQ2217E |       | 367         | <i>[Signature]</i> | 56       | 40        | 4.6     |                                  |                                     |
| 3   | 2122120024 | TẠ THỊ MỸ        | 11/10/2003 | CCQ2212A |       | 216         | <i>[Signature]</i> | 6.3      | 3.9       | 4.9     |                                  |                                     |
| 4   | 2122170183 | ĐÌNH VĂN         | 27/05/2004 | CCQ2217E |       | 128         | <i>[Signature]</i> | 6.6      | 3.8       | 4.9     |                                  |                                     |
| 5   | 2122120019 | HÀ THỊ MỸ        | 03/06/2001 | CCQ2212A |       | 475         | <i>[Signature]</i> | 7.4      | 5.0       | 6.0     |                                  |                                     |
| 6   | 2122170180 | NGUYỄN NGỌC      | 23/06/2003 | CCQ2217E |       | 367         | <i>[Signature]</i> | 6.5      | 6.4       | 6.4     |                                  |                                     |
| 7   | 2122170172 | MAI DỨC          | 11/02/2004 | CCQ2217E |       | 216         | <i>[Signature]</i> | 4.7      | 4.9       | 3.0     |                                  |                                     |
| 8   | 2122170167 | NGUYỄN XUÂN      | 05/07/2004 | CCQ2217E |       | 128         | <i>[Signature]</i> | 6.5      | 4.2       | 5.1     |                                  |                                     |
| 9   | 2122120006 | TRẦN QUỐC        | 20/09/1998 | CCQ2212A |       |             |                    |          |           |         |                                  |                                     |
| 10  | 2122170185 | HUYỀN TÂN        | 04/01/2004 | CCQ2217E |       | 367         | <i>[Signature]</i> | 8.4      | 7.3       | 7.7     |                                  |                                     |
| 11  | 2122170176 | PHAN THIÊN       | 12/07/2004 | CCQ2217E |       | 316         | <i>[Signature]</i> | 6.6      | 3.2       | 4.6     |                                  |                                     |
| 12  | 2122170170 | NGUYỄN VŨ        | 06/02/2004 | CCQ2217E |       | 128         | <i>[Signature]</i> | 5.5      | 4.6       | 5.0     |                                  |                                     |
| 13  | 2122120013 | VŨ THỊ DIỆM      | 16/07/2004 | CCQ2212A |       | 475         | <i>[Signature]</i> | 8.0      | 6.7       | 7.2     |                                  |                                     |
| 14  | 2122120034 | CHÂM LÝ          | 18/11/2003 | CCQ2212A |       | 367         | <i>[Signature]</i> | 7.5      | 7.5       | 7.5     |                                  |                                     |
| 15  | 2122120032 | TRẦN THỊ THÚY    | 14/02/2004 | CCQ2212A |       | 216         | <i>[Signature]</i> | 7.0      | 6.1       | 6.5     |                                  |                                     |
| 16  | 2122120011 | HOÀNG THỊ CẨM    | 09/12/2003 | CCQ2212A |       | 128         | <i>[Signature]</i> | 6.8      | 5.3       | 5.9     |                                  |                                     |
| 17  | 2122120022 | NGUYỄN THỊ KIM   | 02/11/2004 | CCQ2212A |       |             |                    | 1.8      |           |         |                                  |                                     |
| 18  | 2122170198 | NGUYỄN HỮU KHÁI  | 21/02/2003 | CCQ2217E |       | 367         | <i>[Signature]</i> | 6.3      | 5.5       | 5.8     |                                  |                                     |
| 19  | 2122120035 | NGUYỄN ANH       | 01/04/2004 | CCQ2212A |       | 316         | <i>[Signature]</i> | 6.8      | 4.8       | 5.6     |                                  |                                     |
| 20  | 2122170189 | NGUYỄN VĂN HOÀNG | 15/12/2004 | CCQ2217E |       | 128         | <i>[Signature]</i> | 6.0      | 2.7       | 4.0     |                                  |                                     |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002441

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 12**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A401**

Số SV có mặt: 28  
Số bài thi: 28  
Số tờ giấy thi: 28

| Cán bộ coi thi 1     | Cán bộ coi thi 2       | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2      |
|----------------------|------------------------|-------------------|------------------------|
| <u>Trần Văn Khoa</u> | <u>Nguyễn Văn Khoa</u> | <u>Lê Bảo Anh</u> | <u>Lê Thị Kim Thảo</u> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký       | Đ.QT 40% | Đ.TN 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------|----------|----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122170182 | TRẦN KIM PHI           | 26/07/2004 | CCQ2217E |       | 475         | <u>Phi</u>   | 6.4      | 5.8      | 6.0     | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 22  | 2122170186 | NGUYỄN VIỆT HOÀNG PHÚC | 21/09/2004 | CCQ2217E |       | 367         | <u>Phúc</u>  | 7.4      | 8.8      | 8.2     | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 23  | 2122120014 | NGUYỄN PHÚ QUỐC        | 26/01/2004 | CCQ2212A |       | 216         | <u>Quốc</u>  | 6.8      | 4.8      | 5.6     | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 24  | 2122170192 | PHAN VĂN TÀI           | 08/09/2004 | CCQ2217E |       | 128         | <u>Tài</u>   | 7.7      | 5.9      | 6.6     | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 25  | 2122170164 | ĐẶNG VĂN THÁI          | 02/03/2004 | CCQ2217E |       | 475         | <u>Thái</u>  | 5.4      | 3.8      | 4.4     | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 26  | 2122170181 | PHẠM MINH THÀNH        | 17/02/2004 | CCQ2217E |       | 367         | <u>Thành</u> | 5.9      | 3.4      | 4.4     | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 27  | 2122170178 | PHẠM NGỌC THÀNH        | 26/11/2004 | CCQ2217E |       | 216         | <u>Thành</u> | 5.6      | 2.9      | 4.0     | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 28  | 2122170193 | ĐƯƠNG VĂN THẢO         | 17/04/2004 | CCQ2217E |       |             |              | 6.1      |          |         | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 29  | 2122170187 | NGUYỄN VĂN TIẾN        | 13/10/2004 | CCQ2217E |       | 128         | <u>Tiến</u>  | 6.7      | 5.5      | 6.0     | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 30  | 2122170195 | DƯƠNG TÓI              | 09/10/2004 | CCQ2217E |       | 475         | <u>Tôi</u>   | 6.0      | 4.3      | 5.0     | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 31  | 2122120025 | NGUYỄN THỊ KIM TRANG   | 21/09/2004 | CCQ2212A |       |             |              |          |          |         | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 32  | 2122170174 | KIỀU BẢO TƯỜNG         | 04/05/2003 | CCQ2217E |       | 216         | <u>Tường</u> | 6.4      | 3.7      | 4.8     | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 33  | 2122170194 | NGUYỄN TRỌNG VƯƠNG     | 18/12/2003 | CCQ2217E |       |             |              |          |          |         | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |
| 34  | 2122120016 | NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý      | 25/08/2004 | CCQ2212A |       | 475         | <u>Như</u>   | 7.1      | 5.3      | 6.0     | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</u>      | <u>1 2 3 4 5 6 7 8 9</u>            |

Đầu: 18  
Bết: 10

C. Kim Thảo (29)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002442

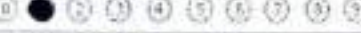
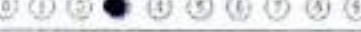
Trang: 1/2

Môn học: Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 12  
Đợt thi: HK1, ĐỢT 2  
Ngày thi: 09/01/2023  
Phòng thi: A402

Tổ: 002  
Giờ: 07:30

Số SV có mặt: 28  
Số bài thi: 28  
Số tờ giấy thi: 28

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV            | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>M&B | Chữ ký                                                                               | D. QT<br>40% | D. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                      | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                   |
|-----|------------|-------------------------|------------|----------|-------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122170214 | LÊ VĂN TUẤN ANH         | 04/02/2004 | CCQ2217F |       | 128          |    | 8.1          | 4.8           | 6.1        |    |    |
| 2   | 2122170457 | NGUYỄN GIA BẢO          | 22/11/2004 | CCQ2217F |       | 475          |    | 6.1          | 3.8           | 4.7        |    |    |
| 3   | 2122170225 | ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN ĐẶNG | 08/07/2004 | CCQ2217F |       | 128          |    | 5.8          | 2.9           | 4.1        |    |    |
| 4   | 2122170233 | DƯƠNG NHẬT HẢO          | 05/10/2004 | CCQ2217F |       | 475          |    | 7.1          | 3.8           | 5.1        |    |    |
| 5   | 2122170236 | NGUYỄN QUỐC HUẤN        | 26/09/2004 | CCQ2217F |       | 178          |    | 7.4          | 3.9           | 5.3        |    |    |
| 6   | 2122170228 | NGÔ NGUYỄN GIA HUỠ      | 09/12/2004 | CCQ2217F |       | 475          |    | 7.4          | 3.7           | 5.2        |    |    |
| 7   | 2122170199 | LÊ DUY KHÁNH            | 18/06/2004 | CCQ2217E |       | 128          |    | 7.2          | 3.2           | 4.8        |    |    |
| 8   | 2122170240 | LÊ DUY KHÁNH            | 02/05/2004 | CCQ2217F |       | 128          |    | 5.9          | 5.3           | 5.5        |    |    |
| 9   | 2122170191 | TẠ HOÀNG LONG           | 12/03/2004 | CCQ2217E |       | 216          |    | 6.1          | 3.1           | 4.4        |    |    |
| 10  | 2122170216 | HUỲNH HOÀNG LỢI         | 05/10/2004 | CCQ2217F |       | 367          |    | 7.8          | 2.5           | 4.6        |    |    |
| 11  | 2122170208 | VĂN CÔNG TRUNG NGHĨA    | 03/02/2004 | CCQ2217F |       | 216          |   | 6.4          | 4.7           | 5.4        |   |   |
| 12  | 2122170223 | LÊ TRẦN NGUYỄN          | 30/12/2004 | CCQ2217F |       | 367          |  | 5.6          | 2.8           | 3.9        |  |  |
| 13  | 2122170209 | ĐỖ ĐOÀN TIẾN PHÁT       | 20/08/2004 | CCQ2217F |       | 216          |  | 7.6          | 4.6           | 5.8        |  |  |
| 14  | 2122170204 | NGUYỄN HUỲNH PHÁT       | 23/06/2004 | CCQ2217F |       | 367          |  | 8.0          | 3.4           | 5.2        |  |  |
| 15  | 2122170202 | TRẦN QUANG PHÚ          | 30/06/2004 | CCQ2217F |       | 216          |  | 6.9          | 4.4           | 5.4        |  |  |
| 16  | 2122170222 | VÕ VĂN PHÚC             | 18/08/2004 | CCQ2217F |       | 475          |  | 6.7          | 4.4           | 5.3        |  |  |
| 17  | 2122170231 | NGUYỄN TRƯỞNG QUÝ       | 16/02/2004 | CCQ2217F |       | 367          |  | 7.4          | 4.0           | 5.4        |  |  |
| 18  | 2122120017 | VÕ NHƯ QUỲNH            | 06/09/2003 | CCQ2212A |       | 216          |  | 7.5          | 3.6           | 5.2        |  |  |
| 19  | 2122170243 | ĐÀU ĐỨC SANG            | 01/02/2004 | CCQ2217F |       |              |                                                                                      |              |               |            |  |  |
| 20  | 2122170200 | PHẠM KHÁNH TÂY          | 09/08/2004 | CCQ2217E |       |              |                                                                                      |              |               |            |  |  |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In: 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002442

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 12**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

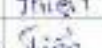
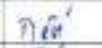
Phòng thi: **A402**

Số SV có mặt: 08

Số bài thi: 08

Số tờ giấy thi: 08

|                                                                                                                         |                                                                                                                       |                                                                                                                        |                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Đào Anh Tuấn | Cán bộ coi thi 2<br><br>Nguyễn Thị | G.Viên chấm thi 1<br><br>Lê Bảo Anh | G.Viên chấm thi 2<br><br>Lê Thị Kim Thảo |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký                                                                               | D. QT<br>40% | D. TN<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122170211 | NGUYỄN DUY THÁI   | 20/04/2004 | CCQ2217F |       | 367            |    | 5.6          | 3.0          | 4.0        | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 22  | 2122170217 | HUỖNH HOÀNG       | 05/10/2004 | CCQ2217F |       | 216            |    | 7.6          | 1.9          | 4.2        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23  | 2122170220 | HOÀNG TRỌNG       | 26/01/2004 | CCQ2217F |       | 367            |    | 7.7          | 4.4          | 5.7        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24  | 2122170207 | THẨM NGỌC         | 11/11/2003 | CCQ2217F |       | 216            |    | 6.3          | 2.4          | 4.0        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25  | 2122170203 | NGUYỄN VĂN TIỀN   | 03/04/2004 | CCQ2217F |       | 475            |    | 6.8          | 3.5          | 4.8        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 26  | 2122170219 | ĐỖ NHẬT TIẾN      | 06/10/2004 | CCQ2217F |       | 128            |    | 7.4          | 3.5          | 5.1        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 27  | 2122170206 | TRẦN CÔNG TIẾN    | 12/01/2004 | CCQ2217F |       | 475            |    | 2.5          | 8.2          | 7.9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 28  | 2122170210 | TRẦN MINH TRÍ     | 20/07/2004 | CCQ2217F |       | 128            |    | 6.7          | 5.1          | 5.7        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 29  | 2122170221 | LÊ TẤN TRỌNG      | 21/01/2004 | CCQ2217F |       |                |                                                                                      |              |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 30  | 2122170205 | NGUYỄN VĂN TRƯỜNG | 10/07/2004 | CCQ2217F |       | 475            |    | 8.2          | 6.8          | 7.4        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 31  | 2122170239 | NGUYỄN ANH TÚ     | 03/01/2004 | CCQ2217F |       |                |                                                                                      |              |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 32  | 2122170226 | LÊ HOÀNG TUẤN     | 02/09/2001 | CCQ2217F |       | 128            |  | 6.4          | 4.7          | 5.4        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002448

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 15**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

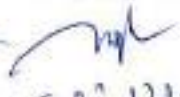
Phòng thi: **A301**

Đ 12  
H: 12

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

|                                                                                                                                  |                                                                                                                                  |                                                                                                                               |                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br><b>Vũ Đình Nhường</b> | Cán bộ coi thi 2<br><br><b>H.T. Bình Nghi</b> | G.Viên chấm thi 1<br><br><b>Lê Bảo Anh</b> | G.Viên chấm thi 2<br><br><b>Lê Đình Hải</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký                                                                               | B.QT 40% | B.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122170461 | TRẦN NGỌC ANH         | 04/03/2003 | CCQ2217L |       |             |                                                                                      |          |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122170452 | LÊ PHI ĐIỀU           | 17/03/2004 | CCQ2217L |       | 216         |    | 5.2      | 3.7       | 4.3     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122170448 | PHẠM VĂN ĐÀI          | 18/04/2004 | CCQ2217L |       | 128         |    | 5.5      | 2.9       | 4.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122170466 | DƯƠNG TRUNG HẢI       | 09/07/2004 | CCQ2217L |       | 475         |    | 4.8      | 4.7       | 4.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122170437 | NGUYỄN TRUNG HIẾU     | 23/08/2004 | CCQ2217K |       | 367         |    | 7.2      | 4.9       | 5.8     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122170443 | PHẠM NGUYỄN VINH HOÀI | 08/07/2004 | CCQ2217L |       | 216         |    | 6.0      | 5.1       | 5.5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122170462 | NGUYỄN HỒ MINH KHANG  | 12/01/2004 | CCQ2217L |       | 128         |    | 5.5      | 4.1       | 4.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122170473 | NGUYỄN HẢO KIẾT       | 26/04/2004 | CCQ2217L |       | 475         |    | 4.7      | 3.6       | 4.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122170442 | HÀO HOÀNG LÂM         | 20/06/2003 | CCQ2217K |       | 367         |    | 7.5      | 7.6       | 7.5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122170482 | NGUYỄN DUY LÂM        | 22/10/2004 | CCQ2217L |       |             |                                                                                      | Cán      | Hai       |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122170470 | NGUYỄN PHÚC LÂM       | 22/11/2004 | CCQ2217L |       | 216         |   | 8.6      | 6.3       | 7.2     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122170444 | NGUYỄN THÀNH LÂM      | 08/07/2004 | CCQ2217L |       | 128         |  | 5.8      | 4.8       | 5.2     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122170474 | PHAN BẢO LIÊM         | 02/11/2004 | CCQ2217L |       | 367         |  | 6.6      | 3.8       | 4.9     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122170441 | NGUYỄN ĐẠI LỘC        | 10/11/2004 | CCQ2217K |       | 475         |  | 8.0      | 5.3       | 6.4     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122170480 | PHAN TIẾN LỘC         | 11/07/2004 | CCQ2217L |       | 128         |  | 5.0      | 3.9       | 4.3     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122170436 | NGÔ VĂN NAM           | 10/10/2004 | CCQ2217K |       | 367         |  | 8.4      | 5.7       | 6.8     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122170446 | NGUYỄN BÀ NGHIỆP      | 08/04/2004 | CCQ2217L |       | 216         |  | 4.4      | 2.6       | 3.3     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122170469 | ĐỖ ĐỨC NHẬT           | 27/06/2004 | CCQ2217L |       |             |                                                                                      | Cán      | Hai       |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122170459 | NGUYỄN HOÀNG PHÁT     | 10/09/2004 | CCQ2217L |       | 128         |  | 4.8      | 2.9       | 3.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122170440 | LỤC ĐÌNH VINH         | 27/11/2004 | CCQ2217K |       | 475         |  | 6.6      | 2.9       | 4.4     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002448

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 15**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A301**

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |
| <i>Vũ Đình Nhường</i>                                                               | <i>N.T. Bình Nguyên</i>                                                             | <i>Li Bảo Anh</i>                                                                   | <i>Li Bảo Anh</i>                                                                   |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký        | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|----------------|---------------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122170453 | NGUYỄN MINH PHÚC  | 02/09/2004 | CCQ2217L |       |                |               | Coin        | Phi          |            | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122170455 | TRẦN QUỐC PHÚC    | 07/05/2004 | CCQ2217L |       | 475            | <i>Phúc</i>   | 66          | 33           | 4,6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122170468 | NGUYỄN DUY PHƯƠNG | 08/02/2004 | CCQ2217L |       | 367            | <i>Phuong</i> | 66          | 37           | 4,9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122170802 | HỒ NGỌC QUANG     | 02/05/2004 | CCQ2217K |       | 216            | <i>Quang</i>  | 66          | 50           | 5,6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122170463 | PHẠM NGỌC TÂM     | 17/03/2003 | CCQ2217L |       | 128            | <i>Tâm</i>    | 93          | 67           | 7,7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122170483 | LÊ NHẬT TÂN       | 04/02/2004 | CCQ2217L |       | 475            | <i>Tan</i>    | 44          | 23           | 3,1        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122170439 | TRẦN MINH THẮNG   | 08/03/2004 | CCQ2217K |       | 367            | <i>Thang</i>  | 57          | 50           | 5,3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122170475 | PHAN TRUNG TÍN    | 01/01/2004 | CCQ2217L |       | 216            | <i>Tin</i>    | 32          | 25           | 2,8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122170445 | TÔ VĂN TÍNH       | 23/09/2004 | CCQ2217L |       |                |               | Coin        | Phi          |            | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122170438 | NGUYỄN QUỐC TOÀN  | 08/12/2004 | CCQ2217K |       | 216            | <i>Toan</i>   | 54          | 32           | 4,1        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2122170479 | ĐINH XUÂN TRƯỜNG  | 07/01/2004 | CCQ2217L |       | 128            | <i>Xuan</i>   | 76          | 90           | 8,4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 32  | 2122170454 | NGUYỄN THANH TÙNG | 03/01/2004 | CCQ2217L |       | 475            | <i>Tung</i>   | 69          | 48           | 5,6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 33  | 2122170465 | NGUYỄN VĂN VŨ     | 31/08/2004 | CCQ2217L |       | 367            | <i>Vu</i>     | 75          | 32           | 4,9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 34  | 2122170856 | PHẠM HOÀN VŨ      | 18/10/2004 | CCQ2217L |       | 216            | <i>Vu</i>     | 39          | 34           | 3,6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 17**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A404**

Mã nhận dạng: 002451

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1           | Cán bộ coi thi 2     | G.Viên chấm thi 1   | G.Viên chấm thi 2     |
|----------------------------|----------------------|---------------------|-----------------------|
| <i>Nguyễn Lê Minh Tuấn</i> | <i>Phạm Kinh Dân</i> | <i>Phạm Văn Nam</i> | <i>Nguyễn Văn Nam</i> |

Số SV có mặt: 24  
Số bài thi: 24  
Số tờ giấy thi: 24

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký       | D.QT<br>40% | D.Thi<br>50% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|----------------|--------------|-------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122170601 | NGUYỄN THÁNH AN   | 10/10/2004 | CCQ22170 |       | 475            | <i>Thánh</i> | 61          | 40           | 48         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122170608 | DƯƠNG HOÀNG ANH   | 07/01/2004 | CCQ2217P |       | 128            | <i>Anh</i>   | 87          | 74           | 79         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122170567 | NGUYỄN THÁNH ANH  | 02/07/2004 | CCQ22170 |       | 216            | <i>Anh</i>   | 87          | 54           | 67         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122170569 | TRẦN BẢO DANH     | 02/09/2004 | CCQ22170 |       | 367            | <i>Bảo</i>   | 74          | 45           | 57         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122170580 | TRƯƠNG CÔNG ĐÀM   | 17/04/2004 | CCQ22170 |       | 475            | <i>Đàm</i>   | 84          | 43           | 59         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122170581 | TRẦN QUANG GIỚI   | 20/07/2004 | CCQ22170 |       | 128            | <i>Quang</i> | 70          | 46           | 56         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122170593 | HỒ VĂN NHÍ        | 14/10/2004 | CCQ22170 |       |                |              |             |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122170605 | NGUYỄN TRƯƠNG NHÍ | 12/02/2004 | CCQ22170 |       | 567            | <i>Nhí</i>   | 54          | 35           | 43         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122170607 | PHẠM TRUNG HẬU    | 05/01/2004 | CCQ2217P |       | 475            | <i>Hậu</i>   | 48          | 44           | 46         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122170587 | NGUYỄN QUANG HIẾP | 26/08/2003 | CCQ22170 |       | 367            | <i>Hiệp</i>  | 72          | 47           | 57         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122170609 | PHẠM MINH HIẾU    | 18/05/2004 | CCQ2217P |       | 216            | <i>Hiệu</i>  | 87          | 70           | 77         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122170504 | HOÀNG VĂN KHOA    | 05/05/2004 | CCQ22170 |       |                |              |             |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122170577 | NGUYỄN XUÂN KHOA  | 28/02/2004 | CCQ22170 |       |                |              |             |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122170574 | TRẦN ANH KIẾT     | 24/09/2004 | CCQ22170 |       |                |              |             |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122170590 | NGUYỄN VĂN LỢI    | 20/01/2004 | CCQ22170 |       | 128            | <i>Lợi</i>   | 54          | 34           | 42         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122170571 | ĐỖ THANH NHÀ      | 14/10/2003 | CCQ22170 |       | 216            | <i>Nhà</i>   | 68          | 35           | 48         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122170610 | TRẦN ĐẠI PHÁT     | 27/01/2004 | CCQ2217P |       | 367            | <i>Phát</i>  | 51          | 54           | 53         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122170578 | NGUYỄN MINH QUÂN  | 21/07/2004 | CCQ22170 |       | 475            | <i>Quân</i>  | 89          | 61           | 72         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122170589 | NGUYỄN CHÍ QUỐC   | 06/11/2004 | CCQ22170 |       | 128            | <i>Quốc</i>  | 78          | 34           | 52         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122170600 | PHÙNG ĐỨC TÀI     | 09/06/2004 | CCQ22170 |       | 475            | <i>Tài</i>   | 77          | 53           | 63         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002451

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 17**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A404**

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi: **24**

Số tờ giấy thi: **24**

|                                                         |                                                 |                                           |                   |
|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Quản</i><br>Nguyễn Lê Nhật Thuận | Cán bộ coi thi 2<br><i>Du</i><br>Phạm Hồng Diễm | G.Viên chấm thi 1<br><i>Phạm Văn Mạnh</i> | G.Viên chấm thi 2 |
|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|

| STT           | Mã SV                 | Họ và tên SV              | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký       | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------|---------------------|-------|-------------|--------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21            | 2122170591            | NGUYỄN THANH TẤN          | 14/02/2004            | CCQ22170            |       | 216         | <i>tan</i>   | 79        | 27         | 48      | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 22            | 2122170594            | NGUYỄN CẢNH THUẬN         | 21/10/2004            | CCQ22170            |       | 128         | <i>thuan</i> | 85        | 48         | 63      | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| <del>23</del> | <del>2122170595</del> | <del>NGUYỄN VĂN THỊ</del> | <del>07/01/2004</del> | <del>CCQ22170</del> |       |             |              |           |            |         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 24            | 2122170582            | NGUYỄN HỒNG TIẾN          | 09/10/2004            | CCQ22170            |       | 475         | <i>tiens</i> | 45        | 17         | 28      | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 25            | 2122170606            | LÊ VĂN TRÚNG              | 24/09/2004            | CCQ2217P            |       | 367         | <i>trung</i> | 94        | 58         | 72      | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| <del>26</del> | <del>2122170611</del> | <del>PHAN THANH TÚ</del>  | <del>20/08/2003</del> | <del>CCQ2217P</del> |       |             |              |           |            |         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 27            | 2122170592            | LÊ VIỆT                   | 04/11/2004            | CCQ22170            |       | 216         | <i>viet</i>  | 79        | 35         | 53      | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| <del>28</del> | <del>2122170584</del> | <del>LÊ QUANG VINH</del>  | <del>27/12/2004</del> | <del>CCQ22170</del> |       |             |              |           |            |         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 29            | 2122170573            | NGUYỄN QUANG VŨ           | 15/02/2004            | CCQ22170            |       | 367         | <i>vu</i>    | 83        | 60         | 69      | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |

30 2122170602 Nguyễn Văn Hùng Em 01/09/2004 CCQ2217E 123 *hu* 47

31 2122100010 Trần Thu Ngọc Hà 26/04/2003 216 *ha*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 17**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A302**

Mã nhận dạng: 002452

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1                    | Cán bộ coi thi 2   | G.Viên chấm thi 1    | G.Viên chấm thi 2 |
|-------------------------------------|--------------------|----------------------|-------------------|
| <i>Thuy</i><br><i>Đ. Quang Thuy</i> | <i>Đ. H. Duyên</i> | <i>Tham Lan Manh</i> | <i>Nguyễn Tấn</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký        | D.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|-------|----------------|---------------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122170627 | NGUYỄN TRỌNG DUY       | 03/02/2004 | CCQ2217P |       | 367            | <i>Duy</i>    | 94          | 58           | 72         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122170626 | PHẠM HOÀNG DUY         | 31/08/2003 | CCQ2217P |       |                |               |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122170641 | TRẦN QUANG DUY         | 12/06/2004 | CCQ2217P |       | 367            | <i>Trần</i>   | 61          | 38           | 47         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122170615 | TRẦN VĂN VÕ            | 28/04/2004 | CCQ2217P |       | 216            | <i>Trần</i>   | 59          | 46           | 51         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122170620 | NGUYỄN QUANG HẢI       | 08/12/2003 | EEQ2217P |       |                |               | 24          |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122170637 | NGUYỄN VÕ ĐỨC          | 12/12/2004 | EEQ2217P |       |                |               |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122170636 | TRẦN MINH HẬU          | 01/12/2004 | CCQ2217P |       | 216            | <i>Trần</i>   | 78          | 35           | 52         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122170617 | PHẠM NGUYỄN MINH HOÀNG | 04/01/2004 | CCQ2217P |       |                |               |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122170618 | VÕ VĂN HOÀNG           | 24/07/2004 | CCQ2217P |       | 118            | <i>Hoàng</i>  | 93          | 59           | 73         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122170644 | ĐẶNG QUANG HUY         | 27/06/2002 | CCQ2217P |       | 475            | <i>Đặng</i>   | 74          | 39           | 53         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122170629 | TRẦN KHÁNH HUY         | 02/09/2003 | CCQ2217P |       |                |               |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122170619 | PHẠM KHİEM             | 22/02/2004 | CCQ2217P |       | 118            | <i>Phạm</i>   | 77          | 39           | 54         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122170612 | NGUYỄN QUANG LÂM       | 23/06/2004 | CCQ2217P |       | 475            | <i>Lâm</i>    | 89          | 50           | 66         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122170623 | LÊ ĐỨC MANH            | 03/04/2004 | CCQ2217P |       | 475            | <i>Manh</i>   | 70          | 51           | 59         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122170645 | TRẦN MINH MÃN          | 11/10/2003 | CCQ2217P |       |                |               |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122170639 | LÊ THANH NAM           | 17/07/2003 | CCQ2217P |       | 367            | <i>Nam</i>    | 88          | 41           | 60         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122170625 | NGUYỄN VĂN NGỌC        | 02/09/2004 | CCQ2217P |       | 475            | <i>Ngọc</i>   | 50          | 35           | 41         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122170621 | TRẦN THANH NGUYỄN      | 22/07/2004 | CCQ2217P |       | 475            | <i>Nguyễn</i> | 69          | 63           | 65         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122170803 | NGUYỄN VĂN MINH NHẬT   | 20/09/2004 | CCQ2217P |       |                |               |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122170622 | LÊ NHẬT PHONG          | 18/05/2004 | CCQ2217P |       | 118            | <i>Phong</i>  | 57          | 29           | 40         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002452

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 17**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A302**

Số SV có mặt: **20**

Số bài thi: **20**

Số tờ giấy thi: **20**

|                                                  |                                         |                                           |                   |
|--------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Nguyễn Thị Quang Thụy</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>D. H. Nguyễn</i> | G.Viễn chấm thi 1<br><i>Phạm Văn Hạnh</i> | G.Viễn chấm thi 2 |
|--------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký       | D.QT 40% | D.TN 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------|----------|----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122170632 | LÊ LÝ QUỲN       | 23/10/2004 | CCQ2217P |       | 415         | <i>Quynh</i> | 75       | 39       | 53      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122170633 | LÊ MINH TÂM      | 23/02/2004 | CCQ2217P |       | 128         | <i>Tam</i>   | 81       | 61       | 69      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122170630 | NGUYỄN VĂN THÀNH | 25/08/2004 | CCQ2217P |       | 128         | <i>Thanh</i> | 60       | 34       | 44      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122170642 | PHẠM ANH THY     | 05/12/2004 | CCQ2217P |       | 367         | <i>Thy</i>   | 65       | 36       | 48      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122170631 | NGUYỄN VĂN TÍ    | 02/06/1999 | CCQ2217P |       |             |              |          |          |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122170635 | ĐÀO THANH TÚ     | 01/03/2004 | CCQ2217P |       | 216         | <i>Tu</i>    | 58       | 32       | 42      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122170613 | TRƯƠNG HỮU TUYÊN | 06/04/2003 | CCQ2217P |       |             |              |          |          |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122170616 | LÊ LONG VŨ       | 24/01/2004 | CCQ2217P |       | 367         | <i>Vu</i>    | 48       | 25       | 34      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2119050069 | PHAN THẾ VỸ      | 20/09/2001 | CCQ19058 |       | 216         | <i>Vy</i>    | 59       | 50       | 54      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 18**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

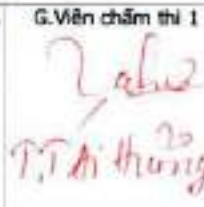
Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A304**

Mã nhận dạng: 002453

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 23  
Số bài thi: 23  
Số tờ giấy thi: 23

|                                                                                                                    |                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>NĐ Phúc | Cán bộ coi thi 2<br><br>P.T.M. Thảo | G.Viên chấm thi 1<br><br>T.T. Ai Nhung | G.Viên chấm thi 2<br><br>T. Thảo |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phi | Số tờ<br>MĐ ĐB | Chữ ký                                                                               | D. QT<br>40% | D. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                            | Tổ đảm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|--------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122170658 | ĐÀO NHẬT ANH           | 11/10/2004 | CCQ2217Q |        | 367            |    | 40           | 4.8           | 45         | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122170673 | TRẦN THÁNH AN          | 26/04/2004 | CCQ2217Q |        |                |                                                                                      |              |               |            | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122170660 | NGUYỄN VĂN CHIẾN       | 13/01/2004 | CCQ2217Q |        | 128            |    | 52           | 5.7           | 55         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122170688 | TRẦN TẤN ĐẠT           | 22/06/2004 | CCQ2217R |        | 216            |    | 75           | 3.6           | 52         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122170664 | BÙI THANH HỮU          | 24/09/2004 | CCQ2217Q |        | 367            |    | 56           | 3.7           | 47         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122170649 | TRẦN NGUYỄN HUY HOÀNG  | 23/06/2004 | CCQ2217Q |        | 475            |    | 52           | 3.3           | 41         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122170651 | HOÀNG VŨ HÙNG          | 26/11/2004 | CCQ2217Q |        |                |                                                                                      |              |               |            | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122170684 | NGUYỄN QUỐC HUY        | 14/02/2004 | CCQ2217Q |        | 216            |    | 52           | 3.8           | 44         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122170665 | TRẦN ĐÌNH HUY          | 06/12/2004 | CCQ2217Q |        | 367            |    | 67           | 5.2           | 58         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122170661 | UÔNG ĐÔNG HƯNG         | 08/03/2001 | CCQ2217Q |        | 475            |   | 57           | 3.8           | 46         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122170656 | PHAN MINH KIẾT         | 20/08/2004 | CCQ2217Q |        | 216            |  | 52           | 3.2           | 40         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122170668 | TRẦN TẤN LỢI           | 18/02/2004 | CCQ2217Q |        | 216            |  | 52           | 4.1           | 45         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122170677 | TRẦN MINH LƯỢNG        | 29/04/2004 | CCQ2217Q |        | 367            |  | 70           | 4.5           | 55         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122170581 | NGUYỄN VĂN ĐỨC MINH    | 25/10/2004 | CCQ2217Q |        | 475            |  | 70           | 3.8           | 51         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122170579 | TRẦN THANH PHÚC        | 03/06/2004 | CCQ2217Q |        | 128            |  | 73           | 4.8           | 58         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122170674 | NGUYỄN ĐÌNH MẠNH QUÂN  | 11/05/2002 | CCQ2217Q |        | 216            |  | 26           | 4.0           | 34         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122170672 | NGUYỄN TRẦN QUANG THÁI | 09/02/2004 | CCQ2217Q |        | 367            |  | 26           | 1.6           |            | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122170666 | NGUYỄN THÀNH THIÊN     | 01/06/2004 | CCQ2217Q |        | 475            |  | 82           | 4.9           | 62         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122170685 | HUỲNH PHÚC THỌ         | 20/06/2004 | CCQ2217Q |        | 128            |  | 88           | 5.9           | 71         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122170663 | ĐOÀN THỐNG             | 14/02/2004 | CCQ2217Q |        |                |                                                                                      |              |               |            | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002453

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 18**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

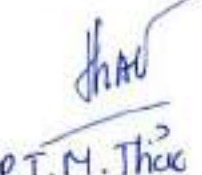
Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A304**

Số SV có mặt: **23**

Số bài thi: **23**

Số tờ giấy thi: **23**

| Cán bộ coi thi 1                                                                              | Cán bộ coi thi 2                                                                                   | G.Viên chấm thi 1                                                                                    | G.Viên chấm thi 2                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>NĐ Phú | <br>P.T.M. Thảo | <br>T.T. Di Hương | <br>Trần J. Thảo |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV       | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>mã đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|--------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122170659 | NGUYỄN QUỐC THUẬN  | 15/10/2004 | CCQ2217Q |       | 367            | Thuận  | 67           | 46            | 54         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 22  | 2122170687 | PHẠM THÀNH TRÍ     | 03/06/2004 | CCQ2217R |       | 475            | Trí    | 72           | 70            | 71         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 23  | 2122170654 | LÊ DUY TRUNG       | 15/06/2004 | CCQ2217Q |       | 178            | Trung  | 53           | 51            | 52         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 24  | 2122170675 | ĐẶNG NHẬT TRUÔNG   | 04/04/2004 | CCQ2217Q |       |                |        | 49           |               |            | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 25  | 2122170671 | TRẦN ĐĂNG KIẾN     | 05/10/2004 | CCQ2217Q |       | 367            | Đăng   | 62           | 20            | 37         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 26  | 2122170657 | TRỊNH TRUNG TRUÔNG | 27/02/2004 | CCQ2217Q |       | 475            | Trưởng | 80           | 61            | 69         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 27  | 2122170676 | BÙI ĐÌNH ANH       | 09/07/2004 | CCQ2217Q |       | 128            | Đình   | 76           | 66            | 70         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 28  | 2122170650 | LÊ HỒ VĨ           | 23/06/2003 | CCQ2217Q |       |                |        |              |               |            | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 18**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A201**

Mã nhận dạng: 002454

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |

Số SV có mặt: 20  
Số bài thi: 20  
Số tờ giấy thi: 20

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV       | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|--------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122170708 | NGUYỄN THANH AN    | 10/07/2000 | CCQ2217R |       | 475            | An     | 52           | 54            | 53         |                                  |                                     |
| 2   | 2122170692 | LAI NGỌC ANH       | 08/09/2004 | CCQ2217R |       |                |        |              |               |            |                                  |                                     |
| 3   | 2122170855 | HỒ TẤN ĐẠT         | 22/04/2004 | CCQ2217R |       |                |        | 41           |               |            |                                  |                                     |
| 4   | 2122170714 | NGUYỄN TẤN ĐẠT     | 21/12/2004 | CCQ2217R |       | 367            | Đạt    | 85           | 76            | 80         |                                  |                                     |
| 5   | 2122170718 | LÊ VĂN HÀ          | 25/09/2004 | CCQ2217R |       | 475            | Hà     | 54           | 33            | 41         |                                  |                                     |
| 6   | 2122170722 | TRẦN HUỖNH HIẾP    | 18/01/2004 | CCQ2217R |       | 128            | Hiệp   | 74           | 4.0           | 54         |                                  |                                     |
| 7   | 2122170682 | ĐẶNG NGỌC HIỆU     | 25/05/2004 | CCQ2217Q |       | 216            | Hiệu   | 55           | 4.1           | 47         |                                  |                                     |
| 8   | 2122170725 | NGUYỄN QUỐC HUY    | 01/11/2003 | CCQ2217R |       | 367            | Huy    | 52           | 5.3           | 53         |                                  |                                     |
| 9   | 2122170690 | TRẦN MẠNH HƯNG     | 11/06/2004 | CCQ2217R |       | 475            | Hưng   | 88           | 4.7           | 63         |                                  |                                     |
| 10  | 2118030221 | LÊ HOÀNG MINH KHA  | 05/11/2000 | CCQ1803D |       | 128            | Kha    | 75           | 4.6           | 58         |                                  |                                     |
| 11  | 2122170713 | DƯƠNG XUÂN KHÁNH   | 20/02/2004 | CCQ2217R |       |                |        | 36           |               |            |                                  |                                     |
| 12  | 2122170712 | NGUYỄN TUẤN KIẾT   | 19/01/2004 | CCQ2217R |       | 367            | Kiệt   | 52           | 54            | 53         |                                  |                                     |
| 13  | 2122170691 | NGUYỄN NGỌC LONG   | 26/05/2004 | CCQ2217R |       | 475            | Long   | 77           | 4.9           | 60         |                                  |                                     |
| 14  | 2122170700 | NGUYỄN THÀNH LUÂN  | 12/04/2004 | CCQ2217R |       | 128            | Luân   | 66           | 6.2           | 64         |                                  |                                     |
| 15  | 2122170721 | NGUYỄN HUY NHẬT    | 17/09/2004 | CCQ2217R |       | 216            | Nhật   | 75           | 2.0           | 42         |                                  |                                     |
| 16  | 2122170723 | NGUYỄN VĂN PHÁT    | 20/09/2004 | CCQ2217R |       | 367            | Phát   | 65           | 4.8           | 55         |                                  |                                     |
| 17  | 2122170711 | NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG | 02/09/2004 | CCQ2217R |       |                |        |              |               |            |                                  |                                     |
| 18  | 2122170699 | ĐỖ MẠNH QUỲNH      | 25/10/2004 | CCQ2217R |       |                |        |              |               |            |                                  |                                     |
| 19  | 2122170702 | BÙI MINH SANG      | 28/10/2004 | CCQ2217R |       | 216            | Sang   | 75           | 4.5           | 57         |                                  |                                     |
| 20  | 2122170705 | PHAN TRỌNG TẤN     | 25/09/2004 | CCQ2217R |       | 367            | Tan    | 64           | 3.1           | 44         |                                  |                                     |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002454

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 18**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

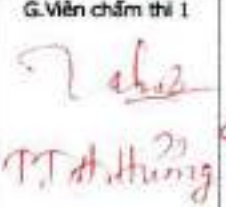
Tổ: **002**

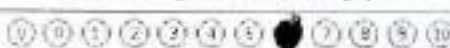
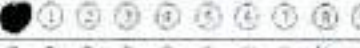
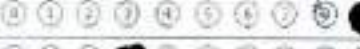
Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A201**

Số SV có mặt: 20  
Số bài thi: 20  
Số tờ giấy thi: 20

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viễn chấm thi 1                                                                   | G.Viễn chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |
| Nhân Văn                                                                            | Hồ Thị Nhung                                                                        | T.T.H. Hương                                                                        | Phạm T. Thảo                                                                        |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã SV | Chữ ký                                                                             | b.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                    | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                 |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122170706 | VÕ TRỌNG TẤN      | 19/05/2004 | CCQ2217R |       | 475            |  | 87          | 54           | 67         |  |  |
| 22  | 2122170703 | TRẦN HOÀI THANH   | 25/01/2003 | CCQ2217R |       |                |                                                                                    |             |              |            |  |  |
| 23  | 2122170827 | NGÔ BÁCH THIÊN    | 27/08/2003 | CCQ2217R |       |                |                                                                                    |             |              |            |  |  |
| 24  | 2122170717 | PHAN DUY TIẾN     | 19/05/2004 | CCQ2217R |       | 367            |  | 72          | 2.8          | 46         |  |  |
| 25  | 2122170689 | NGUYỄN THẮT TOÀN  | 27/09/2004 | CCQ2217R |       | 475            |  | 61          | 4.2          | 50         |  |  |
| 26  | 2122170724 | TRẦN QUANG TRUÔNG | 03/05/2004 | CCQ2217R |       | 128            |  | 71          | 3.4          | 49         |  |  |
| 27  | 2122170719 | TRẦN ĐÌNH VĂN     | 12/07/2004 | CCQ2217R |       | 246            |  | 61          | 4.8          | 53         |  |  |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002455

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 19**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A205**

Số SV có mặt: **28**

Số bài thi: **28**

Số tờ giấy thi: **28**

|                                           |                                        |                                        |                                             |
|-------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Nguyễn T. Tuấn</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Đỗ Thu Thủy</i> | G.Viễn chấm thi 1<br><i>Nguyễn Văn</i> | G.Viễn chấm thi 2<br><i>Nguyễn Văn Mạnh</i> |
|-------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Má đề | Chữ ký       | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                           | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|-------|----------------|--------------|-------------|--------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122180006 | CAO NGỌC CƯỜNG         | 21/04/2003 | CCQ2218A |       | 367            | <i>Cg</i>    | 83          | 39           | 57         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122120272 | TRẦN THỊ NHẬT DIỄM     | 17/11/2004 | CCQ2212H |       | 128            | <i>Diễm</i>  | 74          | 57           | 64         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122180027 | NGUYỄN NGỌC ĐÀI        | 02/07/2004 | CCQ2218A |       | 367            | <i>Đài</i>   | 75          | 51           | 60         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122180021 | LÊ HOÀNG PHÚC          | 19/03/2004 | CCQ2218A |       | 128            | <i>Phúc</i>  | 67          | 47           | 55         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122180008 | NGUYỄN XUÂN HIỆP       | 09/07/2004 | CCQ2218A |       | 367            | <i>Hiệp</i>  | 86          | 55           | 67         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122120266 | TRƯƠNG VĂN HIẾU        | 27/03/2004 | CCQ2212H |       | 128            | <i>Hiếu</i>  | 39          | 35           | 37         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122180020 | NGUYỄN HUỶNH           | 10/05/2004 | CCQ2218A |       | 367            | <i>Huỳnh</i> | 73          | 32           | 48         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122180016 | HUỶNH BẢO HƯNG         | 17/09/2004 | CCQ2218A |       | 128            | <i>Hưng</i>  | 80          | 38           | 55         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122180012 | PHẠM MINH KIẾT         | 01/06/2004 | CCQ2218A |       | 475            | <i>Kiệt</i>  | 68          | 51           | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122120248 | TRẦN THỊ LÀI           | 16/03/2004 | CCQ2212H |       | 216            | <i>Lài</i>   | 63          | 35           | 46         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122180004 | NGUYỄN KHÁNH LINH      | 03/07/2004 | CCQ2218A |       | 475            | <i>Linh</i>  | 94          | 52           | 69         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122180007 | ĐINH NGUYỄN THÀNH LONG | 10/11/2004 | CCQ2218A |       | 216            | <i>Long</i>  | 45          | 44           | 44         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122180026 | LÝ ANH MINH            | 09/08/2004 | CCQ2218A |       |                |              | 30          |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122120271 | ĐÀNG THỊ MY NA         | 03/08/2003 | CCQ2212H |       | 216            | <i>Na</i>    | 64          | 37           | 48         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122180024 | NGÔ HOÀI NAM           | 23/06/2004 | CCQ2218A |       | 475            | <i>Nam</i>   | 28          | 14           | 20         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122180002 | NGUYỄN PHƯƠNG NAM      | 18/06/2003 | CCQ2218A |       | 216            | <i>Nam</i>   | 93          | 61           | 74         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122120255 | ĐỖ THỊ BÍCH NGÂN       | 03/07/2004 | CCQ2212H |       | 475            | <i>Ngân</i>  | 35          | 49           | 43         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122180013 | NGUYỄN VĂN NGHĨA       | 27/05/2004 | CCQ2218A |       |                |              | 34          |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122120246 | NGUYỄN THỊ Ý NHI       | 12/12/2004 | CCQ2212H |       | 128            | <i>Nhi</i>   | 34          | 28           | 30         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122180025 | NGUYỄN TRUNG NHUẬN     | 08/12/2004 | CCQ2218A |       | 216            | <i>Nhuận</i> | 46          | 44           | 45         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002455

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 19**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A205**

Số SV có mặt: **28**

Số bài thi: **28**

Số tờ giấy thi: **28**

|                                         |                                        |                                            |                                          |
|-----------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Phạm Văn Bảy</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Đỗ Thu Thủy</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Nguyễn Văn Bảy</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Phạm Văn Bảy</i> |
|-----------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | D. QT 40% | D. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122180028 | NGUYỄN DƯƠNG TẤN PHÁT | 05/02/2004 | CCQ2218A |       | 367         | Phát   | 64        | 91         | 44      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122180014 | TRẦN THANH PHONG      | 17/03/2004 | CCQ2218A |       | 475         | Phong  | 91        | 45         | 63      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122180009 | PHẠM TẤN SINH         | 15/07/2004 | CCQ2218A |       | 128         | Sinh   | 83        | 42         | 58      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122180019 | VÕ QUANG THẮNG        | 10/04/2004 | CCQ2218A |       | 126         | Thắng  | 95        | 44         | 64      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122120259 | NGUYỄN THỊ ANH THƯ    | 05/09/2004 | CCQ2212H |       | 216         | Anh    | 22        | 40         | 33      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122120253 | NGUYỄN THỊ THANH TIỀN | 23/10/2004 | CCQ2212H |       | 364         | Tiền   | 71        | 39         | 52      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122120265 | TRẦN THỊ THANH TRÚC   | 14/06/2004 | CCQ2212H |       | 475         | Trúc   | 51        | 38         | 43      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122180010 | HÀ HỮU TRUYỀN         | 13/05/2002 | CCQ2218A |       | 128         | Hữu    | 90        | 38         | 59      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122180023 | NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG    | 21/01/2004 | CCQ2218A |       | 216         | Trường | 53        | 22         | 34      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122180017 | NGUYỄN NGỌC TƯỜNG     | 11/09/2004 | CCQ2218A |       | 367         | Tường  | 92        | 18         | 24      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002445

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 14**

D: 22

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

H: 8

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D7-38**

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

| Cán bộ coi thi 1      | Cán bộ coi thi 2    | G.Viên chấm thi 1    | G.Viên chấm thi 2 |
|-----------------------|---------------------|----------------------|-------------------|
|                       |                     |                      |                   |
| <b>Ngô Phước Bình</b> | <b>Châu TT Ngân</b> | <b>Lê Đình Hà Ng</b> | <b>Lê Bảo Anh</b> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. PH | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ. QT 40% | Đ. TH 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|-----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122170366 | NGUYỄN DUY BẢO       | 17/02/2004 | CCQ2217J |       | 128         |        | 7,3       | 4,7       | 5,7     |                                  |                                     |
| 2   | 2122170348 | TRẦN ĐOÀN NGỌC BẾN   | 08/10/2004 | CCQ2217I |       | 216         |        | 7,8       | 5,7       | 6,5     |                                  |                                     |
| 3   | 2122120098 | PHẠM THỊ MỸ CHUNG    | 31/07/2004 | CCQ2212C |       | 367         |        | 8,5       | 6,4       | 7,2     |                                  |                                     |
| 4   | 2122120100 | PHẠM THANH DẦN       | 01/01/2003 | CCQ2212C |       | 475         |        | 7,7       | 6,5       | 7,0     |                                  |                                     |
| 5   | 2122170335 | NGUYỄN TẤN ĐỨC       | 04/06/2004 | CCQ2217I |       | 216         |        | 6,2       | 4,1       | 4,9     |                                  |                                     |
| 6   | 2122120075 | LÊ THỊ MINH HÒA      | 05/02/2004 | CCQ2212C |       | 128         |        | 8,3       | 6,6       | 7,3     |                                  |                                     |
| 7   | 2122170351 | NGUYỄN NGỌC HOÀNG    | 16/04/2004 | CCQ2217I |       | 128         |        | 7,2       | 4,2       | 5,4     |                                  |                                     |
| 8   | 2122170353 | NGUYỄN QUỐC HỌC      | 13/03/2004 | CCQ2217I |       | 216         |        | 7,3       | 4,0       | 5,3     |                                  |                                     |
| 9   | 2122120083 | LÊ VĂN HÙNG          | 07/11/2000 | CCQ2212C |       | 128         |        | 7,2       | 5,4       | 6,1     |                                  |                                     |
| 10  | 2122170356 | NGUYỄN TRƯƠNG BÀ HUỖ | 14/04/2004 | CCQ2217I |       | 475         |        | 7,3       | 4,5       | 5,6     |                                  |                                     |
| 11  | 2122170324 | TRẦN ĐÌNH KHƯƠNG     | 09/03/2004 | CCQ2217I |       | 367         |        | 6,5       | 1,7       | 3,6     |                                  |                                     |
| 12  | 2122170337 | TRẦN KHÁNH LẬP       | 02/10/2004 | CCQ2217I |       | 216         |        | 6,6       | 3,4       | 4,7     |                                  |                                     |
| 13  | 2122170352 | VÕ VĂN MINH          | 02/02/2004 | CCQ2217I |       | 475         |        | 7,8       | 3,9       | 5,5     |                                  |                                     |
| 14  | 2122170330 | NGUYỄN PHƯƠNG NAM    | 11/10/2004 | CCQ2217I |       | 475         |        | 8,0       | 5,4       | 6,4     |                                  |                                     |
| 15  | 2122120073 | NGUYỄN THỊ YẾN       | 10/10/2004 | CCQ2212C |       | 367         |        | 7,2       | 4,5       | 5,6     |                                  |                                     |
| 16  | 2122120086 | PHẠM QUỲNH NHƯ       | 13/09/2004 | CCQ2212C |       | 475         |        | 7,3       | 4,7       | 5,7     |                                  |                                     |
| 17  | 2122120190 | TRẦN ĐĂNG PHI        | 03/08/2004 | CCQ2217I |       |             |        |           |           |         |                                  |                                     |
| 18  | 2122170368 | TRƯƠNG NAM PHI       | 20/01/2004 | CCQ2217J |       | 128         |        | 7,9       | 4,0       | 5,6     |                                  |                                     |
| 19  | 2122170334 | CHU MINH PHONG       | 05/10/2004 | CCQ2217I |       | 216         |        | 7,0       | 5,2       | 5,9     |                                  |                                     |
| 20  | 2122170327 | ĐẶNG TRƯƠNG PHONG    | 12/04/2004 | CCQ2217I |       | 367         |        | 7,2       | 6,8       | 7,0     |                                  |                                     |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002445

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 14**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D7-38**

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

|                                                                                                                           |                                                                                                                         |                                                                                                                             |                                                                                                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Ngô Phước Bình | Cán bộ coi thi 2<br><br>Châu TT Ngan | G.Viên chấm thi 1<br><br>Lê Phước Hòa Ng | G.Viên chấm thi 2<br><br>Lê Bảo Anh |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT           | Mã SV                 | Họ và tên SV          | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số tờ<br>M&Đ   | Chữ ký                                                                                          | D.QT<br>40%    | D.TM<br>60%    | Điểm<br>HP     | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                               | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|-------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21            | 2122170342            | NGUYỄN TẤN PHONG      | 25/09/2004            | CCQ22171            |       | 362            |               | 6,8            | 3,2            | 4,6            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 22            | 2122170347            | HỒ VĂN PHƯỚC          | 23/05/2004            | CCQ22171            |       | 216            |               | 5,6            | 2,3            | 3,6            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23            | 2122120072            | TRẦN THỊ HỒNG         | 30/08/2004            | CCQ2212C            |       | 475            |               | 8,0            | 5,7            | 6,6            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24            | 2122170367            | PHẠM NGUYỄN HỒNG SƠN  | 24/08/2004            | CCQ22171            |       | 367            |               | 6,7            | 3,4            | 4,7            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25            | 2122170360            | PHẠM NGỌC THẠCH       | 10/04/2004            | CCQ22171            |       | 216            |               | 6,9            | 2,3            | 4,1            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 26            | 2122120092            | DƯƠNG VĂN THẮNG       | 08/08/2003            | CCQ2212C            |       | 128            |               | 7,1            | 4,5            | 5,5            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 27            | 2122120082            | BÌNH TỬ THIÊN         | 06/02/2004            | CCQ2212C            |       | 367            |               | 7,9            | 6,7            | 7,2            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 28            | 2122170365            | PHẠM MINH THỐNG       | 15/07/2004            | CCQ22171            |       | 415            |               | 6,8            | 5,8            | 5,0            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 29            | 2122170331            | VÕ QUANG TIẾN         | 20/07/2004            | CCQ22171            |       | 128            |               | 6,3            | 2,0            | 3,7            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 30            | 2122170350            | HUỲNH QUANG VINH      | 30/12/2004            | CCQ22171            |       | 128            |             | 6,2            | 4,7            | 5,3            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 31            | 2122170341            | VÕ TẤN VINH           | 26/02/2004            | CCQ22171            |       | 216            |             | 7,5            | 4,2            | 5,5            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| <del>32</del> | <del>2122170339</del> | <del>LÊ MINH VŨ</del> | <del>15/10/2004</del> | <del>CCQ22171</del> |       | <del>367</del> | <del></del> | <del>6,8</del> | <del>5,8</del> | <del>5,0</del> | <del><input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10</del> | <del><input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9</del> |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 14

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Ngày thi: 09/01/2023

Phòng thi: D7-39

Tổ: 002

Giờ: 07:30

D. 14

H: 7

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Mã nhận dạng: 002446

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |
|                  |                  |                   |                   |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký  | D.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|----------------|---------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122170371 | TRƯƠNG PHÚC AN        | 02/05/2003 | CCQ22173 |       | 128            | An      | 7,4         | 3,7          | 5,2        |                                  |                                     |
| 2   | 2122170372 | NGUYỄN HOÀNG AN       | 09/12/2004 | CCQ22173 |       | 216            | An      | 6,8         | 4,2          | 5,2        |                                  |                                     |
| 3   | 2122170379 | NGUYỄN CHẤN BẢNG      | 02/08/2004 | CCQ22173 |       | 367            | Bảng    | 6,6         | 6,6          | 6,6        |                                  |                                     |
| 4   | 2122170401 | LÊ BÙI NHẬT DUY       | 19/08/2004 | CCQ22173 |       | 475            | Duy     | 7,5         | 7,1          | 7,3        |                                  |                                     |
| 5   | 2122170404 | LƯU HẢI DƯƠNG         | 15/07/2004 | CCQ22173 |       | 128            | Dương   | 7,2         | 5,8          | 6,4        |                                  |                                     |
| 6   | 2122170357 | HỒ TẤN ĐẠT            | 18/04/2004 | CCQ22171 |       |                | Cam thi |             |              |            |                                  |                                     |
| 7   | 2122170384 | LƯU BÌNH ĐỨC          | 17/01/2004 | CCQ22173 |       | 216            | Duc     | 7,1         | 5,3          | 6,0        |                                  |                                     |
| 8   | 2121030168 | NGUYỄN HOÀNG HẢI      | 12/12/2001 | CCQ21038 |       | 475            | Hai     | 8,1         | 6,8          | 7,3        |                                  |                                     |
| 9   | 2122170395 | NGUYỄN TIẾN HỮU       | 25/12/2002 | CCQ22173 |       | 475            | Huu     | 7,4         | 4,7          | 5,8        |                                  |                                     |
| 10  | 2122170389 | NGUYỄN TUẤN KIẾT      | 29/11/2004 | CCQ22173 |       | 367            | Kiet    | 6,8         | 3,5          | 4,8        |                                  |                                     |
| 11  | 2122170386 | PHAN TRƯỜNG LUÂN      | 20/03/2004 | CCQ22173 |       | 216            | Luan    | 6,7         | 3,3          | 4,6        |                                  |                                     |
| 12  | 2122170800 | TRẦN VĂN MINH         | 17/04/2004 | CCQ22171 |       | 128            | Minh    | 6,5         | 2,6          | 4,2        |                                  |                                     |
| 13  | 2122170378 | LÊ ANH NHÂN           | 21/06/2004 | CCQ22173 |       | 475            | Nhan    | 8,1         | 8,4          | 8,3        |                                  |                                     |
| 14  | 2122170397 | VÕ THÁNH NHÂN         | 22/06/2004 | CCQ22173 |       | 367            | Nhan    | 7,6         | 6,8          | 7,1        |                                  |                                     |
| 15  | 2122170373 | LƯU HOÀI PHÚC         | 10/09/2004 | CCQ22173 |       | 216            | Phuc    | 7,4         | 6,2          | 6,7        |                                  |                                     |
| 16  | 2122170370 | HỒ DUY PHƯƠNG         | 28/11/2004 | CCQ22173 |       | 128            | Phuong  | 7,4         | 3,9          | 5,3        |                                  |                                     |
| 17  | 2122120074 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG     | 22/10/2004 | CCQ2212C |       | 128            | Phuong  | 8,2         | 7,8          | 8,0        |                                  |                                     |
| 18  | 2122170375 | TRẦN ĐĂNG QUÂN        | 27/07/2004 | CCQ22173 |       | 216            | Quan    | 7,9         | 6,2          | 6,9        |                                  |                                     |
| 19  | 2122170377 | NGUYỄN HUỖNH NGỌC QUÝ | 08/05/2003 | CCQ22173 |       | 367            | Quy     | 6,5         | 4,4          | 5,3        |                                  |                                     |
| 20  | 2122170385 | BÙI CÔNG SẮC          | 19/11/2003 | CCQ22173 |       | 475            | Sac     | 6,2         | 4,3          | 5,1        |                                  |                                     |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002446

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 14**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D7-39**

Số SV có mặt: **31**

Số bài thi: **31**

Số tờ giấy thi: **31**

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |
| <b>Nguyễn Đức</b>                                                                   | <b>Nguyễn Thị Đào</b>                                                               | <b>Lê Đình Hòa</b>                                                                  | <b>Lê Bảo Anh</b>                                                                   |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ mã đề | Chữ ký | D.QT 40% | D.Thi 50% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|----------|-----------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2121030048 | NGUYỄN VĂN SĨ     | 10/01/2003 | CCQ2103B |       | 128         | Sĩ     | 6,7      | 5,8       | 6,2     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122170381 | CHÂU KHÁNH TÂN    | 19/04/2004 | CCQ2217J |       | 216         | Tân    | 6,8      | 5,8       | 6,2     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122170402 | TRẦN ĐỨC THÀNH    | 02/04/2004 | CCQ2217J |       | 367         | Thành  | 6,3      | 4,4       | 5,2     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2121170568 | NGUYỄN VĂN THUẬN  | 20/04/2002 | CCQ2117Q |       | 475         | Thuận  | 4,7      | 3,8       | 4,2     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122170400 | TRẦN MINH THUẬN   | 04/01/2004 | CCQ2217J |       | 475         | Thuận  | 7,7      | 7,5       | 7,6     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122170383 | VĂN THÀNH THUẬN   | 05/02/2004 | CCQ2217J |       | 367         | Thuận  | 6,4      | 3,8       | 4,8     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122170380 | NGUYỄN THÀNH TIẾN | 23/10/2003 | CCQ2217J |       | 216         | Tiến   | 6,3      | 3,9       | 4,9     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122170369 | LÊ QUANG TRƯỞNG   | 19/04/2004 | CCQ2217J |       | 128         | Truong | 8,0      | 3,3       | 5,2     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122170376 | NGUYỄN ĐỨC TRƯỞNG | 27/01/2004 | CCQ2217J |       | 475         | Truong | 7,4      | 5,1       | 6,0     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122170374 | PHẠM ANH TUẤN     | 05/07/2004 | CCQ2217J |       | 367         | Thuan  | 6,3      | 3,8       | 4,8     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2122170403 | PHAN THÀNH VŨ     | 08/03/2004 | CCQ2217J |       | 216         | Vũ     | 7,3      | 4,7       | 5,7     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 32  | 2122170396 | TRẦN MINH VƯƠNG   | 22/08/2004 | CCQ2217J |       | 128         | Vuong  | 7,4      | 4,4       | 5,6     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 15**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D7-40**

*D: 14*  
*H: 15*

Số SV có mặt: *29*

Số bài thi: *29*

Số tờ giấy thi: *29*

Mã nhận dạng: 002447

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1   | Cán bộ coi thi 2   | G.Viên chấm thi 1  | G.Viên chấm thi 2    |
|--------------------|--------------------|--------------------|----------------------|
| <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i>   |
|                    | <i>6-T.T. Hồng</i> | <i>Lê Bảo Anh</i>  | <i>Lê Ánh Thị Mỹ</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ mã đề | Chữ ký          | D. QT 40% | D. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|-------------|-----------------|-----------|------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122120484 | NGUYỄN ĐỨC DUY      | 20/02/2004 | CCQ2212D |       | 216         | <i>Duy</i>      | 5.8       | 3.5        | 4.4     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 2   | 2122170412 | TRẦN MẠNH ĐÔNG      | 02/03/2004 | CCQ2217K |       |             | <i>Coin thi</i> |           |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 3   | 2122170412 | LÊ ANH VIN          | 30/10/2003 | CCQ2217K |       | 475         | <i>L</i>        | 5.6       | 4.0        | 4.7     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122120127 | ĐỖ MINH HẬU         | 20/09/2004 | CCQ2212D |       | 128         | <i>Hau</i>      | 7.2       | 3.2        | 4.8     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122120135 | LÊ MINH HẬU         | 02/04/2004 | CCQ2212D |       |             | <i>Coin thi</i> |           |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 6   | 2122170425 | LƯƠNG CÔNG HOÀNG    | 24/05/2004 | CCQ2217K |       | 367         | <i>Hoang</i>    | 7.2       | 4.2        | 5.4     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122170431 | LÊ ĐÌNH HÙNG        | 01/10/2004 | CCQ2217K |       | 475         | <i>Hung</i>     | 4.7       | 2.8        | 3.6     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122170422 | NGUYỄN HỮU MẠNH     | 18/07/2004 | CCQ2217K |       | 128         | <i>Hau</i>      | 5.7       | 3.0        | 4.1     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122170428 | NGUYỄN PHI HƯNG     | 23/05/2004 | CCQ2217K |       | 216         | <i>Hung</i>     | 5.7       | 3.5        | 4.4     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122120121 | HỒ THỊ DIỄM         | 21/07/2004 | CCQ2212D |       | 367         | <i>thuong</i>   | 5.9       | 3.4        | 4.4     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122120126 | NGUYỄN THỊ NGỌC LAN | 08/11/2004 | CCQ2212D |       | 475         | <i>Lan</i>      | 7.8       | 6.2        | 6.8     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122120113 | TRẦN THỊ MAI        | 05/08/2004 | CCQ2212D |       |             | <i>Coin thi</i> |           |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 13  | 2122170433 | HÀ DUY NAM          | 03/04/2004 | CCQ2217K |       | 216         | <i>Nam</i>      | 9.0       | 4.4        | 6.3     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122170413 | VŨ VĂN NHÂN         | 26/08/2004 | CCQ2217K |       | 367         | <i>Nhan</i>     | 3.5       | 3.0        | 3.2     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122120112 | PHAN NGỌC THÀNH     | 25/03/2004 | CCQ2212D |       | 475         | <i>Nhan</i>     | 7.5       | 3.4        | 5.0     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122170427 | CAO XUÂN PHONG      | 21/12/2004 | CCQ2217K |       | 128         | <i>Phong</i>    | 4.3       | 2.3        | 3.1     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122120130 | DƯƠNG THÁI PHONG    | 06/10/2004 | CCQ2212D |       | 316         | <i>Phong</i>    | 8.6       | 5.2        | 6.6     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122170414 | PHẠM AN PHONG       | 24/01/2004 | CCQ2217K |       | 367         | <i>Phong</i>    | 7.5       | 5.1        | 6.1     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122170429 | LÊ MINH QUANG       | 18/10/2004 | CCQ2217K |       | 475         | <i>Quang</i>    | 3.6       | 2.3        | 2.8     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122170426 | VŨ KIM QUANG        | 01/06/2004 | CCQ2217K |       | 128         | <i>Quang</i>    | 6.5       | 2.6        | 4.2     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002447

Trang : 2/2

Môn học: Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 15

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Tổ: 001

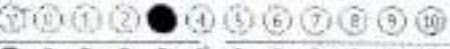
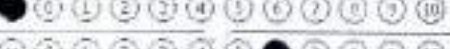
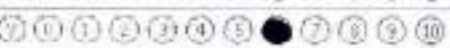
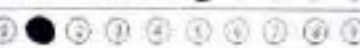
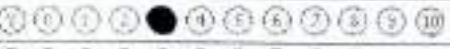
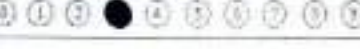
Ngày thi: 09/01/2023

Giờ: 07:30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 29  
Số bài thi: 29  
Số tờ giấy thi: 29

|                                                                                                         |                                                                                                                        |                                                                                                                        |                                                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br> | Cán bộ coi thi 2<br><br>B.T.T. Hồng | G.Viễn chấm thi 1<br><br>Lê Bảo Anh | G.Viễn chấm thi 2<br><br>Lê Đình Hải |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV               | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký                                                                               | D. QT 40%      | D. TN 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                 | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                              |
|-----|-----------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------|-------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122170416            | PHAN ĐÌNH QUỐC             | 10/07/2004            | CCQ2217K            |       | 216         |    | 57             | 3,4       | 4,3     |               |               |
| 22  | 2122170411            | NGUYỄN THÁI SANG           | 27/02/2004            | CCQ2217K            |       | 367         |    | 35             | 4,0       | 3,8     |               |               |
| 23  | 2122170432            | <del>HUYỀN GIA THANH</del> | <del>15/10/2004</del> | <del>CCQ2217K</del> |       |             |                                                                                      | <del>31</del>  |           |         | <del></del>   | <del></del>   |
| 24  | 2122120115            | PHẠM QUỲNH THẮM            | 12/07/2004            | CCQ2212D            |       | 128         |    | 7,8            | 5,0       | 6,1     |               |               |
| 25  | 2122120107            | NGUYỄN THÀNH THẮNG         | 24/09/2002            | CCQ2212D            |       | 216         |    | 6,2            | 4,5       | 5,2     |               |               |
| 26  | 2122120128            | LÊ THỊ THỦY                | 12/11/2003            | CCQ2212D            |       | 367         |    | 8,9            | 4,9       | 6,5     |               |               |
| 27  | 2122170405            | NGÔ TRUNG TÍN              | 20/01/2004            | CCQ2217K            |       | 175         |    | 6,9            | 5,5       | 6,1     |               |               |
| 28  | 2122170430            | NGUYỄN TẤN TOÀN            | 21/01/2004            | CCQ2217K            |       | 128         |    | 3,8            | 2,6       | 3,1     |               |               |
| 29  | 2122120133            | LÊ THỊ THỦY                | 14/08/2003            | CCQ2212D            |       | 216         |    | 8,2            | 4,7       | 6,1     |               |               |
| 30  | 2122170423            | NGUYỄN MINH TRÍ            | 07/11/2004            | CCQ2217K            |       | 367         |   | 5,3            | 3,5       | 4,2     |              |              |
| 31  | 2122120111            | DƯƠNG DẶNG TRỌNG           | 22/06/2004            | CCQ2212D            |       | 475         |  | 9,2            | 6,3       | 7,5     |             |             |
| 32  | <del>2122170424</del> | <del>ĐÀO MINH TRƯỜNG</del> | <del>06/02/2004</del> | <del>CCQ2217K</del> |       |             |                                                                                      | <del>6,0</del> |           |         | <del></del> | <del></del> |
| 33  | 2122170409            | THÔNG MINH VŨ              | 24/03/2004            | CCQ2217K            |       | 216         |  | 8,5            | 5,5       | 6,7     |             |             |
| 34  | 2122120125            | TRẦN HOÀNG NHƯ Ý           | 27/09/2004            | CCQ2212D            |       | 367         |  | 8,9            | 4,6       | 6,3     |             |             |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002456

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 19**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-26**

P.10  
H:16

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

|                                            |                                            |                                             |                                             |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Nguyễn Văn Hùng</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Văn Hùng</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Nguyễn Văn Hùng</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Nguyễn Văn Hùng</i> |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|------------|-----------------|------------|----------|-------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122180068 | NGUYỄN THÁI BẢO | 26/02/2004 | CCQ2218B |       | 128            | Bảo    | 62           | 36            | 46         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 2   | 2122180051 | NGUYỄN TÙNG     | 20/11/2004 | CCQ2218B |       | 475            | Tùng   | 49           | 31            | 38         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 3   | 2122180047 | PHAN PHÚ        | 26/12/2002 | CCQ2218B |       | 367            | Phú    | 88           | 55            | 68         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 4   | 2122180052 | TRẦN VĂN        | 08/03/2004 | CCQ2218B |       | 216            | Trần   | 72           | 38            | 52         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 5   | 2122180061 | LÊ ĐUY          | 04/02/2004 | CCQ2218B |       |                |        | 24           |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 6   | 2122180040 | PHẠM ĐĂNG       | 23/06/2004 | CCQ2218B |       | 302            | Phạm   | 55           | 26            | 38         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 7   | 2122180062 | NGUYỄN HỮU      | 09/11/2003 | CCQ2218B |       | 475            | Hữu    | 86           | 41            | 59         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 8   | 2122180060 | TRẦN QUỐC       | 07/12/2004 | CCQ2218B |       | 128            | Quốc   | 35           | 27            | 31         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 9   | 2122180067 | VÕ THÀNH        | 29/03/2004 | CCQ2218B |       | 216            | Thành  | 19           | 27            | 24         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 10  | 2122180054 | TRẦN VĂN        | 03/08/2004 | CCQ2218B |       | 367            | Trần   | 84           | 47            | 62         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 11  | 2122180053 | NGUYỄN TÂN      | 18/12/2003 | CCQ2218B |       | 475            | Tân    | 80           | 25            | 47         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 12  | 2122180043 | VĂN THANH       | 24/01/2004 | CCQ2218B |       | 475            | Thanh  | 70           | 35            | 49         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 13  | 2122180037 | PHẠM VĂN        | 05/11/2004 | CCQ2218B |       |                |        | 55           |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 14  | 2122180029 | NGUYỄN TRỌNG    | 04/08/2004 | CCQ2218A |       |                |        | 68           |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 15  | 2122180044 | HUYỀN NHẬT      | 10/08/2004 | CCQ2218B |       | 367            | Huyền  | 79           | 29            | 46         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 16  | 2122180031 | LÊ THANH        | 22/02/2004 | CCQ2218A |       | 216            | Thanh  | 62           | 37            | 42         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77                                                                       |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002456

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 19**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-26**

Số SV có mặt: **26**

Số bài thi: **26**

Số tờ giấy thi: **26**

| Cán bộ coi thi 1               | Cán bộ coi thi 2                        | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2    |
|--------------------------------|-----------------------------------------|-------------------|----------------------|
| <i>Flot</i><br><i>Li Hoang</i> | <i>Nguyen Ami</i><br><i>Phuong Dung</i> | <i>Nguyen Van</i> | <i>Pham Van Minh</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV       | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký        | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|--------------------|------------|----------|-------|----------------|---------------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122180056 | NGUYỄN VĂN TIẾN    | 06/09/2003 | CCQ2218B |       | 435            | <i>Tiến</i>   | 70          | 31           | 47         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122180035 | PHẠM ĐÌNH TIẾN     | 30/03/2004 | CCQ2218B |       | 428            | <i>Tiến</i>   | 13          | 24           | 20         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122180039 | TRẦN VĂN TIẾN      | 05/11/2004 | CCQ2218B |       | 216            | <i>Tiến</i>   | 57          | 31           | 41         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122180063 | TRẦN QUỐC TÍNH     | 17/08/2004 | CCQ2218B |       | 367            | <i>Tính</i>   | 75          | 58           | 65         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122180030 | HUYỀN MINH TOÀN    | 20/10/2004 | CCQ2218A |       | 128            | <i>Ho</i>     | 78          | 32           | 50         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122180055 | NGUYỄN TẤN TRUNG   | 16/07/2004 | CCQ2218B |       | 475            | <i>Trung</i>  | 61          | 36           | 46         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122180038 | NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG | 01/10/2004 | CCQ2218B |       | 362            | <i>Trường</i> | 54          | 24           | 36         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122180059 | BẢO VĂN ANH TUẤN   | 22/06/2004 | CCQ2218B |       | 216            | <i>Tuấn</i>   | 66          | 21           | 39         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122180058 | LÊ HÙNG VƯƠNG      | 12/08/2004 | CCQ2218B |       | 128            | <i>Vũ</i>     | 72          | 44           | 55         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 20**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B301**

Tổ: **001**

Giờ: **09:45**

D: 8  
+1:10

Số SV có mặt: **18**

Số bài thi: **18**

Số tờ giấy thi: **18**

Mã nhận dạng: 002457

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1       | Cán bộ coi thi 2    | G.Viễn chấm thi 1     | G.Viễn chấm thi 2     |
|------------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| <i>Trần Quang Thái</i> | <i>Phạm Thị Đạt</i> | <i>Trần Thị Hương</i> | <i>Nguyễn Văn Sơn</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>M&Đ | Chữ ký     | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|--------------|------------|--------------|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122180072 | NGUYỄN QUỐC ANH   | 29/11/2003 | CCQ2218C |       | 320          | <i>anh</i> | 67           | 41            | 51         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122120301 | LÊ THỊ THU        | 28/05/2004 | CCQ2212I |       | 251          | <i>thu</i> | 65           | 27            | 42         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122120279 | NGUYỄN LÊ THANH   | 09/03/2004 | CCQ2212I |       |              |            |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 4   | 2122170364 | BÙI ĐỨC           | 01/02/2004 | CCQ2218D |       |              |            |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 5   | 2122060037 | NGUYỄN VĂN        | 29/06/2004 | CCQ2218C |       |              |            |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 6   | 2122180069 | VÕ ĐĂNG           | 17/04/2004 | CCQ2218C |       | 251          | <i>kh</i>  | 65           | 53            | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122120297 | NGUYỄN HÀ         | 13/04/2004 | CCQ2212I |       | 170          | <i>hà</i>  | 49           | 46            | 47         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122120287 | BÙI THANH         | 19/01/2004 | CCQ2212I |       | 492          | <i>th</i>  | 65           | 37            | 48         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122120304 | NGUYỄN THỊ KHÁNH  | 17/01/2004 | CCQ2212I |       | 320          | <i>ng</i>  | 35           | 40            | 38         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122110064 | PHAN NGUYỄN THÀNH | 16/11/2003 | CCQ2218D |       | 251          | <i>th</i>  | 48           | 30            | 37         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122120307 | ĐỖ THỊ KIM        | 06/07/2004 | CCQ2212I |       | 174          | <i>kim</i> | 49           | 40            | 44         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122120286 | DƯƠNG THANH       | 30/07/2004 | CCQ2212I |       | 492          | <i>th</i>  | 64           | 32            | 45         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122110378 | TRƯƠNG THANH      | 25/06/2004 | CCQ2218C |       | 320          | <i>th</i>  | 47           | 41            | 43         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122120285 | PHÙNG VINH        | 19/05/2000 | CCQ2212I |       |              |            |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 15  | 2122120501 | VÕ THỊ THU        | 13/02/2004 | CCQ2212I |       | 474          | <i>thu</i> | 67           | 56            | 60         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122180075 | TRẦN VĂN          | 30/05/2004 | CCQ2218C |       | 492          | <i>tr</i>  | 69           | 52            | 59         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122120291 | ĐÀO LÊ            | 25/01/2004 | CCQ2212I |       | 320          | <i>le</i>  | 60           | 35            | 45         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122120292 | LÊ HUY            | 27/02/2004 | CCQ2212I |       | 251          | <i>h</i>   | 73           | 34            | 50         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122120295 | VÕ MINH           | 04/10/2004 | CCQ2212I |       |              |            |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 20  | 2122120276 | NGUYỄN THỊ THÚY   | 24/02/2004 | CCQ2212I |       |              |            |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002457

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 20**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B301**

Số SV có mặt: 18  
Số bài thi: 18  
Số tờ giấy thi: 18

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |

| STT | Mã SV      | Ho và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122180070 | ỨC CHIẾN TIỀN    | 15/10/2003 | CCQ2218C |       | 320            |        | 47           | 33            | 39         |                                  |                                     |
| 22  | 2122120281 | PHẠM THÙY TRANG  | 10/10/2004 | CCQ2212I |       | 174            |        | 76           | 51            | 61         |                                  |                                     |
| 23  | 2122170471 | NGUYỄN TRIỀU     | 29/07/2004 | CCQ2218D |       |                |        |              |               |            |                                  |                                     |
| 24  | 2122120289 | NGÔ LÊ QUỐC TUẤN | 06/01/2003 | CCQ2212I |       | 320            |        | 73           | 51            | 60         |                                  |                                     |
| 25  | 2122180074 | VÕ HỒNG VÀNG     | 27/08/2004 | CCQ2218C |       | 174            |        | 70           | 54            | 60         |                                  |                                     |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 20**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B302**

Tổ: **002**

Giờ: **09:45**

A: 12  
H: 08

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 10

Số tờ giấy thi: 10

Mã nhận dạng: 002458

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1       | Cán bộ coi thi 2       | G.Viên chấm thi 1      | G.Viên chấm thi 2      |
|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| <i>Trần Trọng Hiền</i> | <i>Nguyễn Hồng Dân</i> | <i>Trần Trọng Hiền</i> | <i>Nguyễn Hồng Dân</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ mã đề | Chữ ký             | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đảm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122180096 | TRẦN QUỐC CƯỜNG       | 23/05/2004 | CCQ2218C |       | 251         | <i>Quốc Cường</i>  | 68       | 48        | 56      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 2   | 2122180116 | TRẦN ĐỨC DŨNG         | 09/09/2003 | CCQ2218D |       | 390         | <i>Đức Dũng</i>    | 54       | 57        | 56      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 3   | 2122180100 | LÊ TRUNG ĐỨC          | 25/07/2004 | CCQ2218C |       |             |                    |          |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 4   | 2122180080 | NGUYỄN CÔNG HIỀN      | 09/04/2003 | CCQ2218C |       |             |                    |          |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 5   | 2122180115 | NGÔ QUỐC HIỆP         | 26/01/2004 | CCQ2218D |       |             |                    |          |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 6   | 2122180078 | LÊ TRUNG KIẾN         | 28/12/2004 | CCQ2218C |       | 492         | <i>Trung Kiên</i>  | 72       | 55        | 62      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 7   | 2122180082 | VĂN THÀNH LONG        | 10/12/2004 | CCQ2218C |       | 176         | <i>Thành Long</i>  | 52       | 38        | 44      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 8   | 2122180086 | TRƯƠNG BÀ LUẬN        | 15/02/2004 | CCQ2218C |       | 251         | <i>Trương Bà</i>   | 70       | 39        | 51      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 9   | 2122180085 | LÊ XUÂN LỰC           | 04/07/2004 | CCQ2218C |       | 320         | <i>Lực Xuân</i>    | 79       | 57        | 66      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 10  | 2122180084 | NGUYỄN NGỌC PHÁT      | 11/10/2004 | CCQ2218C |       |             |                    |          |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 11  | 2122180127 | LÊ QUỐC PHƯỚC         | 09/08/2004 | CCQ2218D |       | 174         | <i>Quốc Phước</i>  | 77       | 41        | 55      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 12  | 2122180079 | ĐÀNG LƯU SỮA          | 22/02/2001 | CCQ2218C |       | 251         | <i>Đàng Lưu</i>    | 63       | 34        | 46      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 13  | 2122180102 | NGUYỄN ĐÌNH TÀI       | 15/02/2004 | CCQ2218D |       | 320         | <i>Đình Tài</i>    | 89       | 72        | 79      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 14  | 2122180098 | BÙI NGUYỄN ĐÌNH THỐNG | 22/10/2004 | CCQ2218C |       | 492         | <i>Đình Thống</i>  | 60       | 31        | 43      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 15  | 2122180090 | LÊ MINH THUẬN         | 11/07/2004 | CCQ2218C |       | 174         | <i>Minh Thuận</i>  | 62       | 28        | 42      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 16  | 2122180088 | LƯU VĂN THƯ           | 07/11/2004 | CCQ2218C |       | 251         | <i>Văn Thư</i>     | 87       | 38        | 58      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 17  | 2122180124 | NGUYỄN THÁI TOÀN      | 09/02/2004 | CCQ2218D |       | 320         | <i>Thái Toàn</i>   | 71       | 46        | 56      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 18  | 2122180099 | VÕ THANH TRỌNG        | 19/02/2004 | CCQ2218C |       | 492         | <i>Thanh Trọng</i> | 33       | 20        | 20      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 19  | 2122180125 | PHẠM MINH TRƯỜNG      | 23/11/2000 | CCQ2218D |       | 174         | <i>Minh Trường</i> | 71       | 29        | 46      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 20  | 2122180113 | TĂNG VĂN TRUÔNG       | 29/10/2004 | CCQ2218D |       | 251         | <i>Văn Truông</i>  | 59       | 59        | 59      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002458

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 20**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B302**

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

| Cán bộ coi thi 1       | Cán bộ coi thi 2          | G.Viên chấm thi 1    | G.Viên chấm thi 2      |
|------------------------|---------------------------|----------------------|------------------------|
| <i>Trần Trung Kiên</i> | <i>Ngô Thị Kiều Duyên</i> | <i>Trần Anh Hùng</i> | <i>Nguyễn Văn Tuấn</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký             | Đ. QT<br>40% | Đ. TN<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------|------------|----------|-------|----------------|--------------------|--------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122180092 | PHAN THÁI TÚ    | 20/06/2004 | CCQ2218C |       | 320            | <i>[Signature]</i> | 55           | 71           | 65         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122180101 | LÊ HOÀNG TUẤN   | 20/09/2004 | CCQ2218D |       | 492            | <i>[Signature]</i> | 49           | 32           | 39         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122180095 | NGUYỄN ANH TUẤN | 25/07/2004 | CCQ2218C |       | 174            | <i>[Signature]</i> | 90           | 50           | 66         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122180077 | THẬP VĂN ANH VŨ | 02/04/2004 | CCQ2218C |       | 551            | <i>[Signature]</i> | 41           | 25           |            | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122180118 | TRẦN XUÂN VŨ    | 18/04/2004 | CCQ2218D |       |                |                    |              |              |            | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002459

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 21**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B303**

Tổ: **001**

Giờ: **09:45**

Số SV có mặt: **20**

Số bài thi: **20**

Số tờ giấy thi: **20**

| Cán bộ coi thi 1  | Cán bộ coi thi 2    | G.Viễn chấm thi 1 | G.Viễn chấm thi 2 |
|-------------------|---------------------|-------------------|-------------------|
| Thanh<br>N. Thanh | Ng. T. Mai<br>Thùng | Nguyễn Văn<br>Đạt | T. T. Hoàng       |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phi | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|--------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122110042 | MAI HOÀNG BẢO       | 07/03/2004 | CCQ2211B |        | 370            | Bao    | 74           | 26            | 45         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122110073 | NGUYỄN TRỌNG BẢO    | 14/03/2004 | CCQ2211B |        |                |        |              |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122110065 | TRẦN THANH BẢO      | 16/02/2004 | CCQ2211B |        | 4892           | Phu    | 48           | 38            | 42         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122110025 | BÙI HẢI DƯƠNG       | 05/01/2004 | CCQ2211A |        | 234            | Luong  | 89           | 55            | 69         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122110010 | TRƯƠNG THÀNH ĐẠT    | 13/06/2004 | CCQ2211A |        | 492            | Phu    | 62           | 35            | 46         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122110022 | LÊ VĂN HẢI          | 22/11/2004 | CCQ2211A |        | 492            | Phu    | 66           | 53            | 58         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122110001 | PHẠM MINH HIẾU      | 19/05/2002 | CCQ2211A |        |                |        |              |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122110038 | PHẠM QUỐC HÙNG      | 26/10/2004 | CCQ2211A |        |                |        |              |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122110004 | HUỖNH DUY KHÁNH     | 23/12/2003 | CCQ2211A |        | 174            | Khánh  | 77           | 52            | 62         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122110079 | VÕ THỊ LUYẾN        | 03/05/2004 | CCQ2211B |        |                |        |              |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122110012 | NGUYỄN VĂN MẾN      | 11/10/2004 | CCQ2211A |        | 174            | Men    | 52           | 40            | 45         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122110067 | ĐẶNG THỊ TỔ MY      | 17/10/2002 | CCQ2211B |        | 320            | My     | 49           | 48            | 48         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122110061 | TRẦN THỊ THÚY NGÀ   | 09/01/2004 | CCQ2211B |        | 174            | Ngà    | 43           | 32            | 36         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122110072 | NGUYỄN MẠNH QUỲNH   | 22/12/2004 | CCQ2211B |        | 320            | Quynh  | 59           | 22            | 37         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122110070 | NGUYỄN QUỐC ANH TÀI | 30/08/2004 | CCQ2211B |        | 492            | Tai    | 51           | 56            | 54         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122110011 | PHẠM QUỐC TÀI       | 31/10/2004 | CCQ2211A |        | 251            | Tai    | 56           | 33            | 42         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122110032 | TRẦN NGỌC THẠCH     | 20/12/2002 | CCQ2211A |        |                |        |              |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122110035 | LÝ VĂN THANH        | 23/12/2003 | CCQ2211A |        |                |        |              |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122110005 | TRẦN VĂN THÀNH      | 31/01/2004 | CCQ2211A |        | 402            | Thanh  | 60           | 51            | 55         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122110040 | ĐỖ PHÚ THIÊN        | 23/02/2003 | CCQ2211A |        | 251            | Phu    | 57           | 80            | 71         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLDT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002459

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 21**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B303**

Số SV có mặt: **20**

Số bài thi: **20**

Số tờ giấy thi: **20**

| Cán bộ coi thi 1                | Cán bộ coi thi 2                             | G.Viên chấm thi 1                | G.Viên chấm thi 2                   |
|---------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| <i>Thanh</i><br><i>NV Thanh</i> | <i>nh</i><br><i>Ng.T. Mai</i><br><i>Hùng</i> | <i>Thanh</i><br><i>Đ. H. Văn</i> | <i>Thanh</i><br><i>T.T. H. Bình</i> |

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV         | Ngày sinh       | Mã lớp                | H. Phi              | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký         | Đ. QT<br>40%   | Đ. Thi<br>60%  | Điểm<br>HP     | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên        | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân     |
|-----|-----------------------|----------------------|-----------------|-----------------------|---------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| 21  | 2122110048            | LÊ HOÀNG NHƯ         | THUẬT           | 24/03/2004            | CCQ2211B            | 176            | <i>Thanh</i>   | 2.1            | 47             | 37             | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ |
| 22  | 2122110436            | HOÀNG THANH          | THƯỜNG          | 25/08/2004            | CCQ2211A            | 176            | <i>Thanh</i>   | 4.4            | 42             | 43             | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ |
| 23  | <del>2122110074</del> | <del>ĐẶNG HƯNG</del> | <del>TIẾN</del> | <del>11/04/2004</del> | <del>CCQ2211B</del> | <del>...</del> | <del>...</del> | <del>...</del> | <del>...</del> | <del>...</del> | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ |
| 24  | 2122110046            | VÕ THÀNH             | TRUNG           | 14/04/2004            | CCQ2211B            | 176            | <i>Thanh</i>   | 7.0            | 27             | 44             | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ |
| 25  | 2122110029            | HOÀNG PHI            | TÚ              | 17/07/2004            | CCQ2211A            | 320            | <i>Tú</i>      | 5.3            | 16             | 31             | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ |
| 26  | 2122110008            | NGUYỄN DUY           | TƯỜNG           | 04/04/2004            | CCQ2211A            | 176            | <i>Thanh</i>   | 5.9            | 76             | 6.9            | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ |
| 27  | 2122110437            | LÊ ANH               | VĂN             | 20/07/2004            | CCQ2211A            | 320            | <i>Thanh</i>   | 7.8            | 7.9            | 7.9            | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 21**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B201**

Mã nhận dạng: 002460

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |

Số SV có mặt: **18**

Số bài thi: **18**

Số tờ giấy thi: **18**

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ MB đề | Chữ ký | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122190008 | NGUYỄN THỊ VÂN ANH   | 02/03/2004 | CCQ2219A |       | 251         |        | 9.0       | 7.9        | 8.3     |                                  |                                     |
| 2   | 2120280001 | PHẠM THỊ HỒNG ANH    | 10/06/2002 | CCQ2028A |       | 174         |        | 5.7       | 3.5        | 4.4     |                                  |                                     |
| 3   | 2122190067 | NGÔ NGUYỄN HOÀNG AN  | 12/08/2003 | CCQ2219B |       | 492         |        | 6.6       | 4.1        | 5.1     |                                  |                                     |
| 4   | 2122190050 | HUỖNH TRỊNH TIẾN ĐẠT | 10/09/2004 | CCQ2219B |       |             |        |           |            |         |                                  |                                     |
| 5   | 2122110491 | NGUYỄN TIẾN ĐẠT      | 28/04/2003 | CCQ2211A |       | 134         |        |           |            |         |                                  |                                     |
| 6   | 2122190065 | PHẠM HỒNG DUY HẢI    | 04/01/2000 | CCQ2219B |       | 174         |        | 7.9       | 6.7        | 7.2     |                                  |                                     |
| 7   | 2122190009 | TRẦN VĂN HẬU         | 01/11/2004 | CCQ2219A |       | 692         |        | 8.8       | 6.2        | 7.2     |                                  |                                     |
| 8   | 2122190017 | LỤC THỊ HOA          | 13/05/2004 | CCQ2219A |       | 320         |        | 8.1       | 5.5        | 6.5     |                                  |                                     |
| 9   | 2122170472 | NGUYỄN MINH HUY      | 22/06/2004 | CCQ2211N |       |             |        | 4.0       |            |         |                                  |                                     |
| 10  | 2122190066 | TRẦN TUẤN KHANH      | 25/08/2004 | CCQ2219B |       | 174         |        | 7.7       | 7.7        | 7.7     |                                  |                                     |
| 11  | 2122190039 | NGUYỄN THỊ LAN       | 16/08/2004 | CCQ2219B |       | 492         |        | 7.8       | 3.9        | 5.5     |                                  |                                     |
| 12  | 2122190061 | NGUYỄN NGỌC BẢO NHI  | 08/04/2004 | CCQ2219B |       |             |        |           |            |         |                                  |                                     |
| 13  | 2122190013 | NHỮ CAO NGỌC PHÚ     | 17/08/2004 | CCQ2219A |       | 251         |        | 8.1       | 5.6        | 6.6     |                                  |                                     |
| 14  | 2122190020 | HỒ HÀ DUY QUANG      | 08/09/2004 | CCQ2219A |       | 174         |        | 6.6       | 3.0        | 4.4     |                                  |                                     |
| 15  | 2122110440 | NGUYỄN THÀNH TÂM     | 13/09/2003 | CCQ2211B |       | 492         |        | 8.3       | 7.5        | 7.8     |                                  |                                     |
| 16  | 2122190059 | NGUYỄN THỊ THANH     | 05/03/2004 | CCQ2219B |       | 320         |        | 4.7       | 2.8        | 3.6     |                                  |                                     |
| 17  | 2122190057 | KIỀU NỮ THANH THẢO   | 10/11/2003 | CCQ2219B |       |             |        |           |            |         |                                  |                                     |
| 18  | 2122190054 | LÊ QUỐC THẮNG        | 21/11/2000 | CCQ2219B |       |             |        |           |            |         |                                  |                                     |
| 19  | 2122190022 | TẠ THỊ THÀNH THƠ     | 01/10/2004 | CCQ2219A |       | 492         |        | 5.7       | 4.5        | 5.0     |                                  |                                     |
| 20  | 2122110392 | BÙI THỊ CẨM THOM     | 18/02/2004 | CCQ2211A |       | 320         |        | 8.4       | 4.2        | 5.9     |                                  |                                     |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 21**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B201**

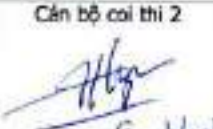
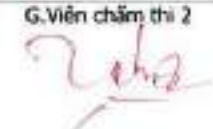
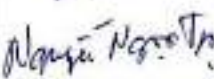
Mã nhận dạng: 002460

Trang : 2/2

Số SV có mặt: **18**

Số bài thi: **18**

Số tờ giấy thi: **18**

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                           | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|------------------|-----------|------------|----------|----------------|--------|-------------|--------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122190033 | NGUYỄN NGỌC ANH  | THỨ       | 12/09/2004 | CCQ2219A | 151            | Thanh  | 7.4         | 5.9          | 6.5        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 22  | 2122190040 | PHẠM THỊ         | TRÂM      | 03/08/2004 | CCQ2219B | 174            | Tram   | 8.3         | 3.7          | 5.5        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23  | 2122190058 | PHAN THỊ THANH   | TRÂM      | 28/09/2004 | CCQ2219B | 192            | Thao   | 7.2         | 3.3          | 4.9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24  | 2122110492 | NGUYỄN MINH      | TRỌNG     | 10/11/2004 | CCQ2211B |                |        | 3.0         |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 25  | 2122190032 | VÕ THỊ THANH     | TUYẾN     | 22/04/2004 | CCQ2219A |                |        |             |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 26  | 2122190045 | TRƯƠNG THỊ TƯỜNG | VI        | 10/07/2004 | CCQ2219B | 174            | Vi     | 6.5         | 5.1          | 5.7        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002465

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 24**

Đ: 13

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

H: 6

Ngày thi: **09/01/2023**

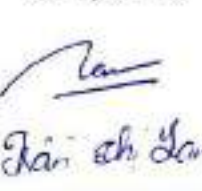
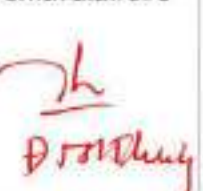
Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A505**

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV              | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ MB DS | Chữ ký | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122110249 | NGUYỄN VÕ AN              | 29/12/2004 | CCQ2211G |       | 251         | An     | 7.3      | 50        | 5.9     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 2   | 2122110252 | LÂM ĐÌNH BẢO              | 28/10/2004 | CCQ2211G |       | 320         | Bảo    | 6.8      | 42        | 5.0     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 3   | 2122110313 | NGUYỄN ĐÌNH BẢO           | 28/12/2004 | CCQ2211H |       | 492         | Bảo    | 7.9      | 49        | 6.1     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 4   | 2122110291 | VÕ THẾ BÌNH               | 18/05/2004 | CCQ2211H |       |             |        | 1.2      |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 5   | 2122110306 | LÊ THÀNH CHIẾU            | 20/02/2004 | CCQ2211H |       |             |        | 1.0      |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 6   | 2122110297 | NGUYỄN VĂN CHÍNH          | 30/09/2004 | CCQ2211H |       | 320         | Chính  | 7.0      | 21        | 4.1     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 7   | 2122110247 | NGÔ QUỐC CƯỜNG            | 11/10/2004 | CCQ2211G |       |             |        | 1.0      |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 8   | 2122110502 | ĐOÀN GIA DƯ               | 18/07/2004 | CCQ2211H |       |             |        | 1.6      |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 9   | 2122110292 | SỬ THANH ĐẠO              | 18/09/2003 | CCQ2211H |       |             |        | 0.9      |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 10  | 2122110260 | THÁI THÀNH ĐẠT            | 19/01/2004 | CCQ2211G |       | 320         | Đạt    | 7.8      | 45        | 5.8     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 11  | 2122110311 | NGUYỄN PHAN VĂN THIỆT HẢI | 11/06/2004 | CCQ2211H |       |             |        | 1.2      |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 12  | 2122110316 | NGUYỄN MINH HIỀN          | 20/12/2004 | CCQ2211H |       | 492         | Hiền   | 7.1      | 42        | 5.4     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 13  | 2122110267 | ĐA HỒNG HIỆU              | 14/08/2004 | CCQ2211G |       | 174         | Hiệu   | 7.5      | 37        | 5.2     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 14  | 2122110278 | NGUYỄN TẤN HUY            | 25/01/2004 | CCQ2211G |       |             |        | 0        |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 15  | 2122110284 | TRẦN LÊ HƯNG              | 27/08/2004 | CCQ2211H |       | 320         | Hưng   | 4.7      | 27        | 3.5     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 16  | 2122110298 | NGUYỄN VĂN LIÊM           | 30/09/2004 | CCQ2211H |       | 692         | Liêm   | 7.5      | 43        | 5.6     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 17  | 2122130036 | LÊ THỊ MỸ LINH            | 19/05/2004 | CCQ2211H |       | 174         | Linh   | 7.0      | 55        | 6.1     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 18  | 2122110295 | CAO NGỌC LONG             | 20/05/2002 | CCQ2211H |       |             |        | 0        |           |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 19  | 2122110271 | BÙI ĐÌNH LỢI              | 02/06/2004 | CCQ2211G |       | 492         | Lợi    | 7.0      | 33        | 4.8     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |
| 20  | 2122110264 | TRƯƠNG HỮU LỢI            | 14/06/2004 | CCQ2211G |       | 174         | Lợi    | 8.2      | 58        | 6.8     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10                |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002465

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 24**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A505**

Số SV có mặt: **25**

Số bài thi: **25**

Số tờ giấy thi: **25**

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G. Viên chấm thi 1                                                                  | G. Viên chấm thi 2                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số tờ MB SB | Chữ ký | D. QT 40% | D. Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|--------|-------------|--------|-----------|------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122170456 | PHAN KIM LUÂN        | 10/06/2004 | CCQ2211H |        |             |        | 0         |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 22  | 2122110255 | PHẠM VĂN MẠNH        | 10/05/2004 | CCQ2211G |        |             |        | 8.1       |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 23  | 2122110269 | TRƯƠNG MINH MÃN      | 01/11/2004 | CCQ2211G |        | 492         | Mãn    | 7.1       | 41         | 5.3     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24  | 2122110287 | BÙI QUỐC MINH        | 10/06/2004 | CCQ2211H |        | 174         | Minh   | 7.7       | 43         | 5.7     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25  | 2122110281 | NGUYỄN PHƯƠNG NAM    | 08/12/2003 | CCQ2211H |        |             |        | 0         |            |         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 26  | 2122110299 | HUYỀN NHÃ            | 27/09/2004 | CCQ2211H |        | 320         | Nhã    | 6.9       | 29         | 4.5     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 27  | 2122110500 | PHẠM HOÀNG PHÚC      | 16/12/2003 | CCQ2211H |        |             |        | 1.2       |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 28  | 2122110312 | MAI VŨ QUỐC          | 19/06/2003 | CCQ2211H |        |             |        | 0         |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 29  | 2122110315 | NGUYỄN VINH SƠN      | 28/02/1998 | CCQ2211H |        | 1424        | Sơn    | 7.8       | 77         | 7.7     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 30  | 2122110242 | TRƯƠNG THỊ KIM SƯƠNG | 08/04/2004 | CCQ2211G |        | 251         | Sương  | 7.7       | 58         | 6.6     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 31  | 2122110248 | PHẠM TRẦN XUÂN TÂN   | 12/10/2004 | CCQ2211G |        | 320         | Tân    | 7.5       | 38         | 5.3     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 32  | 2122110246 | TRẦN THỨC            | 22/02/2003 | CCQ2211G |        | 492         | Thức   | 8.2       | 29         | 5.0     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 33  | 2122110253 | NGUYỄN VĂN TỈNH      | 05/10/2004 | CCQ2211G |        | 174         | Tỉnh   | 7.6       | 30         | 4.8     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 34  | 2122110273 | HỒ ĐÌNH TRÍ          | 12/08/2004 | CCQ2211G |        |             |        | 0         |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 35  | 2122110250 | TRẦN NHẬT TÚ         | 28/09/2004 | CCQ2211G |        | 320         | Tú     | 8.7       | 65         | 7.4     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 36  | 2122110263 | NGUYỄN THANH TUẤN    | 14/05/2004 | CCQ2211G |        | 492         | Tuấn   | 8.3       | 34         | 5.4     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 37  | 2122110283 | PHẠM CHÁNH TUẤN      | 01/01/2004 | CCQ2211H |        | 174         | Tuấn   | 8.3       | 46         | 6.1     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 38  | 2122110310 | LOAN THANH TÙNG      | 16/12/2004 | CCQ2211H |        | 251         | Tùng   | 7.3       | 35         | 5.0     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 39  | 2122110258 | HUYỀN ĐỨC VIỆT       | 12/07/2004 | CCQ2211G |        | 320         | Việt   | 6.7       | 17         | 3.7     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002466

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 24**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **A503**

Đ: 29

H: 4

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

| Cán bộ coi thi 1   | Cán bộ coi thi 2   | G.Viên chấm thi 1  | G.Viên chấm thi 2  |
|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> |
| <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Má đề | Chữ ký | D. QT<br>40% | D. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------|------------|----------|-------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122210113 | NGUYỄN NGỌC ANH | 29/01/2004 | CCQ2220D |       | 320            | Anh    | 7.9          | 7.1           | 7.4        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122200107 | PHAN THỊ QUỲNH  | 22/11/2004 | CCQ2220D |       | 492            | Anh    | 7.9          | 5.4           | 6.4        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122200112 | NGUYỄN THỊ KIM  | 03/07/2003 | CCQ2220D |       |                |        |              |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122200118 | NGUYỄN QUỐC BẢO | 29/10/2004 | CCQ2220D |       |                |        |              |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122200080 | TRƯƠNG THỊ BÍCH | 28/07/2004 | CCQ2220C |       | 320            | Chi    | 7.9          | 4.8           | 6.0        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122200105 | TRẦN QUANG DŨNG | 20/07/2004 | CCQ2220D |       | 492            | Dũng   | 7.7          | 6.9           | 7.2        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122200074 | BÙI THỊ MỸ      | 08/02/2004 | CCQ2220C |       | 184            | Mỹ     | 8.3          | 6.3           | 7.1        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122200091 | NGUYỄN THỊ MỸ   | 12/02/2004 | CCQ2220C |       | 251            | Mỹ     | 7.7          | 5.7           | 6.5        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122200090 | NGUYỄN THỊ THUY | 25/03/2004 | CCQ2220C |       |                |        |              |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122200108 | NGUYỄN ĐÌNH     | 08/03/2003 | CCQ2220D |       |                |        |              |               |            | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122200069 | TRẦN THỊ HỒNG   | 23/02/2004 | CCQ2220C |       | 174            | Hồng   | 8.4          | 5.9           | 6.9        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122200093 | HUYỀN MINH      | 21/12/2004 | CCQ2220C |       | 251            | Huyền  | 8.3          | 7.4           | 7.8        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122200238 | NGUYỄN THỊ MỸ   | 08/02/2004 | CCQ2220D |       | 320            | Mỹ     | 8.5          | 5.4           | 6.6        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122200095 | VŨ THỊ          | 19/02/2004 | CCQ2220C |       | 492            | Thị    | 9.1          | 8.4           | 8.7        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122200071 | TRẦN TIỂU       | 30/09/2004 | CCQ2220C |       | 174            | Tiểu   | 7.4          | 5.8           | 6.4        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122200199 | LÊ KIỀU THUY    | 21/01/2003 | CCQ2220C |       | 251            | Thuy   | 8.2          | 4.3           | 5.9        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122200115 | NGÔ THỊ KIM     | 01/02/2004 | CCQ2220D |       | 320            | Kim    | 8.4          | 6.1           | 7.0        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122200102 | PHẠM NGỌC UYẾN  | 21/06/2004 | CCQ2220C |       | 492            | Uyển   | 7.0          | 4.3           | 4.2        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122200122 | NGUYỄN THỊ ANH  | 01/01/2004 | CCQ2220D |       | 174            | Anh    | 8.7          | 5.7           | 7.0        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122200098 | HUYỀN CÔNG      | 20/12/2004 | CCQ2220C |       | 251            | Thư    | 8.1          | 4.2           | 5.8        | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002466

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 24**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A503**

Số SV có mặt: **33**

Số bài thi: **33**

Số tờ giấy thi: **33**

| Cán bộ coi thi 1             | Cán bộ coi thi 2                      | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2  |
|------------------------------|---------------------------------------|-------------------|--------------------|
| <i>Vina</i><br><i>P.Xuân</i> | <i>Thanh</i><br><i>Trần Thị Thanh</i> | <i>DT.Sing</i>    | <i>DT.H.Thường</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà DB | Chữ ký        | D.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|-------|----------------|---------------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122200089 | NGUYỄN HOÀNG QUỐC THÁI | 31/07/2004 | CCQ2220C |       | 320            | <i>Thái</i>   | 6.1         | 3.5          | 4.5        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 22  | 2122200126 | HOÀNG PHÙNG THỊ THẢO   | 15/03/2004 | CCQ2220D |       | 492            | <i>Thảo</i>   | 7.6         | 6.3          | 6.8        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 23  | 2122200138 | VÕ THỊ THU THẢO        | 14/09/2004 | CCQ2220D |       | 174            | <i>Thu</i>    | 8.1         | 7.1          | 7.5        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 24  | 2122200073 | ĐOÀN NGỌC MINH THIÊN   | 22/05/2004 | CCQ2220C |       | 251            | <i>Thiên</i>  | 8.1         | 3.4          | 5.3        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 25  | 2122200111 | ĐỖ ĐÌNH THUẬN          | 10/10/2004 | CCQ2220D |       | 320            | <i>Thuận</i>  | 8.7         | 5.2          | 6.6        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 26  | 2122200096 | NGUYỄN THỊ THANH THỦY  | 09/10/2004 | CCQ2220C |       | 492            | <i>Thủy</i>   | 8.6         | 4.5          | 6.1        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 27  | 2122200103 | TRẦN THỊ THANH THƯƠNG  | 05/03/2004 | CCQ2220C |       | 174            | <i>Thương</i> | 8.3         | 4.4          | 6.0        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 28  | 2122200079 | NGUYỄN THỊ TIÊN        | 13/05/2004 | CCQ2220C |       | 251            | <i>Tiên</i>   | 7.7         | 5.5          | 6.4        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 29  | 2122200123 | CHU VĂN TRIỀU          | 09/11/2004 | CCQ2220D |       | 320            | <i>Triều</i>  | 7.0         | 4.8          | 5.7        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 30  | 2122200136 | LƯU NGỌC THIÊN TRINH   | 18/12/2004 | CCQ2220D |       | 492            | <i>Trinh</i>  | 9.0         | 6.0          | 7.2        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 31  | 2122200121 | QUÁCH THỊ NGỌC TRINH   | 01/12/2003 | CCQ2220D |       | 174            | <i>Trinh</i>  | 7.3         | 4.4          | 5.6        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 32  | 2122200082 | DƯƠNG VĂN TUẤN         | 01/04/2004 | CCQ2220C |       |                |               | 2.5         |              |            | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 33  | 2122200104 | LÝ VĂN TUẤN            | 26/11/2002 | CCQ2220D |       | 320            | <i>Tuấn</i>   | 8.1         | 5.2          | 5.2        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 34  | 2122200078 | NGUYỄN PHÚC MINH UYÊN  | 01/06/2004 | CCQ2220C |       | 492            | <i>Uyên</i>   | 6.7         | 4.0          | 5.1        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 35  | 2122200070 | TRẦN KIM VỆ            | 23/07/2004 | CCQ2220C |       | 174            | <i>Vệ</i>     | 8.6         | 1.8          | 4.5        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 36  | 2122200135 | TẦN THỊ TƯỜNG          | 20/09/2004 | CCQ2220D |       |                |               | 0           |              |            | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 37  | 2122200085 | LÊ THANH VƯƠNG         | 11/01/2003 | CCQ2220C |       | 320            | <i>Vương</i>  | 6.6         | 1.5          | 3.5        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 38  | 2122200072 | LÊ TRẦN HOÀI VY        | 25/10/2004 | CCQ2220C |       | 492            | <i>Vy</i>     | 7.5         | 5.6          | 5.2        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |
| 39  | 2122200127 | NGUYỄN THỊ NHƯ Ý       | 02/10/2004 | CCQ2220D |       | 174            | <i>Như Ý</i>  | 8.8         | 5.1          | 6.6        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002467

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 25**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B202**

Số SV có mặt: 18  
Số bài thi: 18  
Số tờ giấy thi: 18

|                                    |                                     |                                           |                                       |
|------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Ng. Tân</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Ng. Thái</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Phạm Văn Mạnh</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Cát Thanh</i> |
|------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phi | Số tờ<br>MĐ ĐB | Chữ ký        | D. QT<br>40% | D. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|--------|----------------|---------------|--------------|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122110381 | PHAN TUẤN ANH          | 17/10/2004 | CCQ2211J |        | 291            | <i>Anh</i>    | 84           | 20            | 46         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122110356 | TRẦN GIA BẢO           | 03/12/2004 | CCQ2211J |        | 320            | <i>Bảo</i>    | 68           | 27            | 43         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122110342 | PHẠM NGUYỄN THÁI BÌNH  | 17/10/2004 | CCQ2211J |        |                |               |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122030059 | LÊ ĐĂNG DŨNG           | 25/09/2003 | CCQ2220E |        |                |               |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122110332 | TRẦN VĂN GIỚI          | 18/11/2004 | CCQ2211J |        |                |               |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122110361 | ĐẶNG MINH HIẾU         | 28/07/2004 | CCQ2211J |        | 320            | <i>Hiếu</i>   | 80           | 38            | 55         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122110338 | LÊ HUY HIẾU            | 09/04/2004 | EEQ2211J |        |                |               |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122110323 | DƯƠNG NHẬT HOÀI        | 30/12/2004 | CCQ2211J |        | 174            | <i>Hoài</i>   | 88           | 38            | 58         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122110370 | HỒ ĐỨC HOÀNG           | 09/10/2004 | CCQ2211J |        | 251            | <i>Hoàng</i>  | 93           | 53            | 69         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122110363 | LÊ NGỌC HUY            | 15/05/2004 | CCQ2211J |        |                |               |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122110374 | PHAN THÀNH KHẢI        | 02/08/2004 | CCQ2211J |        | 992            | <i>Khải</i>   | 93           | 40            | 61         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122110343 | NGUYỄN ĐĂNG KHOA       | 05/01/2004 | EEQ2211J |        |                |               |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122100007 | PHAN THỊ LAN           | 20/09/2002 | CCQ2220F |        | 251            | <i>Lan</i>    | 98           | 54            | 72         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122110369 | HỒ VĂN LƯU             | 20/07/2004 | CCQ2211J |        | 320            | <i>Lưu</i>    | 88           | 55            | 68         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122110339 | PHẠM QUANG MINH        | 20/08/2004 | CCQ2211J |        | 402            | <i>Minh</i>   | 92           | 53            | 69         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122100029 | NGÔ THỊ TRÀ MY         | 25/12/2003 | CCQ2220F |        | 174            | <i>My</i>     | 96           | 36            | 60         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122040001 | TRẦN ĐỨC MỸ            | 23/10/2004 | CCQ2220F |        | 251            | <i>Mỹ</i>     | 91           | 26            | 52         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122110373 | TÔ THANH NHÃ           | 30/12/2004 | CCQ2211J |        | 320            | <i>Nhã</i>    | 94           | 45            | 65         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122110329 | ĐIỀU NHƯT              | 01/01/2003 | CCQ2211J |        | 492            | <i>Nhất</i>   | 74           | 35            | 51         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122110353 | NGUYỄN THỊ XUÂN PHƯƠNG | 19/01/2004 | CCQ2211J |        | 174            | <i>Phương</i> | 87           | 37            | 57         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLDT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002467

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 25**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B202**

Số SV có mặt: 18  
Số bài thi: 18  
Số tờ giấy thi: 18

|                      |                      |                        |                        |
|----------------------|----------------------|------------------------|------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br> | Cán bộ coi thi 2<br> | G. Viên chấm thi 1<br> | G. Viên chấm thi 2<br> |
|----------------------|----------------------|------------------------|------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ chấm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ chấm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|--------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
| 21  | 2122110335 | VÕ THỊ DIỆU THẢO     | 25/05/2004 | CCQ22111 |        | 251            | Thảo   | 98           | 43            | 65         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10              | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                    |
| 22  | 2122110325 | NGUYỄN BÁ THỊNH      | 17/09/2001 | CCQ22111 |        | 320            | Thinh  | 65           | 26            | 42         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10              | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                    |
| 23  | 2122110382 | PHAN HUỲNH TRỌNG TÍN | 19/07/2004 | CCQ22111 |        | 492            | Trinh  | 83           | 39            | 57         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10              | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                    |
| 24  | 2122110345 | NGUYỄN ĐĂNG TRỊNH    | 26/01/2004 | CCQ22111 |        |                |        |              |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10              | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                    |
| 25  | 2122110368 | DƯƠNG SĨ VINH        | 01/06/2004 | CCQ22111 |        | 251            | Vinh   | 74           | 25            | 45         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10              | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                    |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002468

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 25**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

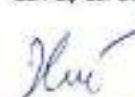
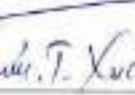
Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B203**

Số SV có mặt: **19**

Số bài thi: **19**

Số tờ giấy thi: **19**

|                                                                                                         |                                                                                                         |                                                                                                          |                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br> | Cán bộ coi thi 2<br> | G.Viên chấm thi 1<br> | G.Viên chấm thi 2<br> |
|                      |                      |                       |                       |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | B.ĐT 40% | D.Thi 60% | Điểm HP | Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tổ đảm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|----------|-----------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122110452 | NGUYỄN DUY ANH      | 17/05/2004 | CCQ22113 |       | 174         | Anh    | 90       | 52        | 67      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 2   | 2122200219 | NGUYỄN THỊ HOÀNG    | 12/08/2004 | CCQ2220F |       |             |        | /        | /         | /       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 3   | 2122200216 | TRẦN HOÀI AN        | 10/12/2002 | CCQ2220F |       | 320         | An     | 10       | 97        | 98      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 4   | 2122200146 | PHÙNG GIA BẢO       | 23/04/2003 | CCQ2220E |       | 251         | Bảo    | 61       | 30        | 42      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 5   | 2122200147 | THẮNG VÂN CÔNG      | 20/01/2003 | CCQ2220E |       | 174         | Công   | 94       | 34        | 58      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 6   | 2122200190 | NGUYỄN THỊ OAI DANH | 08/09/2004 | CCQ2220F |       | 192         | Danh   | 10       | 68        | 81      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 7   | 2122200182 | PHAN THỊ DIỄM       | 16/08/2004 | CCQ2220F |       | 320         | Diễm   | 85       | 26        | 50      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 8   | 2122200160 | LƯU HỒNG DIỆP       | 11/05/2004 | CCQ2220E |       | 251         | Diệp   | 45       | 35        | 59      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 9   | 2122200215 | NGUYỄN THỊ DUNG     | 04/05/2004 | CCQ2220F |       |             |        | /        | /         | /       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 10  | 2122110390 | NGUYỄN KHANG DUY    | 07/01/2004 | CCQ22113 |       |             |        | /        | /         | /       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 11  | 2122200151 | NGUYỄN TẤN ĐẠT      | 21/01/2004 | CCQ2220E |       | 320         | Đạt    | 83       | 42        | 58      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 12  | 2122200145 | NGUYỄN THÚY HẰNG    | 14/08/2004 | CCQ2220E |       | 251         | Hàng   | 99       | 59        | 75      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 13  | 2122200206 | PHAN THỊ THUÝ KIỀU  | 04/04/2004 | CCQ2220E |       | 174         | Kiều   | 97       | 70        | 81      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 14  | 2122200162 | TRỊNH THỊ BÍCH NGÀ  | 23/10/2004 | CCQ2220E |       | 422         | Ngà    | 98       | 66        | 79      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 15  | 2122200173 | NGÔ NGUYỄN TẤN NHẬT | 05/07/2004 | CCQ2220E |       | 320         | Nhật   | 81       | 47        | 61      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 |
| 16  | 2122200141 | LÊ THỊ HỒNG NHUNG   | 29/06/2004 | CCQ2220E |       | 251         | Nhung  | 98       | 38        | 62      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80                                                              |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002468

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 25**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

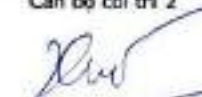
Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B203**

Số SV có mặt: 19  
Số bài thi: 19  
Số tờ giấy thi: 19

|                                                                                                                        |                                                                                                                         |                                                                                                                           |                                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Ng. v. Biem | Cán bộ coi thi 2<br><br>Luoi P. Xuan | G.Viên chấm thi 1<br><br>Phan Van Manh | G.Viên chấm thi 2<br><br>Le T. An |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số tờ<br>mã đề | Chữ ký                                                                             | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đảm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|--------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122110387 | TRẦN NGỌC THỨ        | 03/10/2004 | CCQ2211J |        | 126            |  | 77           | 58            | 66         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 22  | 2122110385 | VÕ KIM THƯƠNG        | 02/02/2004 | CCQ2211J |        | 492            |  | 89           | 31            | 54         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 23  | 2122200139 | TRẦN NHẬT TÍNH       | 02/12/2004 | CCQ2220E |        | 320            |  | 77           | 29            | 48         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 24  | 2122200175 | PHAN THỊ THANH TUYỀN | 12/08/2004 | CCQ2220F |        | 251            |  | 92           | 44            | 63         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 25  | 2122200158 | NGUYỄN CÔNG VINH     | 25/06/2004 | CCQ2220E |        |                |                                                                                    | /            |               |            | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002469

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 26**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B204**

*D: 08  
H: 15*

Số SV có mặt: *21*  
Số bài thi: *21*  
Số tờ giấy thi: *21*

|                                                       |                                                                    |                                                   |                                                       |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Sinh</i><br><i>Luân M. Sơn</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Thị</i><br><i>Hoàng</i><br><i>Thủy Tiên</i> | G.Viễn chấm thi 1<br><i>Th</i><br><i>ĐTN Thuy</i> | G.Viễn chấm thi 2<br><i>Th</i><br><i>Đặng T. Thuý</i> |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký      | D. QT<br>40% | D. TH<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|-------|----------------|-------------|--------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122110482 | ĐẶNG NỮ KIM ANH      | 20/07/2004 | CCQ2211L |       | <i>192</i>     | <i>h2</i>   | <i>65</i>    | <i>60</i>    | <i>62</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 2   | 2122110469 | NGUYỄN GIA BẢO       | 26/11/2004 | CCQ2211L |       |                |             | <i>0</i>     |              |            | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 3   | 2122110470 | NGUYỄN THỊ KIM CHI   | 06/08/2004 | CCQ2211L |       | <i>251</i>     | <i>Chi</i>  | <i>33</i>    | <i>29</i>    | <i>31</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 4   | 2122030123 | PHẠM QUỐC ĐÀI        | 25/06/2004 | CCQ2211L |       | <i>320</i>     | <i>P</i>    | <i>45</i>    | <i>35</i>    | <i>39</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 5   | 2122110397 | PHẠM MINH ĐẠT        | 08/07/2003 | CCQ2211K |       | <i>492</i>     | <i>Đạt</i>  | <i>64</i>    | <i>50</i>    | <i>56</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 6   | 2122110480 | TRẦN THỊ MỸ HÀ       | 06/05/2004 | CCQ2211L |       | <i>174</i>     | <i>MH</i>   | <i>66</i>    | <i>77</i>    | <i>72</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 7   | 2122110459 | NGUYỄN VĂN HIẾU      | 21/04/2004 | CCQ2211K |       | <i>291</i>     | <i>Hieu</i> | <i>51</i>    | <i>46</i>    | <i>48</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 8   | 2122110467 | DƯƠNG QUỐC KHÁNH     | 02/09/2003 | CCQ2211L |       | <i>44</i>      | <i>K</i>    | <i>66</i>    | <i>25</i>    | <i>41</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 9   | 2122110407 | LÊ ĐÌNH KHOA         | 20/10/2004 | CCQ2211K |       |                |             | <i>0</i>     |              |            | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 10  | 2122110478 | LÂM TUÂN KIẾT        | 02/07/2004 | CCQ2211L |       | <i>320</i>     | <i>K</i>    | <i>67</i>    | <i>42</i>    | <i>52</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 11  | 2122110481 | NGUYỄN VĂN LAI       | 04/10/2004 | CCQ2211L |       | <i>251</i>     | <i>L</i>    | <i>74</i>    | <i>52</i>    | <i>61</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 12  | 2122110409 | TRẦN VĂN LÂM         | 16/09/2004 | CCQ2211K |       | <i>174</i>     | <i>L</i>    | <i>39</i>    | <i>26</i>    | <i>31</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 13  | 2122110472 | NGUYỄN HOÀNG LONG    | 13/09/2003 | CCQ2211L |       |                |             | <i>0</i>     |              |            | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 14  | 2122110479 | NGUYỄN THÁI DUY LUÂN | 30/05/2004 | CCQ2211L |       | <i>320</i>     | <i>L</i>    | <i>55</i>    | <i>37</i>    | <i>44</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 15  | 2122110403 | NGUYỄN LÊ TRÚC LY    | 22/02/2004 | CCQ2211K |       | <i>251</i>     | <i>L</i>    | <i>70</i>    | <i>68</i>    | <i>69</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 16  | 2122110405 | NGÔ KỶ NGUYỄN        | 17/01/2004 | CCQ2211K |       | <i>774</i>     | <i>N</i>    | <i>74</i>    | <i>76</i>    | <i>75</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 17  | 2122110414 | NGUYỄN VĂN LONG NHỰT | 05/07/2004 | CCQ2211K |       | <i>492</i>     | <i>N</i>    | <i>62</i>    | <i>96</i>    | <i>40</i>  | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 18  | 2122110394 | NGÔ HOÀNG PHÚC       | 26/06/2004 | CCQ2211K |       |                |             | <i>34</i>    |              |            | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 19  | 2122110400 | TRƯƠNG THIÊN QUỐC    | 14/10/2001 | CCQ2211K |       |                |             | <i>0</i>     |              |            | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |
| 20  | 2122110406 | TRẦN QUỐC THÁI       | 12/02/2002 | CCQ2211K |       |                |             | <i>0</i>     |              |            | <input checked="" type="radio"/> | <input checked="" type="radio"/>    |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002469

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 26**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B204**

Số SV có mặt: 21  
Số bài thi: 21  
Số tờ giấy thi: 21

|                                                                                                                      |                                                                                                                                       |                                                                                                                       |                                                                                                                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Hu M. Sơn | Cán bộ coi thi 2<br><br>Hoàng Thị Phụng, Trần Tuấn | G.Viên chấm thi 1<br><br>ĐTNThương | G.Viên chấm thi 2<br><br>ĐTNThương |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký                                                                             | D. QT 40% | D. TN 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|--------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122110412 | PHẠM TIẾN THÁNH       | 13/08/2004 | CCQ2211K |        |             |                                                                                    | 0         |           |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 22  | 2122110461 | NGUYỄN THỊ THANH THẢO | 09/07/2003 | CCQ2211K |        |             |                                                                                    | 0         |           |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 23  | 2122110455 | NGUYỄN VĂN THIÊN      | 02/08/2004 | CCQ2211K |        | 602         |  | 40        | 27        | 32      | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24  | 2122030128 | NGUYỄN MINH THUẬN     | 09/03/2004 | CCQ2211L |        | 174         |  | 42        | 43        | 43      | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25  | 2122110468 | THÀNH MINH THỨ        | 08/11/2004 | CCQ2211L |        | 251         |  | 41        | 42        | 42      | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 26  | 2122110404 | HUYỀN VĂN TOÀN        | 22/06/2004 | CCQ2211K |        | 320         |  | 55        | 27        | 38      | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 27  | 2122110485 | NGUYỄN ĐẠI VỆ         | 28/10/2002 | CCQ2211L |        | 492         |  | 51        | 41        | 45      | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 28  | 2122110466 | BÙI HOÀNG VŨ          | 09/07/2004 | CCQ2211L |        | 492         |  | 38        | 30        | 33      | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 29  | 2122110457 | ĐINH HỒ KIM XUYỀN     | 29/08/2004 | CCQ2211K |        | 320         |  | 66        | 51        | 57      | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002470

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 26**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B205**

Tổ: **002**

Giờ: **09:45**

Số SV có mặt: 18  
Số bài thi: 18  
Số tờ giấy thi: 18

|                                             |                                                 |                                                  |                                                       |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Tu</i><br><i>CTT</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Lu</i><br><i>K.T. Tu</i> | G.Viễn chấm thi 1<br><i>Th</i><br><i>Đ. Minh</i> | G.Viễn chấm thi 2<br><i>Ph</i><br><i>Phong P. Thu</i> |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV                    | Ngày sinh             | Mã lớp              | H. Ph | Số tờ<br>mã đề | Chữ ký       | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đảm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|-----------------------|---------------------------------|-----------------------|---------------------|-------|----------------|--------------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122120502            | PHẠM TUÂN ANH                   | 13/06/2004            | CCQ2212J            |       | 174            | <i>Anh</i>   | 65           | 51            | 57         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 2   | 2122170698            | LÊ QUANG ẮN                     | 24/07/2004            | CCQ2211L            |       | 492            | <i>Phu</i>   | 57           | 38            | 46         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 3   | <del>2122170320</del> | <del>NGUYỄN THÀNH ĐANH</del>    | <del>29/09/2004</del> | <del>CCQ2211K</del> |       |                |              | 0            |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 4   | 2122120326            | ĐẶNG QUỐC DUY                   | 19/04/2004            | CCQ2212J            |       | 174            | <i>Duy</i>   | 48           | 36            | 41         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 5   | 2122170588            | NGUYỄN TRẦN DUY                 | 06/08/2004            | CCQ2211K            |       | 174            | <i>Duy</i>   | 64           | 34            | 46         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 6   | 2122170344            | MAI THÀNH ĐẠT                   | 21/02/2004            | CCQ2211L            |       | 251            | <i>Đạt</i>   | 49           | 31            | 38         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 7   | 2122110512            | TRẦN VĂN ĐỨC                    | 29/02/2004            | CCQ2211L            |       | 320            | <i>Đức</i>   | 33           | 43            | 39         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 8   | 2122120334            | NGUYỄN KHẮC HẢI                 | 22/05/2004            | CCQ2212J            |       | 492            | <i>Hải</i>   | 66           | 39            | 50         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 9   | 2122120310            | ĐÀO THỊ MINH HIẾU               | 23/11/2004            | CCQ2212J            |       | 320            | <i>Minh</i>  | 51           | 37            | 43         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 10  | <del>2122120315</del> | <del>PHAN THANH HIẾU</del>      | <del>14/05/2004</del> | <del>CCQ2212J</del> |       |                |              | 0            |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 11  | 2122170697            | TRẦN QUỐC HOÀNG                 | 08/04/2004            | CCQ2211L            |       | 251            | <i>Hoàng</i> | 66           | 38            | 49         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 12  | 2122120312            | NGUYỄN ĐĂNG XUÂN LAN            | 22/10/2004            | CCQ2212J            |       | 491            | <i>Loan</i>  | 56           | 49            | 52         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 13  | 2122150041            | THÁI VĂN LÂM                    | 23/08/2004            | CCQ2211L            |       | 320            | <i>Lâm</i>   | 66           | 68            | 67         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 14  | <del>2122120339</del> | <del>NGUYỄN HOÀNG LONG</del>    | <del>25/08/2004</del> | <del>CCQ2212J</del> |       |                |              | 0            |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 15  | <del>2122170548</del> | <del>BÙI HOÀNG MAI</del>        | <del>27/05/2004</del> | <del>CCQ2211K</del> |       |                |              | 0            |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 16  | 2122120308            | CAO VĂN HOÀI NAM                | 12/11/2001            | CCQ2212J            |       | 174            | <i>Nam</i>   | 49           | 29            | 37         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 17  | 2122120318            | NGUYỄN VĂN NHÂN                 | 21/09/2003            | CCQ2212J            |       | 492            | <i>Nhan</i>  | 59           | 31            | 42         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 18  | <del>2122170308</del> | <del>V. HẬU NIỀ</del>           | <del>24/02/2004</del> | <del>CCQ2211K</del> |       |                |              | 0            |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 19  | <del>2122110487</del> | <del>NGUYỄN PHẠM HỒNG PHU</del> | <del>21/10/2004</del> | <del>CCQ2211L</del> |       |                |              | 0            |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 20  | 2122260120            | PHAN VINH PHÚ                   | 09/07/2004            | CCQ2211L            |       | 320            | <i>Phu</i>   | 37           | 47            | 43         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002470

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 26**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B205**

Số SV có mặt: 18  
Số bài thi: 18  
Số tờ giấy thi: 18

|                                             |                                               |                                                 |                                                   |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Th</i><br><i>CTV</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Lu</i><br><i>M.T.M</i> | G.Viễn chấm thi 1<br><i>Th</i><br><i>Đ.M.Đ.</i> | G.Viễn chấm thi 2<br><i>S.T.</i><br><i>Đ.T.T.</i> |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV                | Ngày sinh             | Mã lớp              | H. Phi | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký        | D. QT<br>40% | D. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|-----------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------|--------|----------------|---------------|--------------|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | <del>2122110395</del> | <del>ĐƯƠNG VĂN PHÚC</del>   | <del>14/06/2004</del> | <del>CCQ2211K</del> |        |                |               | <u>50</u>    | <u>0</u>      |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 22  | <del>2122120327</del> | <del>LÊ HỒ TUYẾT</del>      | <del>07/08/2004</del> | <del>CCQ2212J</del> |        |                |               | <u>0</u>     |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 23  | 2122120332            | HUỖNH THỊ TÀI               | 20/08/2004            | CCQ2212J            |        | <u>251</u>     | <u>Tài</u>    | <u>61</u>    | <u>37</u>     | <u>47</u>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24  | <del>2122120500</del> | <del>NGUYỄN TRUNG TÍN</del> | <del>20/03/2004</del> | <del>CCQ2212J</del> |        |                |               | <u>0</u>     |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 25  | 2122110508            | PHẠM MINH TRÍ               | 21/11/2004            | CCQ2211K            |        | <u>492</u>     | <u>Trí</u>    | <u>67</u>    | <u>33</u>     | <u>47</u>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 26  | 2122120322            | NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG          | 18/06/2002            | CCQ2212J            |        | <u>320</u>     | <u>Trường</u> | <u>78</u>    | <u>90</u>     | <u>85</u>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 27  | <del>2122120341</del> | <del>ĐÀ TRỌNG TỖ</del>      | <del>07/05/2004</del> | <del>CCQ2212J</del> |        |                |               | <u>0</u>     |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 28  | 2122120314            | NGUYỄN THỊ THANH XUÂN       | 17/12/2003            | CCQ2212J            |        | <u>174</u>     | <u>Xuân</u>   | <u>49</u>    | <u>43</u>     | <u>45</u>  | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002471

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 27**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B206**

Tổ: **001**

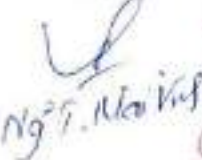
Giờ: **09:45**

7:18  
H:6

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi: **24**

Số tờ giấy thi: **24**

|                                                                                                         |                                                                                                         |                                                                                                          |                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br> | Cán bộ coi thi 2<br> | G.Viên chấm thi 1<br> | G.Viên chấm thi 2<br> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122120382 | TRẦN NHƯ NGỌC ANH     | 09/02/2003 | CCQ2212L | 1     | 124         | Anh    | 92        | 60         | 73      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122120383 | TRẦN THỊ Y BÌNH       | 17/06/2002 | CCQ2212L |       | 492         | Y Bình | 85        | 49         | 63      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122120346 | BÙI VĂN CÔNG          | 12/02/2000 | CCQ2212K |       |             |        | 49        |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122120365 | ĐỖ SƯƠNG DIỆU         | 05/09/2004 | CCQ2212K |       | 251         | Diệu   | 68        | 41         | 52      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122120379 | ĐINH THỊ THỦY DUNG    | 19/01/2004 | CCQ2212L |       | 174         | Dung   | 57        | 38         | 46      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122120366 | TRẦN THỊ HẰNG         | 27/10/2004 | CCQ2220A |       | 492         | Hàng   | 93        | 42         | 62      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122040026 | HÀ TRUNG HIẾU         | 27/12/2004 | CCQ2212K |       | 390         | Hieu   | 68        | 29         | 45      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122120375 | HÀ TRẦN QUỐC HUY      | 02/09/2004 | CCQ2212K |       | 251         | Huy    | 53        | 37         | 43      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122120370 | TRỊNH THỊ HƯƠNG       | 21/01/2004 | CCQ2212K |       | 174         | Huong  | 23        | 31         | 28      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122120504 | NGUYỄN NGỌC THUY LINH | 27/09/2004 | CCQ2212K |       | 492         | Linh   | 87        | 58         | 70      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122120407 | HUỲNH THỊ DIỄM MY     | 02/01/2004 | CCQ2212L |       | 320         | My     | 67        | 40         | 51      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122120411 | NGUYỄN THỊ THANH NGÂN | 12/08/2003 | CCQ2212L |       |             |        | 0         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122120362 | VÕ THỊ THU NGÂN       | 07/03/2004 | CCQ2212K |       |             |        | 0         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122120361 | NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC   | 26/01/2004 | CCQ2212K |       | 442         | Ngoc   | 74        | 36         | 51      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122120399 | BÙI THỊ MỸ NHI        | 18/03/2004 | CCQ2212L |       | 390         | My     | 84        | 41         | 58      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122120353 | ĐOÀN THỊ HÀN NI       | 19/01/2004 | CCQ2212K |       | 251         | Han    | 94        | 48         | 66      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122120349 | TRẦN HOÀNG PHI        | 07/09/2003 | CCQ2212K |       | 174         | Phi    | 66        | 62         | 60      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122120350 | NGUYỄN NGỌC TÂM       | 19/02/2004 | CCQ2212K |       | 492         | Tam    | 86        | 76         | 80      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122120392 | ĐẶNG THỊ THẢO         | 02/11/2004 | CCQ2212L |       | 320         | Thao   | 98        | 57         | 73      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122120371 | ĐỖ NGUYỄN NGỌC THIÊN  | 08/07/2004 | CCQ2212K |       | 251         | Thien  | 77        | 44         | 57      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002471

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 27**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B206**

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi: **24**

Số tờ giấy thi: **24**

|                                                                                                                          |                                                                                                                           |                                                                                                                     |                                                                                                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Võ Thành Kiệt | Cán bộ coi thi 2<br><br>Nguyễn Văn Hải | G.Viên chấm thi 1<br><br>Cao Tân | G.Viên chấm thi 2<br><br>Phạm Văn Hùng |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV   | THỨ    | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký                                                                              | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------|--------|------------|----------|-------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122120376 | LÊ NGUYỄN ANH  | THỨ    | 24/03/2004 | CCQ2212K |       | 174         |  | 84        | 43         | 59      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122120400 | NGUYỄN THỊ ANH | THỨ    | 05/12/2004 | CCQ2212L |       | 492         | Thị                                                                                 | 67        | 48         | 56      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122120408 | PHẠM MINH      | THỨ    | 12/05/2004 | CCQ2212L |       | 320         | Minh                                                                                | 69        | 47         | 56      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122120394 | VÕ THỊ HUỖNH   | THƯƠNG | 27/10/2004 | CCQ2212L |       | 251         | Thương                                                                              | 77        | 58         | 66      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122120385 | MANG THỊ HUYỀN | TRÂM   | 30/01/2004 | CCQ2212L |       |             |                                                                                     | 0         |            |         | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122120386 | VÕ THỊ TÚ      | TRÌNH  | 13/01/2004 | CCQ2212L |       | 251         | Tú                                                                                  | 53        | 34         | 42      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122120351 | NGUYỄN NỮ THU  | UYÊN   | 24/02/2004 | CCQ2212K |       | 320         | Thu                                                                                 | 52        | 30         | 39      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122120345 | NGUYỄN QUỲNH   | YẾN    | 18/05/2004 | CCQ2212K |       | 174         | Quỳnh                                                                               | 52        | 43         | 47      | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 27**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B101**

Tổ: **002**

Giờ: **09:45**

A: 19

H: 8

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 27

Mã nhận dạng: 002472

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viễn chấm thi 1 | G.Viễn chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ mã đề | Chữ ký | Đ. QT 10% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122130014 | PHẠM NGỌC ANH     | 31/07/2004 | CCQ2213A |       | 174         |        | 89        | 50         | 66      |                                  |                                     |
| 2   | 2122130015 | TRẦN THỊ CHÂU     | 16/05/2004 | CCQ2213A |       | 251         |        | 64        | 37         | 48      |                                  |                                     |
| 3   | 2122130047 | NGUYỄN THỊ XUÂN   | 14/04/2004 | CCQ2213B |       | 320         |        | 75        | 49         | 58      |                                  |                                     |
| 4   | 2122130019 | VÕ K'             | 18/05/2003 | CCQ2213A |       | 842         |        | 85        | 50         | 64      |                                  |                                     |
| 5   | 2122130003 | TÀ THỊ HẰNG       | 24/07/2003 | CCQ2213A |       | 174         |        | 91        | 49         | 66      |                                  |                                     |
| 6   | 2122130024 | TRẦN THỊ KIM      | 21/03/2004 | CCQ2213A |       | 251         |        | 83        | 34         | 54      |                                  |                                     |
| 7   | 2122130032 | TRẦN THỊ THUY     | 07/02/2004 | CCQ2213B |       | 320         |        | 63        | 50         | 55      |                                  |                                     |
| 8   | 2122130031 | VÕ THỊ MỸ         | 24/01/2004 | CCQ2213B |       | 492         |        | 66        | 46         | 54      |                                  |                                     |
| 9   | 2122130045 | HỒ THỊ TRÚC       | 21/08/2004 | CCQ2213B |       | 174         |        | 68        | 41         | 52      |                                  |                                     |
| 10  | 2122130021 | TRẦN THỊ ĐAN      | 17/01/2004 | CCQ2213A |       | 251         |        | 68        | 30         | 45      |                                  |                                     |
| 11  | 2122130022 | NGUYỄN THỊ MỘNG   | 01/11/2004 | CCQ2213A |       | 320         |        | 79        | 36         | 53      |                                  |                                     |
| 12  | 2122130038 | NGUYỄN THỊ MỸ     | 11/12/2004 | CCQ2213B |       | 492         |        | 69        | 43         | 53      |                                  |                                     |
| 13  | 2122130005 | NGUYỄN THỊ THẢO   | 17/12/2004 | CCQ2213A |       | 174         |        | 94        | 53         | 69      |                                  |                                     |
| 14  | 2122130094 | LƯƠNG PHƯƠNG OANH | 12/09/2004 | CCQ2213B |       | 251         |        | 0         | 58         | 35      |                                  |                                     |
| 15  | 2121120090 | NGUYỄN THỊ KIM    | 26/12/2002 | CCQ2112C |       | 320         |        | 56        | 42         | 48      |                                  |                                     |
| 16  | 2122130042 | THÂN THỊ QUẢNG    | 22/09/2004 | CCQ2213B |       | 492         |        | 68        | 35         | 48      |                                  |                                     |
| 17  | 2122130026 | NGUYỄN THỊ LỆ     | 08/01/2004 | CCQ2213A |       | 174         |        | 91        | 46         | 64      |                                  |                                     |
| 18  | 2122130039 | LƯƠNG THỊ NHƯ     | 07/07/2004 | CCQ2213B |       | 251         |        | 77        | 44         | 57      |                                  |                                     |
| 19  | 2122130041 | TÔ THỊ HOA        | 12/05/2004 | CCQ2213B |       | 320         |        | 70        | 27         | 44      |                                  |                                     |
| 20  | 2122130051 | TRẦN THỊ THU      | 21/12/2004 | CCQ2213B |       | 492         |        | 55        | 34         | 42      |                                  |                                     |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002472

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 27**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

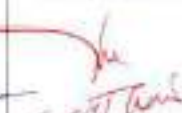
Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B101**

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

|                                                                                                                          |                                                                                                                    |                                                                                                                        |                                                                                                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Ng. Tiến Sinh | Cán bộ coi thi 2<br><br>Ph. Thị | G. Viên chấm thi 1<br><br>C. T. Anh | G. Viên chấm thi 2<br><br>Phạm Văn Mạnh |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Tên   | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Ph | Số tờ mã đề | Chữ ký | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------|-------|------------|----------|-------|-------------|--------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122130017 | ĐẶNG THỊ THANH  | TÂM   | 17/03/2004 | CCQ2213A |       | 199         | Tâm    | 80        | 98         | 55      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 22  | 2122130053 | NGUYỄN THỊ MỸ   | THOA  | 08/10/2004 | CCQ2213B |       | 251         | Thoa   | 56        | 30         | 40      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 23  | 2122130043 | CAO THỊ THIÊN   | TRANG | 20/09/2004 | CCQ2213B |       | 520         | Trang  | 76        | 53         | 62      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 24  | 2122130029 | NGUYỄN THỊ KIỀU | TRÌNH | 29/05/2004 | CCQ2213A |       | 492         | Trình  | 58        | 48         | 52      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 25  | 2122120389 | CAO THỊ MỸ      | TUYỀN | 08/09/2004 | CCQ2212L |       | 174         | Tuyền  | 72        | 48         | 58      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 26  | 2122130054 | NGUYỄN THỊ KIM  | VÂN   | 28/08/2004 | CCQ2213B |       | 251         | Vân    | 90        | 85         | 87      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 27  | 2122130049 | LÊ THỊ HỒNG     | VÂN   | 13/05/2004 | CCQ2213B |       | 320         | Vân    | 63        | 52         | 56      | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 28**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B102**

A 9  
H: 6

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

Mã nhận dạng: 002473

Trang : 1/2

|                               |                               |                                |                                |
|-------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>IL</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>IL</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>IL</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>IL</i> |
| <i>Nguyễn Thanh</i>           | <i>Nguyễn Thanh</i>           | <i>ĐTN Thuy</i>                | <i>Hồng T. Thu Hằng</i>        |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phi | Số tờ<br>MĐ ĐB | Chữ ký       | D. QT<br>40% | D. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                           | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|------------------|------------|----------|--------|----------------|--------------|--------------|---------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122120471 | HUYỀN THỊ HỒNG   | 04/01/2004 | CCQ2212N |        | 492            | <i>IL</i>    | 42           | 57            | 51         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122120446 | LA CHỈ           | 20/10/2004 | GCQ2212M |        |                |              | 0            |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 3   | 2122120461 | TRẦN MAI HẢI     | 15/07/2004 | CCQ2212N |        |                |              | 0            |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 4   | 2122120448 | ĐUỘI XUÂN        | 28/10/2004 | CCQ2212M |        |                |              | 0            |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 5   | 2122120458 | NGUYỄN THỊ MỸ    | 17/05/2004 | CCQ2212N |        | 174            | <i>Mỹ</i>    | 60           | 38            | 47         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122120472 | VƯƠNG HỮU        | 28/07/2004 | GCQ2212N |        |                |              | 0            |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 7   | 2122120453 | NGUYỄN QUỐC      | 09/11/2002 | CCQ2212M |        |                |              | 0            |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 8   | 2122120459 | LÊ THỊ NGỌC      | 13/07/2004 | CCQ2212N |        | 251            | <i>Ngọc</i>  | 61           | 56            | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122120468 | NGUYỄN THỊ KIM   | 06/02/2004 | CCQ2212N |        | 320            | <i>Kim</i>   | 51           | 48            | 49         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122110088 | TRẦN THỊ         | 14/06/2003 | CCQ2212N |        | 492            | <i>Trần</i>  | 44           | 40            | 42         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122120457 | TRẦN NGUYỄN TRÚC | 21/04/2004 | CCQ2212N |        | 174            | <i>Trúc</i>  | 64           | 49            | 55         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122120460 | QUÁCH HỒNG       | 21/06/2004 | CCQ2212N |        | 251            | <i>Quách</i> | 79           | 80            | 80         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122120445 | NGUYỄN THỊ MỸ    | 19/10/2004 | CCQ2212M |        | 320            | <i>Mỹ</i>    | 55           | 22            | 35         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122120464 | LÊ HUỖNH         | 21/10/2003 | GCQ2212N |        |                |              | 0            |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 15  | 2122120449 | LÊ THỊ           | 25/12/2004 | CCQ2212M |        | 492            | <i>Thị</i>   | 60           | 49            | 53         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122120455 | NGUYỄN ĐỖ HỮU    | 10/08/2004 | CCQ2212M |        | 174            | <i>Hữu</i>   | 54           | 34            | 42         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122120508 | THÁI             | 13/11/2002 | CCQ2212M |        |                |              | 0            |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 18  | 2122120414 | HOÀNG VĂN        | 19/08/2004 | CCQ2212M |        | 251            | <i>Văn</i>   | 50           | 30            | 38         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122120412 | PHAN ĐÌNH        | 02/09/2004 | CCQ2212M |        |                | <i>Đình</i>  | 51           | 75            | 65         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122120473 | LÊ THỊ HỒNG      | 04/10/2004 | CCQ2212N |        | 492            | <i>Thị</i>   | 62           | 65            | 64         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002473

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 28**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

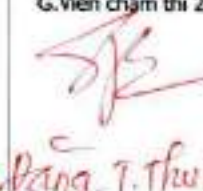
Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B102**

Số SV có mặt: **15**

Số bài thi: **15**

Số tờ giấy thi: **15**

|                                                                                                         |                                                                                                         |                                                                                                          |                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br> | Cán bộ coi thi 2<br> | G.Viên chấm thi 1<br> | G.Viên chấm thi 2<br> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ Mã đề | Chữ ký                                                                             | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------|-----------------|-----------|------------|----------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122120469 | HUYỀN NGỌC XUÂN | THIÊN     | 24/02/2004 | CCQ2212N |             |                                                                                    | 0         |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 22  | 2122120443 | LÝ THỊ ANH      | THOM      | 01/01/2004 | CCQ2212M | 124         |  | 59        | 43         | 49      | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23  | 2122120467 | LÊ PHI CÔNG     | THỨC      | 06/06/2004 | CCQ2212N |             |                                                                                    | 0         |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24  | 2122120450 | NGUYỄN DUY      | THỨC      | 31/10/2003 | CCQ2212M |             |                                                                                    | 0         |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25  | 2122120463 | NGUYỄN THỊ NGỌC | TRÂM      | 09/11/2003 | CCQ2212N | 251         |                                                                                    | 34        | 30         | 32      | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 26  | 2122120415 | ĐOÀN ĐỨC PHI    | TRƯỜNG    | 21/02/2004 | CCQ2212M |             |                                                                                    | 0         |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 27  | 2122110126 | NGUYỄN CÔNG     | VIỆT      | 22/03/2004 | CCQ2212M |             |                                                                                    | 0         |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002474

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 28**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B103**

Tổ: **002**

Giờ: **09:45**

Số SV có mặt: **20**

Số bài thi: **20**

Số tờ giấy thi: **20**

|                                                 |                                                 |                                       |                                              |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Nguyễn Thị Ngọc Linh</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Thị Ngọc Linh</i> | G.Viễn chấm thi 1<br><i>ĐTM Phụng</i> | G.Viễn chấm thi 2<br><i>Đặng T. Thu Dung</i> |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký         | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|-------------|----------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122130085 | TRẦN THỊ PHƯƠNG   | 01/11/2004 | CCQ2213C |       |             |                | 0         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122130072 | VĂN THỊ MỸ        | 15/08/2003 | CCQ2213C |       | 492         | <i>Phụng</i>   | 51        | 37         | 43      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122170124 | PHAN VĂN          | 07/07/2004 | CCQ2212M |       | 174         | <i>Phụng</i>   | 52        | 42         | 46      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122130101 | ĐINH HẢI          | 15/08/2003 | CCQ2213D |       |             |                | 0         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122130096 | NGUYỄN THỊ HOÀNG  | 20/09/2003 | CCQ2213C |       | 380         | <i>Quang</i>   | 76        | 56         | 64      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122130069 | BÙI THU           | 08/06/2004 | CCQ2213C |       | 492         | <i>Thư Hoa</i> | 68        | 51         | 58      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122120513 | PHẠM MINH         | 10/11/2004 | CCQ2212N |       |             |                | 0         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122130091 | NGUYỄN THỊ MỸ     | 10/06/2004 | CCQ2213C |       | 251         | <i>Phụng</i>   | 70        | 49         | 57      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122130090 | TRẦN THỊ MỸ       | 07/03/2004 | CCQ2213C |       | 380         | <i>Linh</i>    | 61        | 46         | 52      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122130076 | HỒ BỬU            | 19/07/2004 | CCQ2213C |       | 492         | <i>Phụng</i>   | 52        | 32         | 40      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122130089 | NGUYỄN THỊ KIM    | 09/09/2004 | CCQ2213C |       | 174         | <i>Phụng</i>   | 77        | 53         | 63      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122130082 | ĐỖ THỊ            | 17/11/2004 | CCQ2213C |       | 215         | <i>Phụng</i>   | 57        | 49         | 52      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122270106 | NGUYỄN DỨC        | 17/01/2004 | CCQ2212N |       | 380         | <i>Phụng</i>   | 41        | 32         | 36      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122130063 | NGUYỄN NHÃ        | 27/01/2004 | CCQ2213D |       | 492         | <i>Phụng</i>   | 66        | 52         | 58      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122130087 | NGUYỄN QUAN THIÊN | 12/07/2004 | CCQ2213C |       | 174         | <i>Phụng</i>   | 62        | 38         | 48      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122130086 | VI THỊ            | 17/10/2001 | CCQ2213C |       | 251         | <i>Sơn</i>     | 77        | 71         | 73      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122120512 | NGUYỄN VĂN CHÍ    | 12/08/2004 | CCQ2212N |       |             |                | 0         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122120517 | NGUYỄN MINH       | 02/09/2003 | CCQ2212N |       | 492         | <i>Phụng</i>   | 83        | 89         | 87      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122130097 | NGUYỄN THỊ THANH  | 11/02/2004 | CCQ2213D |       | 174         | <i>Phụng</i>   | 47        | 44         | 45      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122130102 | PHẠM PHÚC         | 20/10/2001 | CCQ2213D |       |             |                | 0         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002474

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 28**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B103**

Số SV có mặt: **20**

Số bài thi: **20**

Số tờ giấy thi: **20**

|                                                      |                                                     |                                                    |                                                         |
|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Suyy</i><br><i>Nguyễn Thị</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Như</i><br><i>Nguyễn Thị</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Th</i><br><i>Đ.M. Thuy</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>SP</i><br><i>Nguyễn T. Thuy</i> |
|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV             | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Ph | Số tờ Mã đề | Chữ ký            | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|--------------------------|------------|----------|-------|-------------|-------------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122130103 | ĐẶNG THỊ KIM THƯ         | 10/09/2004 | CCQ2213D |       |             |                   | 0         |            |         | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122170157 | PHẠM PHÁT TIẾN           | 01/01/2004 | CCQ2212M |       | 192         | <i>Phạm Tiến</i>  | 53        | 42         | 46      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122130065 | TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG TRANG | 07/09/2004 | CCQ2213D |       | 174         | <i>Trang</i>      | 53        | 36         | 43      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122130084 | NGUYỄN THỊ THANH TRÚC    | 07/03/2004 | CCQ2213C |       | 251         | <i>Trúc</i>       | 88        | 79         | 83      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122120516 | ĐÀO THANH TRƯỜNG         | 16/06/2004 | CCQ2212N |       |             |                   | 0         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122130074 | NGUYỄN THỊ QUỲNH UYÊN    | 20/12/2004 | CCQ2213C |       | 492         | <i>Quỳnh Uyên</i> | 56        | 42         | 48      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122130083 | HÀ THỊ HOÀNG VÂN         | 19/11/2004 | CCQ2213C |       | 174         | <i>Vân</i>        | 59        | 39         | 47      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122130061 | PHẠM NGUYỄN PHI VŨ       | 09/05/2004 | CCQ2213D |       |             |                   | 0         |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 29

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 09/01/2023

Giờ: 09:45

Phòng thi: B104

Mã nhận dạng: 002475

Trang: 1/2

|                                        |                                        |                                         |                                         |
|----------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>[Signature]</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>[Signature]</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>[Signature]</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>[Signature]</i> |
|----------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký       | Đ. QT<br>40% | Đ. TH<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|-------|----------------|--------------|--------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122210161 | HOÀNG DUY ANH        | 18/06/2004 | CCQ2221A |       | 320            | <i>Anh</i>   | 56           | 40           | 46         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 2   | 2122210008 | NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM | 18/05/2004 | CCQ2221A |       | 492            | <i>Diễm</i>  | 71           | 45           | 55         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 3   | 2122210038 | HỒ THỊ BÍCH DUNG     | 17/03/2004 | CCQ2221A |       | 174            | <i>Dung</i>  | 72           | 51           | 59         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 4   | 2122170715 | NGÔ VĂN TRƯỜNG DUY   | 30/03/2004 | CCQ2226B |       | 271            | <i>Duy</i>   | 80           | 42           | 57         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 5   | 2122210028 | PHẠM QUỐC DƯƠNG      | 25/10/2002 | CCQ2221A |       | 320            | <i>Dương</i> | 91           | 84           | 87         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 6   | 2122210160 | NGUYỄN LINH ĐAN      | 22/10/2004 | CCQ2221A |       | 492            | <i>Dan</i>   | 77           | 55           | 64         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 7   | 2122210007 | TÀ THỊ THU HỒNG      | 25/04/2003 | CCQ2221A |       | 174            | <i>Hồng</i>  | 67           | 45           | 54         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 8   | 2122210004 | PHAN VĂN LỊCH        | 27/06/2004 | CCQ2221A |       | 251            | <i>Lịch</i>  | 82           | 57           | 67         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 9   | 2122210036 | HỒ YẾN LINH          | 11/09/2004 | CCQ2221A |       | 320            | <i>Linh</i>  | 77           | 36           | 52         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 10  | 2122210167 | NGUYỄN THỊ THUỖ LINH | 19/10/2004 | CCQ2221A |       | 174            | <i>Thu</i>   | 89           | 36           | 57         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 11  | 2122210024 | PHẠM THỊ MỸ LINH     | 03/05/2004 | CCQ2221A |       | 174            | <i>Mỹ</i>    | 83           | 43           | 59         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 12  | 2122210009 | TRƯƠNG THỦY LINH     | 17/02/2004 | CCQ2221A |       | 251            | <i>Thủy</i>  | 58           | 29           | 41         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 13  | 2122170255 | ĐOÀN KIM MẠNH LONG   | 24/01/2004 | CCQ2226B |       | 320            | <i>Long</i>  | 86           | 48           | 63         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 14  | 2122210005 | NGUYỄN PHI LONG      | 11/01/2004 | CCQ2221A |       | 492            | <i>Long</i>  | 79           | 44           | 58         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 15  | 2122210031 | LÊ THỊ LY            | 02/08/2004 | CCQ2221A |       | 174            | <i>Ly</i>    | 47           | 30           | 37         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 16  | 2122210026 | NGUYỄN THẦN KIỀU MY  | 16/01/2004 | CCQ2221A |       | 251            | <i>My</i>    | 74           | 32           | 49         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 17  | 2122210034 | VÕ NGUYỄN THẢO MY    | 22/02/2004 | CCQ2221A |       | 320            | <i>My</i>    | 76           | 61           | 67         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 18  | 2122210030 | NGUYỄN HUỖNH CHỊ MỸ  | 01/06/2004 | CCQ2221A |       | 492            | <i>My</i>    | 79           | 54           | 64         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 19  | 2122210013 | LÊ THỊ HUỖNH NHUNG   | 24/03/2004 | CCQ2221A |       | 174            | <i>Nhung</i> | 88           | 69           | 77         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |
| 20  | 2122210170 | NGUYỄN THỊ NHƯ       | 25/06/2004 | CCQ2221A |       | 251            | <i>Như</i>   | 88           | 61           | 72         | <i>[Bubble Sheet]</i>            | <i>[Bubble Sheet]</i>               |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In: 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002475

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 29**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B104**

Số SV có mặt: **28**

Số bài thi: **28**

Số tờ giấy thi: **28**

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2      | G.Viên chấm thi 1           | G.Viên chấm thi 2           |
|------------------|-----------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>V. T. Anh</i> | <i>Ng. T. P. Thảo</i> | <i>Nguyễn Thị Tuyết Kim</i> | <i>Nguyễn Thị Tuyết Kim</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký        | D. QT<br>40% | D. TH<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|--------|----------------|---------------|--------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122210018 | ĐOÀN HỮU PHƯỚC      | 25/05/2004 | CCQ2221E |        | 320            | <i>Phước</i>  | 85           | 47           | 62         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122210006 | BÙI THỊ LINH THI    | 02/07/2004 | CCQ2221E |        | 492            | <i>Lin</i>    | 80           | 33           | 52         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122210011 | LÊ THỊ CẨM THU      | 20/03/2003 | CCQ2221E |        | 174            | <i>Thu</i>    | 88           | 50           | 65         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122210023 | NGÔ THỊ KIỀU TIỀN   | 05/09/2004 | CCQ2221A |        | 251            | <i>Tiền</i>   | 68           | 38           | 50         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122210012 | PHẠM THỊ NGỌC TRÂM  | 14/10/2004 | CCQ2221E |        | 320            | <i>Trâm</i>   | 92           | 75           | 82         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122210033 | NGUYỄN THỊ QUẾ TRÂN | 08/06/2004 | CCQ2221E |        | 492            | <i>Trân</i>   | 90           | 60           | 72         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122210039 | TRẦN THANH TRUYỀN   | 14/03/2004 | CCQ2221E |        | 174            | <i>Truyền</i> | 86           | 53           | 66         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122210014 | ĐẶNG THỊ TUYẾT      | 26/07/2004 | CCQ2221E |        | 251            | <i>Tuyết</i>  | 61           | 37           | 47         | Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 29**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B105**

Tổ: **002**

Giờ: **09:45**

A: 14  
H: 9

Mã nhận dạng: 002476

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1       | Cán bộ coi thi 2     | G.Viên chấm thi 1           | G.Viên chấm thi 2  |
|------------------------|----------------------|-----------------------------|--------------------|
| <i>Nguyễn Đức Bình</i> | <i>N.T. Bảo Nghi</i> | <i>Nguyễn Thị Ngọc Hạnh</i> | <i>Ng. Thị Vân</i> |

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký        | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|-------------------|-----------|------------|----------|----------------|---------------|-------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122260010 | NGUYỄN GIA        | CHƯƠNG    | 23/07/2004 | CCQ2226A | 520            | <i>Chương</i> | 36          | 34           | 35         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122260142 | NGUYỄN NGỌC       | CHƯƠNG    | 24/02/2004 | CCQ2226A |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 3   | 2122260041 | TRẦN THỊ THU      | HÀ        | 05/10/2004 | CCQ2226B | 174            | <i>Hà</i>     | 78          | 45           | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122260023 | VÕ VĂN            | HÀI       | 27/09/2003 | CCQ2226A | 251            | <i>Hài</i>    | 78          | 29           | 49         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122260003 | NGUYỄN THỊ THU    | HIỆN      | 29/09/2004 | CCQ2226A | 320            | <i>Hiến</i>   | 57          | 52           | 54         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122260124 | TRẦN TRỌNG        | HIẾU      | 10/01/2003 | CCQ2226A | 492            | <i>Hiếu</i>   | 97          | 89           | 92         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122260045 | NGUYỄN ĐỨC        | HUY       | 18/09/2000 | CCQ2226B | 174            | <i>Huy</i>    | 88          | 72           | 78         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2120110083 | HOÀNG VĂN         | HUYNH     | 22/09/2001 | CCQ2012R |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 9   | 2122260049 | NGÔ THỊ THÚY      | HƯƠNG     | 10/01/2004 | CCQ2226B | 320            | <i>Hương</i>  | 85          | 57           | 68         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122260019 | NGUYỄN THỊ KIM    | LIÊN      | 09/12/2004 | CCQ2226A | 402            | <i>Liên</i>   | 80          | 58           | 67         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122260060 | NGUYỄN THỊ KIỀU   | MY        | 05/04/2004 | CCQ2226B | 174            | <i>My</i>     | 67          | 36           | 48         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122260064 | ĐÌNH NGỌC MÃN     | NGHI      | 08/04/2004 | CCQ2226B | 251            | <i>Ng</i>     | 64          | 48           | 54         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122210025 | LÊ THỊ TRÚC       | NHI       | 23/12/2004 | CCQ2221A | 320            | <i>Nhi</i>    | 80          | 64           | 70         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122260022 | TRẦN THỊ HỒNG     | NHUNG     | 30/01/2004 | CCQ2226A | 492            | <i>Nhung</i>  | 79          | 37           | 54         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122210015 | HUYNH TỔ          | NHƯ       | 10/05/2003 | CCQ2221A | 174            | <i>Như</i>    | 98          | 45           | 66         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122260043 | NGUYỄN THỊ QUỲNH  | NHƯ       | 10/02/2004 | CCQ2226B | 251            | <i>Như</i>    | 59          | 28           | 40         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122260029 | HỒ MINH           | PHÁT      | 21/12/2003 | CCQ2226A | 320            | <i>Phát</i>   | 69          | 28           | 44         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122260031 | PHẠM THỊ          | QUYÊN     | 27/03/2004 | CCQ2226A |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 19  | 2122260047 | TRẦN THỊ          | TÂM       | 27/03/2004 | CCQ2226B | 174            | <i>Tâm</i>    | 92          | 53           | 69         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122260056 | TRẦN HOÀNG PHƯƠNG | THẢO      | 25/01/2004 | CCQ2226B |                |               |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002476

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 29**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B105**

Số SV có mặt: **23**

Số bài thi: **23**

Số tờ giấy thi: **23**

|                                         |                                          |                                                |                                          |
|-----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Hồng Đức Bảo</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>N.T. Bảo Nghi</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Nguyễn Thị Ngọc Hà</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Ng. H.T. Văn</i> |
|-----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký     | D.QT 40% | D.Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|-------------|------------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122260018 | HUỲNH VĂN THI         | 11/10/2004 | CCQ2226A |       | 320         | <i>Thi</i> | 74       | 82        | 49      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122210193 | TRƯƠNG XUÂN TIẾN      | 18/03/1999 | CCQ2221E |       | 402         | <i>sen</i> | 95       | 76        | 84      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122260035 | TRẦN THỊ TÌNH         | 16/10/2004 | CCQ2226B |       | 174         | <i>Thi</i> | 68       | 51        | 58      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122260050 | NGUYỄN THỊ THÚY TRANG | 30/07/2004 | CCQ2226B |       | 153         | <i>Thi</i> | 75       | 35        | 51      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122260009 | NGUYỄN NGỌC KHÁ TRÂM  | 25/02/2004 | CCQ2226A |       | 320         | <i>Thi</i> | 74       | 31        | 48      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122260017 | DƯƠNG NGỌC BẢO TRẦN   | 22/04/2004 | CCQ2226A |       | 192         | <i>Thi</i> | 61       | 38        | 47      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122260125 | LÊ ANH VŨ             | 03/10/2004 | CCQ2226B |       | 174         | <i>Thi</i> | 64       | 19        | 37      | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 30**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B106**

Tổ: **001**

Giờ: **09:45**

*D: 24*  
*H: 03*

Số SV có mặt: *22*

Số bài thi: *27*

Số tờ giấy thi: *28*

Mã nhận dạng: **002477**

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1            | Cán bộ coi thi 2            | G.Viễn chấm thi 1           | G.Viễn chấm thi 2           |
|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Vla</i><br><i>Nguyễn</i> | <i>Phạm</i><br><i>Khang</i> | <i>Phạm</i><br><i>Khang</i> | <i>Phạm</i><br><i>Khang</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký        | D.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đảm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|------------|----------|-------|----------------|---------------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122210162 | TRẦN QUỐC BẢO    | 10/06/2004 | CCQ2221B |       | 251            | <i>Bảo</i>    | 62          | 91           | 79         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122210075 | PHẠM NGỌC DIỆP   | 18/09/2004 | CCQ2221B |       | 302            | <i>Diệp</i>   | 84          | 48           | 62         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122210054 | ĐỖ NGUYỄN TUẤN   | 29/09/2004 | CCQ2221B |       | 492            | <i>Duy</i>    | 73          | 49           | 59         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122060073 | LÊ NGỌC KỲ       | 30/12/2004 | CCQ2226D |       |                |               | 40          |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122210062 | ĐINH THỊ THỦY    | 17/07/2004 | CCQ2221B |       | 251            | <i>Thủy</i>   | 69          | 48           | 56         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122050115 | NGUYỄN CÔNG ĐẠT  | 12/01/2004 | CCQ2226C |       | 320            | <i>Đạt</i>    | 79          | 56           | 65         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122210042 | LÊ THỊ KIỀU      | 02/06/2004 | CCQ2221B |       | 492            | <i>Kiều</i>   | 67          | 30           | 45         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122210060 | NGUYỄN VĂN LẬP   | 01/10/2003 | CCQ2221B |       | 251            | <i>Lập</i>    | 65          | 40           | 50         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122210061 | LÊ THỊ PHƯƠNG    | 23/01/2004 | CCQ2221B |       | 620            | <i>Phương</i> | 76          | 50           | 60         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122210049 | TRẦN THANH NGÂN  | 18/05/2004 | CCQ2221B |       | 192            | <i>Ngân</i>   | 79          | 76           | 72         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122210058 | NGUYỄN THỊ KIM   | 17/10/2004 | CCQ2221B |       | 174            | <i>Kim</i>    | 73          | 68           | 70         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122210048 | LÊ ÁNH           | 18/08/2004 | CCQ2221B |       | 251            | <i>Ánh</i>    | 82          | 39           | 56         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122210052 | LÊ THANH QUÂN    | 12/05/2004 | CCQ2221B |       | 320            | <i>Quân</i>   | 81          | 37           | 55         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122210076 | MAI NHƯ QUỲNH    | 27/02/2004 | CCQ2221B |       | 492            | <i>Như</i>    | 85          | 73           | 78         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122210041 | NGUYỄN THỊ THU   | 08/07/2004 | CCQ2221B |       |                |               | 0           |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122170166 | NGUYỄN ANH THẮNG | 18/08/2004 | CCQ2226D |       | 251            | <i>Thắng</i>  | 65          | 43           | 52         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122210045 | LỮ MINH THI      | 26/09/2004 | CCQ2221B |       | 174            | <i>Thi</i>    | 65          | 94           | 52         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122210059 | BÙI THANH BÍCH   | 28/03/2004 | CCQ2221B |       | 492            | <i>Bích</i>   | 60          | 46           | 52         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122210067 | TRẦN THỊ NGHỊ    | 20/11/2004 | CCQ2221B |       | 320            | <i>Nghị</i>   | 72          | 36           | 50         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122210173 | TRẦN THANH TOÀN  | 02/06/2003 | CCQ2221B |       | 251            | <i>Toàn</i>   | 69          | 40           | 52         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002477

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 30**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B106**

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ mã đề | Chữ ký                                                                               | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                      | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                   |
|-----|------------|-----------------|-----------|------------|----------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122210066 | LÊ NGUYỄN THU   | TRANG     | 30/04/2004 | CCQ2221B | 174         |    | 72        | 47         | 57      |    |    |
| 22  | 2122210050 | NGUYỄN THỊ THÙY | TRANG     | 25/08/2003 | CCQ2221B | 492         |    | 67        | 32         | 46      |    |    |
| 23  | 2122210069 | NGUYỄN THỊ      | TRIỀU     | 29/09/2004 | CCQ2221E | 124         |    | 30        | 50         | 42      |    |    |
| 24  | 2122210065 | ĐOÀN HUỖNH NHƯ  | TRÚC      | 25/05/2004 | CCQ2221E | 251         |    | 81        | 80         | 80      |    |    |
| 25  | 2122210053 | PHAN QUỲNH THỦY | TÚ        | 02/03/2004 | CCQ2221E | 320         |    | 65        | 61         | 63      |    |    |
| 26  | 2122170119 | NGUYỄN CHÂU     | TUẤN      | 14/05/2004 | CCQ2226D | 492         |    | 64        | 51         | 56      |    |    |
| 27  | 2122210051 | NGUYỄN THỊ MỘNG | TUYẾN     | 19/08/2004 | CCQ2221E | 174         |    | 72        | 45         | 56      |    |    |
| 28  | 2122210174 | NGUYỄN THÚY     | VI        | 20/03/2004 | CCQ2221E | 251         |    | 81        | 53         | 64      |    |    |
| 29  | 2122210055 | TRẦN THÚY       | VY        | 20/08/2004 | CCQ2221E | 174         |  | 80        | 85         | 83      |  |  |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 30**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **B107**

Tổ: **002**

Giờ: **09:45**

*A. 12*  
*H: 07*

Số SV có mặt: *19*

Số bài thi: *19*

Số tờ giấy thi: *19*

Mã nhận dạng: **002478**

Trang : 1/2

|                                           |                                        |                                          |                                          |
|-------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Đào Thành Sang</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Đ. H. Duyet</i> | G. Viên chấm thi 1<br><i>Đ. H. Duyet</i> | G. Viên chấm thi 2<br><i>Đ. H. Duyet</i> |
|-------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phi | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|--------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122260138 | TRẦN TRƯƠNG AN      | 12/06/2004 | CCQ2226D |        | 320            | Am     | 60           | 37            | 46         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122260092 | TRẦN THỊ NGỌC       | 28/11/2004 | CCQ2226C |        | 251            | Bích   | 72           | 37            | 51         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122260111 | TRẦN THÁNH DANH     | 30/04/2004 | CCQ2226D |        | 320            | Danh   | 35           | 45            | 41         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122260104 | LÂM MỸ DUYỀN        | 10/02/2004 | CCQ2226D |        | 251            | Duyet  | 55           | 22            | 36         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122260078 | MAI THANH ĐIỀN      | 03/04/2004 | CCQ2226C |        | 320            | Điền   | 73           | 45            | 56         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122260101 | PHẠM MINH ĐỨC       | 01/05/2002 | CCQ2226D |        | 251            | Đức    | 60           | 39            | 47         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122260001 | LÊ NGỌC GIA HÂN     | 16/06/2004 | CCQ2226C |        |                |        | 0            |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122260115 | PHAN THỊ ĐIỀU HIỀN  | 04/08/2003 | CCQ2226D |        | 492            | Hiền   | 79           | 41            | 56         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122260077 | TRƯƠNG NGỌC HUY     | 13/09/2004 | CCQ2226C |        |                |        | 0            |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122240129 | BÙI PHAN DUY KHANG  | 16/12/2004 | CCQ2226D |        |                |        | 30           |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122260033 | TRẦN THỊ BÍCH LÊ    | 21/02/2004 | CCQ2221B |        |                |        | 0            |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122260094 | NGUYỄN THỊ LÊ       | 12/12/2004 | CCQ2226C |        | 492            |        | 85           | 35            | 55         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122240114 | NGUYỄN NGỌC TRÚC LY | 23/12/2004 | CCQ2226D |        |                |        | 0            |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122260071 | NGUYỄN VÕ KIỀU MY   | 22/07/2004 | CCQ2226C |        | 4761           | My     | 72           | 34            | 49         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122260097 | PHAN THỊ NGÀ        | 10/11/2004 | CCQ2221B |        |                |        | 30           |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122260134 | LÊ THỊ THANH NGÂN   | 05/04/2004 | CCQ2226D |        | 492            | Ngân   | 69           | 62            | 65         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122260121 | PHAN THỊ THỦY NGÂN  | 13/10/2004 | CCQ2226D |        | 179            | Ngân   | 55           | 48            | 51         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122260137 | HUYỀN HỮU NGHIÊM    | 10/08/2002 | CCQ2226D |        |                |        | 0            |               |            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122260080 | NÔNG THỊ ÁNH NGỌC   | 01/02/2004 | CCQ2226C |        | 179            | Ngọc   | 78           | 46            | 59         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122260135 | NGUYỄN THỊ HỒNG NHỚ | 25/02/2004 | CCQ2226D |        | 492            | Nhớ    | 66           | 51            | 67         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002478

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 30**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

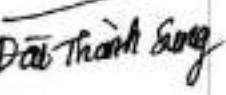
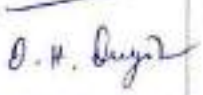
Tổ: **002**

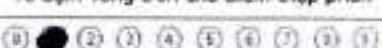
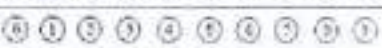
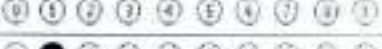
Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B107**

Số SV có mặt: 19  
Số bài thi: 19  
Số tờ giấy thi: 19

|                                                                                                         |                                                                                                         |                                                                                                          |                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br> | Cán bộ coi thi 2<br> | G.Viên chấm thi 1<br> | G.Viên chấm thi 2<br> |
|                      |                      |                       |                       |

| STT           | Mã SV                 | Họ và tên SV                    | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký                                                                             | D. QT 40% | D. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                      | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                   |
|---------------|-----------------------|---------------------------------|-----------------------|---------------------|-------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 21            | 2122260150            | THÁI VĂN PHONG                  | 05/12/2004            | CCQ2226D            |       | 174         |  | 60        | 28         | 41      |    |    |
| 22            | 2122260106            | TRẦN VĂN TÀI                    | 05/03/2004            | CCQ2226D            |       | 251         |  | 80        | 50         | 62      |    |    |
| 23            | 2122260075            | VY TRỌNG TÀI                    | 22/07/2004            | CCQ2226C            |       | 320         |  | 55        | 85         | 73      |    |    |
| 24            | 2122260086            | HUỲNH NGỌC BÍCH THẢO            | 15/02/2004            | CCQ2226C            |       | 251         |  | 75        | 52         | 61      |    |    |
| <del>25</del> | <del>2122260090</del> | <del>NGUYỄN VĂN TIẾN</del>      | <del>12/02/2002</del> | <del>CCQ2226C</del> |       |             |                                                                                    | 0         |            |         |    |    |
| <del>26</del> | <del>2122260069</del> | <del>ĐẾ VĂN TUẤN</del>          | <del>20/05/2004</del> | <del>CCQ2226C</del> |       |             |                                                                                    | 61        |            |         |    |    |
| 27            | 2122210071            | PHẠM CẨM TUYẾN                  | 12/01/2004            | CCQ2221E            |       | 320         |  | 79        | 49         | 61      |    |    |
| 28            | 2122260093            | HỒ THANH TUYẾN                  | 25/06/2004            | CCQ2226C            |       | 251         |  | 55        | 32         | 41      |    |    |
| <del>29</del> | <del>2122260088</del> | <del>TRẦN THỊ PHƯƠNG UYÊN</del> | <del>17/06/2004</del> | <del>CCQ2226C</del> |       |             |                                                                                    | 0         |            |         |  |  |

Đ: 12  
H: 05

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002479

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 31**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B108**

Số SV có mặt: **17**

Số bài thi: **17**

Số tờ giấy thi: **17**

|                                        |                                        |                                         |                                         |
|----------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>[Signature]</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>[Signature]</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>[Signature]</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>[Signature]</i> |
|----------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ MB đề | Chữ ký             | D. QT 40% | D. Thi 60% | Điểm HP | Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-------------------|-----------|------------|----------|-------------|--------------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122170338 | NGUYỄN VĂN QUỐC   | BẢO       | 10/01/2004 | CCQ2227B | 320         | <i>[Signature]</i> | 5.9       | 22         | 3.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122210106 | NGUYỄN THỊ THU    | HÀ        | 08/08/2004 | CCQ2221C | 492         | <i>[Signature]</i> | 8.5       | 50         | 6.4     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122200113 | PHẠM ĐỨC          | HUY       | 10/10/2004 | CCQ2227A |             |                    | Cm thi    |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122210082 | ĐẶNG TRUNG        | KIÊN      | 19/04/2004 | CCQ2221C |             |                    | Cm thi    |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122210091 | HỒ THỊ            | KIỀU      | 22/08/2004 | CCQ2221C | 320         | <i>[Signature]</i> | 8.0       | 49         | 6.1     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122210181 | VÕ THỊ            | LAN       | 23/02/2004 | CCQ2221C | 492         | <i>[Signature]</i> | 7.4       | 51         | 6.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122210096 | NGUYỄN NHẢ        | LINH      | 02/11/2004 | CCQ2221C |             |                    | 6.7       |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122210085 | TRẦN THỊ CÚC      | LOAN      | 23/12/2004 | CCQ2221C | 252         | <i>[Signature]</i> | 7.3       | 49         | 5.9     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122210098 | VĂN THỊ TUYẾT     | LOAN      | 10/03/2004 | CCQ2221C | 320         | <i>[Signature]</i> | 6.9       | 32         | 4.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122210092 | NGUYỄN QUỐC       | MANH      | 06/01/2004 | CCQ2221C |             |                    | Cm thi    |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122210114 | DƯƠNG THỊ THÚY    | NGÂN      | 05/04/2004 | CCQ2221C | 174         | <i>[Signature]</i> | 7.5       | 42         | 5.5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122120536 | NGUYỄN THỊ        | NGÂN      | 20/12/2003 | CCQ22120 |             |                    | Cm thi    |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122210093 | LÊ PHƯƠNG         | NHI       | 07/01/2004 | CCQ2221C | 320         | <i>[Signature]</i> | 8.0       | 56         | 6.6     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122270004 | ĐÀM THỊ TRÚC      | PHƯƠNG    | 16/10/2004 | CCQ2227A | 492         | <i>[Signature]</i> | 7.3       | 40         | 5.3     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122210102 | QUÁCH THỊ NHƯ     | PHƯƠNG    | 24/09/2004 | CCQ2221C | 174         | <i>[Signature]</i> | 8.8       | 54         | 6.8     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122170022 | PHẠM VĂN          | TÀI       | 04/04/2004 | CCQ2227B | 252         | <i>[Signature]</i> | 8.0       | 63         | 7.3     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122210103 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | THẢO      | 20/06/2004 | CCQ2221F | 320         | <i>[Signature]</i> | 7.9       | 32         | 5.1     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122270003 | ĐẶNG THỊ HỒNG     | THỊ       | 23/09/2003 | CCQ2227A | 492         | <i>[Signature]</i> | 6.6       | 26         | 4.2     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122240115 | KHÔNG VÕ ANH      | THỊ       | 04/07/2004 | CCQ2227A |             |                    | Cm thi    |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122210084 | NGUYỄN THỊ ANH    | THỊ       | 23/02/2003 | CCQ2221F |             |                    | Cm thi    |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002479

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 31**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

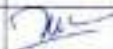
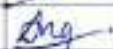
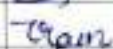
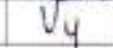
Phòng thi: **B108**

Số SV có mặt: **17**

Số bài thi: **17**

Số tờ giấy thi: **17**

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ Mã đề | Chữ ký                                                                             | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tổ đệm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đệm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------|-----------|------------|----------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122270002 | NGUYỄN THỊ HIỀN | THỰC      | 21/06/2003 | CCQ2227A |             |                                                                                    |           |            |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122210163 | LÂM VIỆT        | TIỀN      | 20/07/2004 | CCQ2221F |             |  | 6.0       | 54         | 5.6     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122210107 | PHAN THỊ QUỲNH  | TRANG     | 29/10/2004 | CCQ2221F |             |  | 7.6       | 50         | 6.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122210083 | KHÔNG HẢ        | TRÂM      | 27/10/2004 | CCQ2221F |             |  | 7.3       | 21         | 4.2     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122210115 | LÊ THỊ THẢO     | VY        | 22/07/2004 | CCQ2221F |             |  | 6.6       | 22         | 4.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

Đ: 14  
H: 10

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002480

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 31**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B109**

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

|                                          |                                            |                                         |                                    |
|------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Trần Văn Tiến</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Thị Thùy</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Phạm Thị Lệ</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Đ.T.Nh</i> |
|------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký       | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|-----------|------------|----------|----------------|--------------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122270032 | BẢO NGỌC KIM     | CHÂU      | 27/12/2004 | CCQ2227A | 492            | <i>Kim</i>   | 6.6         | 38           | 4.9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122270140 | NGÔ THỊ KIM      | CÚC       | 26/02/2003 | CCQ2227A | 174            | <i>Cúc</i>   | 7.5         | 50           | 6.0        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122270054 | BÀ NỮ            | HASALI    | 07/11/2003 | CCQ2227B | 251            | <i>Sali</i>  | 6.8         | 31           | 4.6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122270015 | NGUYỄN THỊ THU   | HỒNG      | 07/05/2004 | CCQ2227A | 320            | <i>Thu</i>   | 7.6         | 50           | 6.0        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122270044 | NGUYỄN AN        | KHANG     | 20/12/2004 | CCQ2227B | 492            | <i>Anh</i>   | 6.7         | 30           | 4.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122270023 | NGUYỄN THỊ NHẬT  | KIỀU      | 29/09/2004 | CCQ2227A | 251            | <i>Nhật</i>  | 7.2         | 42           | 5.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122270053 | ĐỖ CAO           | KỶ        | 09/08/2004 | CCQ2227B | 174            | <i>Kỷ</i>    | 5.2         | 32           | 4.0        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122270035 | ĐÀO THỊ          | LÊ        | 19/04/2004 | CCQ2227B | 320            | <i>Lê</i>    | 7.6         | 44           | 5.7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122270059 | ĐÀO THỊ THUY     | LINH      | 22/07/2004 | CCQ2227B | 492            | <i>Thùy</i>  | 6.7         | 31           | 4.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122270047 | LÊ THỊ HỒNG      | LOAN      | 22/10/2004 | CCQ2221C | 174            | <i>Hồng</i>  | 6.8         | 39           | 5.1        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122270048 | NGUYỄN THANH     | NGÂN      | 11/09/2004 | CCQ2227B | 251            | <i>Ngân</i>  | 7.6         | 39           | 5.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122270024 | BÙI THỊ THẢO     | NGUYỄN    | 15/02/2004 | CCQ2227A | 320            | <i>Thảo</i>  | 7.7         | 40           | 5.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122270040 | NGUYỄN THỊ QUỲNH | NHI       | 26/12/2004 | CCQ2227B | 492            | <i>Nhi</i>   | 8.7         | 60           | 7.1        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122270066 | VÕ MINH          | NHỰT      | 19/04/2004 | CCQ2227B | 174            | <i>Minh</i>  | 7.1         | 58           | 6.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122270062 | NGUYỄN TRỌNG     | QUẢN      | 10/06/2004 | CCQ2227B | 215            | <i>Quản</i>  | 7.0         | 41           | 5.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122270036 | VÕ THỊ KIM       | QUI       | 17/12/2004 | CCQ2227B | 320            | <i>Kim</i>   | 7.0         | 39           | 5.1        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2119120538 | LÊ VĂN           | THÀNH     | 26/06/1998 | CCQ19120 | 492            | <i>Thành</i> | 8.1         | 50           | 6.2        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122270042 | PHẠM THỊ THU     | THẢO      | 07/12/2004 | CCQ2227B | 251            | <i>Thu</i>   | 6.9         | 29           | 4.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122270028 | NGUYỄN CHÍ       | THÂN      | 06/02/2004 | CCQ2227A | 174            | <i>Thân</i>  | 7.1         | 34           | 4.9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122270142 | NGUYỄN NGỌC THƠ  | THƠ       | 01/11/2001 | CCQ2227B |                | <i>Thơ</i>   |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002480

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 31**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B109**

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi: **24**

Số tờ giấy thi: **24**

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122270043 | VÕ MỸ THUẬN         | 17/10/2004 | CCQ2227B |       | 492            | Thuận  | 7.0         | 39           | 5.1        | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122270033 | PHÙNG THỊ THÚY      | 24/05/2004 | CCQ2227A |       | 174            | Thúy   | 6.8         | 29           | 4.5        | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122270037 | HUỖNH THỊ MINH TÍN  | 24/11/2004 | CCQ2227B |       | 251            | Tín    | 7.9         | 58           | 6.6        | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122270012 | HUỖNH THỊ NGỌC TRÂM | 21/02/2004 | CCQ2227A |       | 320            | Trâm   | 6.6         | 27           | 4.3        | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122270013 | DƯƠNG QUỐC TRÍ      | 29/04/2004 | CCQ2227A |       | 492            | Trí    | 6.2         | 30           | 4.3        | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 22**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A501**

Mã nhận dạng: 002461

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1        | Cán bộ coi thi 2   | G.Viễn chấm thi 1 | G.Viễn chấm thi 2 |
|-------------------------|--------------------|-------------------|-------------------|
| <i>Nguyễn Việt Khoa</i> | <i>Đỗ Thu Thủy</i> | <i>Cao Bá</i>     | <i>Nguyễn Văn</i> |

Số SV có mặt: **29**  
Số bài thi: **29**  
Số tờ giấy thi: **29**

| STT           | Mã SV                 | Họ và tên SV                 | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký       | Đ.QT<br>40%   | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------|-----------------------|------------------------------|-----------------------|---------------------|-------|----------------|--------------|---------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1             | 2122110092            | LÂM THÁI AN                  | 10/10/2004            | CCQ2211C            |       | 174            | <i>Lâm</i>   | 88            | 50           | 65         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2             | 2122110152            | ĐOÀN VƯƠNG BẢO               | 21/05/2004            | CCQ2211D            |       | 174            | <i>Bảo</i>   | 83            | 47           | 61         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3             | 2122110107            | TẠ VĂN CHIẾN                 | 14/08/2004            | CCQ2211C            |       | 251            | <i>Chiến</i> | 75            | 53           | 62         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4             | 2122110110            | NGUYỄN QUỐC CƯƠNG            | 18/12/2004            | CCQ2211C            |       | 320            | <i>Cương</i> | 55            | 50           | 52         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5             | 2122110083            | NGUYỄN THÁI DƯ               | 11/12/2004            | CCQ2211C            |       | 492            | <i>Dư</i>    | 49            | 41           | 44         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6             | 2122110132            | NGUYỄN VĂN HÀ                | 28/02/2000            | CCQ2211D            |       | 492            | <i>Hà</i>    | 54            | 43           | 47         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| <del>7</del>  | <del>2122110146</del> | <del>TRẦN NGỌC HIẾU</del>    | <del>20/07/2004</del> | <del>CCQ2211D</del> |       |                |              |               |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 8             | 2122110086            | NGUYỄN THANH HÓA             | 24/09/2004            | CCQ2211C            |       | 174            | <i>Hòa</i>   | 65            | 39           | 49         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 |
| 9             | 2122110114            | HUỲNH CÔNG HÓN               | 03/01/2004            | CCQ2211C            |       | 492            | <i>Huỳnh</i> | 40            | 31           | 35         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10            | 2122110149            | TRẦN NGỌC HUY                | 25/08/2004            | CCQ2211D            |       | 251            | <i>Huy</i>   | 69            | 65           | 66         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11            | 2122110085            | NGUYỄN ĐĂNG KHOA             | 15/09/2004            | CCQ2211C            |       | 320            | <i>Khoa</i>  | 85            | 39           | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12            | 2122110089            | CAO SƠN LÂM                  | 16/08/2000            | CCQ2211C            |       | 251            | <i>Lâm</i>   | 71            | 41           | 53         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13            | 2122110157            | VÕ MINH LÂM                  | 15/07/2004            | CCQ2211D            |       | 174            | <i>Lâm</i>   | 60            | 33           | 44         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14            | 2122110087            | LÊ VĂN LỰC                   | 03/12/2003            | CCQ2211C            |       | 320            | <i>Lực</i>   | 80            | 44           | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| <del>15</del> | <del>2122110120</del> | <del>TRẦN THỊ BẢO NGỌC</del> | <del>20/11/2004</del> | <del>CCQ2211C</del> |       |                |              | <del>85</del> |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 16            | 2122110090            | NGUYỄN THÁI THÀNH NHÂN       | 22/09/2002            | CCQ2211C            |       | 251            | <i>Nhân</i>  | 68            | 55           | 60         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17            | 2122110134            | NGUYỄN TRANG NHI             | 11/03/2004            | CCQ2211D            |       | 320            | <i>Nhi</i>   | 82            | 68           | 74         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18            | 2122110130            | VŨ TUẤN PHÚ                  | 16/12/2004            | CCQ2211D            |       | 492            | <i>Phú</i>   | 53            | 36           | 43         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| <del>19</del> | <del>2122110094</del> | <del>LÊ VŨ ANH QUÂN</del>    | <del>05/12/2004</del> | <del>CCQ2211C</del> |       |                |              |               |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 20            | 2122110117            | VŨ THANH SANG                | 10/11/2003            | CCQ2211C            |       | 174            | <i>Sang</i>  | 59            | 46           | 51         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002461

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 22**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

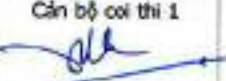
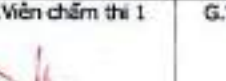
Giờ: **09:45**

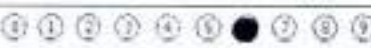
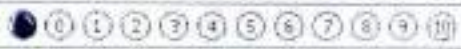
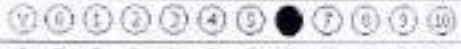
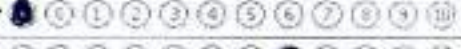
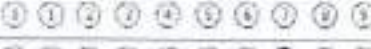
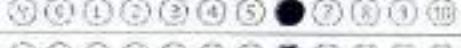
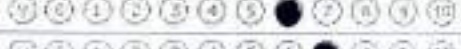
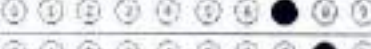
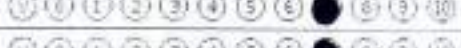
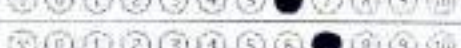
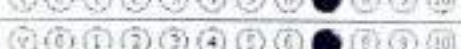
Phòng thi: **A501**

Số SV có mặt: **29**

Số bài thi: **29**

Số tờ giấy thi: **29**

| Cán bộ coi thi 1                                                                                         | Cán bộ coi thi 2                                                                                   | G.Viên chấm thi 1                                                                                 | G.Viên chấm thi 2                                                                                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>Nguyễn Việt Khanh | <br>Đỗ Thu Thủy | <br>Nguyễn Văn | <br>Nguyễn Văn |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                      | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                   |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122110118 | VI VĂN SỬ         | 25/04/2003 | CCQ2211C |       | 251            | Sử     | 90           | 67            | 76         |    |    |
| 22  | 2122110141 | LÊ THÁNH TÀI      | 05/03/2004 | CCQ2211D |       |                |        |              |               |            |    |    |
| 23  | 2122110100 | NGUYỄN DUY TÂN    | 22/08/2003 | CCQ2211C |       | 692            | Tân    | 77           | 41            | 55         |    |    |
| 24  | 2122110140 | HUỶNH THANH THẮNG | 27/09/2004 | CCQ2211D |       | 320            | Thắng  | 86           | 49            | 64         |    |    |
| 25  | 2122110097 | LÊ VĨNH THÂN      | 01/01/2004 | CCQ2211C |       | 291            | Thân   | 62           | 48            | 54         |    |    |
| 26  | 2122110131 | PHẠM PHÚC THỊNH   | 18/03/2000 | CCQ2211D |       |                |        |              |               |            |    |    |
| 27  | 2122110108 | ĐA HỒNG TIẾN      | 12/11/2004 | CCQ2211C |       | 174            | Tiến   | 87           | 54            | 67         |    |    |
| 28  | 2122110105 | ĐÌNH QUỐC TOÀN    | 22/06/2004 | CCQ2211C |       | 402            | Toàn   | 84           | 55            | 67         |    |    |
| 29  | 2122110096 | NGUYỄN THANH TÚ   | 26/06/2004 | CCQ2211C |       | 174            | Tú     | 88           | 72            | 78         |    |    |
| 30  | 2122110154 | HỒ THÁI TUẤN      | 13/01/2004 | CCQ2211D |       | 251            | Tuấn   | 95           | 67            | 78         |    |    |
| 31  | 2122110098 | VÕ ĐẠI VĨ         | 18/04/2004 | CCQ2211C |       | 320            | Vĩ     | 64           | 28            | 42         |   |   |
| 32  | 2122110084 | PHẠM VĂN VIỆT     | 14/12/2004 | CCQ2211C |       | 492            | Việt   | 89           | 52            | 67         |  |  |
| 33  | 2122110112 | PHẠM ANH VŨ       | 01/10/2004 | CCQ2211C |       | 174            | Vũ     | 93           | 61            | 74         |  |  |
| 34  | 2122110153 | HOÀNG THẠCH VỸ    | 28/07/2003 | CCQ2211D |       | 320            | Vỹ     | 92           | 69            | 78         |  |  |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002462

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 22**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A502**

Số SV có mặt: **25**

Số bài thi: **25**

Số tờ giấy thi: **25**

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viễn chấm thi 1 | G.Viễn chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |
| Nguyễn Khoa Châu | Nguyễn Văn       | Nguyễn Văn        | Nguyễn Văn        |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký | D.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122190097 | NGUYỄN THÀNH AN   | 08/11/2004 | CCQ2219C |       | 320            |        | 70          | 36           | 50         |                                  |                                     |
| 2   | 2122110443 | NGUYỄN QUỐC DƯƠNG | 02/02/2003 | CCQ2211D |       | 492            |        | 76          | 34           | 51         |                                  |                                     |
| 3   | 2122190073 | NGUYỄN TRẦN CẨM   | 07/03/2004 | CCQ2219C |       | 174            |        | 90          | 33           | 56         |                                  |                                     |
| 4   | 2122110444 | NGÔ NGỌC THANH    | 12/01/2004 | CCQ2211D |       | 251            |        | 79          | 48           | 60         |                                  |                                     |
| 5   | 2122190081 | VƯƠNG NGUYỄN GIÁP | 07/03/2004 | CCQ2219C |       | 320            |        | 72          | 35           | 50         |                                  |                                     |
| 6   | 2122190099 | LÂM THỊ NGỌC      | 08/09/2002 | CCQ2219C |       | 102            |        | 83          | 42           | 58         |                                  |                                     |
| 7   | 2120170327 | LÊ TRỌNG HIẾU     | 01/07/2002 | CCQ2017J |       | 174            |        | 69          | 34           | 48         |                                  |                                     |
| 8   | 2122110442 | HỒ VĂN HOÀNG      | 20/03/2004 | CCQ2211C |       | 251            |        | 7           | 39           |            |                                  |                                     |
| 9   | 2122190107 | NGUYỄN THỊ HUYỀN  | 12/11/2004 | CCQ2219D |       | 320            |        | 78          | 85           | 82         |                                  |                                     |
| 10  | 2122190111 | PHẠM THIÊN HƯƠNG  | 03/03/2004 | CCQ2219D |       |                |        | 52          |              |            |                                  |                                     |
| 11  | 2120170294 | PHẠM TUẤN KHẢI    | 05/11/2002 | CCQ2017I |       | 320            |        | 64          | 55           | 59         |                                  |                                     |
| 12  | 2122190079 | NGUYỄN TRỌNG KÍNH | 05/04/2004 | CCQ2219C |       | 251            |        | 82          | 43           | 59         |                                  |                                     |
| 13  | 2122190148 | NGUYỄN ĐÌNH LUYẾN | 24/10/2000 | CCQ2219D |       |                |        |             |              |            |                                  |                                     |
| 14  | 2122190104 | PHẠM TRỌNG NGUYỄN | 30/11/2001 | CCQ2219D |       |                |        |             |              |            |                                  |                                     |
| 15  | 2122110493 | NGUYỄN HOÀNG NHẬT | 22/10/2004 | CCQ2211D |       | 320            |        | 83          | 74           | 78         |                                  |                                     |
| 16  | 2120110156 | TRƯƠNG MINH NHẬT  | 04/05/2002 | CCQ2011E |       |                |        |             |              |            |                                  |                                     |
| 17  | 2120170299 | LƯU HỮU NHỰT      | 02/09/2002 | CCQ2017I |       | 201            |        | 24          | 27           | 28         |                                  |                                     |
| 18  | 2122190087 | NGUYỄN TUẤN PHÁT  | 17/07/2001 | CCQ2219C |       | 492            |        | 57          | 50           | 53         |                                  |                                     |
| 19  | 2122190106 | VÕ THỊ NHƯ QUỲNH  | 06/05/2004 | CCQ2219D |       | 174            |        | 82          | 54           | 65         |                                  |                                     |
| 20  | 2122190098 | TRƯƠNG VĂN TÁNH   | 31/08/2004 | CCQ2219C |       | 251            |        | 85          | 57           | 68         |                                  |                                     |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002462

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 22**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

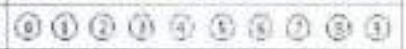
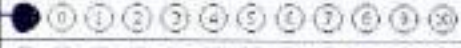
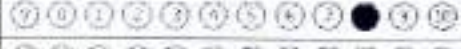
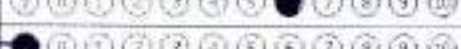
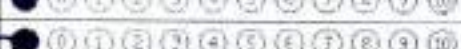
Phòng thi: **A502**

Số SV có mặt: **25**

Số bài thi: **25**

Số tờ giấy thi: **25**

| Cán bộ coi thi 1                                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                             | G.Viên chấm thi 2                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>Ng. Anh Khôn | <br>Châu TT Ngai | <br>S. Văn | <br>Ng. H. Hân |

| STT           | Mã SV                 | Họ và tên SV            | TAM              | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký                                                                              | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                      | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                   |
|---------------|-----------------------|-------------------------|------------------|-----------------------|---------------------|-------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 21            | 2122190085            | NGUYỄN THỊ THANH        | TAM              | 03/11/2004            | CCQ2219C            |       | 320         |   | 83        | 41         | 58      |    |    |
| <del>22</del> | <del>2122190115</del> | <del>TRẦN PHƯỚC</del>   | <del>TÂY</del>   | <del>17/09/1998</del> | <del>CCQ2219D</del> |       |             |                                                                                     |           |            |         |    |    |
| 23            | 2122110590            | LÂM VĨNH                | THÀNH            | 20/04/2004            | CCQ2211D            |       | 174         |   | 41        | 21         | 29      |    |    |
| 24            | 2122190091            | NGUYỄN HOÀNG ANH        | THƯ              | 03/06/2004            | CCQ2219C            |       | 251         |   | 74        | 47         | 58      |    |    |
| <del>25</del> | <del>2122120168</del> | <del>VÕ NGỌC MINH</del> | <del>THƯ</del>   | <del>17/02/2004</del> | <del>CCQ2219D</del> |       |             |                                                                                     |           |            |         |    |    |
| 26            | 2122190108            | NGUYỄN ĐỨC              | TOÀN             | 10/07/2004            | CCQ2219D            |       | 492         |   | 95        | 71         | 81      |    |    |
| 27            | 2122190151            | TRẦN THỊ HUYỀN          | TRANG            | 15/02/2004            | CCQ2219D            |       | 214         |   | 52        | 63         | 59      |    |    |
| 28            | 2122190093            | PHẠM THỊ NGỌC           | TRÂM             | 24/11/2004            | CCQ2219C            |       | 251         |   | 94        | 56         | 71      |    |    |
| 29            | 2122190095            | TRẦN KIỀU               | TRÌNH            | 21/12/2002            | CCQ2219C            |       | 520         |   | 88        | 51         | 66      |    |    |
| 30            | 2120120204            | TRẦN ĐỖ THANH           | TRÚC             | 15/08/2002            | CCQ2012F            |       | 251         |   | 87        | 72         | 78      |    |    |
| 31            | 2122110161            | PHẠM CÔNG               | VINH             | 17/10/2003            | CCQ2211D            |       | 174         |  | 72        | 57         | 63      |   |   |
| <del>32</del> | <del>2122190116</del> | <del>THÁI VĂN</del>     | <del>VƯƠNG</del> | <del>26/07/2003</del> | <del>CCQ2219D</del> |       |             |                                                                                     |           |            |         |  |  |
| 33            | 2122190117            | NGUYỄN TƯỜNG            | VY               | 28/08/2004            | CCQ2219D            |       |             |                                                                                     |           |            |         |  |  |
| <del>34</del> | <del>2122190120</del> | <del>ĐỖ THỊ NGỌC</del>  | <del>YẾN</del>   | <del>07/02/2004</del> | <del>CCQ2219D</del> |       |             |                                                                                     |           |            |         |  |  |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002463

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 23**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **A506**

Tổ: **001**

Giờ: **09:45**

Đ: 8

H: 9

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 17

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2      | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|-----------------------|-------------------|-------------------|
| <i>AS Phạm</i>   | <i>Nguyễn Thị Đan</i> | <i>AT Thương</i>  | <i>AT Thương</i>  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Ph | Số tờ<br>MĐ | Chữ ký       | D. QT<br>40% | D. TN<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                            | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------|--------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122110215 | NGUYỄN ĐĂNG BẢO   | 18/10/2004 | CCQ2211F |       | 320         | <i>Bao</i>   | 8.3          | 34           | 50         | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122110189 | TRẦN VĂN CHIẾN    | 07/10/2004 | CCQ2211E |       |             |              | 0            |              |            | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 3   | 2122110164 | NGUYỄN HOÀNG DUY  | 08/06/2004 | CCQ2211E |       | 174         | <i>Duy</i>   | 9.4          | 68           | 78         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122110201 | NGUYỄN QUỐC ĐẠT   | 01/09/2004 | CCQ2211E |       |             |              | 0            |              |            | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 5   | 2122110195 | PHẠM QUANG HÀ     | 29/08/2004 | CCQ2211E |       | 320         | <i>Hà</i>    | 5.7          | 41           | 47         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122110205 | PHẠM HOÀN HẢI     | 18/04/2004 | CCQ2211F |       |             |              | 0            |              |            | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 7   | 2122110237 | LÊ NHẬT HÂN       | 29/01/2003 | CCQ2211F |       | 174         | <i>Hân</i>   | 4.4          | 33           | 37         | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122110163 | TRƯƠNG THANH HOÀI | 17/04/2004 | CCQ2211E |       |             |              | 0            |              |            | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 9   | 2122110209 | PHẠM GIA HUY      | 19/09/2004 | CCQ2211F |       | 251         | <i>Huy</i>   | 3.1          | 36           | 3.4        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122110223 | BÙI KHẮC HƯNG     | 03/05/2004 | CCQ2211F |       |             |              | 0            |              |            | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 11  | 2122110228 | NGUYỄN TRỌNG KHOA | 27/09/2004 | CCQ2211F |       | 192         | <i>Khoa</i>  | 6.6          | 41           | 5.1        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122110226 | ĐINH VĂN KIẾN     | 16/08/2004 | CCQ2211F |       | 320         | <i>Kiến</i>  | 6.4          | 31           | 4.4        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122110197 | TRẦN THANH LÂM    | 06/01/2003 | CCQ2211E |       |             |              | 0            |              |            | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 14  | 2122110206 | TRƯƠNG TÂN HOÀNG  | 18/07/2004 | CCQ2211F |       | 174         | <i>Hoàng</i> | 4.4          | 48           | 4.5        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122110177 | TRỊNH XUÂN LONG   | 02/10/2004 | CCQ2211E |       | 192         | <i>Long</i>  | 6.7          | 51           | 5.7        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122110165 | BÙI NHẬT NAM      | 18/01/2004 | CCQ2211E |       | 179         | <i>Nam</i>   | 7.1          | 44           | 5.5        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122110213 | HUYỀN ANH NHẬT    | 06/09/2004 | CCQ2211F |       | 251         | <i>Nhật</i>  | 7.8          | 42           | 5.6        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122110170 | HUYỀN THANH PHÚ   | 19/01/2004 | CCQ2211E |       | 320         | <i>Phú</i>   | 8.0          | 23           | 4.6        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122110234 | VÕ THANH SANG     | 19/06/2004 | CCQ2211F |       | 192         | <i>Sang</i>  | 3.5          | 21           | 2.7        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122110210 | LÊ CHÍ TÀI        | 01/07/2004 | CCQ2211F |       |             |              | 7.0          |              |            | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002463

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 23**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023** Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A506**

Số SV có mặt: **12**

Số bài thi: **12**

Số tờ giấy thi: **12**

|                                    |                                           |                                         |                                            |
|------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Đ. Phạm</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Thị Đan</i> | G. Viên chấm thi 1<br><i>Đ.T. Hoàng</i> | G. Viên chấm thi 2<br><i>Đ.T. A. Hoàng</i> |
|------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ. QT<br>10% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------|------------|----------|--------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122110186 | NGUYỄN HIẾU     | 15/04/2004 | CCQ2211E |        |                |        |              |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122110191 | NGUYỄN TRẦN ĐỨC | 02/07/2004 | CCQ2211E |        | 320            | Tai    | 7.2          | 4.0           | 5.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122110203 | PHẠM THỊ HỒNG   | 09/04/2004 | CCQ2211F |        | 192            | Thiên  | 7.7          | 4.0           | 5.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122110231 | ĐỖ ĐẶNG XUÂN    | 20/11/2004 | CCQ2211F |        | 320            | Đa     | 7.2          | 3.0           | 4.7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122110182 | NGUYỄN TRUNG    | 02/10/2004 | CCQ2211E |        |                |        |              |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122100214 | TRẦN THỊ THÙY   | 28/04/2004 | CCQ2220A |        | 174            | Tracy  | 7.2          | 3.3           | 4.9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122110171 | THẬP NỮ THANH   | 13/08/2004 | CCQ2211E |        |                |        |              |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122110225 | TRƯƠNG MINH     | 09/07/2004 | CCQ2211F |        |                |        |              |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 23**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **A404**

Tổ: **002**

Giờ: **09:45**

Đ: 19

H: 4

Số SV có mặt: **23**

Số bài thi: **23**

Số tờ giấy thi: **23**

Mã nhận dạng: 002464

Trang : 1/2

| Cán bộ coi thi 1    | Cán bộ coi thi 2    | G.Viên chấm thi 1   | G.Viên chấm thi 2   |
|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| <i>TR. T. H. H.</i> | <i>TR. T. H. H.</i> | <i>AT. T. H. H.</i> | <i>AT. T. H. H.</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>MĐ | Chữ ký        | Đ. QT<br>10% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ dậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ dậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|-------------|---------------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122200012 | NGUYỄN HOÀNG TRÂM ANH | 12/08/2004 | CCQ2220A |       | 320         | <i>Anh</i>    | 7.8          | 6.5           | 7.0        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 2   | 2122110445 | NGUYỄN QUỐC ĐẠT       | 22/04/2001 | CCQ2211E |       |             |               | 0            | 2             |            | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 3   | 2122200019 | VĂN TRƯỜNG            | 30/09/2004 | CCQ2220A |       | 320         | <i>Trường</i> | 6.0          | 2.7           | 4.0        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 4   | 2122200010 | ĐOÀN THỊ NGỌC HÀ      | 26/04/2003 | CCQ2220A |       | 49          | <i>Hà</i>     | 6.0          | 3.3           | 4.4        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 5   | 2119050042 | LÊ KHẮC HOÀN          | 10/03/2001 | CCQ1905B |       |             |               | 0            |               |            | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 6   | 2122200039 | HUỖNH NGỌC HƯNG       | 10/02/2004 | CCQ2220B |       | 492         | <i>Hung</i>   | 8.3          | 3.3           | 5.3        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 7   | 2122200003 | TÔ THỊ MỸ LINH        | 18/03/2003 | CCQ2220A |       | 320         | <i>Linh</i>   | 8.2          | 4.8           | 6.2        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 8   | 2122200066 | THÁI THỊ KIM NGÂN     | 20/05/2004 | CCQ2220B |       | 851         | <i>Ngân</i>   | 7.2          | 3.5           | 5.0        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 9   | 2122200031 | TRẦN THỊ CẨM NHUNG    | 30/09/2004 | CCQ2220A |       | 174         | <i>Nhung</i>  | 8.8          | 5.1           | 6.6        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 10  | 2122200014 | DƯƠNG HOÀI KIM NƯƠNG  | 29/07/2004 | CCQ2220A |       | 251         | <i>Nương</i>  | 8.3          | 6.2           | 7.0        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 11  | 2122200033 | HUỖNH HỮU PHONG       | 15/03/2004 | CCQ2220A |       | 174         | <i>Phong</i>  | 7.5          | 5.3           | 6.2        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 12  | 2122200056 | VĂN HỮU HOÀI PHƯƠNG   | 27/09/2004 | CCQ2220B |       | 251         | <i>Phương</i> | 8.2          | 4.6           | 6.0        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 13  | 2122200027 | CAO THỊ BÍCH PHƯƠNG   | 29/05/2004 | CCQ2220A |       | 174         | <i>Phuong</i> | 8.0          | 4.9           | 6.1        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 14  | 2122200062 | TRƯỜNG THỊ PHƯƠNG     | 05/03/2004 | CCQ2220B |       | 251         | <i>Phuong</i> | 7.4          | 3.8           | 5.2        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 15  | 2122200034 | NGUYỄN KỲ QUYÊN       | 17/01/2004 | CCQ2220A |       | 174         | <i>Quyên</i>  | 8.1          | 5.1           | 6.3        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 16  | 2122200041 | TRẦN THỊ SEN          | 30/10/2004 | CCQ2220B |       | 251         | <i>Sen</i>    | 7.7          | 6.5           | 7.0        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 17  | 2122200030 | NGUYỄN TÂN THẮNG      | 29/10/2004 | CCQ2220A |       |             |               | 0            |               |            | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 18  | 2122200044 | HỒ THỊ PHƯỚC THO      | 22/09/2004 | CCQ2220B |       | 251         | <i>Tho</i>    | 3.9          | 4.1           | 4.0        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 19  | 2122200001 | NGUYỄN PHÚC THỌ       | 23/03/2003 | CCQ2220A |       | 174         | <i>Tho</i>    | 7.5          | 4.4           | 5.6        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |
| 20  | 2122200061 | LÊ THỊ MINH THƯ       | 06/09/2004 | CCQ2220B |       | 251         | <i>Thu</i>    | 7.0          | 2.1           | 4.1        | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>    | <i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>          |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002464

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 23**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A404**

Số SV có mặt: **23**

Số bài thi: **23**

Số tờ giấy thi: **23**

|                                         |                                 |                                       |                                       |
|-----------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>TR T.T. Hồng</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Vong</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Đ.T. Dũng</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Đ.T. Dũng</i> |
|-----------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký      | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                               | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|----------------|-------------|-------------|--------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122200191 | TRỊNH HỒNG TRANG      | 13/08/2004 | CCQ2220A |       | 174            | <i>ha</i>   | 8.2         | 5.4          | 6.5        | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 22  | 2122200042 | PHẠM THANH TRỤ        | 24/03/2004 | CCQ2220B |       |                |             | 0           |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 23  | 2122200013 | TRẦN THỊ KIM TRÚC     | 28/10/2004 | CCQ2220A |       | 500            | <i>Truc</i> | 7.6         | 6.3          | 6.8        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24  | 2122200015 | TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN | 26/02/2004 | CCQ2220A |       | 492            | <i>Phu</i>  | 8.6         | 4.6          | 6.2        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25  | 2122200009 | NGUYỄN THỊ YẾN VI     | 30/06/2004 | CCQ2220A |       |                |             | 0           |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10                       | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 26  | 2122200052 | NGUYỄN CÔNG VIN       | 11/06/2004 | CCQ2220B |       | 492            | <i>Vin</i>  | 7.4         | 4.6          | 5.7        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 27  | 2122110499 | LƯU HOÀI VÕN          | 19/09/2002 | CCQ2211F |       | 320            | <i>Hoai</i> | 4.8         | 7.2          | 6.2        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 28  | 2122200038 | LÊ THỊ NHƯ Ý          | 26/10/2004 | CCQ2220B |       | 492            | <i>Nhu</i>  | 8.1         | 8.8          | 8.5        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 32**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

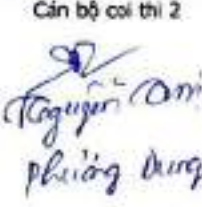
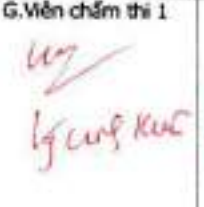
Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A301**

Mã nhận dạng: 002481

Trang : 1/3

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |
| Số SV có mặt: 58                                                                    | Số bài thi: 58                                                                      | Số tờ giấy thi: 38                                                                  |                                                                                     |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký                                                                                | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122220031 | PHẠM KỲ ANH           | 27/04/2001 | CCQ2222A |       |             |                                                                                       |          |           |         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 2   | 2122220011 | NGÔ DUY BẢO           | 12/11/2004 | CCQ2222A |       | 492         |    | 8.2      | 3.7       | 5.5     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 3   | 2122210124 | TRẦN THỊ TUYẾT BĂNG   | 30/12/2004 | CCQ2221D |       | 174         |    | 7.4      | 3.2       | 4.9     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 4   | 2122210150 | PHẠM THỊ THANH DIỆU   | 06/01/2004 | CCQ2221D |       | 492         |    | 7.4      | 3.4       | 5.0     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 5   | 2122110184 | NGUYỄN TRẦN TIẾN DŨNG | 03/10/2004 | CCQ2222A |       | 124         |    | 6.1      | 2.6       | 4.0     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 6   | 2122210126 | VÕ NGỌC ĐANG          | 14/08/2004 | CCQ2221D |       | 492         |    | 6.7      | 4.1       | 5.1     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 7   | 2122220025 | NGUYỄN QUỐC ĐẠT       | 28/01/2004 | CCQ2222A |       | 174         |    | 7.4      | 2.6       | 4.5     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 8   | 2122110212 | THÁI HỒ TIẾN ĐẠT      | 06/08/2003 | CCQ2222A |       | 492         |    | 7.4      | 4.5       | 5.9     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 9   | 2122110288 | BÙI VIỆT HẠN          | 16/10/2004 | CCQ2222A |       |             |                                                                                       |          |           |         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 10  | 2122210144 | NGUYỄN LÊ HOA         | 15/09/2004 | CCQ2221D |       | 192         |    | 7.5      | 3.1       | 4.9     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 11  | 2122210149 | NGUYỄN NHẬT HUY       | 03/08/2004 | CCQ2221D |       |             |                                                                                       | 5.6      | —         | 2.3     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 12  | 2122110300 | NGUYỄN THANH HUY      | 07/09/2004 | CCQ2222A |       | 251         |   | 7.1      | 6.4       | 6.7     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 13  | 2122110027 | BÙI TRUNG HƯNG        | 30/04/2004 | CCQ2222A |       | 320         |  | 7.4      | 5.3       | 6.1     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 14  | 2122170481 | HỒ TẤN HƯNG           | 18/07/2004 | CCQ2222A |       | 251         |  | 6.2      | 4.2       | 5.0     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 15  | 2122220030 | ĐẶNG VĂN KHÁNH        | 20/02/2004 | CCQ2222A |       |             |                                                                                       |          |           |         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 16  | 2120120459 | NGUYỄN VĂN KHÁNH      | 14/05/2002 | CCQ2012N |       | 320         |  | 7.3      | 5.0       | 5.9     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 17  | 2122210147 | CAO THỊ MỸ KIỀU       | 28/02/2004 | CCQ2221D |       |             |                                                                                       |          |           |         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 18  | 2122210152 | NGUYỄN THỊ KIỀU       | 05/08/2004 | CCQ2221D |       | 320         |  | 6.9      | 3.6       | 4.9     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 19  | 2122210116 | NGUYỄN THỊ THANH LAN  | 26/02/2004 | CCQ2221D |       | 251         |  | 7.1      | 6.2       | 6.6     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |
| 20  | 2122220027 | PHẠM HỒNG LÂM         | 17/01/2002 | CCQ2222A |       | 320         |  | 7.2      | 5.3       | 6.1     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨                   |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002481

Trang : 2/3

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 32**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **A301**

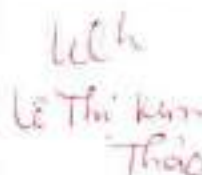
Tổ: **001**

Giờ: **09:45**

Số SV có mặt: **38**

Số bài thi: **38**

Số tờ giấy thi: **38**

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | D. QT<br>40% | D. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|-----------|------------|----------|----------------|--------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122220021 | HUYNH TÂN        | LƯC       | 16/05/2003 | CCQ2222A | 174            | Lực    | 7.1          | 2.5           | 4.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122220032 | HỮA ĐỨC          | MANH      | 15/02/2004 | CCQ2222A | 320            | Manh   | 7.6          | 3.1           | 4.9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122220017 | ĐỖ THÀNH         | NAM       | 15/09/2004 | CCQ2222A | 257            | Thanh  | 7.1          | 4.8           | 5.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122210136 | TRẦN THÚY        | NGA       | 03/02/2004 | CCQ2221D | 320            | Thuy   | 7.2          | 5.1           | 5.9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122210127 | TRƯƠNG THỊ KIM   | NGỌC      | 17/11/2004 | CCQ2221D | 251            | Truong | 7.4          | 4.0           | 5.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2119100011 | LÊ THỊ KIM       | NGUYỆT    | 10/03/2001 | CCQ1910A | 251            | Nguyet | 7.2          | 3.5           | 5.0        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122110037 | LÂM HOÀNG DUY    | NHẤT      | 01/08/2003 | CCQ2222A |                |        |              |               |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122210134 | HỒ HOÀNG NHƯ     | PHÚC      | 27/01/2004 | CCQ2221D | 320            | Phuc   | 8.1          | 7.0           | 7.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122110451 | LÊ HỒ XUÂN       | PHƯƠNG    | 14/08/2004 | CCQ2222A | 251            | Phuoc  | 6.4          | 3.8           | 4.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122210123 | LÊ THỊ           | PHƯƠNG    | 16/01/2004 | CCQ2221D | 320            | Phuoc  | 7.6          | 6.3           | 6.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2122210135 | BÙI THỊ BÍCH     | QUY       | 30/09/2004 | CCQ2221D | 251            | Quy    | 7.5          | 3.5           | 5.1        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 32  | 2122220012 | LÊ PHÁT          | TÀI       | 28/02/2004 | CCQ2222A | 492            | Tai    | 7.2          | 4.1           | 5.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 33  | 2122210133 | NGUYỄN THỊ THANH | TÂM       | 18/10/2004 | CCQ2221D | 174            | Tam    | 7.0          | 3.4           | 4.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 34  | 2122220016 | NGUYỄN NGỌC      | THẠCH     | 16/06/2001 | CCQ2222A | 492            | Thanh  | 7.2          | 5.1           | 5.9        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 35  | 2122110174 | HỒ TRÍ           | THỨC      | 11/01/2004 | CCQ2222A | 174            | Thuc   | 7.0          | 3.1           | 4.7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 36  | 2122110068 | TRẦN NGỌC        | TI        | 25/03/2004 | CCQ2222A | 492            | Ti     | 6.8          | 3.4           | 4.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 37  | 2122210187 | BÙI THIÊN        | TRANG     | 01/02/2004 | CCQ2221F | 174            | Trang  | 7.6          | 5.5           | 6.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 38  | 2122220007 | BÙI THỊ TÚ       | TRÌNH     | 09/02/2004 | CCQ2222A | 492            | Trinh  | 7.0          | 3.3           | 4.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 39  | 2122210131 | LÊ THỊ NGỌC      | TRÌNH     | 10/10/2003 | CCQ2221F | 174            | Trinh  | 7.1          | 4.6           | 5.6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 40  | 2122210141 | NGUYỄN THỊ NGỌC  | TRÌNH     | 17/08/2004 | CCQ2221F | 492            | Trinh  | 7.1          | 7.9           | 7.6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002481

Trang : 3/3

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 32**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

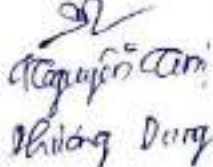
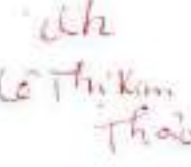
Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A301**

Số SV có mặt: 38

Số bài thi: 38

Số tờ giấy thi: 38

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV   | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký                                                                             | D.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|----------------|-----------|------------|----------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 41  | 2120210067 | TRẦN TIẾN      | TRUNG ♀   | 08/03/2001 | CCQ2021B | 174            |  | 7.2         | 48           | 58         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 42  | 2122220026 | TRẦN MINH      | TUẤN ♀    | 20/08/2004 | CCQ2222A | 174            |  | 7.2         | 52           | 60         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 43  | 2122210140 | BÙI VĂN        | TY /      | 20/11/2004 | CCQ2221F | 251            |  | 6.9         | 42           | 53         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 44  | 2122210125 | NGUYỄN THỊ KIM | YẾN x     | 29/05/2004 | CCQ2221F | 251            |  | 7.3         | 24           | 44         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 33**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **A305**

Tổ: **001**

Giờ: **09:45**

D: 32  
H: 06

Số SV có mặt: 38

Số bài thi: 58

Số tờ giấy thi: 38

Mã nhận dạng: 002482

Trang: 1/3

|                                           |                                            |                                                 |                                                 |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Vũ Đình Khương</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Đ.N. Thùy Dương</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Nguyễn Thị Ngọc Anh</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Nguyễn Thị Ngọc Anh</i> |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký       | D. QT<br>40% | D. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                            | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------|-------------------|-----------|------------|----------|----------------|--------------|--------------|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122270082 | QUÁCH THỊ MỸ      | CHINH     | 13/02/2004 | CCQ2227C | 174            | <i>Chinh</i> | 8.1          | 4.4           | 5.9        | <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122270067 | NGUYỄN THỊ        | DIỄM      | 01/07/2004 | CCQ2227C | 251            | <i>Diễm</i>  | 6.5          | 3.8           | 4.9        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122260085 | LÊ THÀNH          | ĐẠT       | 12/06/2004 | CCQ2227D | 492            | <i>Đạt</i>   | 8.0          | 4.5           | 5.9        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122270102 | VŨ BÀ             | ĐẠT       | 22/05/2003 | CCQ2227D | 320            | <i>Bà</i>    | 6.2          | 2.9           | 4.2        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122270103 | DƯƠNG HẢI         | ĐIẾP      | 04/08/2004 | CCQ2227D | 174            | <i>Hải</i>   | 8.7          | 4.6           | 6.2        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122270110 | LÊ THÀNH          | ĐOÀN      | 09/02/2003 | CCQ2227D | 251            | <i>Thành</i> | 8.0          | 5.5           | 6.5        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122270091 | PHAN NGỌC QUỲNH   | GIANG     | 12/08/2004 | CCQ2227C | 320            | <i>Quỳnh</i> | 5.8          | 3.9           | 4.7        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122270135 | LÊ PHÁ            | HẢO       | 10/07/2004 | CCQ2227D |                |              | 0            |               |            | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122270085 | ĐÌNH THỊ NGỌC     | HẬU       | 04/07/2004 | CCQ2227C | 170            | <i>Ngọc</i>  | 8.9          | 4.9           | 6.5        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2118170402 | LÊ                | HIỆU      | 20/10/2000 | CCQ1817F |                |              | 0            |               |            | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122270075 | NGUYỄN THỊ        | HOA       | 24/05/2004 | CCQ2227C | 251            | <i>Hoa</i>   | 7.7          | 6.4           | 6.9        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2120030046 | MAI NGUYỄN DUY    | HOÀI      | 26/07/2002 | CCQ2014B | 174            | <i>Duy</i>   | 7.3          | 4.4           | 5.6        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122270144 | NGUYỄN HỮU        | HOÀNG     | 08/03/2003 | CCQ2227C | 492            | <i>Hữu</i>   | 9.3          | 4.3           | 6.3        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122270108 | NGUYỄN TÂN        | HUÂN      | 11/11/2002 | CCQ2227D | 320            | <i>Tân</i>   | 5.7          | 4.3           | 4.9        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122270109 | NGUYỄN NGỌC QUANG | HUY       | 20/09/2004 | CCQ2227D | 251            | <i>Quang</i> | 7.5          | 4.4           | 5.6        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122270094 | NGUYỄN QUANG      | HUY       | 03/04/2004 | CCQ2227C | 174            | <i>Quang</i> | 9.2          | 6.1           | 7.3        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122270115 | NGUYỄN THỊ XUÂN   | HƯƠNG     | 05/12/2004 | CCQ2227D | 492            | <i>Xuân</i>  | 8.6          | 6.5           | 7.3        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122120401 | CAO BÁ TUẤN       | KIỆT      | 16/02/2004 | CCQ2227D |                |              | 0            |               |            | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122270118 | NGUYỄN TUẤN       | KIỆT      | 05/04/2004 | CCQ2227D | 251            | <i>Tuấn</i>  | 7.3          | 5.0           | 5.9        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122270087 | LƯU THỊ KIM       | LOAN      | 01/04/2002 | CCQ2227C | 174            | <i>Kim</i>   | 7.1          | 4.9           | 5.8        | <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002482

Trang: 2/3

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 33**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A305**

Số SV có mặt: **38**

Số bài thi: **38**

Số tờ giấy thi: **38**

|                                           |                                    |                                 |                                            |
|-------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Vũ Đình Nhường</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>AN THUY</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>NHƯ</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Nguyễn Thị Huệ</i> |
|-------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký       | D. QT 40% | D. Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122270113 | TRẦN XUÂN MAI       | 01/01/2004 | CCQ2227D |       | 520         | <i>mai</i>   | 6.1       | 3.0        | 4.2     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 22  | 2122110015 | LÊ HÀ MINH MÃN      | 10/12/2004 | CCQ2227D |       | 492         | <i>minh</i>  | 9.2       | 2.3        | 5.1     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 23  | 2122270068 | ĐINH THỊ TÚ MỸ      | 16/08/2004 | CCQ2227C |       | 174         | <i>tuy</i>   | 9.3       | 4.0        | 6.0     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 24  | 2122270081 | TRƯƠNG THỊ THU NGỌC | 07/04/2004 | CCQ2227C |       | 251         | <i>ngoc</i>  | 7.9       | 4.7        | 6.0     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 25  | 2122270098 | LÊ THỊ NGỌC NHƯ     | 28/09/2004 | CCQ2227C |       |             |              | 5.6       |            |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 26  | 2122270104 | PHẠM QUANG PHƯỚC    | 20/09/2004 | CCQ2227D |       | 492         | <i>phuc</i>  | 8.2       | 3.7        | 5.5     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 27  | 2122270083 | LÔ THỊ KIM PHƯƠNG   | 05/09/2003 | CCQ2227C |       | 174         | <i>kim</i>   | 7.3       | 4.0        | 5.3     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 28  | 2122270079 | NGÔ THANH QUANG     | 14/04/2004 | CCQ2227C |       | 251         | <i>quang</i> | 7.6       | 5.1        | 6.1     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 29  | 2122270100 | TRẦN THÁI THÀNH     | 05/10/2004 | CCQ2227C |       | 320         | <i>thai</i>  | 8.2       | 6.2        | 7.0     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 30  | 2122270073 | LÊ THỊ THANH THẢO   | 29/11/2004 | CCQ2227C |       | 492         | <i>thao</i>  | 8.0       | 5.3        | 6.4     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 31  | 2122270128 | LÊ THỊ THU THẢO     | 22/02/2004 | CCQ2227D |       | 251         | <i>thao</i>  | 8.5       | 5.2        | 6.5     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 32  | 2122270107 | TRẦN THỊ THU THẢO   | 29/08/2004 | CCQ2227D |       |             |              | 0         |            |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 33  | 2122270099 | NGUYỄN THANH THẮNG  | 04/01/2004 | CCQ2227C |       | 251         | <i>thang</i> | 0         | 3.3        | 2.0     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 34  | 2122270076 | NGUYỄN THỊ MỸ THUẬN | 19/02/2004 | CCQ2227C |       | 174         | <i>thuan</i> | 7.3       | 5.2        | 6.0     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 35  | 2122270127 | VỊ THỊ PHƯƠNG THỦY  | 14/05/2003 | CCQ2227D |       | 251         | <i>thuy</i>  | 7.5       | 4.4        | 5.6     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 36  | 2122270123 | NGUYỄN THỊ THỦY     | 20/03/2004 | CCQ2227D |       |             |              | 0         |            |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 37  | 2122270116 | NGUYỄN THỊ MINH THƯ | 10/05/2004 | CCQ2227D |       | 251         | <i>thuy</i>  | 8.0       | 4.3        | 5.8     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 38  | 2122270074 | TRƯƠNG QUANG TOÀN   | 02/02/2004 | CCQ2227C |       |             |              | 0         |            |         | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 39  | 2122270077 | VÕ TRẦN THỊ TRANG   | 09/01/2004 | CCQ2227C |       | 492         | <i>trang</i> | 8.4       | 6.6        | 7.3     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 40  | 2122270121 | NGUYỄN LÊ HỮU TRÚC  | 12/08/2004 | CCQ2227D |       | 320         | <i>truc</i>  | 7.6       | 5.8        | 6.5     | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 33**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **A305**

Tổ: **001**

Giờ: **09:45**

Mã nhận dạng: 002482

Trang : 3/3

Số SV có mặt: 3.8

Số bài thi: 3.8

Số tờ giấy thi: 3.8

|                                           |                                             |                                              |                                              |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Vũ Đình Nhường</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Thị Nhung</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Nguyễn Thị Nhung</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Nguyễn Thị Nhung</i> |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | D.QT 40% | D.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 41  | 2122180011 | NGUYỄN TRỌNG TÚ  | 02/09/2004 | CCQ2227D |       | 320         | Tú     | 8.5      | 3.5       | 5.5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 42  | 2122270126 | PHẠM MINH TUẤN   | 13/05/2003 | CCQ2227D |       |             |        | 0        |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 43  | 2122270088 | HỒ THỊ ÁNH TUYẾT | 14/02/2004 | CCQ2227C |       | 320         | Tuyết  | 9.0      | 5.2       | 6.7     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 44  | 2122270129 | NGUYỄN NGỌC VINH | 26/09/2004 | CCQ2227D |       | 492         | Vinh   | 8.3      | 5.3       | 6.5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 45  | 2122170132 | NGUYỄN TẤN VŨ    | 26/05/2004 | CCQ2227D |       |             |        | 0        |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 46  | 2122120352 | LÊ TƯỜNG VY      | 21/04/2004 | CCQ2227D |       | 492         | Vy     | 6.9      | 5.8       | 6.2     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 47  | 2122270070 | ĐỖ THỊ NGỌC YẾN  | 23/09/2004 | CCQ2227C |       | 320         | Yến    | 9.5      | 4.7       | 6.6     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002483

Trang : 1/2

Môn học: Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 34

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 09/01/2023

Giờ: 09:45

Phòng thi: A401

Đ: 21

H: 0

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

|                                          |                                          |                                             |                                       |
|------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Nguyễn Văn...</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Văn...</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Lê Thị Kim Thảo</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Lý Văn...</i> |
|------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------|

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV                 | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí  | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký         | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|-----------------------|------------------------------|-----------------------|---------------------|--------|----------------|----------------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122070004            | NGUYỄN THIÊN BẢO             | 30/06/2004            | CCQ2207A            |        | 492            | <i>Bao</i>     | 9.0          | 3.6           | 5.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122100058            | NGUYỄN THỊ KIM ĐÀT           | 15/07/2004            | CCQ2210B            |        | 174            | <i>Kim Đát</i> | 7.9          | 4.2           | 5.7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122070043            | LÝ NHẬT HÂN                  | 01/08/2004            | CCQ2207B            |        | 254            | <i>Han</i>     | 9.0          | 4.4           | 6.2        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122070018            | TRẦN THỊ NGỌC HIẾU           | 14/06/2004            | CCQ2207A            |        | 510            | <i>Hieu</i>    | 7.8          | 3.6           | 5.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122100051            | NGUYỄN NGỌC THANH LAM        | 25/02/2004            | CCQ2210B            |        | 492            | <i>Lam</i>     | 8.4          | 5.0           | 6.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122070033            | HOÀNG NGỌC KHÁNH LINH        | 21/03/2004            | CCQ2207A            | (1324) | 174            | <i>Linh</i>    | 9.0          | 3.3           | 5.6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122100072            | TÔ THỊ PHƯƠNG LOAN           | 20/03/2004            | CCQ2210B            |        | 254            | <i>Loan</i>    | 7.9          | 5.8           | 6.6        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122100043            | HUỲNH KHÁNH LY               | 01/02/2004            | CCQ2210B            |        | 510            | <i>Ly</i>      | 7.8          | 5.0           | 6.1        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122070029            | NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI         | 12/08/2004            | CCQ2207A            |        | 492            | <i>Mai</i>     | 7.9          | 3.4           | 5.2        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122100049            | PHAN TRỊNH MY                | 27/12/2004            | CCQ2210B            |        | 174            | <i>My</i>      | 7.9          | 3.0           | 5.0        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122070037            | TRỊNH QUANG NAM              | 26/03/2003            | CCQ2207B            |        | 254            | <i>Nam</i>     | 8.7          | 3.4           | 5.5        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122100071            | NGUYỄN KHÁNH NGÂN            | 04/09/2004            | CCQ2210B            |        | 492            | <i>Ngan</i>    | 7.8          | 4.3           | 5.7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122100059            | NGUYỄN THỊ THANH NGÂN        | 27/10/2004            | CCQ2210B            |        | 174            | <i>Ngan</i>    | 9.0          | 7.5           | 8.1        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | <del>2122070002</del> | <del>THAI THỊ KIM NGÂN</del> | <del>17/06/2004</del> | <del>CCQ2207A</del> |        |                |                |              |               |            |                                  |                                     |
| 15  | 2122070041            | HOÀNG QUỐC NHẬT              | 11/09/2003            | CCQ2207B            |        | 492            | <i>Nhat</i>    | 8.3          | 5.7           | 6.7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122070040            | LÊ HOÀNG QUÂN                | 09/06/2004            | CCQ2207B            |        | 310            | <i>Quan</i>    | 9.0          | 4.3           | 6.2        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122100069            | TRƯƠNG THỊ NHƯ QUỲNH         | 08/01/2001            | CCQ2210B            |        | 254            | <i>Nhu</i>     | 9.0          | 4.3           | 6.2        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122070008            | PHẠM THANH SƠN               | 06/01/2004            | CCQ2207A            |        | 174            | <i>Son</i>     | 9.0          | 4.5           | 6.3        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | <del>2122070030</del> | <del>LÊ QUANG THẮNG</del>    | <del>25/09/2002</del> | <del>CCQ2207A</del> |        |                |                |              |               |            |                                  |                                     |
| 20  | 2122070027            | LÂM HUỲNH THIÊN              | 25/11/2004            | CCQ2207A            |        | 310            | <i>Thien</i>   | 7.9          | 3.8           | 5.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002483

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 34**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

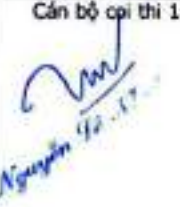
Giờ: **09:45**

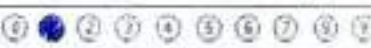
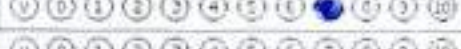
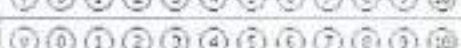
Phòng thi: **A401**

Số SV có mặt: **21**

Số bài thi: **21**

Số tờ giấy thi: **21**

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV                | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký                                                                             | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP             | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                    | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                 |
|-----|------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------|-------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122100066 | NGUYỄN THANH THỦY           | 18/04/2004            | CCQ2210B            |       | 251            |  | 8.3          | 4.7           | 6.1                    |  |  |
| 22  | 2122100061 | HOÀNG THỊ LỆ                | 27/03/2004            | CCQ2210B            |       | 320            |  | 9.0          | 3.2           | 5.5                    |  |  |
| 23  | 2122100042 | TẠ THANH THƯƠNG             | 03/06/2004            | CCQ2210B            |       | 192            |  | 9.0          | 6.4           | 7.4                    |  |  |
| 24  | 2122070031 | <del>KHÔNG QUỐC TRỌNG</del> | <del>10/02/2004</del> | <del>CCQ2207A</del> |       |                |                                                                                    |              |               | <del>Cán<br/>thi</del> |  |  |
| 25  | 2122070047 | <del>NGUYỄN QUỐC TUẤN</del> | <del>24/01/1998</del> | <del>CCQ2207B</del> |       |                |                                                                                    |              |               | <del>Cán<br/>thi</del> |  |  |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002484

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 34**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A402**

Đ: 20  
H: 0

Số SV có mặt: ...20...

Số bài thi: ...20...

Số tờ giấy thi: ...20...

| Cán bộ coi thi 1             | Cán bộ coi thi 2           | G.Viên chấm thi 1      | G.Viên chấm thi 2            |
|------------------------------|----------------------------|------------------------|------------------------------|
| <i>Nguyễn Thị Ngọc Hương</i> | <i>Nguyễn Thị Thu Liên</i> | <i>Lê Thị Kim Thảo</i> | <i>Nguyễn Thị Ngọc Hương</i> |

| STT           | Mã SV                 | Họ và tên SV                   | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký      | D. QT 40% | D. TH 60% | Điểm HP         | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân            |
|---------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|---------------------|-------|-------------|-------------|-----------|-----------|-----------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1             | 2122100270            | NGUYỄN THỊ LAN ANH             | 28/09/2004            | CCQ2210H            |       | 174         | <i>anh</i>  | 8.4       | 4.9       | 6.3             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 2             | 2122100003            | NGUYỄN THỊ VÂN ANH             | 10/06/2000            | CCQ2210H            |       | 492         | <i>vân</i>  | 9.0       | 4.5       | 6.3             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 3             | 2122100267            | NGUYỄN LÊ QUỲNH ANH            | 11/10/2004            | CCQ2210H            |       | 174         | <i>anh</i>  | 7.7       | 4.5       | 5.8             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 4             | 2122100224            | TRƯƠNG THỊ NGỌC ANH            | 02/11/2004            | CCQ2210G            |       | 492         | <i>anh</i>  | 8.7       | 5.2       | 6.6             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 5             | 2122100249            | PHẠM THỊ DUNG                  | 28/04/2004            | CCQ2210H            |       | 174         | <i>Dung</i> | 9.0       | 4.4       | 6.2             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 6             | 2122100222            | NGUYỄN MINH ĐẠT                | 14/12/2004            | CCQ2210G            |       | 251         | <i>Đạt</i>  | 9.0       | 3.2       | 5.5             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| <del>7</del>  | <del>2119100457</del> | <del>NGUYỄN NGỌC HUYỀN</del>   | <del>10/01/2001</del> | <del>CCQ1910N</del> |       |             |             |           |           | <i>Coin thi</i> | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 8             | 2122070023            | TRẦN THỊ NHƯ KHUYẾN            | 16/08/2000            | CCQ2207A            |       | 320         | <i>kh</i>   | 9.0       | 5.4       |                 | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| <del>9</del>  | <del>2122100228</del> | <del>LÊ THỊ THANH LAM</del>    | <del>20/02/2004</del> | <del>CCQ2210G</del> |       |             |             |           |           | <i>Coin thi</i> | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 10            | 2122100225            | NGUYỄN VĂN LỢI                 | 09/09/2004            | CCQ2210G            |       | 320         | <i>lợi</i>  | 9.0       | 4.7       | 6.4             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 11            | 2122100227            | PHẠM THỊ XUÂN MAI              | 29/05/2004            | CCQ2210G            |       | 251         | <i>mai</i>  | 7.9       | 3.0       | 5.0             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 12            | 2122170783            | NGUYỄN ĐOÀN ANH NGỌC           | 19/02/2004            | CCQ2207B            |       | 151         | <i>anh</i>  | 7.8       | 3.4       | 5.2             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 13            | 2122100231            | NGUYỄN THỊ KIỀU OANH           | 22/05/2004            | CCQ2210G            |       | 320         | <i>oanh</i> | 7.8       | 5.0       | 6.1             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 14            | 2122100240            | NGUYỄN ĐOÀN BÍCH THẢO          | 04/08/2004            | CCQ2210G            |       | 151         | <i>thảo</i> | 9.0       | 5.6       | 7.0             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 15            | 2122130033            | THẠCH THỊ NGỌC THẢO            | 02/04/2004            | CCQ2210G            |       | 200         | <i>th</i>   | 8.4       | 4.1       | 5.8             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| <del>16</del> | <del>2122100213</del> | <del>PHẠM NGUYỄN ANH THỊ</del> | <del>08/07/2004</del> | <del>CCQ2210G</del> |       |             |             |           |           | <i>Coin thi</i> | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 17            | 2122100215            | NGÔ THỊ LÊ THƠ                 | 07/07/2002            | CCQ2210G            |       | 320         | <i>tho</i>  | 7.9       | 4.7       | 6.0             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 18            | 2120060053            | PHẠM HẠ VÂN THỦY               | 17/05/2001            | CCQ2006B            |       | 251         | <i>thuy</i> | 8.6       | 4.7       | 6.3             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 19            | 2122100219            | NGUYỄN THỊ THU THỦY            | 01/04/2004            | CCQ2210G            |       | 429         | <i>th</i>   | 8.0       | 3.1       | 5.1             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |
| 20            | 2122100266            | NGUYỄN LÊ ANH TÚ               | 28/10/2004            | CCQ2210H            |       | 174         | <i>tu</i>   | 8.1       | 2.9       | 5.0             | <i>(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)</i> | <i>(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)</i> |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002484

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 34**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A402**

Số SV có mặt: **20**

Số bài thi: **20**

Số tờ giấy thi: **20**

| Cán bộ coi thi 1                | Cán bộ coi thi 2                                    | G.Viễn chấm thi 1                | G.Viễn chấm thi 2        |
|---------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| <i>Huỳnh</i><br><i>Đoàn Huy</i> | <i>Thủy</i><br><i>Nguyễn Thị Thu</i><br><i>Linh</i> | <i>Lê Thị Kim</i><br><i>Thảo</i> | <i>Lý</i><br><i>Uyển</i> |

| STT | Mã SV                 | Họ và tên SV          | Ngày sinh     | Mã lớp                | H. Phí              | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký      | D. QT<br>40% | D. TH<br>60% | Điểm<br>HP     | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|-----------------------|-----------------------|---------------|-----------------------|---------------------|----------------|-------------|--------------|--------------|----------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | <del>2122100269</del> | <del>NGUYỄN CAO</del> | <del>TỰ</del> | <del>19/12/1998</del> | <del>CCQ2210H</del> |                |             |              |              | <del>Cán</del> | <del>1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</del>  | <del>1 2 3 4 5 6 7 8 9</del>        |
| 22  | 2122100218            | VŨ TRẦN NGỌC          | UYỄN          | 24/06/2004            | CCQ2210G            | 174            | <i>Thủy</i> | 9.0          | 49           | 6.5            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 23  | 2122100275            | NGUYỄN THỊ            | VÂN           | 28/05/2004            | CCQ2210H            | 192            | <i>Thủy</i> | 7.9          | 3.2          | 5.1            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |
| 24  | 2122100238            | NGUYỄN THỊ NGỌC       | YẾN           | 09/06/2003            | CCQ2210G            | 192            | <i>Thủy</i> | 7.9          | 4.3          | 5.7            | 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10             | 1 2 3 4 5 6 7 8 9                   |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002485

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 35**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **09/01/2023**

Phòng thi: **A405**

Tổ: **001**

Giờ: **09:45**

*D: 18*

*H: 4*

Số SV có mặt: *22*

Số bài thi: *22*

Số tờ giấy thi: *22*

| Cán bộ coi thi 1          | Cán bộ coi thi 2             | G.Viễn chấm thi 1              | G.Viễn chấm thi 2            |
|---------------------------|------------------------------|--------------------------------|------------------------------|
| <i>Phu</i><br>Ng.Đông Phú | <i>Vank</i><br>Ng.T. Hồng Hà | <i>leth</i><br>Lê Thị Kim Thảo | <i>Minh</i><br>Ng.T. Xuân Mỹ |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | D.QT 40% | D.Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122100185 | ĐẶNG THÁI ANH          | 19/07/2004 | CCQ2210F |       |             |        | 0.0      | cấm thi   |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2122040022 | PHAN ANH BÀI           | 16/07/2004 | CCQ2204A |       | 174         | Bài    | 8.7      | 2.4       | 4.9     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2122040009 | VÕ XUÂN DƯƠNG          | 23/06/2004 | CCQ2204A |       | 251         | Dương  | 7.1      | 4.4       | 5.5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2122040031 | LÊ CÔNG ĐAI            | 19/08/2004 | CCQ2204A |       | 320         | Đai    | 8.6      | 6.7       | 7.5     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2122040034 | BIÊN MINH ĐẠT          | 30/04/2004 | CCQ2204B |       |             |        | 0.0      | cấm thi   |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2122040039 | HUYỀN TẤN ĐẠT          | 20/05/2004 | CCQ2204B |       |             |        | 0.0      | cấm thi   |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2122040023 | NGUYỄN KHÁNH ĐẠT       | 22/05/2004 | CCQ2204A |       | 492         | Đạt    | 7.0      | 3.9       | 5.1     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2122030147 | TRỊNH TẤN ĐẠT          | 14/11/2004 | CCQ2210J |       | 174         | Đạt    | 9.0      | 4.0       | 6.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2122040011 | VÕ SĨ DIỄN             | 09/06/2004 | CCQ2204A |       | 251         | Diễn   | 8.6      | 6.2       | 7.2     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2122040015 | NGUYỄN HỮU ĐỨC         | 16/05/2004 | CCQ2204A |       | 320         | Đức    | 6.2      | 4.3       | 5.1     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2122040012 | NGUYỄN LÊ QUANG HẬU    | 02/01/2004 | CCQ2204A |       | 492         | Hậu    | 9.0      | 3.9       | 5.9     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2122040030 | NGUYỄN THANH HẬU       | 28/06/2004 | CCQ2204A |       |             |        | 0.0      | cấm thi   |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2122040016 | LÊ VĂN HIỀN            | 27/06/2004 | CCQ2204A |       |             |        | 2.8      | cấm thi   |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2122100182 | NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN | 28/09/2004 | CCQ2210F |       | 174         | Huyền  | 8.4      | 2.9       | 5.1     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2122040010 | TRẦN TRỌNG KHÁNH       | 25/07/2004 | CCQ2204A |       |             |        | 0.0      | cấm thi   |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2122040003 | TRẦN NHƯ KHOA          | 12/07/2004 | CCQ2204A |       | 251         | Khoa   | 9.0      | 3.7       | 5.8     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2122040036 | TRẦN QUỐC LÂM          | 03/01/2003 | CCQ2204B |       | 320         | Lâm    | 7.5      | 5.0       | 6.0     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2122040027 | MAI QUỐC NHÂN          | 08/10/2004 | CCQ2204A |       | 492         | Nhân   | 8.6      | 4.4       | 6.1     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2122040017 | VÕ QUANG NHẬT          | 20/07/2004 | CCQ2204A |       | 174         | Nhật   | 5.0      | 3.9       | 4.3     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 20  | 2122040037 | LÊ PHƯỚC NHIỀU         | 28/03/2004 | CCQ2204B |       | 251         | Nhiều  | 6.4      | 2.3       | 3.9     | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002485

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 35**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

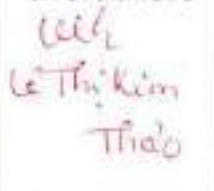
Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A405**

Số SV có mặt: **22**

Số bài thi: **22**

Số tờ giấy thi: **22**

| Cán bộ coi thi 1                                                                                  | Cán bộ coi thi 2                                                                                       | G.Viên chấm thi 1                                                                                      | G.Viên chấm thi 2                                                                                           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>Nguyễn Phú | <br>Nguyễn Thị Hằng | <br>Lê Thị Kim Thảo | <br>Nguyễn Thị Xuân Hồng |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV  | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký | D.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------|------------|----------|-------|----------------|--------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122100179 | HOÀNG THỊ KIM | 16/08/2004 | CCQ2210F |       | 320            | Danh   | 8.6         | 4.9          | 6.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122030148 | TRÌNH TẤN     | 14/11/2004 | CCQ2210I |       | 492            | Phát   | 9.2         | 4.5          | 6.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122040021 | NGUYỄN VĂN    | 21/12/2004 | CCQ2204A |       | 194            | Phước  | 6.9         | 3.3          | 4.7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122040041 | HỒ VĂN        | 14/02/2004 | CCQ2204B |       |                |        | 0.0         | cấm thi      |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122040019 | PHẠM VŨ       | 11/10/2004 | CCQ2204A |       | 251            | Phu    | 9.0         | 5.3          | 6.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122040024 | ĐẶNG NGỌC     | 07/10/2004 | CCQ2204A |       | 310            | Phu    | 8.6         | 4.9          | 6.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122040008 | NGUYỄN KHUÔNG | 09/02/2004 | CCQ2204A |       | 090            | Phu    | 8.6         | 5.5          | 6.7        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122100186 | TRẦN THỊ THUY | 03/05/2004 | CCQ2210F |       |                |        | 0.0         | cấm thi      |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122040040 | LÊ HOÀNG      | 08/08/2003 | CCQ2204B |       |                |        | 0.0         | cấm thi      |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122040006 | HUỶNH ANH     | 08/03/2004 | CCQ2204A |       | 174            | Phu    | 9.1         | 5.2          | 6.8        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2122040042 | NGUYỄN VĂN    | 06/05/2004 | CCQ2204B |       | 251            | Phu    | 8.6         | 4.9          | 6.4        | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002486

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 35**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A406**

D: 19

H: 6

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122100188 | HỮA THỊ KIM ANH      | 15/04/2004 | CCQ2210F |       | 1192           |        | 6.9         | 2.7          | 4.4        |                                  |                                     |
| 2   | 2122180073 | TRẦN QUỐC BẢO        | 14/02/2004 | CCQ2204B |       | 174            |        | 9.0         | 4.3          | 6.2        |                                  |                                     |
| 3   | 2122100282 | LÊ HOÀNG ANH         | 26/04/2004 | CCQ2210I |       | 251            |        | 7.8         | 6.4          | 7.0        |                                  |                                     |
| 4   | 2122100356 | BÙI LÊ THU HÀ        | 04/03/2004 | CCQ2210J |       |                |        | 1.1         | cấm thi      |            |                                  |                                     |
| 5   | 2122100360 | LÊ THỊ PHƯƠNG HẰNG   | 31/01/2003 | CCQ2210J |       | 492            |        | 7.8         | 3.7          | 5.3        |                                  |                                     |
| 6   | 2121170139 | LÊ THANH HIẾU        | 24/08/2003 | CCQ2117D |       | 174            |        | 8.3         | 3.0          | 5.1        |                                  |                                     |
| 7   | 2122100199 | NGUYỄN THỰC VÂN LONG | 09/11/2004 | CCQ2210F |       | 201            |        | 8.1         | 3.3          | 5.2        |                                  |                                     |
| 8   | 2122100196 | LÊ THỊ THU NAM       | 06/10/2004 | CCQ2210F |       | 320            |        | 8.0         | 5.0          | 6.2        |                                  |                                     |
| 9   | 2122100331 | NGUYỄN THỊ THUY NGÀ  | 12/02/2004 | CCQ2210F |       | 492            |        | 8.5         | 5.8          | 6.9        |                                  |                                     |
| 10  | 2122110133 | ỪNG KIM NGỌC         | 06/01/2004 | CCQ2210F |       | 176            |        | 9.1         | 4.7          | 6.5        |                                  |                                     |
| 11  | 2122100352 | LÊ THỊ HỒNG NHUNG    | 05/05/2004 | CCQ2210J |       | 151            |        | 6.6         | 3.9          | 5.0        |                                  |                                     |
| 12  | 2122100284 | NGUYỄN THỊ NHUNG     | 02/10/2004 | CCQ2210I |       | 320            |        | 7.0         | 3.5          | 4.9        |                                  |                                     |
| 13  | 2122100310 | HUỲNH THỊ TÚ NHƯ     | 02/06/2003 | CCQ2210I |       |                |        | 0.0         | cấm thi      |            |                                  |                                     |
| 14  | 2122100206 | TRẦN THỊ HUỲNH NHƯ   | 26/05/2004 | CCQ2210F |       | 174            |        | 6.9         | 4.5          | 5.5        |                                  |                                     |
| 15  | 2122100207 | NGUYỄN TRINH NỮ      | 14/04/2004 | CCQ2210F |       | 251            |        | 8.1         | 3.5          | 5.3        |                                  |                                     |
| 16  | 2122100363 | ĐINH HOÀNG PHÚC      | 26/11/2004 | CCQ2210J |       | 320            |        | 8.3         | 2.3          | 4.7        |                                  |                                     |
| 17  | 2122100191 | LƯU HOÀNG PHÚC       | 13/04/2004 | CCQ2210F |       | 492            |        | 9.2         | 6.4          | 7.5        |                                  |                                     |
| 18  | 2122100349 | NGÔ THỊ KIM QUYÊN    | 29/01/2004 | CCQ2210J |       | 174            |        | 5.7         | 3.0          | 4.1        |                                  |                                     |
| 19  | 2122100308 | NGUYỄN THỊ LÊ QUYÊN  | 24/10/2004 | CCQ2210I |       | 251            |        | 9.0         | 3.0          | 5.4        |                                  |                                     |
| 20  | 2122240036 | BẢO NỮ DIỆM QUỲNH    | 10/11/2004 | CCQ2210I |       |                |        | 1.3         | cấm thi      |            |                                  |                                     |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002486

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 35**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

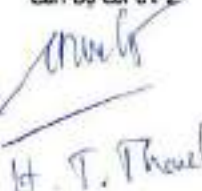
Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A406**

Số SV có mặt: 35  
Số bài thi: 35  
Số tờ giấy thi: 35

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |
|                                                                                     | H. T. Thanh                                                                         | Le Thi Kim Thoa                                                                     | Ng. T. Xuân Hồng                                                                    |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh | Mã lớp     | H. Ph    | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | D. QT<br>40% | D. TH<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|-----------|------------|----------|----------------|--------|--------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 212010022  | HOÀNG NGUYỄN NHƯ | QUYNH     | 11/12/2002 | CCQ2010A |                |        | 0.0          | 0.0          | 0.0        | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122110102 | LÊ THỊ MINH      | THI       | 17/03/2003 | CCQ2210F | 492            | Thi    | 5.6          | 2.2          | 3.6        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122100290 | NGUYỄN THỊ KIM   | THỎA      | 10/10/2002 | CCQ2210I | 174            | Kim    | 8.2          | 4.1          | 5.7        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122170804 | BÙI QUỐC         | TOÀN      | 17/04/2004 | CCQ2210J | 251            | Toàn   | 8.8          | 2.9          | 5.3        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2122100205 | CHU THỊ          | TRANG     | 03/02/2004 | CCQ2210F | 320            | Trang  | 9.0          | 3.3          | 5.6        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122100304 | VÕ THÚY          | TRANG     | 26/07/2004 | CCQ2210I |                |        | 0.0          | 0.0          | 0.0        | ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2122040045 | PHAN ANH         | TÚ        | 29/08/2004 | CCQ2204A | 147            | Tú     | 8.0          | 6.4          | 7.0        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122100354 | TRẦN THÚY        | VY        | 11/02/2004 | CCQ2210J | 251            | Thuy   | 6.6          | 2.2          | 4.0        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122100286 | TRƯƠNG THỊ LỆ    | VY        | 27/09/2003 | CCQ2210I | 320            | Vy     | 8.2          | 3.4          | 5.3        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122100364 | MAI NHƯ          | Ý         | 02/02/2001 | CCQ2210J | 492            | My     | 9.1          | 8.4          | 8.7        | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002487

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 36**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A304**

Số SV có mặt: **15**

Số bài thi: **15**

Số tờ giấy thi: **15**

| Cán bộ coi thi 1   | Cán bộ coi thi 2     | G.Viên chấm thi 1       | G.Viên chấm thi 2      |
|--------------------|----------------------|-------------------------|------------------------|
| <i>Phạm T. Sưu</i> | <i>Hoàng T. Hiền</i> | <i>Ng. T. Xuân Hồng</i> | <i>Lê Thị Kim Thảo</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Ph | Số tờ<br>MĐ | Chữ ký          | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|------|-------------|-----------------|--------------|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122030231 | TRẦN MINH BẢO        | 09/05/2004 | CCQ2203B |      | 492         | <i>Bao</i>      | 7.6          | 2.9           | 4.8        | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122120573 | TRẦN THỊ KIM CHI     | 20/09/2003 | CCQ2212E |      | 320         | <i>Chi</i>      | 7.0          | 2.3           | 4.2        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122100339 | NGUYỄN THỊ THỦY DIỄM | 12/10/2004 | CCQ2210I |      |             |                 |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 4   | 2122100371 | TRƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN  | 04/09/2004 | CCQ2210J |      | 251         | <i>MDuyen</i>   | 6.1          | 2.7           | 4.1        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122030226 | DƯƠNG TẤN ĐẠT        | 05/10/2004 | CCQ2203A |      | 176         | <i>Đạt</i>      | 6.9          | 4.0           | 5.2        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122140063 | PHAN ĐỨC ĐẠT         | 10/04/2004 | CCQ2214B |      | 492         | <i>Đạt</i>      | 7.1          | 3.6           | 5.0        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122170802 | NGUYỄN VĂN HÙNG EM   | 01/09/2004 | CCQ2227E |      |             |                 | 7.0          |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 8   | 2122200234 | DƯƠNG THỊ HẠNH       | 22/05/2004 | CCQ2220G |      | 320         | <i>Hanh</i>     | 7.5          | 2.1           | 4.3        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122140020 | TRẦN MINH HIẾU       | 29/09/2004 | CCQ2206A |      |             |                 |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 10  | 2122100343 | LÊ THỊ MINH HUYỀN    | 30/05/2004 | CCQ2210I |      |             |                 |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 11  | 2122200223 | NGUYỄN GIA HUYNH     | 01/01/2004 | CCQ2220G |      |             |                 |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 12  | 2122030223 | PHẠM LÊ KHƯƠNG       | 30/05/2003 | CCQ2203A |      | 251         | <i>h.khuong</i> | 7.0          | 3.3           | 4.8        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122200233 | TRẦN LÊ THỊ KIM LIÊN | 01/06/2003 | CCQ2220G |      | 174         | <i>lien</i>     | 8.3          | 7.2           | 7.6        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122100357 | TRƯƠNG THỊ NGỌC MỸ   | 03/10/2004 | CCQ2210J |      | 251         | <i>Cong</i>     | 7.0          | 3.6           | 5.0        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122120506 | PHẠM VĂN HOÀNG NGỌC  | 23/08/2003 | CCQ2212L |      |             |                 |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 16  | 2122100318 | TỬ THỊ BÍCH NGỌC     | 10/12/2004 | CCQ2210A |      | 492         | <i>Bich</i>     | 8.1          | 7.4           | 7.7        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122100320 | PHẠM HUỲNH NHƯ       | 15/04/2004 | CCQ2210A |      |             |                 |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 18  | 2122030227 | TRẦN HOÀNG PHÚC      | 24/09/2003 | CCQ2203A |      |             |                 |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 19  | 2122200194 | VĂN LÊ Ý PHƯƠNG      | 10/11/2004 | CCQ2220G |      |             |                 |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 20  | 2122120511 | LÊ THỊ ÁI QUỲNH      | 19/09/2004 | CCQ2212N |      | 320         | <i>ai</i>       | 7.6          | 4.8           | 5.9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002487

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 36**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A304**

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

| Cán bộ coi thi 1  | Cán bộ coi thi 2     | G.Viên chấm thi 1          | G.Viên chấm thi 2      |
|-------------------|----------------------|----------------------------|------------------------|
| <i>Phan T. Sĩ</i> | <i>Hoàng T. Hiền</i> | <i>Nguyễn T. Xuân Thủy</i> | <i>Lê Thị Kim Thảo</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký       | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122030232 | NGUYỄN NGỌC THÀNH   | 01/10/2004 | CCQ2203B |       | 251         | <i>Thành</i> | 6.9       | 3.8        | 5.0     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 22  | 2122120490 | ĐINH THỊ THẢO       | 25/07/2003 | CCQ2212E |       | 174         | <i>Thảo</i>  | 8.2       | 3.2        | 5.5     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 23  | 2122100315 | ĐOÀN THỊ THẢO       | 16/11/2004 | CCQ2210A |       |             |              | 9         |            |         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 24  | 2122100370 | NGUYỄN THỊ KIM THẢO | 27/06/2004 | CCQ2210J |       | 492         | <i>Thảo</i>  | 7.4       | 5.2        | 6.1     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 25  | 2122100340 | LÊ THANH THI        | 07/07/2004 | CCQ2210I |       | 320         | <i>Thanh</i> | 7.4       | 4.4        | 5.6     | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 26  | 2122200192 | NGUYỄN THANH VY     | 29/02/2004 | CCQ2220A |       |             |              |           |            |         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |
| 27  | 2122200202 | NGUYỄN THỊ VY       | 16/02/2004 | CCQ2220D |       |             |              |           |            |         | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩              | ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002488

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 36**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A302**

Số SV có mặt: **16**

Số bài thi: **16**

Số tờ giấy thi: **16**

|                                                                                                         |                                                                                                         |                                                                                                          |                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br> | Cán bộ coi thi 2<br> | G.Viên chấm thi 1<br> | G.Viên chấm thi 2<br> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                      | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|----------------|--------|-------------|--------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122030258 | HỒ VĂN BÌNH       | 24/12/2004 | CCQ2203E |       | 174            | Bình   | 7.7         | 3.2          | 5.0        | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122210197 | TRẦN THỊ LINH     | 28/01/2004 | CCQ2221D |       | 265            | Linh   | 7.0         | 3.6          | 5.0        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 3   | 2122030230 | NGUYỄN NGỌC ĐĂNG  | 19/09/2003 | CCQ2203B |       | 320            | Duong  | 7.4         | 7.5          | 7.5        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122210194 | HUỖNH NGỌC LINH   | 29/09/2004 | CCQ2221A |       | 492            | Đan    | 7.1         | 5.1          | 5.9        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122110600 | LÊ NGỌC           | 20/08/2003 | CCQ2211D |       |                |        |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 6   | 2122030256 | NGUYỄN NHẬT       | 20/10/2004 | CCQ2203E |       |                |        |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 7   | 2122200242 | TRẦN MINH         | 04/02/2003 | CCQ2220G |       | 174            | Kha    | 7.2         | 3.6          | 5.0        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122050150 | NGUYỄN ANH        | 17/02/2002 | CCQ2205A |       |                |        |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 9   | 2122030260 | NGUYỄN THÁI THÀNH | 31/07/2001 | CCQ2203D |       |                |        |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 10  | 2122260144 | NGUYỄN VĂN        | 11/07/2004 | CCQ2226A |       | 174            | Văn    | 7.3         | 4.2          | 5.4        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122200239 | NGUYỄN THỊ YẾN    | 22/04/1997 | CCQ2220G |       | 492            | Yến    | 7.7         | 5.2          | 6.2        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122260143 | TRỊNH TUẤN        | 02/04/1996 | CCQ2226A |       |                |        |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 13  | 2122210184 | VÕ THÀNH          | 11/01/2004 | CCQ2221C |       |                |        |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 14  | 2122200235 | NGUYỄN THỊ THẢO   | 05/09/2002 | CCQ2220G |       | 320            | Nguyễn | 7.0         | 3.8          | 5.1        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122100411 | TRẦN THỊ THU      | 24/03/2004 | CCQ2210K |       |                |        |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 16  | 2122200240 | LÊ THỊ MỸ         | 20/11/2004 | CCQ2220G |       | 251            | Nhân   | 8.3         | 7.1          | 7.6        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122210178 | LÊ NGUYỄN HOÀI    | 23/06/2004 | CCQ2221B |       |                |        |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 18  | 2122030261 | VÕ HỒNG           | 20/07/2004 | CCQ2203C |       | 251            | Hồng   | 6.8         | 4.4          | 5.4        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122260148 | TỬ THỊ MỸ         | 29/10/2004 | CCQ2226C |       | 300            | Mỹ     | 7.4         | 4.8          | 5.8        | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122060084 | NGUYỄN VĂN        | 21/10/2000 | CCQ2206B |       |                |        |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002488

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 36**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

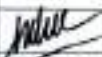
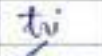
Phòng thi: **A302**

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |
|                                                                                     | Le Thi Ngoc                                                                         | Ng. T. Xuân Phong                                                                   | Le Thi Kim Thao                                                                     |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký                                                                             | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|------------------|------------|----------|-------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122030255 | LÊ MINH TÂM      | 10/09/2004 | CCQ2203B |       |             |                                                                                    |           |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 22  | 2122260141 | NGUYỄN HOÀI MỘNG | 22/05/2003 | CCQ2227E |       | 492         |  | 7.6       | 6.5        | 3.0     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23  | 2122190163 | CAO NGỌC THIÊN   | 21/11/1999 | CCQ2219D |       | 320         |  | 3.4       | 8.0        | 6.2     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 24  | 2122210185 | TRẦN THỊ HUYỀN   | 24/09/2003 | CCQ2221F |       |             |                                                                                    | 7.3       |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 25  | 2122040048 | NGUYỄN ĐỨC TRI   | 06/12/2004 | CCQ2204B |       | 951         |  | 6.9       | 4.1        | 5.2     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 26  | 2122210177 | NGUYỄN CẨM TÚ    | 25/12/2004 | CCQ2221E |       | 492         |  | 6.5       | 3.3        | 4.6     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 27  | 2122060083 | LÊ NHỰT VINH     | 20/10/2003 | CCQ2206B |       | 174         |  | 6.9       | 3.1        | 4.6     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 37**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A201**

Mã nhận dạng: 002489

Trang : 1/3

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

|                                         |                                          |                                            |                                          |
|-----------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Phan Thi Thu</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Lý N. N. Thảo</i> | G.Viễn chấm thi 1<br><i>Nguyễn Thị Thu</i> | G.Viễn chấm thi 2<br><i>Phan Thi Thu</i> |
|-----------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV       | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mà đề | Chữ ký       | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                               | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|--------------------|------------|----------|-------|----------------|--------------|--------------|---------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122110549 | LÊ HOÀNG ANH       | 03/11/2001 | CCQ2211M |       | 320            | <i>Anh</i>   | 73           | 73            | 73         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122110545 | NGUYỄN XUÂN BẮC    | 10/12/2003 | CCQ2211M |       | 251            | <i>Xuân</i>  | 27           | 64            | 50         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122110566 | NGUYỄN ĐÌNH CÔNG   | 30/04/2001 | CCQ2211N |       | 174            | <i>Công</i>  | 89           | 85            | 87         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122110550 | ĐINH QUỐC CƯỜNG    | 28/08/2004 | CCQ2211M |       | 492            | <i>Cường</i> | 91           | 79            | 84         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122070048 | TRẦN THỊ DUNG      | 22/04/2004 | CCQ2207B |       | 320            | <i>Dung</i>  | 70           | 92            | 85         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122110548 | TRỊNH VĂN ĐÔNG     | 22/08/2004 | CCQ2211M |       |                |              |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 7   | 2122110582 | MAI CHÍ ĐẠT        | 09/04/2002 | CCQ2211N |       |                |              |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 8   | 2122110520 | NGÔ TẤN ĐẠT        | 26/03/2004 | CCQ2211M |       | 492            | <i>Tấn</i>   | 53           | 45            | 48         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122110585 | NGUYỄN NGỌC ĐẠT    | 24/12/2004 | CCQ2211N |       | 320            | <i>Đạt</i>   | 46           | 60            | 54         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122110533 | PHẠM VĂN ĐẠT       | 18/12/2003 | CCQ2211M |       |                |              |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 11  | 2122050144 | HÀ TRẦN NGỌC GIANG | 19/01/2004 | CCQ2205D |       |                |              |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 12  | 2120170462 | NGUYỄN VĂN HÀ      | 21/08/2002 | CCQ2017N |       | 251            | <i>Hà</i>    | 74           | 61            | 66         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122110574 | ĐỖ TRUNG HIỆU      | 20/04/2003 | CCQ2211N |       |                |              |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 14  | 2122110522 | LÊ VĂN HIỆU        | 15/04/2004 | CCQ2211M |       | 492            | <i>Hiệu</i>  | 65           | 52            | 57         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2120170084 | VÕ KHÁNH HÒA       | 30/04/2001 | CCQ2017C |       | 320            | <i>Hòa</i>   | 64           | 41            | 50         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122190140 | VỊ THỊ ÁNH HỒNG    | 06/12/2004 | CCQ2219D |       | 251            | <i>Ánh</i>   | 43           | 38            | 40         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122110552 | ĐỖ VIỆT HÙNG       | 08/01/1997 | CCQ2211N |       |                |              |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 18  | 2122110572 | HOÀNG PHƯỚC HUY    | 31/03/2003 | CCQ2211N |       | 492            | <i>Phước</i> | 55           | 69            | 63         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122110573 | LÊ TRẦN TRUNG HUY  | 29/04/2001 | CCQ2211N |       | 320            | <i>Trung</i> | 72           | 70            | 71         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122110591 | VŨ QUANG HUY       | 19/05/2002 | CCQ2211N |       |                |              |              |               |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002489

Trang : 2/3

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 37**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A201**

Số SV có mặt: **29**

Số bài thi: **29**

Số tờ giấy thi: **29**

|                                            |                                            |                                             |                                            |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Nguyễn Văn Giáp</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Văn Thảo</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Nguyễn Văn Thảo</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Trần Thị Thuận</i> |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>M&S | Chữ ký             | D.QT<br>40% | D.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|--------------|--------------------|-------------|--------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122110569 | HÀ PHƯỚC LỘC        | 19/09/2003 | CCQ2211N |       | 251          | <i>[Signature]</i> | 64          | 35           | 47         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2122190162 | CHÂU NỮ YẾN         | 30/08/2004 | CCQ2219D |       | 794          | <i>[Signature]</i> | 66          | 47           | 55         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2122110584 | PHẠM BÀ             | 01/06/2003 | CCQ2211N |       | 491          | <i>[Signature]</i> | 85          | 88           | 87         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2122190132 | LÊ KIỀU             | 15/10/2004 | CCQ2219A |       |              |                    |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2120170581 | NGUYỄN ĐỨC TRỌNG    | 10/08/2002 | CCQ2017Q |       | 174          | <i>[Signature]</i> | 70          | 56           | 62         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2122040046 | TRẦN CHẾ            | 04/09/2004 | CCQ2204B |       |              |                    |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2120050052 | SƠN                 | 22/11/2002 | CCQ2005B |       | 320          | <i>[Signature]</i> | 44          | 29           | 35         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 28  | 2122110580 | DƯƠNG ĐẢO HUỲNH     | 02/09/2004 | CCQ2211N |       | 492          | <i>[Signature]</i> | 55          | 39           | 45         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 29  | 2122190142 | NGUYỄN THỊ NGỌC     | 26/06/2003 | CCQ2219D |       |              |                    |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 30  | 2122110554 | LẠI TẤN             | 24/08/2004 | CCQ2211N |       |              |                    |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 31  | 2120050053 | NGUYỄN XUÂN         | 06/09/2001 | CCQ2005B |       | 320          | <i>[Signature]</i> | 59          | 30           | 42         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 32  | 2122110594 | DƯƠNG MINH          | 03/08/2003 | CCQ2211M |       | 492          | <i>[Signature]</i> | 79          | 79           | 79         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 33  | 2122110575 | NGUYỄN HỮU          | 01/02/2004 | CCQ2211N |       |              |                    |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 34  | 2122050135 | NGUYỄN HOÀNG        | 08/03/2004 | CCQ2205A |       | 320          | <i>[Signature]</i> | 70          | 38           | 51         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 35  | 2122110576 | ĐINH VĂN            | 14/10/2002 | CCQ2211N |       |              |                    |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 36  | 2122110519 | NGUYỄN CHÍ          | 23/09/1999 | CCQ2211M |       |              |                    |             |              |            | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 37  | 2122190161 | PHẠM DUY            | 12/01/2004 | CCQ2219C |       | 251          | <i>[Signature]</i> | 63          | 47           | 53         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 38  | 2122110546 | NGUYỄN ĐỖ NGÂN      | 11/11/2004 | CCQ2211M |       | 174          | <i>[Signature]</i> | 49          | 40           | 44         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 39  | 2122190141 | NGUYỄN TRỊNH PHƯƠNG | 11/04/2003 | CCQ2219D |       | 492          | <i>[Signature]</i> | 71          | 51           | 59         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 40  | 2122110551 | LÊ THỊ MỸ           | 18/06/2004 | CCQ2211M |       | 174          | <i>[Signature]</i> | 44          | 57           | 52         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002489

Trang : 3/3

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 37**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

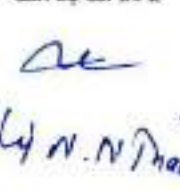
Giờ: **09:45**

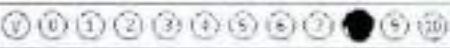
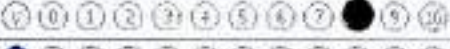
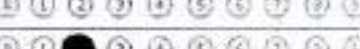
Phòng thi: **A201**

Số SV có mặt: **29**

Số bài thi: **29**

Số tờ giấy thi: **29**

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viên chấm thi 1                                                                   | G.Viên chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký | Đ. QT<br>40% | Đ. TH<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                    | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                 |
|-----|------------|--------------|-----------|------------|----------|----------------|--------|--------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 41  | 2122110564 | NGÔ KIÊN     | TRUNG     | 12/01/2004 | CCQ2211N | 290            | Trung  | 91           | 78           | 83         |  |  |
| 42  | 2122110577 | LÊ MINH      | TUẤN      | 04/04/2004 | CCQ2211N | 291            | Tuấn   | 91           | 81           | 85         |  |  |
| 43  | 2122110560 | LÝ NAM       | TÙNG      | 20/00/2002 | CCQ2211N |                |        |              |              |            |  |  |
| 44  | 2122110539 | PHAN THỊNH   | VŨNG      | 30/11/2003 | CCQ2211M | 292            | Vũng   | 40           | 43           | 42         |  |  |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 38**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A206**

Mã nhận dạng: 002490

Trang : 1/2

Số SV có mặt: **23**  
Số bài thi: **23**  
Số tờ giấy thi: **23**

| Cán bộ coi thi 1   | Cán bộ coi thi 2   | G.Viễn chấm thi 1  | G.Viễn chấm thi 2  |
|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> | <i>[Signature]</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký             | D.QT 40% | D.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2122030230 | LÊ TRẦN KHÁNH AN      | 16/12/2004 | CCQ2203C |       |             |                    |          |           |         |                                  |                                     |
| 2   | 2122120550 | PHẠM NGUYỄN HOÀNG ANH | 06/10/2002 | CCQ22120 |       | 251         | <i>[Signature]</i> | 56       | 34        |         |                                  |                                     |
| 3   | 2122120579 | NGUYỄN THỊ NGỌC ANH   | 05/09/2004 | CCQ2212P |       | 320         | <i>[Signature]</i> | 83       | 49        | 63      |                                  |                                     |
| 4   | 2122120586 | NGUYỄN THỨA AN        | 05/01/2000 | CCQ2212P |       | 492         | <i>[Signature]</i> | 93       | 88        | 90      |                                  |                                     |
| 5   | 2122050149 | NGUYỄN VĂN BẢO        | 24/10/2004 | CCQ2205D |       | 174         | <i>[Signature]</i> | 91       | 67        | 77      |                                  |                                     |
| 6   | 2122100398 | NGUYỄN THỊ THÚY CHI   | 22/07/2004 | CCQ2210K |       | 251         | <i>[Signature]</i> | 80       | 55        | 65      |                                  |                                     |
| 7   | 2122120583 | LÊ CHÍ ĐAI            | 23/04/1999 | CCQ2212P |       |             |                    |          |           |         |                                  |                                     |
| 8   | 2122120535 | NGUYỄN THỊ THU HÀ     | 26/04/2004 | CCQ2212D |       |             |                    |          |           |         |                                  |                                     |
| 9   | 2122170829 | TRẦN TRUNG HIỀN       | 13/08/2004 | CCQ2217R |       |             |                    |          |           |         |                                  |                                     |
| 10  | 2122120577 | NGUYỄN THỊ HOA        | 13/01/2004 | CCQ2212P |       |             |                    |          |           |         |                                  |                                     |
| 11  | 2122140064 | NGUYỄN HUY HOÀNG      | 23/02/2001 | CCQ2205D |       | 251         | <i>[Signature]</i> | 66       | 44        | 53      |                                  |                                     |
| 12  | 2122050139 | VÕ VĂN HÙNG           | 23/01/2004 | CCQ2205C |       | 320         | <i>[Signature]</i> | 84       | 56        | 67      |                                  |                                     |
| 13  | 2122120574 | HỒ HOÀNG HUY          | 24/09/2003 | CCQ2212P |       | 492         | <i>[Signature]</i> | 61       | 30        | 42      |                                  |                                     |
| 14  | 2122030243 | NGUYỄN HƯNG           | 23/03/2004 | CCQ2203D |       |             |                    |          |           |         |                                  |                                     |
| 15  | 2122120534 | HUỶNH THỊ HUƠNG       | 01/08/2004 | CCQ2212D |       | 251         | <i>[Signature]</i> | 80       | 59        | 67      |                                  |                                     |
| 16  | 2122120576 | PHẠM QUỐC KHÁNH       | 10/10/2004 | CCQ2212P |       |             |                    |          |           |         |                                  |                                     |
| 17  | 2122120549 | LƯU GIA LỢI           | 26/11/2004 | CCQ2212D |       | 492         | <i>[Signature]</i> | 56       | 51        | 53      |                                  |                                     |
| 18  | 2122120521 | ĐẶNG NGỌC BẢO NGHI    | 03/12/2002 | CCQ2212D |       | 174         | <i>[Signature]</i> | 80       | 64        | 70      |                                  |                                     |
| 19  | 2122100401 | PHAN THỊ YẾN NHI      | 25/01/2004 | CCQ2210K |       | 251         | <i>[Signature]</i> | 71       | 46        | 56      |                                  |                                     |
| 20  | 2122100397 | TRẦN THỊ NƠ           | 04/06/2004 | CCQ2210K |       |             |                    |          |           |         |                                  |                                     |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002490

Trang : 2/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 38**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

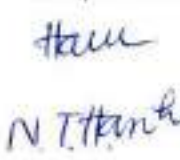
Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A206**

Số SV có mặt: **23**

Số bài thi: **23**

Số tờ giấy thi: **23**

| Cán bộ coi thi 1                                                                    | Cán bộ coi thi 2                                                                    | G.Viễn chấm thi 1                                                                   | G.Viễn chấm thi 2                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký   | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|-------|----------------|----------|--------------|---------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2122120553 | HỒNG THỊ QUỲ         | 02/05/2004 | CCQ22120 |       |                |          |              |               |            |                                  |                                     |
| 22  | 2122120557 | VÕ THỊ THU QUỲNH     | 08/04/2004 | CCQ2212P |       | 174            | Quỳnh    | 75           | 49            | 59         |                                  |                                     |
| 23  | 2122120561 | LÊ ANH TÀI           | 18/07/2004 | CCQ22120 |       | 251            | Tài      | 62           | 16            | 34         |                                  |                                     |
| 24  | 2122100129 | NGUYỄN HỮU TÀI       | 29/01/2002 | CCQ2210B |       | 250            |          |              |               |            |                                  |                                     |
| 25  | 2122120560 | PHAM NGOC TÀI        | 24/04/2004 | CCQ2212P |       | 320            | Tài      | 78           | 36            | 53         |                                  |                                     |
| 26  | 2122030237 | NGUYỄN HOÀNG THÁI    | 20/11/2004 | CCQ2203G |       |                |          |              |               |            |                                  |                                     |
| 27  | 2122120541 | TRANG THU THẢO       | 02/06/2003 | CCQ22120 |       | 251            | Thu Thảo | 80           | 68            | 73         |                                  |                                     |
| 28  | 2122120547 | HOÀNG VĂN THIÊN      | 16/01/2004 | CCQ22130 |       |                |          |              |               |            |                                  |                                     |
| 29  | 2122120582 | VĂN NGỌC THIÊN       | 04/01/2004 | CCQ2212P |       | 492            |          | 63           | 69            | 67         |                                  |                                     |
| 30  | 2122050147 | HUỲNH VĂN THUẬN      | 26/05/2003 | CCQ2205C |       | 174            | Thuận    | 74           | 41            | 54         |                                  |                                     |
| 31  | 2122100390 | TỔNG PHƯƠNG THỦY     | 18/07/2004 | CCQ2210K |       | 251            |          | 82           | 53            | 65         |                                  |                                     |
| 32  | 2122100399 | ĐẶNG THỊ HƯƠNG TRÀ   | 23/04/2004 | CCQ2210K |       | 320            | Trà      | 80           | 42            | 57         |                                  |                                     |
| 33  | 2122120587 | BÙI TRẦN HUYỀN TRANG | 15/04/2003 | CCQ2212P |       | 492            | Trang    | 91           | 84            | 87         |                                  |                                     |
| 34  | 2122120538 | LÊ THỊ MỸ TRANG      | 22/11/2003 | CCQ22120 |       | 174            | Trang    | 78           | 56            | 65         |                                  |                                     |
| 35  | 2122120581 | LÊ THỊ THỦY TRANG    | 14/12/2002 | CCQ2212P |       | 251            |          | 81           | 41            | 57         |                                  |                                     |
| 36  | 2122100407 | LÊ MINH TÚ           | 14/06/1994 | CCQ2210K |       |                |          |              |               |            |                                  |                                     |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002491

Trang : 1/2

Môn học: **Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 39**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A205**

Số SV có mặt: **12**

Số bài thi: **12**

Số tờ giấy thi: **12**

|                                         |                                           |                                        |                                        |
|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Lê Đức Hoàng</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Nguyễn Đức Anh</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Nguyễn Văn</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Nguyễn Văn</i> |
|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký                       | Đ. QT<br>40% | Đ. Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                         | Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|----------------|------------------------------|--------------|---------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2122170828 | ĐỖ CÔNG DANH          | 30/12/1998 | CCQ2217R |       | 351            | <i>Đỗ Công Danh</i>          | 63           | 59            | 61         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2122190159 | LÊ THANH DUY          | 20/04/1996 | CCQ2219C |       | 451            | <i>Lê Thanh Duy</i>          | 63           | 59            | 61         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2122130106 | HUYỀN KIỀU DUYỄN      | 05/10/2004 | CCQ2213D |       | 251            | <i>Huyền Kiều Duyên</i>      | 10           | 67            | 80         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2122060081 | LÊ VĂN ĐUÔNG          | 05/04/2004 | CCQ2206A |       |                |                              |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2122130110 | NÔNG THỊ HẠNH         | 06/03/2003 | CCQ2213D |       | 320            | <i>Nông Thị Hạnh</i>         | 10           | 48            | 69         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2122270152 | NGUYỄN HUỲNH NGỌC HÂN | 21/10/2004 | CCQ2227E |       | 492            | <i>Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân</i> | 77           | 38            | 54         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2122150098 | TRẦN HOÀNG HƯNG       | 10/09/2003 | CCQ2215C |       |                |                              |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2122270154 | NGUYỄN MINH KHA       | 19/11/2003 | CCQ2227E |       |                |                              |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2122270151 | TRỊNH MINH KHANG      | 19/09/2004 | CCQ2227E |       |                |                              |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2122130108 | ĐINH THỊ THÚY LINH    | 15/09/2004 | CCQ2213D |       | 492            | <i>Đinh Thị Thúy Linh</i>    | 93           | 38            | 60         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2122270164 | NGUYỄN THÀNH LONG     | 24/09/2004 | CCQ2227E |       |                |                              |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2122100333 | PHẠM THỊ HÀ NA        | 10/09/2004 | CCQ2210G |       |                |                              |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2122100336 | LÊ THỊ BÍCH NGÀ       | 05/12/2004 | CCQ2210G |       | 124            | <i>Lê Thị Bích Nga</i>       | 97           | 32            | 58         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2122270160 | PHẠM NGỌC PHÁT        | 06/07/2004 | CCQ2227E |       |                |                              |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2122030254 | LÊ CHẤN PHONG         | 10/05/2004 | CCQ2203E |       | 320            | <i>Lê Chấn Phong</i>         | 71           | 35            | 50         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2122270155 | LƯU NGỌC QUÍ          | 31/12/2002 | CCQ2227E |       |                |                              |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2122260155 | NGUYỄN NGỌC THANH TÂM | 16/06/2003 | CCQ2226E |       | 251            | <i>Nguyễn Ngọc Thanh Tâm</i> | 80           | 52            | 63         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2122140019 | NGUYỄN CÔNG TÂY       | 21/05/2003 | CCQ2206A |       |                |                              |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2122060078 | MÃ THANH THỊNH        | 19/12/2004 | CCQ2206B |       | 320            | <i>Mã Thanh Thịnh</i>        | 80           | 30            | 50         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 20  | 2122100337 | HỒ THỊ NGỌC TIỀN      | 31/12/2004 | CCQ2210H |       |                |                              |              |               |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022



# DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002491

Trang : 2/2

Môn học: Anh văn cơ bản (224103) - Nhóm 39

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 09/01/2023

Giờ: 09:45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 12

Số tờ giấy thi: 12

| Cán bộ coi thi 1                   | Cán bộ coi thi 2                                  | G.Viên chấm thi 1                   | G.Viên chấm thi 2               |
|------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|
| <i>[Signature]</i><br>Lê Đức Hoàng | <i>[Signature]</i><br>Nguyễn Thị Lệ<br>Kính Duyệt | <i>[Signature]</i><br>Nguyễn Thị Lệ | <i>[Signature]</i><br>Cát Tường |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV  | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký             | Đ.QT<br>40% | Đ.Thi<br>60% | Điểm<br>HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                    | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|---------------|-----------|------------|----------|----------------|--------------------|-------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 2122270162 | ĐINH THỊ THU  | TRANG     | 04/06/2002 | CCQ2227E |                |                    |             |              |            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 22  | 2122060077 | NGUYỄN ĐỖ LAM | TRƯỜNG    | 02/11/2004 | CCQ2206B | 499            | <i>[Signature]</i> | 95          | 37           | 60         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 23  | 2122050138 | NGUYỄN ANH    | TUẤN      | 03/04/2003 | CCQ2205B |                |                    |             |              |            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 24  | 2122270161 | BÙI THỊ THÙY  | VÂN       | 12/07/2002 | CCQ2227E | 174            | <i>[Signature]</i> | 55          | 57           | 52         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 25  | 2122050145 | NGUYỄN THANH  | VƯƠNG     | 24/08/2004 | CCQ2205B | 251            | <i>[Signature]</i> | 73          | 34           | 50         | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |